George Orwell

Phạm Nguyên Trường *dịch*

1984

Nhà xuất bản Giấy Vụn

Phần I

I.

Đấy là một ngày tháng tư, trời quang mây tạnh, khá lạnh, đồng hồ điểm mười ba tiếng. Cằm thu vào tận ngực để tránh cơn gió rét cắt da, Winston Smith vội vã chui tọt qua cánh cửa kính khu chung cư Chiến Thắng, thế mà vẫn không ngăn được đám bụi cát cuộn vào theo.

Tiền sảnh sặc mùi bắp cải luộc và mùi thảm cũ, mốc meo. Trên tường, đối diện ngay lối vào là một bức tranh to, nhiều màu; phải nói là quá to so với căn phòng. Đấy là bức vẽ một khuôn mặt rộng hơn một mét, khuôn mặt một người đàn ông tuổi chừng bốn lăm, râu rậm, thô, có sức lôi cuốn. Winston bước về phía cầu thang. Thử thang máy làm gì cho phí công. Ngay cả những lúc thuận lợi nhất nó cũng ít khi làm việc, còn lúc này lại giữa ban ngày, tất nhiên điện đã bị cúp rồi. Đây là một phần của phong trào tiết kiệm vì người ta đang chuẩn bị cho tuần lễ Hận Thù. Winston phải leo lên bảy tầng lầu, anh ta đã sang tuổi bốn mươi lại bị loét do giãn tĩnh mạch bên trên mắt cá chân nên đi rất chậm, phải dừng lại nghỉ mấy lần. Trên tường đối diện với mỗi chiếu nghỉ lại có một bức vẽ khuôn mặt người đàn ông nọ. Các bức tranh đều được vẽ rất khéo, đứng ở đâu ta cũng thấy đôi mắt người trong tranh đang nhìn chằm chằm vào mình. ANH CẢ ĐANG QUAN SÁT BẠN - dưới mỗi bức tranh đều có hàng chữ như thế.

Trong phòng một giọng du dương đang nói về việc sản xuất gang, có dẫn cả các số liệu. Tiếng nói phát ra từ một tấm kim loại gắn chặt vào bức tường bên phải, trông như một chiếc gương mờ. Winston vặn núm loa, tiếng nói có nhỏ đi, nhưng vẫn rõ. Cái máy này (gọi là màn vô tuyến) có thể điều chỉnh cho nhỏ đi nhưng không thể nào tắt hẳn được. Winston đi về phía cửa sổ; vốn đã gầy lại mặc đảng phục nên trông anh càng có vẻ ốm o hơn. Tóc anh màu sáng, khuôn mặt ửng đỏ đẩy vảy tróc do xà phòng kém chất lượng, do dao cạo cùn và vì mùa đông hanh khô vừa kết thúc.

Bên ngoài trời còn lạnh lắm. Khắp nơi, bụi và giấy vụn bị gió cuốn

thành những vòng xoáy bay tứ tung trên mặt đất và mặc dù có nắng, bầu trời rất xanh nhưng bao trùm lên tất cả, nếu không kể những tấm biểu ngữ, vẫn là một màu xám chán ngắt. Góc phố nào cũng có tranh vẽ khuôn mặt người đàn ông rậm râu nọ. Bức tường căn nhà đối diện cũng có. ANH CẢ ĐANG QUAN SÁT BẠN - hàng chữ bên dưới ghi như thế và đôi mắt đen của ông ta đang nhìm chằm chằm vào Winston. Phía dưới bức tranh, vắt ngang qua phố là một biểu ngữ đã bị đứt một góc, bay phất phơ trước gió, chữ CHUANH ghi trên đó đôi lúc bị cái góc rách che không thể nhìn rõ được. Phía xa, một chiếc trực thăng đang luồn lách giữa các mái nhà, có lúc trông nó như treo nguyên một chỗ hệt như một con nhặng xanh, sau đó nó bỗng bay vút theo một đường cong và biến mất. Đấy là máy bay cảnh sát, họ tuần tra bằng cách nhìn qua cửa sổ nhà dân. Nhưng tuần tra thì không đáng ngại. Đáng ngại là Cảnh Sát Tư Tưởng cơ.

Sau lưng Winston màn vô tuyến vẫn tiếp tục câu chuyện về luyện gang và việc hoàn thành kế hoạch ba năm lần thứ chín. Màn vô tuyến còn làm việc thu và phát nữa. Chỉ cần Winston nói, nếu không quá nhỏ như kiểu thì thầm, thì màn vô tuyến sẽ thu và truyền đi ngay lập tức, hơn nữa nếu đứng trong vùng quan sát của màn vô tuyến thì anh không chỉ bị nghe lén mà còn bị nhìn trộm nữa. Tất nhiên không ai biết là có thật sự bị theo dõi hay không. Cảnh Sát Tư Tưởng theo dõi thường xuyên hay theo thời gian biểu nào thì không ai rõ, chỉ có thể đoán mò mà thôi. Không loại trừ khả năng là họ theo dõi tất cả mọi người suốt ngày đêm. Không ai dám chắc, nhưng chắc chắn là họ có thể theo dõi bất kì ai vào bất kì lúc nào họ muốn. Người ta buộc phải sống, mà quả thật họ đã sống, theo thói quen đã trở thành bản năng rằng lời nói nào cũng có thể bị nghe lén và khi còn ánh sáng thì hành động nào cũng có thể bị theo dõi.

Winston quay lưng lại phía màn vô tuyến. Thế an toàn hơn, dù anh biết rằng chỉ cần nhìn lưng người ta cũng có thể phát hiện được khối thứ. Bên ngoài cửa sổ, cách đây khoảng một cây số lừng lững một toà nhà màu trắng nổi lên giữa khung cảnh xám ngoét của thành phố, đấy là toà nhà Bộ Sự Thật, nơi anh làm việc. London, thành phố quan trọng nhất của Đường Bay I, thành phố đông dân thứ ba của Oceania trông như thế đấy, ý nghĩ pha chút khinh bỉ mơ hồ vụt lướt qua đầu Winston. Anh cố nhớ lại thời niên thiếu,

lúc đó London cũng như thế này ư? Lúc nào cũng là những ngôi nhà có từ thế kỉ XIX cũ nát, phải chống bằng cột gỗ, cửa sổ táp giấy các tông, mái lợp tôn sóng và tường những khu vườn thì nghiêng ngả như say rượu như thế này ư? Lúc nào cũng có những hố bom đầy bụi vữa với những cây liễu đang cố vươn mình lên khỏi đám xà bần và những khoảng trống do bom phát quang, trên đó là những dãy nhà gỗ trông như chuồng gà thế kia ư? Nhưng hoá ra vô ích, anh chẳng thể nhớ được gì, ngoài những tấm áp-phích sáng nhấp nháy trên nền không màu và thường là rất khó hiểu.

Bộ Sự Thật, nói theo Ngômo là Bôta trông khác hẳn những ngôi nhà xung quanh. Đấy là một cấu trúc hình kim tự tháp bằng bê tông trắng toát, tầng tầng lớp lớp, cao đến trên ba trăm mét. Từ đây có thể trông thấy ba khẩu hiệu của Đảng được kẻ rất rõ và đẹp ngay trên mặt tiền tòa nhà:

CHIẾN TRANH LÀ HÒA BÌNH

TỰ DO LÀ NÔ LỆ

NGU DỐT LÀ SỨC MẠNH

Người ta đồn rằng Bộ Sự Thật có ba ngàn phòng ở bên trên và những chi nhánh tương ứng ở dưới mặt đất nữa. Ở London còn có ba toà nhà tương tự về hình dáng và kích thước như thế. Chúng cao hơn hẳn các toà nhà xung quanh nên từ nóc chung cư Chiến Thắng có thể trông thấy cả bốn cái. Đấy là tổng hành dinh của bốn Bộ, bộ máy của chính phủ nằm trong bốn toà nhà này. Bộ Sự Thật theo dõi lĩnh vực tin tức, giải trí, giáo dục và nghệ thuật. Bộ Hòa Bình theo dõi lĩnh vực chiến tranh. Bộ Tình Yêu theo dõi lĩnh vực trật tự và luật pháp. Bộ Ấm No theo dõi lĩnh vực kinh tế. Theo Ngômo thì đấy là các Bộ: Bôta, Bôbi, Bôti và Bôno.

Ngôi nhà Bộ Tình Yêu trông rất khiếp, không hề có một cửa sổ nào. Nói cho ngay thì Winston chưa vào bên trong bao giờ, thậm chí anh chưa từng đến gần quá nửa cây số. Chỉ được vào đấy khi có việc, mà phải đi theo những lối ngoằn ngoèo, xung quanh rào kẽm gai, phải vượt qua nhiều cánh cửa thép và những ụ súng máy bí mật nữa. Ngay trên những con phố dẫn đến hàng rào bên ngoài đã có những người bảo vệ đồng phục đen, mặt đằng đằng sát khí tay

lăm lăm dùi cui đứng gác rồi.

Winston quay người lại. Nét mặt anh vụt trở nên tươi tỉnh, ai cũng phải giả vờ thế khi đứng trước màn vô tuyến, anh đi về phía gian bếp nhỏ ở đầu kia của căn hộ. Ra khỏi Bộ vào giờ này là mất bữa ăn trưa, ở nhà chỉ còn một lát bánh mì đen khô, nhưng phải để dành đến sáng mai. Anh lấy từ trên chạn bát xuống một chai nước không màu có dán nhãn trắng: RƯỢU GIN CHIẾN THẮNG. Loại rượu này có mùi hôi hôi khó chịu y như mùi rượu gạo của Tàu. Winston rót đầy một li và lấy hết can đảm dốc vào miệng như uống thuốc.

Mặt anh lập tức ửng đỏ, mấy giọt nước mắt trào ra. Chua không khác gì axit nitric, hơn nữa khi nuốt còn có cảm giác như bị nện dùi cui vào lưng. Nhưng cơn xót trong dạ dày cũng mau qua và mọi vật bỗng như sống động hơn, vui hơn. Anh cầm bao thuốc lá Chiến Thắng nhàu nát để rút lấy một điếu, nhưng do không chú ý nên đã dốc điếu thuốc xuống và thế là tất cả thuốc đều rơi ra ngoài. Điếu thứ hai anh giữ cẩn thận hơn. Anh quay lại phòng khách và ngồi xuống bên cạnh cái bàn phía trái màn vô tuyến. Anh lấy từ ngăn kéo ra cái quản bút, lọ mực, cuốn sổ dày gáy đỏ, bìa màu cẩm thạch.

Không hiểu vì sao cái màn vô tuyến lại được lắp ở một chỗ ấy. Thường thì nó được lắp ở phía cuối để có thể quan sát khắp phòng, nhưng cái này lại lắp trên bức tường dài, đối diện với cửa sổ. Winston ngồi vào cái chỗ xây thụt ở gần góc phòng, chắc người ta định đặt kệ sách ở đó, chỗ này nằm phía bên màn vô tuyến. Ngồi ở đó, lại ngả hẳn về phía sau thì màn vô tuyến chịu. Nghe trộm thì có thể, nhưng nếu anh cứ ngồi ở đó thì họ không thể nào trông thấy được. Có lẽ một phần do cách bố trí căn phòng hơi bất bình thường như thế mà anh nảy ra ý định làm cái công việc anh sắp làm đây.

Nhưng còn do cuốn sổ nữa. Cuốn sổ đẹp quá. Giấy mịn, đã ngả vàng vì năm tháng, loại giấy này phải được sản xuất ít nhất là bốn chục năm về trước. Nhưng anh cho rằng có thể trước nữa. Anh nhìn thấy nó trên quầy một cửa hàng đồng nát trong một khu ổ chuột (cụ thể khu nào thì anh không nhớ) và lập tức nảy ra ý định phải mua bằng được. Đảng viên không được vào các cửa hàng bình thường (buôn bán trên thị trường tự do, người ta vẫn gọi

thế), nhưng nguyên tắc này không được tuân thủ tuyệt đối vì nhiều thứ như dây giày hay dao cạo râu chỉ có thể mua bằng cách này mà thôi. Anh vội đảo mắt nhìn quanh rồi chui ngay vào cửa hàng và mua cuốn sổ giá hai đô la rưỡi. Lúc đó anh cũng không biết sẽ dùng cuốn sổ vào việc gì. Anh đút nó vào cặp và vội lủi về nhà. Dù không có chữ nào, cuốn sổ cũng là bằng chứng tố cáo chính chủ nhân của nó.

Việc đầu tiên anh sẽ làm là bắt đầu ghi nhật kí. Đấy không phải là một hành động phạm pháp (không có việc gì phạm pháp vì đã không còn luật pháp nữa), nhưng nếu bị phát hiện thì có thể bị tử hình hoặc ít nhất cũng hai mươi lăm năm khổ sai. Winston lắp ngòi bút và liếm lớp mỡ chống gỉ đi. Bút là một công cụ cổ xưa, ít được sử dụng ngay cả để kí, mua nó không phải dễ, lại phải lén lút nữa, nhưng anh vẫn cố mua bằng được, đơn giản chỉ vì anh nghĩ rằng đối với những tờ giấy mịn như thế thì phải dùng bút mực chứ không thể là bút chì hoá học được. Nói cho ngay, anh không quen viết bằng tay. Anh chỉ viết những mẩu ghi chú ngắn, ngoài ra anh thường đọc cho máy ghi, nhưng cách đó dĩ nhiên là không thể dùng được cho mục đích này. Anh ấn ngòi bút vào lọ mực nhưng lại lưỡng lự trong giây lát. Một cơn rùng mình nhẹ chạy khắp khoang bụng. Chỉ cần chạm ngòi bút vào giấy là xong, không thể nào quay lại được nữa. Anh bắt đầu viết bằng những chữ nhỏ tí, ngả nghiêng:

Ngày 4 tháng tư năm 1984.

Anh khẽ ngả người ra sau. Cảm giác bất lực bao trùm khắp cơ thể. Trước hết anh không biết năm nay có đúng là năm 1984 hay không. Không nghi ngờ gì rằng con số gần đúng như thế vì anh biết chắc tuổi của mình là ba chín, mà anh sinh khoảng năm 1944 hay 1945, nhưng bây giờ thì chẳng có cách nào xác định được chính xác, sai số phải khoảng một hai năm.

Anh bỗng tự hỏi: ta đang viết nhật kí cho ai đây? Cho tương lai, cho người chưa ra đời. Tâm trí anh treo bên trên cái ngày tháng đáng ngờ được ghi trên tờ giấy và bất ngờ đụng phải từ nướcđôi của Ngômo. Đây cũng là lần đầu tiên anh nhận thức được mức độ nghiêm trọng của công việc mà anh đã khởi sự. Làm sao có thể giao thiệp với tương lai? Thực chất là không thể được. Tương lai hoặc là sẽ giống như hiện tại, sẽ chẳng ai thèm nghe; hoặc là

tương lai sẽ khác hiện tại và nếu thế hoàn cảnh của anh sẽ chẳng còn ý nghĩa gì với họ.

Anh ngồi yên lặng ngắm tờ giấy một lúc. Vô tuyến chuyển sang phát nhạc hành khúc. Có điều lạ là anh cảm thấy không những không có khả năng viết ra ý nghĩ của mình mà còn quên không biết mình đang định nói gì nữa. Anh đã chuẩn bị cho ngày hôm nay suốt mấy tuần lễ liền và anh không ngờ rằng chỉ lòng dũng cảm không chưa đủ. Viết thì có gì khó. Chỉ cần ghi ra giấy những cuộc độc thoại không ngừng diễn ra trong đầu anh hết năm này qua tháng khác. Nhưng lúc này những cuộc độc thoại bỗng ngừng bặt. Còn chỗ loét do giãn tĩnh mạch thì ngứa không chịu được. Anh không dám gãi vì nếu gãi thì sẽ bị viêm ngay. Tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ vẫn điềm đều đều. Trong tâm trí anh chỉ còn một tờ giấy trắng nằm trước mặt, cơn ngứa phía bên trên mắt cá chân, tiếng nhạc ồn ào và cảm giác lâng lâng do li rượu vừa mới uống gây ra mà thôi.

Rồi bất ngờ anh viết - đơn giản là do sợ, anh cũng không biết mình viết gì nữa. Anh viết những hàng chữ khi lên khi xuống như trẻ con, lúc đầu quên viết hoa rồi sau quên luôn cả đánh dấu chấm câu.

Ngày 4 tháng tư năm 1984. Hôm qua đi xem phim. Toàn phim chiến đấu. Một phim hay, một chiếc tàu thuỷ đầy người tị nạn ở Địa Trung Hải bị ném bom. Cả khán phòng thích chí khi xem cảnh một gã đàn ông to lớn đang bơi, trong khi một chiếc trực thăng đuổi theo sau, đầu tiên thấy gã lặn hụp như cá heo, sau đó thấy gã qua ống ngắm từ trên máy bay, sau đó gã bị bắn thủng lỗ chỗ như mặt sàng, mặt biển bỗng biến thành màu hồng, gã chìm nhanh y như nước bị hút qua các lỗ thủng trên người vậy. khi gã chìm đến đáy thì cả khán phòng phá lên cười. Sau đó là một cái xuồng đầy trẻ con, bên trên lại một chiếc trực thăng nữa. trên mũi xuồng là một người phụ nữ trung niên, có lẽ là Do Thái, tay bế một đứa nhỏ chừng ba tuổi. Đứa nhỏ gào lên vì sợ, đầu cứ dúi vào ngực mẹ còn bà ta thì vừa vỗ về vừa lấy tay che cho con mặc dù chính bà ta cũng sợ, mặt xanh như tầu lá. bà ta lấy tay che cho con, làm như có thể ngăn được đạn không bằng. sau đó cái trực thăng ném xuống một quả bom loại hai mươi cân tiếng nổ kinh hoàng và cái thuyền tan ra thành từng mảnh vụn. sau đó là một cảnh tuyệt vời

một cánh tay trẻ con bay lên, vọt thẳng lên trời chắc là người ta quay từ mũi chiếc trực thăng và những tiếng vỗ tay ồn ào vang lên từ những hàng ghế dành riêng cho đảng viên nhưng từ chỗ dành cho bọn cu li thì có một phụ bỗng gào lên, bà ta bảo không được chiếu những cảnh đó cho trẻ con xem và cứ thế cho đến khi cảnh sát phải lôi phải lôi bà ta ra chắc là họ chẳng làm gì đâu bọn cu li thì chấp làm gì phản ứng của chúng vẫn thế ai thèm quan tâm…

Winston ngừng viết, môt phần vì tay bị tê. Anh cũng không hiểu vì sao lại viết ra chuyện nhảm nhí này. Nhưng điều đáng ngạc nhiên là trong khi anh viết thì một chuyện hoàn toàn khác bỗng hiện lên một cách rõ ràng trong trí nhớ đến nỗi có thể viết ngay ra được. Bây giờ thì anh hiểu rằng chính vì sự kiện đó mà anh quyết định đi về nhà để ghi nhật kí trong ngày hôm nay.

Chuyện đó xảy ra trong Bộ sáng nay, nếu như có thể dùng chữ "xảy ra" với những chuyện mơ hồ kiểu đó.

Lúc ấy gần mười một giờ đúng, trong Ban Tài Liệu, nơi Winston công tác, người ta đã mang ghế từ các ngăn ra, để tập trung vào giữa phòng, đối diện với màn vô tuyến lớn, chuẩn bị cho Hai Phút Hận Thù. Winston vừa chuẩn bị ngồi vào chỗ, đấy là một trong các dãy ghế giữa nhà, thì có hai người mà anh chỉ nhìn thấy chứ chưa nói chuyện bao giờ bất ngờ bước vào phòng. Một người là con gái, anh thường gặp cô ta trong hành lang. Anh không biết tên cô, chỉ biết rằng cô làm ở Ban Sáng Tác. Anh nghĩ thế vì có lần thấy cô cầm cờ lê, tay đầy dầu mỡ, chắc là cô ta đang sửa máy viết văn. Cô ta khoảng hai mươi bảy tuổi, mặt đầy tàn nhang, tóc đen dày, dáng tự tin, nhanh nhẹn, động tác dứt khoát. Một chiếc thắt lưng hẹp màu đỏ tươi, biểu tượng của Hội Thanh Niên Chống Tình Dục, quấn mấy vòng xung quanh eo bộ đồng phục càng làm nổi rõ cái bụng thon nhỏ của cô. Winston thấy khó ưa cô ta ngay từ lần gặp đầu tiên. Anh biết vì sao. Cô ta sặc mùi sân khúc quân cầu và buồng tắm nước lạnh, mùi của những chuyến dã ngoại và thái độ cuồng tín ra mặt. Anh không thích đàn bà, đặc biệt là những cô gái trẻ, xinh đẹp. Đàn bà, nhất là các cô gái trẻ, thường là những kẻ cuồng tín, những người sẵn sàng nuốt sống ngay mọi khẩu hiệu của Đảng, những tên chỉ điểm tự nguyện, những kẻ đánh hơi bất kì biểu hiện phi chính thống nào. Nhưng cô này có vẻ nguy hiểm hơn cả. Một lần hai người gặp nhau ở hành lang, cô ta liếc xéo

như xoáy vào người anh, lúc đó một nỗi sợ vô hình như choán hết tâm can anh. Anh ngờ rằng cô ta chính là mật vụ của Cảnh Sát Tư Tưởng. Chắc là không phải. Dù sao anh cũng cảm thấy lúng túng, cảm thấy vừa sợ vừa ghét mỗi lần gặp cô ta.

Người thứ hai tên là O'Brien, đảng viên Đảng Nội Bộ, nghe nói làm to và ở xa nên Winston hiểu rất mù mờ. Vừa nhìn thấy người mặc đồng phục áo đen của Đảng Nội Bộ đến gần là những người ngồi trước màn vô tuyến lập tức im bặt. O'Brien là một người cao, to, cổ bự, khuôn mặt thô đầy vẻ hài hước. Hình thức tuy dữ dằn nhưng trông anh ta cũng khá hấp dẫn. Anh ta có thói quen lấy tay sửa lại gọng kính ở trên mũi, thói quen này lạ kì thay lại có vẻ như tố cáo rằng anh ta là một người quân tử. Một nhà quí tộc thế kỉ mười tám đang mời thuốc lá, người nào còn có khả năng so sánh theo cách ấy, sẽ nghĩ như thế khi nhìn thấy thói quen đó của anh ta. Trong mười năm lại đây Winston chỉ gặp anh ta khoảng chục lần. Anh cảm thấy mến O'Brien không chỉ bởi sự tương phản giữa thái độ tao nhã và vẻ bề ngoài lực lưỡng như võ sĩ của anh ta. Trong đáy sâu tâm hồn Winston vẫn ngờ rằng, có thể không phải là ngờ mà chỉ là hi vọng rằng O'Brien không phải là kẻ cuồng tín. Nét mặt anh ta gợi cho người khác nghĩ như vậy. Nhưng cũng có thể đấy không phải là sự nghi ngờ giáo lí, mà đơn giản có thể đấy chỉ là trí thông minh cũng nên. Nhưng dù sao hình thức bên ngoài cho thấy anh ta là một người có thể nói chuyện, nếu có điều kiện gặp riêng và tránh được màn vô tuyến. Winston chưa thử kiểm tra ước đoán này lần nào: thực ra là không thể làm được. O'Brien nhìn đồng hồ đeo tay, thấy là đã gần đúng mười một giờ, anh ta quyết định ở lại Ban Tài Liệu cho đến hết Hai Phút Hận Thù. Anh ngồi cùng hàng với Winston, chỉ cách hai dãy ghế. Một người đàn bà nhỏ nhắn, tóc hung vẫn làm việc trong ngăn bên cạnh Winston ngồi trên cái ghế ngăn giữa hai người. Cô gái tóc đen ngồi ngay phía sau Winston.

Một giọng nói nghe rùng rợn, ghớm ghiếc như tiếng ma sát của một cái máy cực to không dầu bôi trơn bỗng bật ra từ màn vô tuyến gắn ở phía cuối căn phòng. Âm thanh đó khiến người ta có cảm giác ghê ghê trong từng kẽ răng và tóc gáy thì dựng lên. Hận Thù bắt đầu.

Cũng như mọi khi, khuôn mặt Emmanuel Goldstein, kẻ thù của

nhân dân, hiện lên trên màn ảnh. Tiếng húyt gió chế giễu nổi lên đây đó. Người đàn bà nhỏ bé tóc hung rít lên tỏ vẻ vừa khinh vừa sợ. Goldstein là một tên phản bội, một người ngày xưa (từ bao giờ thì không ai nhớ nổi) vốn nằm trong ban lãnh đạo Đảng, gần như cùng cấp với Anh Cả, nhưng sau đó lại tham gia hoạt động phản cách mạng, bị kết án tử hình rồi bí mật vượt ngục và biến mất. Chương trình Hai Phút Hận Thù thay đổi mỗi ngày, nhưng nhân vật chính bao giờ cũng là Goldstein. Hắn là tên phản bội đầu sỏ, là kẻ hủy hoại thanh danh của Đảng. Chính lí thuyết của hắn là nguồn gốc mọi tội ác chống Đảng, mọi hành vi phá hoại, phản bội, lệch lạc. Hắn vẫn sống ở đâu đó và tiếp tục hoạt động phá hoại ngầm: có thể là ở nước ngoài, dưới sự bảo trợ của những ông chủ ngoại quốc, mà cũng có thể, như thỉnh thoảng có người nói, là ở ngay tại Oceania này.

Winston cảm thấy khó thở. Cứ mỗi lần nhìn thấy mặt Goldstein là trong anh lại xuất hiện một mớ những tình cảm lộn xộn. Đấy là một khuôn mặt Do Thái điển hình, được những lọn tóc mềm điểm bạc bao quanh, bộ râu thưa, một khuôn mặt thông minh nhưng khó ưa, nhưng cái mũi nhỏ và dài, cặp kính trễ xuống tận cánh mũi, lại chứng tỏ rằng đấy là một con người ngờ nghệch, bạc nhược. Khuôn mặt giống như mặt cừu, giọng nói cũng be be y hệt như vậy. Cũng như mọi khi, Goldstein tấn công vào đường lối của Đảng, lí lẽ của hắn đầy ác ý và cường điệu không lừa được cả trẻ con, nhưng có sức thuyết phục, thính giả có thể vô tình nghĩ rằng những người khác, không tỉnh táo bằng mình có thể bị hắn lôi kéo cũng nên. Hắn lăng mạ Anh Cả, hắn tố cáo chế độ Đảng trị, hắn yêu cầu kí ngay hoà ước với Eurasia, hắn đòi tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, tư do tư tưởng, hắn điên cuồng gào lên rằng cách mạng đã bị phản bội - tất cả những bài phát biểu liến thoắng, dài dòng của hắn giống như nhại theo cách nói của các diễn giả của Đảng, hơn nữa còn chứa nhiều từ ngữ của Ngômo, thậm chí nhiều hơn số từ các đảng viên thường có thể sử dụng hàng ngày. Để không ai nghi ngờ ý định thực sự đằng sau những lời dối trá tràng giang đại hải của Goldstein, bao giờ trên màn ảnh phía sau đầu hắn cũng là những đoàn quân Eurasia đang nhịp bước, những hàng quân Á châu đằng đằng sát khí, nét mặt không một chút biểu cảm nào liên tục diễu hành từ trong ra rồi biến mất và được thay thế bằng những đoàn khác trông cũng hệt như thế. Tiếng giầy đinh lính tráng nện lộp cộp, đều đều làm nền cho giọng

nói be be thé thé của Goldstein.

Hận Thù kéo dài chưa được ba mươi giây thì một nửa gian phòng đã không kìm được những tiếng thét căm hờn. Chỉ nhìn thấy hay nghĩ đến Golstein là người ta đã căm ghét và hoảng sợ rồi, đằng này lại phải nhìn mãi cái khuôn mặt tự mãn, dài như mặt cừu và đoàn quân Eurasia hùng mạnh phía sau nữa, ai mà chịu đựng nổi. Hắn là đối tượng căm thù thường trực, hơn cả Eurasia và Eastasia vì khi Oceania gây chiến với một trong hai siêu cường thì bao giờ cũng hòa hoãn với siêu cường kia. Nhưng điều kì lạ là mặc dù mọi người đều căm thù, đều khinh bỉ Goldstein, lí thuyết của hắn bị đem ra phê phán, chế giễu ở ga tàu, trên màn ảnh, trong sách báo hàng ngàn lần mỗi ngày, có vẻ như ảnh hưởng của hắn không hề giảm tí nào. Lúc nào cũng có những kẻ ngốc nghếch sẵn sàng để cho hắn dụ dỗ. Ngày nào cũng có những tên gián điệp, phá hoại hoạt động dưới trướng của hắn bị Cảnh Sát Tư Tưởng tóm được. Hắn chỉ huy một đội quân bí mật đông đảo và một mạng lưới gián điệp ngầm có mục đích lật đổ chế độ. Người ta cho rằng tổ chức của hắn có tên là Huynh Đệ. Người ta còn đồn thổi về một cuốn sách, tuyển tập các quan điểm phản động mà tác giả chính là Goldstein đang được lưu hành bí mật nữa. Cuốn sách này không có tựa đề. Trong những câu chuyện phiếm, người ta gọi nó đơn giản là cuốn sách. Nhưng những chuyện như vậy người ta chỉ được nghe qua những lời đồn rất mù mờ. Đảng viên thường tránh nhắc đến Huynh Đệ cũng như cuốn sách nếu hoàn cảnh cho phép họ làm thế.

Đến phút thứ hai thì lòng căm thù đã trở thành điên loạn. Người ta nhảy chồm chồm và hò hét đến lạc giọng hòng át được tiếng the thé như xoáy vào não của Goldstein. Người đàn bà nhỏ bé tóc hung ửng lên như tôm luộc, miệng há hốc như cá mắc cạn. Ngay cả mặt O'Brien cũng ửng lên. Anh ta ngồi thật thẳng, ngực nhồi lên, nhịp xuống như sóng đánh. Cô gái tóc đen phía sau Winston gào lên: "Đồ khốn nạn! Khốn nạn! Khốn nạn!", rồi bất thình lình cầm lấy cuốn tự điển Ngômo khá dày và ném thẳng vào màn vô tuyến. Cuốn sách đập vào mũi Goldstein và bay ra xa; nhưng giọng nói thì vẫn tiếp tục. Trong một phút tỉnh táo Winston bỗng phát hiện ra rằng mình cũng đang gào lên như mọi người, còn gót chân thì đang dậm kịch liệt lên thanh ngang của chân ghế. Điều kinh khủng nhất trong Hai Phút Hận Thù không phải là việc hành động như mọi

người mà chính là việc không thể không hành động. Chỉ cần khoảng ba mươi giây là việc giả đò đã không còn cần thiết nữa. Cơn phấn khích của nỗi sợ hãi và lòng thù hận, ước muốn sát sinh và tra khảo, ước muốn được đập vỡ mặt bằng một cái búa tạ giống như luồng điện truyền khắp phòng, không ai còn kiểm soát được hành vi của mình, tất cả cùng nhăn nhó, kêu gào như một lũ điên. Cơn bộc phát này thực ra là không có chủ đích, có thể được chuyển từ đối tượng này sang đối tượng khác giống như ánh lửa của cái đèn xì. Có lúc Winston hoàn toàn không thù ghét Goldstein, mà ngược lại, anh căm ghét Anh Cả, căm ghét Đảng, căm ghét Cảnh Sát Tư Tưởng; những lúc như thế anh bỗng cảm thấy thương hại con người dị giáo cô đơn, bị lăng nhục trên màn ảnh, người bảo vệ sự thật và sự tỉnh táo duy nhất trong cái thế giới giả dối này. Thế mà ngay giây phút sau anh đã trở lại với mọi người và lại thấy những điều người ta nói về Goldstein là đúng. Khi đó lòng khinh bỉ bí mật Anh Cả lại biến thành sùng kính và Anh Cả bỗng hiện lên cao hơn tất cả, thành một người bất khả chiến bại, người bảo vệ kiên cường, hiên ngang như ngọn núi đá ngăn chặn đà tiến của bọn mọi Á châu, còn tên Goldstein, dù cô đơn, bất lực, chưa biết còn sống hay không, lại giống như một tên phù thủy ác độc, chỉ dùng giọng nói cũng đủ tiêu diệt cả nền văn minh.

Đôi khi chỉ cần cố gắng là có thể hướng lòng căm thù vào bất kì đối tượng nào cũng được. Bất thình lình, Winston vận hết sức lực, giống như người ta cố nhấc đầu ra khỏi gối giữa một cơn ác mộng và hướng lòng thù hận từ khuôn mặt trên màn ảnh vào cô gái tóc đen ngồi phía sau. Những hình ảnh sống động tuyệt vời lướt qua tâm trí anh. Đấy là cảnh anh đang đánh cô ta đến chết bằng dùi cui. Đấy là cảnh anh trói cô ta, trần truồng, vào cột gỗ rồi lấy tên bắn đầy người, như trước đây người ta từng bắn vào thánh Sebastian vậy. Đấy là cảnh anh đang cưỡng hiếp và khi đạt đến tột đỉnh khoái cảm thì cắt cổ cô ta. Nhưng lúc này anh nhận thức rõ hơn trước vì sao anh lại căm thù cô ta. Anh căm thù cô vì cô trẻ, đẹp nhưng thiếu dục tình; anh căm thù cô vì muốn ngủ với cô nhưng không thể được; anh căm thù cô vì xung quanh vòng eo mềm mại ngọt ngào của cô, cái vòng eo như mời gọi người ta ôm ấp, lại là chiếc thắt lưng màu đỏ đáng ghét, dấu hiệu của sự trinh trắng đầy khiêu khích.

Lòng Thù Hận đạt đến đỉnh điểm. Giọng Goldstein trở nên giống

hệt tiếng cừu và khuôn mặt cũng biến thành mặt cừu. Rồi khuôn mặt cừu đó tan thành hình một tên lính Eurasia đang tiến bước, to lớn và dữ dằn, khẩu súng máy trong tay nổ liên hồi kì trận; có vẻ như hắn sắp nhảy ra khỏi màn ảnh, một số người ngồi ở những hàng ghế trên vội ngả người ra sau. Nhưng ngay lúc đó mọi người cùng thở phào nhẹ nhõm vì hình tên lính đáng ghét đã tan biến và thay vào đó là khuôn mặt Anh Cả, tóc đen, chòm râu đen, đầy sức sống và bình thản một cách bí hiểm, khuôn mặt to choán hết cả màn hình. Không ai nghe rõ Anh Cả nói gì. Đấy chỉ đơn thuần là mấy lời động viên, giống như những lời mà các lãnh tụ thốt lên giữa trận tiền, dù không nghe rõ, nhưng vẫn tạo được lòng tin vì đã có tiếng nói. Khuôn mặt Anh Cả mờ đi và thay vào đó là ba khẩu hiệu của Đảng được viết bằng chữ in hoa:

CHIẾN TRANH LÀ HÒA BÌNH

TỰ DO LÀ NÔ LỆ

NGU DỐT LÀ SỨC MẠNH

Nhưng hình ảnh Anh Cả dường như còn đọng lại trên màn hình thêm vài giây nữa nên hình ảnh mà nó để lại trên tròng mắt người ta sống động đến nỗi không thể nhòe ngay lập tức được. Người đàn bà bé nhỏ tóc hung ngả hẳn vào lưng ghế phía trước. Bằng một giọng thì thầm, run run, nghe như: “Lạy chúa tôi!”, bà ta vừa nói vừa vươn tay về phía màn ảnh. Sau đó bà ta lấy tay hai che mặt. Chắc là bà ta cầu kinh.

Lúc đó cả phòng họp cùng đồng thanh tụng một cách chậm rãi, nhịp nhàng, bằng giọng trầm: “B-B!...B-B...” - nhiều lần liên tục, thật chậm, với khoảng lặng dài giữa chữ B thứ nhất và chữ B thứ hai, giọng tụng nặng nề, rì rầm, có vẻ hoang dại, người nghe cảm thấy như âm thanh được truyền tới trên nền tiếng dậm của những gót chân trần và tiếng trống cái giục giã. Chuyện này kéo dài chừng nửa phút. Cảnh này thường xảy ra mỗi khi tình cảm đạt đến cực điểm. Đấy một phần là bài ca sự anh minh và tôn kính của Anh Cả, nhưng chủ yếu là tự thôi miên, người ta dìm lí trí vào trong tiếng tụng nhịp nhàng. Winston cảm thấy bụng bị lạnh. Anh không thể không hòa nhập vào cơn mê sảng chung với mọi người khi tham gia Hai Phút Hận Thù, nhưng giọng tụng “B-B...B-B..” man rợ lúc nào cũng làm anh hoảng sợ. Tất nhiên anh cũng tụng

như mọi người, không thể nào khác được. Che giấu tình cảm, làm chủ nét mặt, hành động giống như những người khác - tất cả đã thành bản năng. Nhưng có một lúc, kéo dài chừng hai giây, ánh mắt đã phản bội lại chính anh. Đúng lúc đó đã xảy ra một sự kiện quan trọng - nếu qủa thật nó đã xảy ra.

Bất thình lình anh bắt gặp ánh mắt của O'Brien. O'Brien đang đứng. Anh ta đã tháo kính ra và đang đặt lại nó lên mũi theo thói quen. Chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi, chỉ một tích tắc khi ánh mắt hai người gặp nhau, Winston bỗng hiểu, vâng, đúng là hiểu rằng O'Brien cũng đang nghĩ giống hệt như anh! Tín hiệu không thể nào nhầm lẫn được. Giống như trí não họ đã mở và ý nghĩ đang truyền từ người nọ sang người kia thông qua cặp mắt vậy. "Tôi đồng ý với anh"- dường như O'Brien nói như thế - "Tôi hiểu rõ tình cảm của anh. Tôi biết rõ sự khinh bỉ, lòng căm thù, sự phẫn nộ của anh. Nhưng đừng lo, tôi ủng hộ anh". Nhưng tia sáng trí tuệ đã vụt tắt và nét mặt O'Brien lại trở nên vô cảm như tất cả mọi người.

Thế là hết và anh không chắc là chuyện đó đã từng xảy ra. Những chuyện đại loại như vậy không bao giờ có đoạn tiếp theo. Chỉ còn lại một điều: chúng nâng đỡ niềm tin, hay là niềm hi vọng rằng anh không phải là kẻ thù duy nhất của Đảng. Có thể tin đồn về rất nhiều vụ âm mưu ngầm là đúng – có thể là tổ chức Huynh Đệ quả thật đang tồn tại! Không thể có chuyện nhiều vụ bắt bớ, nhiều vụ thú nhận, nhiều vụ hành quyết như thế mà Huynh Đệ lại chỉ là huyền thoại được. Có ngày anh tin thế, có ngày lại không. Không có bằng chứng; chỉ là những ánh mắt thoáng qua, những ánh mắt có thể nói tất cả hoặc chẳng nói điều gì; chỉ là những câu chuyện ngắt quãng nghe lỏm được; chỉ là những chữ đã bị xoá một phần trên tường phòng vệ sinh; và một lần anh thấy hai người gặp nhau, tay họ có những động tác giống như tín hiệu nhận dạng. Dĩ nhiên chỉ là phỏng đoán, có thể đấy chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng. Anh bước vào ngăn của mình, không hề nhìn lại O'Brien lần nào. Anh hoàn toàn không nghĩ đến chuyện tiếp tục mối liên hệ thoáng qua vừa rồi. Ngay cả nếu anh biết cách tiếp xúc thì việc đó cũng cực kì nguy hiểm. Trong một giây, mà cũng có thể là hai giây, họ đã kịp trao đổi những ánh mắt khả nghi, tất cả chỉ có thế mà thôi. Ngay cả đấy là một sự kiện đáng nhớ đối với một người phải sống trong cô đơn

Winston ngẩng đầu và ngồi thẳng lại. Anh ợ. Rượu Gin đang sôi lên trong dạ dày.

Anh lại nhìn chằm chằm vào tờ giấy. Anh phát hiện ra rằng trong khi suy nghĩ một cách bất lực như thế thì tay vẫn viết, hoàn toàn tự động. Nhưng đây không phải là những chữ xấu xí, run rẩy như lúc đầu. Ngòi bút khoan khoái trượt trên mặt giấy nhẵn bóng, tạo nên những chữ in to, rõ ràng:

ĐẢ ĐẢO ANH CẢ

ĐẢ ĐẢO ANH CẢ

ĐẢ ĐẢO ANH CẢ

ĐẢ ĐẢO ANH CẢ

ĐẢ ĐẢO ANH CẢ

và cứ thế suốt nửa trang giấy.

Anh cảm thấy hoảng sợ vô cùng. Thật vô nghĩa, bởi vì viết những chữ cụ thể đó cũng không nguy hiểm hơn việc ghi nhật kí, thế mà anh bỗng nảy ra ý định xé trang giấy và chấm dứt luôn toàn bộ công việc.

Nhưng anh không làm bởi vì anh biết đằng nào thì cũng vậy. Anh có viết ĐẢ ĐẢO ANH CẢ hay không viết thì cũng thế. Anh có ghi nhật kí hay không ghi thì cũng thế. Trước sau gì thì Cảnh Sát Tư Tưởng cũng tóm được anh thôi. Anh đã phạm, chắc chắn đã phạm, dù không động bút vào giấy, một tội chính, tội chủ yếu, một tội bao gồm tất cả các tội lỗi khác. Tội tư tưởng, tên của nó là như thế. Không thể che giấu mãi được tội tư tưởng. Có thế giấu được một thời gian, trong nhiều năm, nhưng trước sau gì họ cũng phát hiện ra mà thôi.

Việc bắt người luôn xảy ra vào ban đêm. Bất ngờ bị đánh thức, một bàn tay thô bạo nắm lấy vai, ánh sáng chiếu thẳng vào mắt, những bộ mặt nghiêm khắc vây quanh giường. Thường thì không có toà án, vụ bắt giữ cũng không được thông báo. Người ta bỗng nhiên biến mất, thế thôi, mà bao giờ cũng vào ban đêm. Tên bị rút khỏi sổ hộ tịch, những việc đã làm bị xoá sạch, sự kiện là có một

người từng sống bị phủ nhận và sau đó thì bị vùi lấp. Con người bị xoá bỏ, bị tiêu diệt, hay như người ta thường nói: bị bốc hơi

Có một lúc anh như phát cuồng. Anh viết vội vàng, nghiêng ngả:

họ sẽ bắn tôi tôi cóc cần họ sẽ bắn vào gáy tôi tôi cóc cần đả đảo anh cả họ bao giờ cũng bắn vào gáy tôi tôi cóc cần đả đảo anh cả-

Anh ngả lưng ra thành ghế, thâm tâm cảm thấy xấu hổ, tay buông bút. Anh bỗng giật nảy mình. Có người gõ cửa.

Đến rồi! Anh ngồi im lặng như một con chuột nhắt, hi vọng rằng người ta sẽ bỏ đi. Nhưng không, tiếng gõ lại vang lên. Chậm là chết. Tim anh đập như trống trận, nhưng nét mặt, có thể vì đã quen từ lâu, vẫn giữ được vẻ lạnh lùng vô cảm. Anh đứng dậy và nặng nề lê bước về phía cửa chính.

II.

Khi đã nắm chốt cửa trong tay Wiston mới nhận ra rằng cuốn nhật kí vẫn để mở trên bàn. Cả trang đầy những chữ ĐẢ ĐẢO ANH CẢ, chữ to đến mức đứng ở đầu kia căn phòng vẫn đọc được. Ngu không tưởng tượng nổi. Không, anh nghĩ, ngay cả trong lúc hoảng loạn anh cũng không muốn gấp cuốn sổ khi mực chưa khô, trang giấy trắng bóng ấy sẽ bẩn hết.

Anh hít vào một hơi dài và mở cửa. Một luồng sóng ấm áp do tâm trí được giải toả chạy khắp cơ thể. Một người đàn bà nhợt nhạt, ủ rũ, mái tóc lòa xòa, mặt đầy nếp nhăn đứng ngay bên ngoài.

“A, đồng chí”, bà ta nói, giọng the thé, khó chịu. “Đúng là tôi đã nghe thấy anh về. Anh có thể xem hộ tôi cái bồn rửa bát trong bếp được không? Nó bị tắc”

Đấy là bà Parsons, vợ một người hàng xóm cùng tầng. (Đảng không thích gọi phụ nữ là "bà", phải gọi tất cả là đồng chí, nhưng không hiểu sao đối với một số phụ nữ từ này cứ bật ra như một thứ bản năng). Bà ta mới khoảng ba mươi nhưng trông già hơn nhiều. Có cảm giác như bụi bám đầy trong các nếp nhăn trên mặt bà ta. Winston đi theo bà ta. Gần như ngày nào anh cũng phải làm công việc sửa chữa lặt vặt như thế này. Chung cư Chiến Thắng được xây dựng từ năm 1930 hay gần năm đó, đã cũ lắm rồi. Vôi trên trần và tường rớt từng mảng, cứ hễ lạnh là đường ống dẫn nước vỡ, mái thì dột mỗi khi có tuyết, hệ thống sưởi chỉ chạy một nửa công suất, đấy là nói khi người ta không tắt hẳn để tiết kiệm điện. Nếu không tự chữa được thì phải xin các uỷ ban cấp trên, chỉ thay một tấm kính vỡ cũng phải mất hai năm.

“Tại anh Tom nhà tôi đi vắng”, bà Parsons rụt rè nói.

Căn hộ nhà Parsons rộng hơn căn của Winston, cũng tồi tàn nhưng theo một cách khác. Tất cả đồ đạc đều nhàu nát, bẹp dúm y như có một con vật dữ dằn, to lớn vừa đi ra khỏi đây. Dụng cụ thể thao, que chơi khúc quân cầu, găng tay đấu box, bóng da vỡ, quần đùi ướt lộn trái vất đầy trên sàn, còn trên bàn thì bát đĩa bẩn nằm ngổn ngang cạnh những cuốn vở nhàu nát. Trên tường có treo cờ

đỏ của Hiệp Hội Thanh Niên, đội Tình Báo và bức ảnh to, loại treo ngoài phố hình Anh Cả. Ở đây cũng có mùi bắp cải luộc, cái mùi chung trong toàn bộ khu nhà, nhưng mùi mồ hôi, có thể thấy ngay khi vừa hít vào hơi đầu tiên, tuy không thể rõ tại sao, của một người hiện đi vắng còn mạnh hơn, lấn át cả mùi bắp cải. Ở phòng bên cạnh có người đang dùng lược và giấy vệ sinh bắt chước nhạc điệu một khúc quân hành phát trên màn vô tuyến.

“Các cháu nhà tôi”, bà Parsons vừa nói vừa lo lắng nhìn vào cửa. “Hôm nay chúng ở nhà. Thế nên…”

Bà ta có thói quen ngừng ở giữa câu. Cái chậu rửa trong bếp chứa đầy nước bẩn màu xanh rêu, bốc mùi khó chịu hơn bắp cải nhiều. Winston quì xuống xem khớp nối bên dưới. Anh không thích công việc chân tay, anh cũng không thích cúi vì sẽ bị ho. Bà Parsons bất lực đứng nhìn.

“Nếu anh Tom nhà tôi ở nhà thì anh ấy làm xong ngay”, bà ta nói. “Anh ấy thích những việc thế này lắm. Anh ấy là người khéo tay.”

Parsons cùng công tác trong Bộ Sự Thật với Winston. Đấy là một người to béo, khá năng động nhưng dốt nát, biểu hiện của lòng nhiệt tình tăm tối, một trong những kẻ trung thành, không bao giờ nghi ngờ, sẵn sàng bảo vệ Đảng còn hơn cà cảnh Sát Tư Tưởng. Ở tuổi ba lăm anh ta vẫn không muốn rời bỏ hàng ngũ Hiệp Hội Thanh Niên, trước khi gia nhập Hiệp Hội anh ta cũng tìm cách ở lại đội Tình Báo thêm một thời gian. Trong Bộ anh ta chỉ giữ chức vụ phụ trợ, không cần kiến thức, nhưng mặt khác, anh ta là nhân vật chủ chốt trong Ủy Hội Thể Thao và những ủy hội khác liên quan đến tổ chức các chuyến dã ngoại, diễu hành tự phát, phong trào tiết kiệm và nói chung là các hoạt động tình nguyện. Vừa hút tẩu anh ta vừa có thể nói một cách tự hào thầm kín rằng trong suốt bốn năm qua anh ta chưa từng bỏ một buổi sinh hoạt tối nào tại Trung Tâm Xã Hội. Mùi mồ hôi nồng nặc là bằng chứng của một đời sống vất vả, theo anh khắp nơi, thậm chí còn ở lại sau khi anh đã đi khỏi rồi.

“Nhà có mỏ lết không?”, vừa nói Winston vừa lấy tay thử xoay con ốc.

“Mỏ lết”, bà Parsons nói, người như lả đi. “Thực tình là tôi không

biết. Có thể các cháu…”

Có tiếng dậm chân, rồi nghe có mấy đứa trẻ chạy vào phòng. Bà Parsons mang mỏ lết vào. Winston tháo nước và rút mớ tóc thút nút đường ống ra, tanh quá, suýt nữa thì anh nôn. Anh cố gắng kì cọ tay cho thật sạch rồi đi vào phòng khách.

“Giơ tay lên”, có tiếng quát.

Một đứa bé xinh xắn chừng chín tuổi, nét mặt cau có, nhảy ra từ dưới gầm bàn, đang chĩa khẩu súng giả về phía anh, trong khi cô em, nhỏ hơn thằng anh chừng hai tuổi thì giơ lên một mẩu gỗ. Cả hai đứa đều mặc đồng phục đội viên Tình Báo, quần đùi xanh, áo sơ mi xám, cổ đeo khăn quàng đỏ. Winston giơ tay lên, trong bụng cảm thấy bất an: đứa nhỏ trông hung dữ quá, không có vẻ gì là trò chơi cả.

“Tên phản bội!”, đứa bé thét lạc cả giọng. “Tội phạm tư tưởng! Gián điệp Eurasia! Ta sẽ bắn, ta sẽ cho ngươi bốc hơi, ta sẽ đày ngươi đi mỏ muối!”

Rồi hai đứa nhảy lò cò xung quanh, miệng thét: "Phản bội!", "Tội phạm tư tưởng!", đứa con gái bắt chước mọi động tác của thằng anh. Cảnh tượng hơi ghê ghê, giống như bày hổ con sắp sửa thành lũ hổ lớn ăn thịt người. Mắt thằng con trai ánh lên vẻ dữ dằn đầy tính toán, rõ ràng là nó muốn nhảy vào đấm hay đá Winston, thâm tâm biết rằng nó sắp làm được việc đó rồi, chỉ cần lớn thêm chút nữa là xong. May là nó chỉ cầm khẩu súng giả thôi đấy, Winston nghĩ.

Bà Parsons lo lắng hết nhìn bọn trẻ lại nhìn Winston. Phòng này sáng hơn và Winston lấy làm thích thú khi nhìn rõ bụi trong những nếp nhăn trên trán bà ta.

“Nghịch lắm”, bà ta nói. “Chúng đang bực vì không được đi xem treo cổ đấy anh ạ. Tôi thì bận có đi được đâu, anh Tom còn chưa thấy về nữa.”

“Tại sao không được đi xem treo cổ?”, thằng con trai gào lên.

“Muốn xem treo cổ! Muốn xem treo cổ!”, đứa con gái vừa đế theo

vừa nhảy lò cò như cũ.

Có mấy tên gián điệp, tội phạm chiến tranh người Eurasia sẽ bị treo cổ trong công viên, tối nay, Winston sực nhớ. Tháng nào cũng có cảnh đó, đông người xem lắm. Trẻ con bao giờ cũng hò hét đòi dẫn đi xem. Anh bước lại phía cửa, đi về. Nhưng mới đi được chừng sáu bước ngoài hành lang thì bỗng thấy có một vật gì đó đập mạnh vào gáy, đau nhói. Giống như bị một sợi dây nóng đỏ quất vào cổ vậy. Anh quay lại và trông thấy bà Parsons đang kéo thằng bé, còn nó thì cố nhét cái súng cao su vào túi.

“Goldstein!”, thằng bé gào lên, trước khi cánh cửa đóng hẳn. Nhưng điều làm Winston choáng váng hơn cả chính là ánh mắt thảng thốt, bất lực trên khuôn mặt xám ngoét của bà mẹ.

Winston bước vào phòng, anh đi nhanh qua màn vô tuyến và lại ngồi cạnh cái bàn, tay vẫn xoa gáy như cũ. Màn vô tuyến không phát nhạc nữa. Thay vào đó là một giọng lính tráng đang đọc một cách ngắc ngứ, nhưng đầy vẻ tự mãn một cách hằn học về trang bị của một pháo đài nổi mới thả neo giữa Iceland và quần đảo Fareo.

Tội nghiệp bà ta, anh nghĩ, con như thế thì phải sợ cả đời thôi. Chỉ một hai năm nữa là chúng sẽ theo dõi mẹ suốt ngày đêm, chỉ lỡ lời một tí là nguy to ngay.Trẻ con bây giờ đứa nào cũng thế cả, kinh khủng lắm. Điều tệ hại nhất chính là ở chỗ các tổ chức như kiểu Tình Báo đang biến trẻ con thành những đứa hung dữ không còn biết sợ là gì, hơn nữa, chúng sẽ không bao giờ có ý định chống lại kỉ luật Đảng. Ngược lại, chúng còn sùng kính Đảng và tất cả những gì liên quan đến Đảng nữa. Những bài hát, những cuộc tuần hành, những lá cờ, những buổi dã ngoại, những buổi tập quân sự có súng giả, việc hô khẩu hiệu, việc sùng bái Anh Cả, tất cả đều là trò chơi thú vị đối với chúng. Tính ác của chúng bị hướng ra bên ngoài, nhắm vào kẻ thù của Chế Độ, nhắm vào người ngoại quốc, vào những kẻ phản bội, phá hoại, tội phạm tư tưởng. Những ông bố, bà mẹ ngoài ba mươi tuổi sợ con đã là chuyện bình thường. Mà cũng phải thôi, ít có tuần nào mà tờ Times không có mục kể chuyện một đứa bé mách lẻo - "các tiểu anh hùng", người ta gọi chúng như vậy - đã nghe trộm được bố mẹ nói một câu không hay nào đó và báo cáo với Cảnh Sát Tư Tưởng.

Cơn đau ở gáy đã giảm hẳn. Anh cầm bút lên, lưỡng lự, tự nhủ

không biết còn có thể viết được gì nữa. Bất chợt anh lại nghĩ đến O'Brien.

Mấy năm trước - không biết mấy năm rồi nhỉ? Phải đến bảy năm rồi, anh mơ thấy mình đang đi trong một gian phòng tối đen như mực. Có tiếng người nói khi anh đi ngang: "Chúng ta sẽ gặp nhau ở nơi không còn bóng tối nữa". Câu nói rất khẽ, như vô tình, không phải là mệnh lệnh, chỉ là một câu nói thôi. Anh vẫn bước tiếp. Có điều lạ là lúc đó, trong giấc mơ, câu đó không gây được ấn tượng nào. Chỉ sau này, câu nói càng ngày càng có ý nghĩa với anh hơn. Bây giờ anh không thể nhớ là anh mơ trước hay sau lần gặp đầu tiên với O'Brien và khi nào thì anh nhận ra giọng nói ấy là của anh ta. Nhưng anh đã nhận ra giọng nói. Chính O'Brien đã nói với anh trong đêm tối đó.

Winston không biết, ngay cả sau khi đã trao nhau ánh mắt sáng nay, anh cũng không thể nào biết chắc được O'Brien là bạn hay là thù. Nhưng thực ra chuyện đó cũng không quan trọng lắm. Giữa họ đã có sự thông cảm, điều đó còn quan trọng hơn cả tình thương hay sự ủng hộ. "Chúng ta sẽ gặp nhau ở nơi không còn bóng tối nữa" - O'Brien nói. Winston không hiểu anh ta ám chỉ gì, nhưng cảm thấy rằng chuyện đó nhất định rồi sẽ tới.

Màn vô tuyến bỗng ngưng nói trong vài giây. Tiếng kèn đồng rộn rã, vui tươi, thúc giục bỗng vang lên trong căn phòng ngột ngạt. Giọng khàn khàn lại tiếp tục:

"Chú ý! Chú ý! Chúng tôi vừa nhận được bản tin nhanh từ mặt trận Malabar. Quân đội ta trên mặt trận Nam Ấn vừa giành được một chiến thắng hết sức quan trọng. Tôi được phép tuyên bố rằng kết quả chiến dịch này là điềm báo ngày kết thúc chiến tranh không còn bao xa nữa. Xin mời nghe bản tin nhanh".

Hãy đợi đấy, Winston nghĩ. Quả nhiên thế, sau khi mô tả chiến dịch xoá sổ đội quân của Eurasia với số lượng người bị giết và bị bắt rất lớn là đến thông báo từ tuần sau sẽ giảm khẩu phần chocolate từ ba mươi gram xuống còn hai mươi.

Winston lại ợ một lần nữa. Cảm giác phấn chấn do li rượu Gin tạo ra đã hết, chỉ còn nỗi chán chường. Màn vô tuyến, có thể là để mừng chiến thắng mà cũng có thể để người ta không còn chú ý

đến chuyện giảm khẩu phần chocolate, phát bài: "Hát mừng Oceania". Phải đứng nghiêm, mắt nhìn thẳng. Nhưng anh ngồi ở đây thì không lo, màn vô tuyến không nhìn thấy đâu.

Ngoài phố gió vẫn giật tấm biểu ngữ rách lúc qua lúc lại, chữ CHUANH khi đọc được khi không. Chuanh. Những nguyên tắc thiêng liêng của Chuanh. Ngômo, nước đôi, quá khứ khả biến. Anh cảm thấy như đang đi trong một khu rừng dưới đáy đại dương, lạc giữa một thế giới quái dị và chính anh cũng là quái vật. Anh hoàn toàn đơn độc. Quá khứ đã chết, tương lai mờ mịt. Liệu có thể tin được rằng có một người đang sống thông cảm với anh không? Làm sao có thể biết được rằng sự thống trị của Đảng sẽ không kéo dài vĩnh viễn? Đáp lại là ba khẩu hiệu trên nền trắng của toà nhà Bộ Sự Thật đập thẳng vào mắt anh:

CHIẾN TRANH LÀ HOÀ BÌNH

TỰ DO LÀ NÔ LỆ

NGU DỐT LÀ SỨC MẠNH

Anh rút từ trong tuí ra đồng hai mươi lăm xu. Trên mặt đồng xu cũng có ba khẩu hiệu đó, nét chữ rõ và rất nhỏ; mặt bên kia là đầu Anh Cả. Từ mặt đồng xu đôi mắt ấy vẫn đang theo dõi. Nó theo dõi từ mặt đồng xu, từ con tem, từ bìa sách, từ các biểu ngữ, từ vỏ bao thuốc lá - từ khắp mọi nơi. Đôi mắt dõi theo khắp nơi và giọng nói cũng bao trùm khắp chốn. Cả khi ngủ lẫn khi thức, cả lúc ăn lẫn lúc làm, cả trong nhà lẫn ngoài đường, cả trong phòng tắm lẫn trên giường ngủ - không chỗ nào thoát. Ngoài mấy phân khối bên trong hộp sọ ra thì không có gì là riêng tư hết.

Mặt trời đã ngả, hàng ngàn cửa sổ Bộ Sự Thật không còn ánh sáng, trông đen ngòm như những lỗ châu mai. Tim anh thắt lại khi mỗi khi nhìn thấy cái kim tự tháp đồ sộ ấy. Vững chãi lắm, không thể tấn công vào được. Hàng ngàn quả rốc két bắn vào cũng không phá huỷ nổi. Anh lại tự hỏi đang ghi nhật kí cho ai. Cho tương lai, cho quá khứ, cho thời đại tưởng tượng. Không phải là cái chết mà sự huỷ diệt đang chờ anh ở phía trước. Cuốn nhật kí sẽ hoá ra tro, còn anh thì thành bụi. Cảnh Sát Tư Tưởng sẽ đọc những điều anh viết trước khi xoá sạch dấu vết của nó trên mặt đất và trong trí nhớ. Khi dấu vết không còn, khi ngay cả một từ nặc danh trên giấy

cũng không còn thì làm sao có thể liên lạc được với tương lai?

Màn vô tuyến báo mười bốn giờ. Mười phút nữa anh phải ra khỏi nhà. Anh phải có mặt ở cơ quan vào lúc mười bốn giờ rưỡi.

Có điều lạ là dường như tiếng chuông đồng hồ đã tiếp thêm cho anh sức mạnh. Anh là một con ma cô đơn đang nói sự thật, sự thật không bao giờ có người nghe. Nhưng anh nói nghĩa là sự liên tục vẫn còn, dù rất mù mờ. Không phải bằng cách làm cho người ta nghe được mình mà là bằng cách không hoá điên, tiếp tục giữ vững di sản của loài người. Anh trở lại bên bàn viết, chấm mực và ghi:

Người nhận: Tương lai hay là quá khứ, thời đại của tự do tư tưởng, khi không ai giống ai, khi ai sống ở nhà nấy - thời đại khi sự thật vẫn còn và cái đã tồn tại không bị biến thành tro bụi:

Người gửi: Thời của đồng phục, thời của cô đơn, thời của Anh Cả, thời của nước đôi - xin gửi lời chào!

Mình đã chết rồi, anh nghĩ. Anh có cảm tưởng rằng khi giành lại được khả năng suy nghĩ chính là lúc anh đã có quyết định không thể đảo ngược được. Hậu quả của bất kì hành động nào cũng nằm ngay chính trong hành động đó. Anh viết:

Tội tư tưởng không kéo theo án tử hình; tội tư tưởng CHÍNH LÀ án tử hình.

Giờ đây, khi anh hiểu rằng mình đã chết thì điều quan trọng là phải sống càng lâu càng tốt. Hai ngón tay phải bị dây mực. Chỉ chút xíu đó cũng đủ hỏng việc rồi. Một kẻ cuồng tín nào đó trong Bộ (một người phụ nữ, có thể là người đàn bà tóc hung bé nhỏ, cũng có thể là cô gái tóc đen thuộc Ban Sáng Tác) có thể tự hỏi tại sao anh lại viết trong lúc nghỉ trưa, tại sao anh lại dùng loại bút cũ, anh đã viết cái gì - và sau đó thông báo đến địa chỉ cần thiết là xong. Anh vào phòng tắm và chà thật kĩ bằng cục xà phòng màu nâu, loại này ăn tay, xót như chà bằng giấy nhám, thế mà hết.

Anh đặt cuốn nhật kí vào ngăn kéo. Dấu cũng vô ích thôi, nhưng ít ra anh cũng biết chắc rằng họ đã phát hiện được nó hay chưa. Sợi tóc đặt vào cuối trang thì lộ ngay. Anh lấy móng tay chấm một tí

bụi và dính lên một góc bìa: hễ có người mở là bụi rơi xuống ngay.

III.

Winston mơ thấy mẹ.

Theo như anh nhớ thì mẹ đã biến mất khi anh chừng mười hay mười một tuổi. Mẹ là một người cao, đẹp và trang nghiêm, ít nói, làm gì cũng chậm rãi, mái tóc sáng và dày. Anh không nhớ rõ bố lắm, chỉ nhớ ông có mái tóc đen, người gầy, luôn mặc bộ complet sang trọng màu đen (không hiểu sao anh nhớ rất rõ đế giày bố rất mỏng), đeo kính. Cả hai chắc đã bị làn sóng thanh trừng đầu tiên hồi những năm 50 nuốt chửng.

Trong mơ mẹ ngồi bên dưới, sâu lắm, tay đang bế cô em gái. Anh hoàn toàn không nhớ gì về cô em cả, ngoại trừ hình ảnh đấy là một đứa nhỏ ốm yếu, đôi mắt to, lặng lẽ quan sát, không bao giờ khóc. Cả hai đang nhìn vào anh. Họ ngồi ở dưới lòng đất - trong lòng một cái giếng, mà cũng có thể dưới mồ sâu - và đang hạ xuống ngày một sâu hơn. Họ ngồi trong buồng một con tàu đang chìm và nhìn lên Winston qua làn nước màu đen. Trong buồng vẫn còn không khí, họ còn nhìn thấy anh và anh thấy họ, nhưng họ đang chìm dần vào làn nước xanh và chỉ chút nữa nữa là sẽ biến mất hoàn toàn. Anh ở ngoài không khí, ngoài ánh sáng còn họ thì đang bị hút vào chỗ chết, họ bị hút xuống vì anh đang ở trên này. Anh biết thế, họ cũng biết thế, nhìn mặt họ là thấy. Trên nét mặt hay trong tim họ không hề có lời oán trách nào, chỉ có nhận thức rằng họ phải chết để anh được sống vì qui luật là như thế.

Winston không nhớ chuyện đó xảy ra như thế nào, nhưng trong mơ anh biết rằng mẹ và em đã hi sinh vì anh. Đấy là một trong những giấc mơ có thể nhớ được những cảnh huống chính và là sự tiếp nối những suy nghĩ lúc ban ngày; những sự kiện và ý tưởng ta thấy trong đó càng trở nên mới mẻ và có ý nghĩa hơn sau khi đã tỉnh.

Winston bỗng nhận ra rằng cái chết của mẹ gần ba mươi năm trước là một bi kịch và sự đau khổ mà người thời nay không thể nào hiểu được nữa. Bi kịch, như anh thấy, là tài sản của thời xa xưa, thời còn sự riêng tư, thời còn tình yêu, tình bạn, thời mà các

thành viên trong một gia đình còn bảo vệ nhau mà không cần lí lẽ. Hình ảnh mẹ vò xé trái tim anh vì bà yêu anh mà anh thì quá nhỏ và ích kỉ chưa biết đáp lại tình yêu ấy, và cũng vì, anh không biết tại sao, bà đã hi sinh thân mình cho quan điểm trung thành không lay chuyển, của riêng bà. Hiện tại, theo anh những thứ tình cảm như thế không còn nữa. Hiện tại chỉ còn nỗi sợ hãi, lòng thù hận và khổ đau, nhưng không còn tình cảm cao thượng, không còn nỗi buồn sâu sắc hay phức tạp nữa. Dường như anh đã đọc được tất cả những điều đó trong ánh mắt mẹ và em, những ánh mắt đang nhìn anh qua làn nước trong xanh, từ độ sâu hàng trăm mét, lại đang chìm dần.

Bất ngờ anh thấy mình đang đứng trên một thảm cỏ cắt ngắn, trong một buổi chiều mùa hè, ánh mặt trời chiếu xiên khoai. Anh thường mơ thấy chỗ này nên không thể biết chắc đã thật sự nhìn thấy nó bao giờ hay chưa. Khi thức anh gọi chỗ đó là Địa Hoàng. Đấy là một bãi cỏ cằn cỗi, bị thỏ gặm nham nhở, có một con đường mòn nhỏ chạy vắt ngang, hang chuột đùn lên khắp nơi. Phía cuối bãi cỏ là hàng du đung đưa, tán lá dầy phấp phới như tóc đàn bà bay trước gió. Ở đâu đó rất gần, tuy không trông thấy, là tiếng nước róc rách, nơi những con cá nhỏ đang bơi dưới bóng liễu thướt tha.

Cô gái tóc đen đang đi ngang qua cánh đồng. Có vẻ như chỉ bằng một động tác cô ta đã giật hết quần áo ra khỏi người và ném xuống đất một cách khinh bỉ. Da cô ta trắng và nhẵn, nhưng không khêu gợi được bất kì ham muốn nhục dục nào, thậm chí anh không nhìn cô ta nữa. Cái làm anh thán phục chính là động tác vất bỏ quần áo của cô ta. Hành động đầy duyên dáng và bất cần đời đó có vẻ như đã giết chết toàn bộ nền văn hoá này, toàn bộ hệ tư tưởng này, cứ như thể Anh Cả, Đảng và Cảnh Sát Tư Tưởng, tất cả đều có thể bị quét sạch bằng một cú vung tay điệu nghệ. Đấy là cử chỉ của thời quá khứ xa xôi. Winston thức giấc, môi vẫn mấp máy từ "Shakespeare".

Màn vô tuyến phát một tiếng huýt gió chói tai, kéo dài đúng ba mươi giây. Đấy là tiếng cói báo thức vào lúc 7 giờ 15 phút, giành cho viên chức nhà nước. Winston chui ra khỏi giường, trên người không mảnh vải vì thành viên Đảng Ngoại Vi chỉ được phát tem phiếu giá ba ngàn để mua quần áo, trong khi giá một bộ pijama đã

là sáu trăm rồi, anh rút vội chiếc áo trấn thủ và cái quần đùi treo trên lưng ghế. Ba phút nữa sẽ đến giờ thể dục buổi sáng. Ngay lập tức anh phải gập đôi người lại vì ho, sau khi thức dậy bao giờ anh cũng bị ho như thế. Cơn ho làm anh mệt đến nỗi anh phải nằm ngửa ra và thở sâu mấy lần mới hồi phục được. Các mạch máu căng lên vì ho, còn vết loét do giãn tĩnh mạch thì bắt đầu ngứa.

“Nhóm từ ba mươi đến bốn mươi!”, một giọng đàn bà the thé cất lên. “Nhóm từ ba mươi đến bốn mươi! Đứng vào chỗ! Ba mươi đến bốn mươi!”

Winston đứng nghiêm trước màn vô tuyến: một người phụ nữ còn khá trẻ, gày nhưng rắn chắc, váy ngắn, giày thể thao đã hiện rõ trên màn hình.

“Cong hai tay lại và đưa ra!”, cô ta hô. “Chúng ta cùng đếm nào. Một, hai, ba, bốn! Một, hai, ba, bốn! Tiếp tục, các đồng chí, mạnh mẽ lên! Một, hai, ba, bốn! Một, hai, ba, bốn!”

Cơn đau do trận ho vừa rồi gây ra chưa xoá hết ấn tượng của giấc mơ, nhịp điệu thể dục dường như lại làm nó hồi sinh. Vừa đưa tay ra đưa tay vô một cách tự động với bộ mặt thoả mãn cau có, theo đúng yêu cầu của một buổi tập, Winston vừa cố gắng quay lại với kí ức mù mờ của ngày thơ ấu. Khó quá. Anh đã quên hết những chuyện xảy ra hồi những năm năm mươi rồi. Khi không còn một bằng chứng bên ngoài nào để ta có thể dựa vào thì ngay những nét chính của cuộc đời mình cũng thành ra mờ nhạt hết. Ta có thể nhớ được các sự kiện lớn, nhưng có thể sự kiện đó chưa từng xảy ra; ta có thể nhớ rõ chi tiết một biến cố, nhưng không thể cảm nhận được không khí của nó; và có những khoảng trống dài, không được đánh dấu bằng bất kì sự kiện nào. Lúc đó mọi thứ đều khác bây giờ. Ngay tên các nước cũng như đường biên giới trên bản đồ cũng khác bây giờ. Thí dụ, Đường Bay I lúc đó gọi là England hay Britain, nhưng London – Winston nhớ rõ – thì vẫn gọi là London.

Winston không nhớ rõ những giai đọan ngừng chiến, nhưng chắc chắn là khi còn nhỏ anh đã được sống trong một thời hòa bình khá dài, bằng chứng là vụ oanh kích đầu tiên đã làm mọi người rất ngạc nhiên. Có thể đấy là lần Colchester bị bỏ bom nguyên tử. Anh không nhớ rõ vụ oanh kích, chỉ nhớ là cha nắm chặt tay anh khi họ chạy xuống, xuống, xuống mãi dưới lòng đất, hết vòng nọ đến

vòng kia theo một cái thang hình xoắn ốc, rung rinh dưới chân, cuối cùng mỏi quá, anh thút thít khóc và hai bố con phải ngồi xuống nghỉ. Mẹ, vẫn như mọi khi, mơ mộng và chậm rãi, đi sau khá xa hai bố con. Mẹ bế cô em gái, mà cũng có thể mẹ chỉ ôm đống chăn thôi: Winston không nhớ lúc đó đã có em hay chưa. Cuối cùng họ đến một chỗ đông người, ồn ào – anh nghĩ là ga tầu điện ngầm.

Một số người ngồi trên nền lát đá, số khác chen chúc trên những cái giường sắt xếp thành tầng. Winston ngồi cùng với bố mẹ trên nền, cạnh đấy là hai ông bà già ngồi sát nhau trên một cái giường sắt. Ông cụ mặc bộ complet đen trang nhã, cái mũ cũng màu đen lệch hẳn ra phía sau, tóc bạc trắng, khuôn mặt ửng hồng, đôi mắt màu xanh đầy nước. Người ông sặc mùi rượu Gin. Có vẻ như cơ thể ông đang bốc ra mùi rượu chứ không phải mùi mồ hôi, người ta có thể nghĩ rằng những giọt nước mắt kia cũng là những giọt Gin chính hiệu nữa. Ông già say, nhưng toàn bộ con người ông toát ra một nỗi buồn chân thành và quá sức chịu đựng. Bằng trí óc non nớt của mình anh đã đoán được là đã xảy ra một sự kiện khủng khiếp, không thể tha thứ, không thể sửa chữa được. Anh còn biết sự kiện đó nữa. Một người thân của ông già, có thể là một cô cháu gái, đã bị giết. Ông cứ nhắc đi nhắc lại:

“Không được tin bọn chúng. Tôi đã nói thế, đúng không bà? Tin chúng thì được thế đấy. Tôi vẫn nói vậy mà. Không được tin bọn khốn kiếp đó.”

Nhưng bọn khốn kiếp không nên tin là ai thì Winston không nhớ.

Chiến sự diễn ra liên tiếp từ đó, nhưng nói cho ngay thì đấy không phải là một cuộc chiến kéo dài liên tục từ bấy đến nay. Những cuộc hỗn chiến ngay trên đường phố London kéo dài mấy tháng liền, đấy là khi anh còn nhỏ, có những cảnh anh còn nhớ rất rõ. Nhưng theo dõi tiến trình lịch sử những năm đó, xác định xem ai đánh nhau với ai và vào lúc nào thì hoàn toàn không thể được vì không thể tìm được một tài liệu nào, một lời nào về việc phân bố lực lượng khác với phân bố hiện nay. Thí dụ hiện nay, năm 1984 (nếu đúng là năm 1984), Oceania đang giao tranh với Eurasia và liên minh với Eastasia. Không ai bày tỏ một cách công khai hay kín đáo rằng trước đây ba nước này đã từng có quan hệ với nhau khác hẳn bây giờ. Nhưng Winston biết rõ rằng Oceania mới đánh nhau

với Eurasia và liên minh với Eastasia được bốn năm. Anh có được một chút kiến thức vụng trộm đó là vì người ta chưa quản lí được hoàn toàn trí não của anh đấy thôi. Chính thức thì bạn và thù chưa bao giờ thay đổi. Oceania đang giao tranh với Eurasia có nghĩa là Oceania luôn luôn giao tranh với Eurasia. Kẻ thù hiện nay là hiện thân của quỉ sứ, chưa từng có chuyện thỏa hiệp với chúng trong quá khứ càng không thể có chuyện thoả hiệp trong tương lai.

Kinh khủng nhất, anh nghĩ trong khi vặn người (tay chống nạnh, người vặn sang một bên – như thế rất tốt cho cơ lưng), ý nghĩ này đã lặp lại không biết đến lần thứ mấy ngàn, mấy vạn rồi, kinh khủng nhất chính là điều đó có thể là sự thật. Nếu Đảng có thể thò tay vào quá khứ và bảo rằng sự kiện này hay sự kiện kia chưa hề xảy ra, thì điều đó còn khủng khiếp hơn cả tra tấn, hơn cả cái chết.

Đảng nói rằng Oceania chưa bao giờ liên minh với Eurasia. Nhưng anh, Winston Smith, biết rõ rằng mới bốn năm trước đây Oceania từng là đồng minh của Eurasia. Kiến thức ấy được lưu trữ ở đâu? Không ở đâu hết, chỉ có trong đầu anh mà thôi, nhưng anh thì sắp bị tiêu diệt rồi. Nếu tất cả mọi người đều chấp nhận sự giả dối do Đảng áp đặt, nếu tất cả tài liệu đều chép giống nhau như thế thì sự giả dối này sẽ đi vào lịch sử, sẽ trở thành sự thật. “Ai làm chủ quá khứ, người đó sẽ làm chủ tương lai; ai làm chủ hiện tại, người đó sẽ làm chủ quá khứ” - khẩu hiệu của Đảng viết như thế. Quá khứ có thể biến cải, nhưng không ai biến cải được. Điều gì đúng cho hôm nay cũng đúng đối với quá khứ vô cùng và sẽ đúng cho tương lai vô tận. Đơn giản là như thế. Bắt buộc phải thường xuyên khuất phục trí tuệ của chính mình. Đấy là “làm chủ hiện thực” hay gọi bằng Ngômo là “nướcđôi”.

“Nghỉ!”, hướng dẫn viên hô, giọng đã hơi dịu lại.

Winston vừa hạ tay xuống vừa hít vào một hơi thật dài. Tâm trí anh đã lạc vào mê cung của sự bất nhất. Biết mà làm như không biết; hiểu rõ sự thật nhưng lại nói những điều dối trá tinh vi; giữ cùng một lúc hai quan điểm đối lập, dù biết rõ rằng cái nọ phủ nhận cái kia mà vẫn tin tưởng cả hai; dùng logic giết logic; vi phạm đạo đức trong khi hô hào đề cao đức dục; cho rằng không thể có dân chủ nhưng Đảng lại là người bảo vệ dân chủ; quên những việc phải quên nhưng sẽ nhớ khi cần, rồi lại có thể quên

ngay và quan trọng nhất là phải áp dụng quá trình này vào chính tiến trình tư duy. Đấy chính là sự tinh tế tối hậu: cố tình quên và sau đó quên ngay hành động thôi miên vừa mới làm. Ngay cả muốn hiểu từ "nước đôi" cũng phải sử dụng nước đôi.

"Bây giờ xem ai có thể với tay tới mũi ngón chân!", hướng dẫn viên khích lệ. "Các đồng chí, gập người ngang thắt lưng. Một-hai! Một-hai!..."

Winston ghét động tác này nhất: đau từ gót chân lên tận mông và thường kết thúc bằng một cơn ho. Mấy ý nghĩ vui vui đã biến sạch khỏi đầu. Quá khứ không chỉ bị cải biến, nó đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Làm sao có thể xác định ngay cả một sự kiện hiển nhiên nếu ngoài trí nhớ cá nhân ra, nó không được ghi chép ở đâu cả? Mình được nghe nói đến Anh Cả lần đầu tiên khi nào nhỉ? –anh tự hỏi thế. Hình như từ những năm 60, nhưng bây giờ làm sao nhớ nổi. Lịch sử Đảng, dĩ nhiên, viết rằng Anh Cả đã là lãnh tụ ngay từ những ngày cách mạng còn trong trứng nước. Chiến công của đồng chí ấy được đẩy lùi dần mãi về thế giới huyền thọai của những năm ba mươi và bốn mươi, khi những tên tư sản đội những chiếc mũ phớt trông rất kì dị vẫn còn nghênh ngang trên những chiếc ô tô láng coóng hay những chiếc xe ngựa bọc kính tứ phía. Không thể nào biết được đâu là thật đâu là bịa nữa. Winston không nhớ Đảng ra đời vào lúc nào. Anh cũng không tin là anh đã từng nghe từ Chuanh trước năm 1960, nhưng cũng có thể theo Ngôn ngữ cũ thì từ "chủ nghĩa xã hội Anh" đã được sử dụng từ trước rồi. Mọi chuyện quả là rất mù mờ. Nhưng đôi khi có thể phát hiện được những sự dối trá trắng trợn. Thí dụ lời khẳng định trong cuốn Lịch sử Đảng rằng Đảng phát minh ra máy bay là hoàn toàn sai. Anh nhớ rằng máy bay đã có từ thời anh còn bé tí. Nhưng chứng minh thì chịu. Không thể tìm được bất kì chứng cớ nào. Chỉ một lần duy nhất anh nắm được một tài liệu chứng minh tính chất giả dối của một sự kiện lịch sử. Nhưng lần đó…

"Smith", có tiếng thét. "Số 6079, Smith W. Đúng, anh đấy! Cúi thấp nữa xuống! Anh có thể làm được mà. Anh chưa cố hết sức. Thấp nữa! Thế tốt, đồng chí! Bây giờ, tất cả nghỉ, nhìn tôi đây."

Mồ hôi đổ ướt đẫm khắp người Winston. Nhưng nét mặt thì vẫn thế, không một chút xúc động nào. Không được tỏ ra sợ hãi! Không được tỏ ra bực bội! Chỉ cần một cái chớp mắt là họ phát hiện ra

ngay. Anh đứng lặng, quan sát hướng dẫn viên đưa tay lên quá đầu - không thể nói là duyên dáng, nhưng khéo léo và dứt khoát - và gập người, đưa tay chạm đất.

“Làm thế đấy! Tôi muốn các đồng chí cũng làm được đúng như thế. Xem lại lần nữa này. Tôi đã ba mươi chín tuổi, bốn lần sinh nở rồi đấy. Nhìn này.”, cô ta gập người lần nữa. “Các vị xem đầu gối tôi có chùng đâu.” Vừa nói cô ta vừa đứng thẳng lên. “Tất cả những người dưới bốn lăm đều có thể đưa ngón tay chạm đất được. Không phải tất cả chúng ta đều được vinh dự chiến đấu ngoài mặt trận nhưng ít nhất chúng ta cũng phải giữ cho thân hình cân đối. Hãy nghĩ đến các chiến sĩ của chúng ta trên mặt trận Malabar! Và các thuỷ thủ trên các Pháo Đài Nổi nữa! Biết bao nhiêu khó khăn gian khổ ấy chứ. Bây giờ hãy thử lần nữa. Tốt, đồng chí, tốt lắm!” Cô ta động viên Winston trong khi anh cố gập về phía trước, gối giữ thẳng và lần đầu tiên chạm được ngón tay xuống đất.

IV.

Winston thường có thói quen thở dài một cách vô ý thức, dù đang đứng ngay gần màn vô tuyến, mỗi khi bắt đầu một ngày làm việc mới, rồi anh kéo cái máy ghi lại gần, thổi đám bụi bám trên micro và lấy kính ra đeo. Sau đó anh giở bốn cuộn giấy nhỏ vừa lăn từ một cái ống điều kiển bằng khí nén, nằm ở bên phải bàn làm việc, ra và ghim lại với nhau.

Trên tường trong ngăn có ba cái lỗ. Ở bên phải máy ghi là ống khí nén nhỏ dùng để chuyển những tờ giấy giao nhiệm vụ và một lỗ to hơn để chuyển báo chí, còn trên bức tường bên cạnh, có thể với tay tới là một cái khe hình chữ nhật, dài, chắn lưới thép. Cái này dùng để hủy giấy. Trong tòa nhà của Bộ có hàng ngàn, có thể là hàng chục ngàn cái khe như vậy; ngăn nào cũng có đã đành, mà ngoài hành lang cứ vài bước lại có một cái. Không hiểu tại sao người ta lại gọi đấy là hang nhớ. Khi thấy một tài liệu nào đó cần phải hủy, hay khi trông thấy một mảnh giấy rơi bên cạnh thì người ta phải tự động nhặt lên, rồi thả vào cái khe gần nhất, nó sẽ bị dòng khí nóng cuộn đến những chiếc lò đốt khổng lồ nằm bí mật trong tòa nhà.

Winston đọc bốn mảnh giấy mà anh vừa giở ra. Mỗi mảnh ghi một nhiệm vụ chỉ một đến hai dòng bằng tiếng lóng viết tắt – không phải Ngômo nhưng đa phần là Ngômo - thứ tiếng lóng dùng trong nội bộ. Nhiệm vụ như sau:

times 17.3.84 A.C. nói tường thuật sai châu Phi chính xác hóa.

times 19.12.83 kế hoạch quí IV 83 in sai kiểm tra hiện nay

times 14.2.84 bôno trích sai chính xác hóa

times 3.12.83 tường thuật nhật lệnh A.C. sai đôi nói đến không ai viết lại

Winston để tờ nhiệm vụ thứ tư sang một bên. Đây là nhiệm vụ phức tạp và quan trọng, tốt nhất là làm sau cùng. Ba cái còn lại là những nhiệm vụ thường nhật, tuy cái thứ hai có thể tốn nhiều thì giờ tìm kiếm số liệu.

Winston bấm trên màn vô tuyến các "số cũ" để tìm các số báo Times cần thiết và chỉ mấy phút sau ống khí nén đã chuyển đến các số báo anh cần. Nhiệm vụ của anh liên quan đến các bài báo hoặc tin tức đã đăng mà vì lí do nào đó phải sửa lại, hay nói theo ngôn ngữ chính thức là chính xác hóa. Thí dụ tờ Times ngày 17 tháng 3 tường thuật bài nói chuyện của Anh Cả ngày hôm trước, trong đó Anh tiên đoán rằng mặt trận Nam Ấn sẽ yên tĩnh, quân Eurasia sẽ tấn công trên lục địa Bắc Phi. Nhưng hóa ra Bộ Chỉ Huy Tối Cao Eurasia đã mở mặt trận ở Nam Ấn, trong khi ở Bắc Phi không hề có động tĩnh gì. Như vậy là phải viết lại một đoạn trong bài nói chuyện của Anh Cả sao cho tiên đoán của Anh phù hợp với thực tế chiến trường. Hay số ra ngày 19 tháng 12 năm 83 công bố dự báo kế hoạch sản xuất các mặt hàng tiêu dùng trong quí tư năm 83 hay quí thứ sáu của Kế Hoạch Ba Năm Lần Thứ Chín. Số báo ra ngày hôm nay đăng các số liệu sản xuất thực tế cho thấy dự báo là hoàn toàn sai. Winston có trách nhiệm sửa lại các số liệu ban đầu sao cho trùng khớp với số đăng hôm nay. Nhiệm vụ thứ ba cực kì đơn giản, có thể hoàn thành ngay trong một phút. Số là tháng hai vừa qua Bôno hứa (theo ngôn ngữ chính thức là long trọng cam kết) sẽ không giảm khẩu phần chocolate trong năm 1984. Nhưng thực ra, như anh đã biết, khẩu phần sẽ giảm từ ba mươi gram xuống còn hai mươi ngay cuối tuần này. Anh chỉ việc thay lời hứa ban đầu bằng thông báo rằng khẩu phần chocolate có thể bị giảm vào tháng tư là xong.

Sau khi làm xong, Winston sẽ đính những tờ sửa chữa do máy ghi lại vào số báo Times phù hợp rồi đưa vào ống khí nén. Sau đó, bằng một động tác vô thức, anh vò tờ ghi nhiệm vụ cũng như tất cả những ghi chép có liên quan và vất vào hang nhớ, ngọn lửa sẽ làm phần việc còn lại.

Anh không biết cụ thể công việc trong cái mê cung đằng sau những đường ống khí nén này, anh chỉ biết một cách đại khái thôi. Sau khi những hiệu chỉnh, sửa chữa cho một số báo Times nào đó đã được thu thập đủ và kiểm tra kĩ thì số báo đó sẽ được in lại, số cũ bị hủy, tờ mới in được đưa vào lưu trữ thay cho tờ cũ. Không chỉ báo mà cả sách, tạp chí, khẩu hiệu, truyền đơn, phim ảnh, đĩa ghi âm, tranh vui; tất cả các loại hình văn học nghệ thuật và tài liệu có giá trị về chính trị hay tư tưởng đều phải cải biến như thế cả. Từng ngày, gần như từng phút, quá khứ được điều chỉnh cho phú

hợp với hiện tại. Như vậy có thể chứng minh tất cả các dự đoán của Đảng đều đúng bằng giấy trắng mực đen hẳn họi; không được để lại bất kì mẩu tin hay ý kiến nào mâu thuẫn với nhu cầu của hiện tại. Lịch sử giống như được viết trên một tấm da, có thể cạo đi và viết lại bao nhiêu lần cũng được. Sau đó có tài thánh cũng không chứng minh được đấy là tài liệu giả.

Trong phòng đông nhất của Ban Tài Liệu, lớn hơn phòng của Winston nhiều, có vô số người làm việc, họ chỉ có mỗi nhiệm vụ là tìm và thu thập tất cả các cuốn sách, các tờ báo và các tài liệu đã được thay thế, cần phải hủy. Nhiều số Times, do thay đổi liên kết về chính trị hay do đã đăng những tiên đoán sai lầm của Anh Cả mà phải in đi in lại, có thể cả chục lần, vẫn ghi ngày tháng cũ, được xếp trong kho lưu trữ, không có một bản phủ nhận nào tồn tại trên đời. Sách cũng được viết đi viết lại như thế mà không hề có dòng ghi chú nào về việc sửa chữa cả. Ngay cả trên những tờ hướng dẫn nhiệm vụ mà Winston nhận được mỗi ngày, anh phải hủy ngay sau khi hoàn thành công việc, cũng không có câu nào nói đến hay ngụ ý việc giả mạo: chỉ là trích dẫn sai, nhầm lẫn, in nhầm, nói nhầm cần phải sửa lại cho chính xác mà thôi.

Nhưng thực ra, anh vừa sửa các số liệu của Bộ Ấm No vừa nghĩ, đây cũng không phải là giả mạo. Đơn giản chỉ là thay một tài liệu nhảm nhí này bằng một tài liệu nhảm nhí khác mà thôi. Đa số tài liệu mà người ta phải xử lí chẳng có một tí quan hệ nào với thế giới hiện thực, ngay cả quan hệ với cái thế giới giả dối này cũng không nốt. Số liệu lúc đầu cũng như số liệu đã hiệu chỉnh đều là sản phẩm của trí tưởng tượng. Thường là phải tự nghĩ ra. Thí dụ Bộ Ấm No dự kiến trong quí tư sẽ sản xuất 145 triệu đôi giày. Bây giờ người ta thông báo là đã sản xuất được 62 triệu đôi. Nhưng Winston, khi hiệu chỉnh kế hoạch, lại viết 57 triệu để có thể tuyên bố, như mọi khi, là đã hoàn thành vượt mức kế hoạch. Nhưng thực ra 62 triệu hay 57 triệu hay 145 triệu thì cũng thế mà thôi, số nào cũng gần sự thật và có thể cũng cách xa sự thật như nhau. Rất có thể là chẳng sản xuất được một đôi nào. Cũng có khả năng là chẳng ai biết đã sản xuất được bao nhiêu đôi và chủ yếu là chẳng ai cần biết làm gì. Tất cả những điều người ta biết là: quí nào cũng sản xuất được hằng hà sa số giày, nhưng có thể một nửa dân số Oceania vẫn phải đi chân đất. Mọi tài liệu, từ lớn chí bé, đều như thế hết. Trong cái thế giới huyễn hoặc này tất cả mọi thứ đều trở

nên mờ ảo và cuối cùng đến ngay ngày tháng cũng không làm sao xác định được nữa.

Winston nhìn sang ngăn bên kia hành lang. Một người đàn ông dáng nhỏ bé, nghiêm cẩn, cằm lún phún râu tên là Tillotson đang chăm chú vào công việc, tờ báo mở rộng đặt trên đầu gối, miệng gí sát vào máy ghi. Anh ta làm ra vẻ bí mật, những lời anh ta nói không thể lọt ra ngoài, chỉ một mình cái máy ghi nghe được mà thôi. Anh ta bỗng ngẩng đầu lên, đôi kính loé lên môt luồng ánh sáng thù địch hướng thẳng vào Winston.

Winston gần như không quen Tilloton và cũng không biết anh ta làm gì. Người của Phòng Tài Liệu thường không thích nói về công việc của mình. Đấy là một phòng dài, không cửa sổ, trong đó có hai dãy buồng ngăn nhỏ luôn luôn có tiếng lật giấy sột soạt, tiếng thì thầm đọc vào máy ghi là khoảng một tá nhân viên mà Winston vẫn trông thấy đi qua đi lại trong hành lang và vung tay múa chân trong Hai Phút Hận Thù nhưng không biết tên. Anh biết trong ngăn bên cạnh có người phụ nữ nhỏ nhắn, tóc hung, suốt ngày này sang ngày khác bà ta chỉ có một nhiệm vụ là tìm và xóa tên những người đã bị bốc hơi nghĩa là những người được coi là chưa từng có mặt trên cõi đời này. Về một khía cạnh nào đó thì công việc này phù hợp với bà ta vì chính chồng bà cũng bị bốc hơi khoảng hai năm về trước. Cách chỗ anh mấy ngăn là một người hoà nhã, bất lực, mơ mộng, tên là Ampleforth có tài là viết những bài ngắn, có vần điệu chuyên làm những bài vè xuyên tạc, được gọi là thơ, những bài hơi có vấn đề về mặt tư tưởng nhưng không thể loại khỏi các tuyển tập văn học. Nhưng cái phòng này với khoảng năm mươi hay gần năm mươi nhân viên cũng mới chỉ là một tiểu ban, một tế bào trong cái cơ thể phức tạp là Phòng tài Liệu mà thôi. Đằng kia, bên trên, bên dưới là rất nhiều người đang tham gia giải quyết hàng núi công việc. Có những xưởng in lớn với các biên tập viên riêng, chuyên gia in ấn riêng và cả những phòng trang bị tối tân để làm tranh ảnh giả. Có cả phòng chương trình vô tuyến với các kĩ sư, đạo diễn và các nhóm diễn viên chuyên giả giọng người khác nữa. Có một đội quân đông đảo các thư kí có nhiệm vụ liệt kê các cuốn sách và các ấn phẩm định kì cần kiểm tra. Ngoài ra còn có những kho cực kì lớn lưu trữ các tài liệu đã được sửa chữa và những lò đốt bí mật chuyên thiêu hủy các văn bản gốc nữa. Và ở đâu đó, không ai biết ở đâu, là bộ óc, là cơ quan lãnh đạo chuyên

soạn thảo đường lối nói rằng phần này của quá khứ phải được giữ, phần này phải làm giả, phần này thì xoá sổ hoàn toàn.

Thế mà Ban Tài Liệu cũng chỉ là một nhánh của Bộ Sự Thật thôi, nhiệm vụ chủ yếu của Bộ không phải là tái tạo quá khứ mà là cung cấp cho các công dân Oceania sách báo, phim ảnh, sách giáo khoa, chương trình truyền hình, kịch nghệ, tiểu thuyết nghĩa là tất cả các loại thông tin, hướng dẫn hoặc giải trí, từ một bức tượng cho đến khẩu hiệu chính trị, từ một bài thơ cho đến luận thuyết sinh học, từ cuốn sách dạy đánh vần cho đến cuốn từ điển Ngômo. Bộ không chỉ có nhiệm vụ thoả mãn các nhu cầu rất đa dạng của Đảng mà còn làm ra các sản phẩm tương tự, tất nhiên là loại hai, cho nhu cầu của bọn cu li nữa. Có một loạt phòng ban chuyên về văn chương, nhạc, kịch và các trò giải trí khác cho bọn cu li. Các phòng ban này in những tờ báo nhảm nhí chuyên về thể thao, tội phạm, thuật chiêm tinh, tiểu thuyết tình cảm lãng mãn giá năm xu, sản xuất các phim đầy cảnh làm tình, những bài hát uỷ mị được những máy gọi là máy chế thơ viết. Có cả một tiểu ban gọi theo Ngômo là Phimheo chuyên sản xuất các loại phim ảnh khiêu dâm hạ đẳng, các phim này được đóng gói kĩ rồi mới chuyển ra ngoài, các đảng viên bên ngoài các phòng chuyên trách bị cấm tuyệt đối không được xem những phim kiểu đó.

Trong khi Winston làm thì lại có thêm ba tờ giấy ghi nhiệm vụ nữa được ống khí nén mang tới, nhưng đây là những việc dễ nên anh đã hoàn thành xong trước khi tham gia Hai Phút Hận Thù. Sau đó anh quay lại ngăn và lấy cuốn từ điển Ngômo từ trên giá sách xuống, anh đặt cái máy ghi sang một bên, đem kính ra lau và bắt đầu giải quyết nhiệm vụ chính của ngày hôm đó.

Thú vui lớn nhất trong đời Winston chính là công việc. Đa phần công việc dĩ nhiên là những chuyện thường nhật chán ngắt, nhưng đôi khi cũng có những việc khó và phức tạp phải dành toàn tâm toàn ý thì mới làm được, giống như giải một bài toán khó vậy, đấy là những vụ giả mạo mà muốn thực hiện thì phải nắm vững các nguyên tắc của Chuanh cũng như phải đánh giá đúng thái độ của Đảng về vấn đề đó nữa, nói nôm na là Đảng thích nghe gì. Ba cái vụ này thì Winston khá rành. Đôi khi anh còn được giao nhiệm vụ chữa cả những bai xã luận viết hoàn toàn bằng Ngômo trên tờ Times nữa cơ. Anh mở tờ giấy giao nhiệm vụ mà lúc sáng anh đã

xếp sang bên cạnh:

times 3.12.83 tường thuật nhật lệnh A.C. sai đôi nói đến không ai viết lại

Theo ngôn ngữ cũ (tiếng Anh chuẩn) thì nội dung đại khái như sau:

Times, Số ra ngày 3 tháng 12 năm 1983 đã tường thuật sai nghiêm trọng nhật lệnh của Anh Cả, trong đó có nhắc tới những người không hề tồn tại. Viết lại toàn bộ rồi trình cho cấp trên trước khi đưa vào lưu trữ.

Winston đọc lại bài báo sai lầm. Toàn bộ nhật lệnh của Anh Cả ngày hôm đó là để ca ngợi một tổ chức gọi là FFCC chuyên cung cấp thuốc lá và các vật dụng khác cho thuỷ thủ trên các Pháo Đài Nổi. Bản nhật lệnh đặc biệt khen ngợi một đồng chí tên là Wither, nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng Nội Bộ, dịp này đồng chí được tặng Huân Chương Chiến Công hạng II.

Ba tháng sau FFCC bị giải tán một cách bất thình lình, không thấy một lí do nào được đưa ra cả. Wither và các cộng sự bị thất sủng mặc dù báo chí hay màn vô tuyến không đả động gì đến chuyện này. Cũng là việc bình thường vì những nhà hoạt động chính trị thất sủng thường ít khi bị đưa ra toà hay lên án công khai. Các cuộc thanh trừng hàng loạt, đụng chạm đến hàng ngàn người, các phiên toà xét xử công khai những tên phản bội và tội phạm tư tưởng với những lời thú tội đáng khinh và sau đó bị đem đi hành quyết là những vụ mẫu, vài năm mới có một lần. Những người không được lòng Đảng thường là biến mất một cách bí hiểm, không còn có ai nghe nói đến họ nữa. Không ai biết chuyện gì đã xảy ra với họ. Có thể một số người vẫn còn sống. Chừng ba mươi người quen của Winston, chưa kể bố mẹ anh, đã biến mất như thế trong những khoảng thời gian khác nhau.

Winston lấy cái kẹp giấy gãi mũi. Phía bên kia, đồng chí Tillotson vẫn tiếp tục bí mật đọc vào micro của cái máy ghi. Anh ta ngẩng đầu lên: đôi mắt kính lại phát ra một luồng ánh sáng thù địch. Winston tự hỏi không biết đồng chí Tillotson có làm cùng công việc như mình không. Hoàn toàn có thể như thế. Không bao giờ người ta giao công việc tế nhị cỡ này cho một người duy nhất, nhưng

mặt khác, nếu giao cho một ủy ban thì lại có nghĩa là công nhận có sự giả mạo. Rất có khả năng là có đến cả chục người đang đua nhau chấp bút cho bài diễn văn giả định của Anh Cả. Sau đó một cán bộ lãnh đạo trong Đảng Nội Bộ sẽ chọn phương án thích hợp, sẽ hiệu đính lại rồi đưa cho rất nhiều người khác tham khảo, cuối cùng điều bịa đặt đó sẽ được chuyển vào kho lư trữ và trở thành sự thật.

Winston không biết vì sao Wither bị thất sủng. Có thể là do tham nhũng, cũng có thể là do thiếu hiệu năng. Cũng có thể là Anh Cả thấy cần phải loại bỏ một cộng sự đã trở nên quá nổi tiếng. Cũng có thể là Wither hay một người gần gũi nào đó của ông bị nghi là đã đi chệch đường lối chung. Mà có nhiều khả năng là thanh trừng và bốc hơi là một phần không thể thiếu của bộ máy cai trị. Đầu mối duy nhất nằm trong cụm từ "nói đến không ai", chứng tỏ Wither đã chết. Bị bắt không phải lúc nào cũng có nghĩa là sẽ bị giết ngay. Đôi khi những người bị bắt cũng được thả cho tự do khoảng một hai năm rồi mới bị đem đi hành quyết. Đôi khi có người tưởng là đã chết từ lâu lại hiện lên như một con ma trong một phiên tòa công khai, hắn thú nhận tội lỗi liên quan đến hàng trăm người, sau đó mới biến mất, lần này thì vĩnh viễn. Nhưng Wither đã là "không ai". Ông ta không tồn tại nữa, ông ta chưa bao giờ tồn tại cả. Winston cho rằng sửa lại bài diễn văn của Anh Cả thôi chưa đủ. Tốt nhất là viết một bài hoàn toàn khác với đề tài ban đầu.

Anh có thể viết một bài diễn văn vạch trần những tên phản bội và những tên tội phạm tư tưởng, chuyện đó không có gì mới; còn việc sáng tác ra một chiến thắng trên mặt trận hay hoàn thành vượt mức Kế Hoạch Ba Năm Lần Thứ Chín lại làm cho tài liệu thành phức tạp hơn rất nhiều. Tốt nhất là một câu chuyện bịa đặt hoàn toàn. Bất ngờ trong đầu anh hiện lên, một cách sống động, y như thật, hình ảnh đồng chí Ogilvy, người chiến sĩ vừa hi sinh anh dũng trên mặt trận. Đôi khi Anh Cả cũng công bố nhật lệnh ca ngợi một đảng viên bình thường và nhấn mạnh rằng cuộc đời và sự hi sinh của người đó là một tấm gương cho toàn dân noi theo. Hôm nay anh sẽ nói về đồng chí Ogilvy. Thực ra chưa từng có người nào tên là Ogilvy cả, nhưng chỉ cần bịa ra vài dòng kèm mấy tấm ảnh giả là xong.

Winston suy nghĩ một lúc rồi kéo cái máy ghi lại gần và đọc, theo đúng kiểu của Anh Cả: dứt khoát và phô trương, bằng cách đặt những câu hỏi và lập tức trả lời ("Chúng ta rút ra được bài học gì từ sự kiện vừa nêu, thưa các đồng chí? Bài học, đồng thời cũng là nguyên lí cơ bản của Chuanh, là…v…v..) dễ bắt chước lắm.

Ngay từ năm lên ba đồng chí Ogilvy đã chỉ thích chơi với súng, trống và máy bay lên thẳng. Năm lên sáu, nghĩa là sớm hơn qui định một năm, đây là trường hợp đặc biệt, đồng chí được kết nạp vào đội Tình Báo và lên chín tuổi thì trở thành trung đội trưởng. Năm mười một tuổi đồng chí đã báo cáo với Cảnh Sát Tư Tưởng về những lời phát biểu mà đồng chí cho là sai trái của bác mình. Năm mười bảy tuổi đồng chí trở thành chủ tịch Hội Thanh Niên Chống Tình Dục huyện. Năm mười chín tuổi đồng chí đã thiết kế được một loại lựu đạn được Bộ Hoà Bình chấp nhận và ngay lần thử đầu tiên đã giết chết ba mươi mốt tên tù binh Eurasia. Đồng chí đã hi sinh khi vừa tròn hai mươi ba tuổi. Khi đó đồng chí đang bay trên Ấn Độ Dương, mang theo những tin tức cực kì quan trọng, thì bị máy bay địch tấn công, đồng chí đã buộc một khẩu súng máy vào mình và nhảy ra khỏi máy bay và chìm xuống đáy biển cũng với tin mật, không để lọt vào tay địch, chúng ta, Anh Cả nói, cảm phục tinh thần hi sinh của đồng chí. Anh Cả nói cuộc đời của đồng chí Ogilvy rất trong sáng và được dành trọn cho lí tưởng. Đồng chí Ogilvy không uống rượu, không hút thuốc, không biết một thú vui nào khác ngoài việc luyện tập trong khu thể thao, đồng chí cho rằng gia đình sẽ là trở ngại đối với công tác mà đồng chí sẵn sàng phục vụ hai mươi bốn giờ mỗi ngày cho nên đồng chí đã thề sẽ không lấy vợ. Đồng chí không biết đến đề tài nói chuyện nào khác ngoài các nguyên lí của Chuanh, không có mục đích nào khác ngoài mục đích tiêu diệt quân Eurasia, săn lùng những tên gián điệp, những tên phá hoại, những tên tội phạm tư tưởng và nói chung là những tên phản bội.

Winston cứ suy nghĩ mãi về việc có nên thưởng cho đồng chí Ogilvy Huân Chương Chiến Công hay không, nhưng cuối cùng quyết định không thưởng bởi vì thưởng sẽ kéo theo nhiều rắc rối, phải đối chiếu với nhiều tài liệu khác nữa.

Anh lại nhìn sang phía đối thủ. Không hiểu sao anh tin rằng Tillotson cũng đang làm công việc giống hệt như mình. Không thể

nào biết được cuối cùng bài nào sẽ được chấp nhận, nhưng anh tin tưởng tuyệt đối rằng đấy là bài của anh. Trước đây một giờ chưa có đồng chí Ogilvy, nhưng nay đồng chí đã là một thực thể. Điều làm Winston ấn tượng nhất là có thể tạo ra người chết chứ không thể tạo ra được người sống. Đồng chí Ogilvy chưa từng sống trong thời hiện tại, nhưng nay đã sống trong thời quá khứ và khi hành động giả mạo này bị lãng quên thì anh ta sẽ sống một các chân xác và không thể nào phủ nhận được, giống như Charlemagne hay Julius Ceasar vậy.

V.

Trong cái căng-tin thấp tè nằm sâu dưới lòng đất, dòng người xếp hàng ăn trưa chầm chậm nhích dần từng bước. Phòng ăn đầy người và ồn ào kinh khủng. Mùi thịt hầm bốc ra từ cái bếp phía sau quầy cộng với mùi han đồng chua chua cũng không át nổi mùi rượu Gin Chiến Thắng. Ở phía cuối căn phòng có một quầy bán rượu, trông gần như một cái hốc xây lọt vào tường, có bán loại rượu này, mười xu một li.

“Đúng là người tôi đang cần”, có tiếng nói ngay phía sau Winston.

Anh quay lại. Đấy là Syme, bạn anh, đang làm trong Ban Nghiên Cứu. Có thể từ "bạn” không được chính xác lắm. Bây giờ không ai có bạn, bây giờ chỉ có đồng chí: nhưng tiếp xúc với một số đồng chí thấy dễ chịu hơn một số đồng chí khác. Syme là một nhà ngôn ngữ học, chuyên gia về Ngôsmo. Anh tham gia trong một nhóm rất đông chuyên gia biên tập Lần In Thứ Mười Một cuốn Từ Điển Ngôsmo. Anh là một người nhỏ bé, nhỏ hơn cả Winston, tóc đen, mắt vừa to vừa lồi, đượm buồn và đầy vẻ nhạo báng nên khi nói chuyện cứ như đang nhìn xoáy vào người ta vậy.

“Tớ muốn hỏi cậu có lưỡi dao cạo râu nào không?”, anh ta nói.

“Không!”, Winston vội đáp như người mắc lỗi. “Tớ đã tìm khắp. Không đâu có cả.”

Ai cũng hỏi dao cạo râu. Thực ra anh vẫn còn hai cái dự trữ. Đã mấy tháng nay không có dao cạo râu rồi. Trong các cửa hàng của Đảng lúc nào cũng thiếu hụt, không thứ này thì thứ kia. Khi thì

cúc, khi thì chỉ, khi thì dây giày còn bây giờ là dao cạo. Chỉ có thể mua một cách lén lút, đấy là nếu may mà gặp, ở thị trường "tự do".

“Tớ dùng có một cái đã sáu tuần nay rồi”, anh nói dối.

Hàng người chuyển dần lên phía trước. Mỗi người nhặt một chiếc mâm sắt dính đầy mỡ xếp chồng lên nhau ở phía cuối quầy hàng.

“Hôm qua cậu có đi xem treo cổ bọn tù binh không?”, Syme hỏi.

“Tớ phải làm”, Winston đáp. “Chắc là tớ sẽ xem trong rạp.”

“Phí của giời”, Syme nói.

Đôi mắt đầy vẻ nhạo báng của anh ta lướt qua mặt Winston. "Tôi biết" - ánh mắt dường như muốn nói - "Tôi đã đi guốc trong bụng anh rồi. Tôi biết rõ vì sao anh không đi xem treo cổ bọn tù binh rồi".

Syme là một người chính thống cực đoan nhất, theo kiểu tri thức. Anh có thể kể lại với giọng hể hả đầy phản cảm về những vụ oanh kích bằng máy bay trực thăng vào làng mạc của kẻ thù, những phiên toà xét xử và những lời thú tội của bọn tội phạm tư tưởng, những vụ hành quyết dưới tầng hầm Bộ Tình Yêu. Khi đàm đạo phải cố gắng tránh những đề tài này và nếu có thể được thì lái về chuyện Ngômo, lĩnh vực anh ta thông thạo và tỏ ra rất hấp dẫn. Winston khẽ quay đầu sang bên để tránh cặp mắt đen to đang chăm chú nhìn mình.

“Vụ hành quyết phải nói là đẹp”, Syme nói đầy vẻ mộng mơ. “Khi thấy họ trói chân chúng lại tớ đã nghĩ thế thì mất thú. Tớ thích xem chúng giẫy giụa cơ. Nhưng khoái nhất là đoạn cuối, lưỡi thè ra, màu xanh, xanh lè. Tớ thích cảnh đó nhất.”

“Tiếp theo, xin mời”, một mụ cu li mặc áo choàng trắng, tay cầm một cái thìa hét toáng lên.

Winston và Syme cùng đưa mâm ra. Cả hai được nhận ngay suất ăn trưa: một bát thịt hầm, một lát bánh mì, một miếng phó mát, một tách cà phê Chiến Thắng và một viên đường hoá học.

“Có cái bàn trống ở gần màn vô tuyến kìa.”, Syme nói. “Tiện thể

lấy luôn li Gin.”

Gin được rót vào cốc sứ không có tay cầm. Hai người lách qua căn phòng chật cứng, họ xếp đồ ăn lên cái bàn sắt, ở một góc bàn có ít nước sốt đổ, trông bẩn như có người vừa nôn ra vậy. Winston cầm cốc rượu Gin lên, nhưng anh dừng lại vài giây để lấy đà và uống một hơi cạn hết cốc rượu ngầy ngậy mùi dầu thực vật. Anh lấy tay chùi nước mắt và bỗng nhận thấy là rất đói. Anh nuốt từng thìa đầy nước sốt trong đó thỉnh thoảng cũng thấy những cục vuông vuông mềm nhũn, màu hồng, có thể là thịt. Không ai nói câu nào trước khi ăn hết bát thịt hầm. Phía sau, bên trái Winston một người nào đó đang xổ từng tràng, không ngưng nghỉ, giọng như vịt kêu, át cả tiếng ồn xung quanh.

“Cuốn từ điển đến đâu rồi”, Winston phải nói to để át tiếng ồn.

Hơi chậm”, Syme nói. “Tớ đang làm phần tính từ. Hấp dẫn lắm.”

Vừa nói đến Ngômo là anh sôi nổi lên ngay. Đẩy cái bát sang một bên, một tay cầm bánh mì một tay cầm miếng pho mát, anh nhoài người qua bàn để có thể nói mà không cần lên giọng.

“Lần in thứ mười một là lần cuối cùng đấy”, anh nói. “Chúng tớ sẽ tạo cho ngôn ngữ một hình thức hoàn hảo nhất, một hình thức mà sau đó không còn ai có thể nói gì được nữa. Khi chúng tớ hoàn thành thì những người như cậu sẽ phải học lại toàn bộ từ đầu. Các vị nghĩ rằng nhiệm vụ của chúng tớ là nghĩ ra từ mới chứ gì. Sai bét! Chúng tớ đang phá hủy từ ngữ, phá hủy rất nhiều, hàng trăm từ mỗi ngày. Chỉ để lại bộ khung thôi. Không có một từ nào trong lần xuất bản thứ mười một là bị lỗi thời trước năm 2050.”

Anh ta nhai nhồm nhoàm mẩu bánh mì rồi nuốt và lại tiếp tục câu chuyện một cách phô trương. Khuôn mặt xương xương của anh trở nên sống động, cặp mắt hết vẻ nhạo báng mà trở thành mơ màng.

“Phá hủy từ ngữ là một công việc tuyệt vời. Tất nhiên rác rưởi chủ yếu là ở động từ và tính từ, nhưng danh từ cũng thừa nhiều lắm, phải nói là hàng trăm thậm chí hàng ngàn. Không chỉ danh từ đồng nghĩa mà cả phản nghĩa cũng thừa. Đã có một từ rồi thì thử hỏi từ ngược nghĩa với nó còn dùng để làm gì? Một từ bản thân nó đã có nghĩa ngược lại rồi. Thí dụ từ "tốt". Nếu ta đã có từ "tốt" thì từ

"xấu" dùng để làm gì? "Không tốt" cũng vậy thôi, mà lại còn hơn vì nó ngược nghĩa hoàn toàn trong khi các từ khác đâu có được như thế. Nếu anh muốn nhấn mạnh "tốt" thì cần gì đến một dãy những từ mù mờ, vô ích như kiểu "tuyệt vời", "tuyệt hảo"? Từ "tốt cộng" bao hàm tất cả các nghĩa đó hoặc dùng từ "cặp tốt cộng" để nhấn thêm nữa. Tất nhiên hiện nay chúng ta cũng đã sử dụng những hình thức này rồi, nhưng trong phương án mới của Ngômo thì các hình thức khác sẽ bị loại bỏ hoàn toàn. Cuối cùng toàn bộ khái niệm tốt và xấu sẽ được thể hiện bằng sáu từ, nhưng thực chất là chỉ có một từ thôi. Winston, cậu có thấy như vậy là hoàn hảo không? Ý tưởng này là của Anh Cả đấy. "Anh ta vội vã nói thêm.

Vừa nghe nhắc đến tên anh cả là mặt Winston vội tỏ vẻ hào hứng một cách uể oải. Nhưng Syme đã nhận ra ngay sự thiếu nhiệt tình của anh.

“Winston, cậu đánh giá chưa đúng Ngômo đâu”, Syme nói vẻ hơi buồn. “Ngay lúc viết bằng Ngômo, cậu vẫn suy nghĩ bằng Ngôn ngữ cũ. Đôi khi tớ có đọc những bài cậu viết trên tờ Times. Hay thì có hay đấy, nhưng vẫn là những bản dịch. Trong thâm tâm cậu vẫn bám vào Ngôn ngữ cũ với tất cả những sắc thái mù mờ và vô ích của nó. Cậu chưa nhận thấy cái đẹp trong việc phá huỷ ngôn từ đâu. Cậu có biết rằng Ngômo là ngôn ngữ duy nhất trên thế giới có số từ vựng giảm hàng năm không?

Dĩ nhiên là Winston không biết. Anh mỉm cười, cố tỏ vẻ đồng tình nhưng không dám mở miệng. Syme lại cắn một miếng bánh mì đen nữa, anh trệu trạo nhai rồi nói tiếp:

“Chả lẽ cậu không biết rằng nhiệm vụ của Ngômo là thu hẹp không gian tư duy lại hay sao? Cuối cùng chúng ta sẽ tiêu diệt luôn tội tư tưởng vì không còn từ nào để thể hiện tội đó nữa. Mỗi một khái niệm cần thiết sẽ được thể hiện bởi một từ duy nhất, ý nghĩa của mỗi từ sẽ được qui định chặt chẽ, các nghĩa phụ, đi kèm sẽ bị huỷ bỏ và người ta sẽ quên. Chúng ta đã tiến gần đến mục đích này trong lần xuất bản thứ mười một tới đây. Nhưng tiến trình sẽ còn được tiếp tục sau khi tôi và anh đã chết lâu rồi. Mỗi năm lại giảm đi một ít từ và không gian tư duy vì thế cũng thu hẹp dần. Dĩ nhiên lúc này thì không có lí do hay sự bào chữa nào cho tội tư tưởng cả. Đấy chỉ là vấn đề tự mình chấp hành kỉ luật và làm chủ hiện thực mà thôi. Nhưng cuối cùng thì ngay cả điều đó cũng

không cần thiết nữa. Cách mạng sẽ hoàn thành khi ngôn ngữ đã hoàn thiện. Ngômo là Chuanh và Chuanh là Ngômo", anh nói thêm với một vẻ thoả mãn thần bí. "Winston, bạn có bao giờ nghĩ rằng muộn nhất là đến năm 2050 trên trái đất này sẽ không còn ai hiểu được câu chuyện chúng ta đang nói hôm nay không?"

"Trừ", Winston nói đầy ngờ vực nhưng rồi lại thôi.

Chút nữa thì anh đã thốt ra: "Trừ bọn cu li" nhưng kịp dừng lại đúng lúc vì anh không biết nói như thế có phải là phi chính thống không. Nhưng Syme đã đoán được ý anh.

"Bọn cu li không phải là người", anh nói vẻ ngạo mạn. "Trước năm 2050, có thể sớm hơn nữa, mọi kiến thức về Ngôn ngữ cũ sẽ bị xoá sạch. Toàn bộ nền văn chương cũ sẽ bị hủy bỏ. Tác phẩm của Chaucer, của Shakespeare, của Milton, của Byron sẽ chỉ còn trong phiên bản của Ngômo mà thôi, không phải chúng được cải biến thành những phiên bản khác mà là thành những tác phẩm hoàn toàn ngược lại với những cái đã từng là. Ngay văn chương của Đảng cũng sẽ biến đổi. Khẩu hiệu cũng đổi. Làm gì còn khẩu hiệu "Tự do là nô lệ" khi khái niệm tự do đã bị bãi bỏ? Môi trường tư duy sẽ hoàn toàn khác. Tư duy, như chúng ta vẫn hiểu hiện nay sẽ không còn. Chính thống là không suy nghĩ, không cần suy nghĩ. Chính thống là vô thức."

Một ngày nào đó, Winston bất chợt nghĩ, Syme sẽ bị bốc hơi. Anh ta thông minh quá. Anh ta hiểu rõ mọi việc và lại thẳng ruột ngựa nữa. Đảng không ưa mẫu người như vậy. Anh ta nhất định sẽ bị bốc hơi. Câu đó như được viết trên mặt anh ta.

Winston đã ăn xong bánh mì và pho mát. Anh khẽ nghiêng người để lấy li cà phê. Ở bàn bên trái người đàn ông nọ vẫn tiếp tục tuôn ra hàng tràng liên thanh bằng giọng chói tai như cũ. Một phụ nữ trẻ, có thể là thư kí của người đàn ông nọ, ngồi ngay sau Winston, chăm chú lắng nghe ông ta và có vẻ như sẵn sàng đồng ý với tất cả những gì ông ta nói. Chốc chốc Winston lại loáng thoáng nghe thấy một giọng phụ nữ trẻ, có vẻ đần nói những câu đại loại như: "Đúng quá, tôi cũng nghĩ vậy". Nhưng người đàn ông vẫn nói, không ngừng nghỉ, ngay cả khi cô gái kia ngắt lời. Winston đã từng gặp ông ta, nhưng anh chỉ biết đại khái là ông ta giữ một chức vụ quan trọng trong Ban Sáng Tác. Ông ta khoảng ba mươi tuổi, cổ

đầy bắp thịt, miệng rộng và không bao giờ yên. Đầu ông ta hơi ngả ra sau, cặp kính phản chiếu ánh sáng vế phía Winston nên anh chỉ nhìn thấy hai vòng tròn trắng chứ không nhìn thấy mắt. Cái gây cho người ta cảm giác rờn rợn chính là không thể nghe rõ được một từ nào trong mớ âm thanh đang tuôn ra liên hồi kì trận từ cái miệng rộng của người đàn ông nọ. Chỉ có một lần Winston nghe thấy câu: "Tiêu diệt hết và hoàn toàn phái Goldstein", câu nói bắn ra nhanh gọn, như một hàng chữ bật ra từ máy in. Còn nói chung thì giống như một tiếng ồn liên tục, như tiếng đàn vịt kêu: cạc-cạc-cạc bất tận. Và tuy không nghe rõ người ta vẫn có thể đoán được nội dung câu chuyện của người đàn ông. Dù là ông ta có lên án Goldstein, dù là ông ta có đòi phải áp dụng các biện pháp cứng rắn chống lại bọn tội phạm tư tưởng và bọn phá hoại, dù ông ta có tỏ ý bất bình với những hành động dã man của quân Eurasia; dù ông ta có ca ngợi Anh Cả hay các chiến sĩ trên mặt trận Malabar, thì cũng thế mà thôi. Dù nói gì thì đấy vẫn chỉ là tuyệt đối chính thống, tuyệt đối Chuanh. Nhìn cái miệng liên tục há ra ngậm vào trên khuôn mặt không có mắt của ông ta, Winston bỗng nghĩ hay đây không phải là người thật mà chỉ là một manơcanh thôi. Những câu nói không xuất phát từ óc não mà xuất phát từ thanh quản. Đúng là từ ngữ chui ra khỏi miệng, nhưng đấy không phải là nói, theo đúng nghĩa của từ này: đấy chỉ là âm thanh sinh ra trong vô thức, chả khác gì tiếng quạc quạc của bầy vịt.

Syme ngồi yên lặng, anh lấy cán thìa vẽ lên chỗ nước sốt đổ trên mặt bàn. Tiếng quạc-quạc ở bàn bên vẫn phun ra liên tục và nhanh như cũ, người ta dễ dàng phân biệt được nó với tiếng ồn ào xung quanh.

“Có một từ trong Ngôsmo”, Syme nói. “Không hiểu cậu đã biết chưa: vịtngữ, nghĩa là kêu quạc quạc như vịt. Đấy là một trong những từ thú vị, có hai nghĩa trái ngược nhau. Với địch thủ thì đấy là lời chửi rủa, nhưng với đồng chí thì lại là ngợi ca.”

Chắc chắn là Syme sẽ bốc hơi thôi, Winston lại nghĩ. Anh cảm thấy hơi buồn mặc dù biết rằng Syme coi thường mình, chẳng ưa gì mình và nếu phát giác ra thì sẽ tố cáo anh là tội phạm tư tưởng ngay. Syme có phần chưa thật hoàn toàn. Anh bị thiếu một cái gì đó: có thể là sự thận trọng hay sự lãnh đạm mà cũng có thể là sự khù khờ để được thánh nhân đãi chăng. Không thể bảo là anh ta

phi chính thống. Anh tin tưởng vào các nguyên lí của Chuanh, kính yêu Anh Cả, vui mừng với mỗi chiến thắng, anh căm thù bọn tội phạm tư tưởng, không những căm thù một cách chân thành mà còn với lòng nhiệt tình vô bờ bến nữa, lại còn nắm được những tin tức mới nhất mà không phải đảng viên nào cũng có quyền biết. Nhưng nhìn anh người ta sẽ nghĩ ngay đây là một kẻ bất hảo. Anh nói những chuyện đáng lẽ không nên nói, anh đọc rất nhiều sách, lại hay ghé quán cà phê Cây Dẻ là chỗ tụ bạ của bọn nhạc sĩ và họa sĩ nữa. Không có điều luật thành văn hay bất thành văn nào cấm vào quán Cây Dẻ nhưng chỗ đó như có điềm gở thế nào ấy. Trước đây các đảng viên già, thất sủng thường tụ tập ở đó, cuối cùng họ đã bị thanh trừng. Nghe nói Goldstein cũng thường đến đây, lâu rồi, có thể cả chục năm rồi, dĩ nhiên. Số phận của Syme không phải là việc khó đoán. Nhưng có một điều chắc chắn là nếu Syme phát hiện được quan điểm của Winston thì anh ta sẽ báo cáo với Cảnh Sát Tư Tưởng ngay. Ai cũng sẽ làm thế: nhưng Syme làm nhanh hơn nhiều người khác. Lòng nhiệt tình không chưa đủ. Chính thống là trạng thái vô thức.

Syme bỗng ngẩng đầu lên.

“Parsons đang tới kìa”, anh nói.

Giọng của anh như muốn thêm: "một thằng ngốc chán ngắt". Parsons, một người thấp và béo phệ, mặt như mặt ếch, hàng xóm cùng chung cư Chiến Thắng với Winston, đang lách qua căn phòng. Anh ta mới có ba mươi lăm tuổi nhưng cổ đã bự và bụng thì núc ních những mỡ, tuy thế dáng đi dứt khoát và nhanh nhẹn không khác gì thanh niên. Anh ta có dáng của một đứa trẻ, cho nên mặc dù anh ta mặc đồng phục nhưng vẫn có thể tưởng tượng như anh ta đang mặc quần sọc xanh, áo sơ mi xám, cổ đeo khăn quàng đỏ của đội viện đội Tình Báo. Nhắm mắt lại ta có thể tưởng tượng ra hai đầu gối xù xì và hai ống tay áo sắn đến tận khuỷu của anh ta. Thực ra Parsons luôn luôn vận quần sóoc khi đi dã ngoại hay tham gia các hoạt động thể thao nghĩa là mặc ngay khi hoàn cảnh cho phép. Anh ta nói : "Xin chào, xin chào" với cả hai người rồi ngồi xuống cạnh bàn, mùi mồ hôi nồng nặc lập tức bao trùm khắp nơi. Khuôn mặt anh bám đầy những giọt mồ hôi to bự. Khả năng ra mồ hôi của Parsons quả là vô địch. Ở câu lạc bộ, chỉ cần cầm vào vợt, thấy còn ướt, là có thể đoán Parsons đã chơi bóng bàn trước đó

bao lâu. Syme lôi ra một mảnh giấy đầy chữ và đọc, tay cầm sẵn một chiếc bút chì hoá học.

“Xem này, ăn cũng không nghỉ”, vừa nói Parsons vừa thúc vào sườn Winston. “Say mê quá? Việc gì đấy, anh bạn? Tớ thì hiểu sao nổi, đúng không? Smith, có biết tại sao tớ phải tìm cậu không? Cậu quên đóng cho tôi.”

“Đóng gì?”, Winston vừa nói vừa đưa tay vào túi lấy tiền. Khoảng một phần tư tiền lương được dùng vào việc tự nguyện mua đủ thứ, nhiều thứ đến nỗi chẳng thể nhớ xuể.

“Tuần lễ Hận Thù. Cậu biết đấy, đóng theo khu dân cư mà. Tớ là thủ quỹ khu nhà mình. Chúng tớ đang cố hết sức để làm một buổi lễ cho ra trò. Nếu chung cư Chiến Thắng không treo được lá cờ to nhất khu phố thì cũng không phải lỗi của tớ đâu đấy. Cậu hứa nộp hai dollar mà.”

Winston lấy hai tờ tiền nhàu nát, nhớp mỡ đưa cho Parson. Anh ta liền ghi bằng những nét chữ nắn nót của một người ít học tên Winston vào cuốn sổ tay.

“Tiện đây”, Parsons lại nói. “Tớ nghe nói thằng nhóc nhà này hôm qua đã bắn vào cậu. Tớ đã mắng cho một trận ra trò. Tờ còn dọa là nếu còn thế sẽ bị tịch thu súng cao su đấy.

“Mình nghĩ cu cậu bực vì không được đưa đi xem hành quyết thôi”, Winston đáp.

“Vâng, tớ muốn nói thẳng bé được lắm. Cả hai đứa đều nghịch khủng khiếp, nhưng say mê thì không chê vào đâu được! Chúng chỉ quan tâm tới đội Tình Báo và chiến tranh thôi. Các anh có biết con nhỏ nhà tôi đã làm được chuyện gì thứ bảy tuần rồi không? Chúng đi dã ngoại ở Berkhamsted, thế mà con bé kéo hai đứa con gái nữa theo dõi một người lạ mặt suốt một buổi chiều. Chúng theo dõi người này qua hết khu rừng, hai tiếng đồng hồ liền và khi đến Amersham thì giao cho đội tuần tra.

“Vì sao chúng lại làm thế?”, Winston vội vã hỏi.

“Con bé ngờ rằng hắn ta là gián điệp, mới xâm nhập bằng cách

nhảy dù chẳng hạn. Nhưng cái chính là thế này. Các anh thử nghĩ xem vì sao con bé lại nghi ngờ người đó? Hoá ra là tại đôi giày, con bé nói chưa thấy đôi giày như vậy bao giờ. Có nhiều khả năng hắn là người ngoại quốc. Mới bảy tuổi thôi đấy, nhanh trí không?"

"Thế rồi sao?", Winston lại hỏi.

"Tớ không biết. Nhưng tớ sẽ không ngạc nhiên nếu…", vừa nói Parsons vừa làm điệu bộ ngắm súng và bật lưỡi, giả làm tiếng bóp cò.

"Tuyệt vời", Syme nói một cách lơ đễnh, mắt vẫn không rời tờ giấy.

"Tất nhiên không được mất cảnh giác rồi", Winston đế thêm.

"Thời chiến mà", Parsons nói.

Dường như để phụ hoạ với điều Parsons vừa nói, chiếc màn vô tuyến treo ngay trên đầu ba người bỗng gióng lên hồi kèn xung trận. Nhưng đây không phải là tin chiến thắng mà chỉ là thông báo của Bộ Ấm No thôi.

"Thưa các đồng chí", một giọng trẻ trung và mạnh mẽ vang lên. "Các đồng chí chú ý! Chúng tôi xin thông báo một tin vui. Chúng ta vừa thu được một chiến công to lớn trên mặt trận sản xuất! Số liệu về tổng sản phẩm các mặt hàng tiêu dùng chứng tỏ rằng mức sống đã được nâng lên ít nhất là 20 phần trăm so với năm ngoái. Sáng nay trên khắp cả nước Oceania đều có những cuộc diễu hành quần chúng tự phát, công nhân các nhà máy và công sở đã đổ ra đường với cờ, hoa, khẩu hiệu, biểu ngữ để tỏ lòng tri ân Anh Cả, tri ân sự lãnh đạo sáng suốt của Anh mới có cuộc sống mới ấm no hạnh phúc như ngày hôm nay. Đây là một vài con số tổng kết. Về mặt thực phẩm…"

Câu "cuộc sống mới, ấm no, hạnh phúc" được nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Thời gian gần đây Bộ Ấm No rất hay nói câu này. Parsons, lúc nãy đã giật mình vì tiếng kèn, chăm chú lắng nghe, miệng há hốc vừa như long trọng vừa như chán nản. Anh ta không thể nhớ hết các con số, nhưng anh biết rằng đấy là lí do để vui. Anh lấy từ trong túi ra một cái tẩu to, sặc mùi, thuốc đã cháy đen

lèn chặt một nửa phễu. Với khẩu phần là 100 gram thuốc lá một tuần thì hiếm ai dám lèn đầy. Winston hút Chiến Thắng, anh phải chú ý giữ cho điếu thuốc luôn nằm ngang. Ngày mai mới được lĩnh tiêu chuẩn cho tuần sau mà anh chỉ còn có bốn điếu nữa thôi. Lúc này anh đang lắng nghe màn vô tuyến, cố không để ý tiếng ồn xung quanh. Hóa ra còn có cả các cuộc tuần hành để tỏ lòng biết ơn Anh Cả vì đã nâng khẩu phần chocolate lên hai mươi gram một tuần nữa. Thế mà hôm qua, anh tự nhủ, người ta vừa tuyên bố giảm khẩu phần xuống còn hai mươi gram đấy. Chả lẽ mới có hai mươi bốn tiếng đồng hồ mà họ đã tin sao? Đúng thế, họ tin. Parsons tin liền, tin như một con vật ngu si. Cái thằng không mắt ngồi bên cạnh cũng tin, tin một cách cuồng tín, một cách nồng nhiệt, sẵn sàng phát hiện, tố cáo và làm cho bốc hơi bất kì người nào nói rằng tuần trước khẩu phần là ba mươi gram. Syme cũng tin, tuy rắc rối hơn, phải nhờ nước đôi. Hoá ra chỉ mỗi một mình anh còn trí nhớ thôi ư?

Các số liệu tưởng tượng vẫn tiếp tục tuôn ra từ màn vô tuyến. So với năm ngoái thì năm nay có nhiều lương thực hơn, nhiều quần áo hơn, nhiều nhà mới hơn, nhiều đồ gỗ hơn, nhiều chảo hơn, nhiều nhiên liệu hơn, nhiều tàu thủy hơn, nhiều máy bay hơn, nhiều sách vở hơn, nhiều trẻ em hơn, mọi thứ đều nhiều hơn; chỉ có bệnh tật, tội ác và người điên là ít hơn mà thôi. Từng năm, thậm chí từng phút, mọi người, mọi vật, mọi hiện tượng đều phát triển, đều vươn lên tầm cao mới. Bắt chước Syme, Winston cũng lấy cán thìa nhúng vào chỗ nước sốt đổ trên mặt bàn và kéo dần, kéo dần nó từ một vệt dài ngoằng thành ra có hình thù cân đối. Vừa làm thế, anh vừa nghĩ về cuộc sống của mình, về điều kiện sống nói chung, tâm trạng vô cùng bức xúc. Chả lẽ ngày xưa cũng như thế này ư? Lúc nào thức ăn cũng có mùi, có vị như thế này ư? Anh đảo mắt nhìn quanh căng tin. Trần thì thấp, người thì đông, tường thì bẩn, bàn ghế mòn vẹt lại để gần nhau, khuỷu tay người nọ chạm người kia, thìa dĩa thì cong vênh, mâm thì thủng, bát đĩa thô kệch, chỗ nào cũng nhớp mỡ, bụi bám đầy các khe hở, rồi mùi chua chua, cái mùi hỗn hợp của rượu rởm, cà phê rởm, nước sốt han đồng và quần áo bẩn nồng nặc khắp nơi. Lúc nào ruột gan, da thịt cũng có cảm giác khó chịu, cảm giác bị lừa bịp. Quả tình suốt đời anh chưa từng biết cảm giác nào khác. Chưa bao giờ có thức ăn dư dả, chưa bao giờ tất và quần áo lót không đầy lỗ thủng, bàn ghế thì bao giờ cũng mòn vẹt và ọp ẹp như sắp đổ đến nơi, phòng

thì lạnh, tầu điện ngầm chật ních người, tường nhà lở loét, chỉ độc một loại bánh mì đen, chè là của hiếm, cà phê đắng nghét, thuốc lá không đủ hút – ngoài rượu Gin tổng hợp ra thì cái gì cũng thiếu, cũng đắt. Tất nhiên là cơ thể ngày một già đi, nặng nề, chậm chạp thêm; nhưng nếu ta luôn cảm thấy khó chịu vì thiếu thốn, vì bẩn thỉu và lộn xộn, vì mùa đông kéo dài vô tận, vì những chiếc tất nhớp nhúa, vì thang máy chẳng bao giờ chạy, vì nước lạnh, vì xà phòng cứng, vì thuốc lá không chặt, vì mùi vị thức ăn khủng khiếp thì đấy có phải dấu hiệu là nếp sống đang có vấn đề không? Nếu ta thấy cuộc sống này là không chấp nhận được thì có phải trí nhớ được truyền lại từ bao đời trước đã mách bảo ta rằng trước đây mọi sự đã khác hay không?

Anh lại nhìn quanh căng tin một lần nữa. Người nào trông cũng xấu, dù họ có thay bộ đồng phục màu xanh đang mặc bằng những bộ khác thì cũng thế mà thôi. Ở phía cuối căn phòng có một người đàn ông thấp bé đang uống cà phê, trông ông ta không khác gì một con cánh cam, mắt láo liêng, không ngừng ngó ngược ngó xuôi. Nếu không quan sát, Winston nghĩ, thì người ta dễ tin rằng dường như mẫu người lí tưởng do Đảng vẽ ra: thanh niên thì to khoẻ, phụ nữ thì ngực đầy, tóc sáng, vô tư, năng động, da sạm nắng đã và đang tồn tại, thậm trí chiếm ưu thế. Nhưng theo anh thì đa số cư dân Đường bay I là những người nhỏ bé, đen đủi và thiếu hấp dẫn. Không hiểu sao trong các Bộ lại có lắm loại người-cánh cam: thấp tè, chân ngắn, bụng phệ sớm, dáng điệu vội vàng hấp tấp, mặt dày vô cảm, thế nhỉ? Dưới sự lãnh đạo của Đảng loại người này đặc biệt đông.

Bản thông báo của Bộ Ấm No kết thúc trong tiếng kèn đồng rộn rã và sau đó là bản nhạc vui. Parsons, cảm thấy phấn chấn vì các số liệu, đưa tay lên rút tẩu ra.

“Năm nay Bộ Ấm No làm khá lắm”, vừa nói anh ta vừa gật đầu tỏ vẻ thành thạo.

“Này, Smith, cậu có cái dao cạo dự trữ nào không?”

“Không”, Winston đáp. “Tháng rưỡi nay tớ vẫn dùng có một cái.”

“Ừ, thì...mình cũng hỏi thế.”

“Xin lỗi”, Winston lại nói.

Tiếng quạc quạc ở bàn bên đã tạm ngưng khi nghe thông báo của Bộ, nay lại tiếp tục vang lên, to như cũ. Không hiểu sao tự nhiên Winston lại nghĩ đến bà Parsons, nghĩ đến mớ tóc ướt lòa xòa và những nếp nhăn dính bụi của bà ta. Chỉ hai năm nữa thôi, con bà ta sẽ tố cáo bà với Cảnh Sát Tư Tưởng. Bà Parsons sẽ bốc hơi. Syme sẽ bốc hơi. O’Brien sẽ bốc hơi. Nhưng ông Parsons sẽ không bao giờ bốc hơi. Thằng không mắt đang kêu quạc quạc kia sẽ không bao giờ bốc hơi. Những thằng lùn, những thằng người-cánh cam, suốt ngày chạy trong những hành lang rắc rối như mê cung của các Bộ cũng không bao giờ bốc hơi. Và cái cô gái tóc đen ở Ban Sáng tác cũng không bao giờ bốc hơi. Anh có thể đoán được ai sẽ sống và ai sẽ diệt vong, mặc dù không thể nói tại sao.

Winston bỗng giật nảy mình. Người con gái ở bàn bên cạnh vừa xoay lại và nhìn thẳng vào anh. Đấy chính là cô gái tóc đen. Cô ta nhìn nghiêng, nhưng rất chăm chú. Nhưng khi mắt họ vừa gặp nhau thì cô vội quay đi.

Mồ hôi túa ra dọc sống lưng Winston. Anh phát run lên vì sợ. Nỗi kinh hoàng ập đến rất nhanh và qua cũng nhanh, chỉ còn lại cảm giác bứt rứt không yên. Tại sao cô ta lại theo dõi mình? Đáng tiếc là anh không thể nhớ khi mình vào thì cô ta đã ngồi ở đấy hay sau này mới tới. Nhưng hôm qua, lúc Hai Phút Hận Thù, thì rõ ràng là cô ta ngồi ngay đằng sau anh, mặc dù chẳng có lí do gì để làm như thế cả. Có nhiều khả năng là cô ta định nghe và kiểm tra xem anh có nói đủ to không.

Anh lại nghĩ như trước: có thể cô ta không phải là nhân viên của Cảnh Sát Tư Tưởng, nhưng chính bọn nghiệp dư còn đáng sợ hơn. Anh không biết cô ta đã theo dõi bao lâu, có thể khoảng năm phút, anh cũng không biết vừa rồi mình có giữ đúng tư thế hay không. Ở nơi công cộng hay trong vùng quan sát của màn vô tuyến mà tỏ ra đăm chiêu là nguy to. Chỉ một chút vô tình là coi như xong. Chỉ cần một cái máy mắt, một biểu hiện lo lắng, thói quen lẩm bẩm một mình, hay bất kì biểu hiện bất bình thường hay ý định che giấu một cái gì đó là xong. Chỉ cần nét mặt không phù hợp (thí dụ tỏ không tin khi nghe thông báo thành tích) cũng bị trừng trị rồi. Ngômo gọi đấy là: mặttội, tội lỗi thể hiện trên nét mặt.

Cô gái đã quay lưng lại. Có thể là cô ta không theo dõi anh, có thể vô tình cô đã ngồi gần anh hai ngày liền mà thôi. Điếu thuốc đã tắt hẳn, anh cẩn thận đặt nó bên mép bàn. Anh sẽ hút sau khi xong việc, đấy là nói nếu anh còn giữ được. Có thể người ở bàn bên cạnh chính là chỉ điểm của Cảnh Sát Tư Tưởng, có thể chỉ ba ngày nữa anh sẽ bị đưa vào tầng hầm của Bộ Tình Yêu, nhưng không được để rơi chỗ thuốc lá hút dở. Syme gập tờ giấy và nhét vào túi. Parsons lại lên tiếng.

“Mình đã kể cho cậu nghe”, anh ta nói trong khi vẫn ngậm tẩu, “chuyện hai đưa nhóc nhà mình đốt váy một con mẹ bán hàng ngoài chợ khi chúng trông thấy mụ ta lấy tờ biểu ngữ có ảnh Anh Cả để gói lạp xường chưa nhỉ? Chúng lẻn từ phía sau tới và dùng cả một bao diêm đang cháy để đốt. Chắc là bỏng phải biết. Bọn nhóc quậy ha? Nhưng nhạy bén đấy chứ! Đấy là những bài học đầu tiên của đội Tình Báo, phải nói là tốt hơn thời của tôi. Các vị có biết gần đây chúng được trang bị gì không? Trang bị cả ống nghe, có thể nghe lén qua lỗ khoá nhé! Hôm qua con nhóc mang về nghe thử, nó bảo rõ gấp hai tai không. Dĩ nhiên đấy chỉ là đồ chơi thôi. Nhưng ý tưởng thì không chê vào đâu được, đúng không?”

Màn hình bỗng phát ra tiếng huýt chói tai. Đấy là tín hiệu báo giờ làm việc bắt đầu. Cả ba cùng đứng dậy, trước thang máy là một đám đông chen chúc, Winston không thể giữ được chỗ thuốc lá hút dở.

VI.

Winston ghi trong nhật kí:

Chuyện này xảy ra cách đây đã ba năm. Trời tối, trên một con hẻm gần ga tầu hoả. Bà ta đứng bên cạnh cửa ra vào, dưới bóng đèn điện tối mù. Nét mặt còn trẻ, trát đầy son phấn. Má phấn, môi son đã quyến rũ mình. Đảng viên nữ không đánh phấn. Đường phố vắng tanh, không có màn vô tuyến. Bà ta bảo hai dollar. Mình...

Anh cảm thấy khó viết tiếp. Anh nhắm mắt lại và lấy những ngón tay đè lên mí mắt, như cố đẩy những hình ảnh cứ lặp đi lặp lại ra khỏi đầu. Anh chỉ muốn văng tục, thật to, thật dài mới đã. Hoặc là đập đầu vào tường, hay đá đổ cái bàn, ném lọ mực ra khỏi cửa sổ, tức là làm bất cứ thứ gì một cách ồn ào, một cách mãnh liệt hay đau đớn để có thể tống khứ ra khỏi tâm trí những hình ảnh luôn luôn hành hạ anh.

Kẻ thù tệ hại nhất của một người, anh nghĩ, là hệ thần kinh của chính anh ta. Bất cứ lúc nào những căng thẳng nội tâm cũng có thể phát tác ra thành biểu hiện nhìn thấy được. Anh chợt nhớ đến một người đàn ông đã gặp cách đây vài tuần trên phố, một người rất bình thường, đảng viên, tuổi khoảng ba lăm hay bốn mươi, cao, gầy, tay xách cặp. Hai người cách nhau mấy bước, đột nhiên má bên trái ông ta giật lên vì co cơ. Chuyện ấy lặp lại khi họ bước ngang qua mặt nhau: đấy chỉ là một cơn co giật nhẹ, chỉ là một cơn rung nhẹ như cú đóng của cái màn máy ảnh vậy thôi, nhưng rõ là một thói quen! Lúc đó anh đã nghĩ: thằng này xong rồi. Kinh khủng nhất là hắn ta có thể không biết mình có thói quen đó. Nhưng nguy hiểm hơn cả là nói mê. Chuyện này thì vô phương, anh nghĩ.

Anh hít vào một hơi và tiếp tục viết:

Mình đi theo bà ta qua một cái sân và vào căn bếp bên dưới tầng hầm. Có một cái giường kê sát tường và một cái đèn vặn nhỏ như hạt đỗ. Bà ta...

Hai hàm răng anh nghiến chặt. Chỉ muốn nhổ nước miếng. Bên

cạnh hình ảnh người đàn bà trong căn bếp dưới tầng ngầm, trong tâm trí anh lại hiện về bóng dáng Katherine, người vợ cũ của anh. Winston đã cưới vợ, đã có vợ và có thể hiện nay vẫn có vợ vì theo anh biết thì cô còn sống. Anh như đang hít thở cái không khí ngột ngạt, nặng mùi của căn bếp dưới tầng ngầm, một cái mùi hỗn hợp giữa quần áo bẩn, chấy rận và nước hoa rẻ tiền, nhưng quyến rũ vì không có nữ đảng viên nào xức nước hoa hay có thể tưởng tượng mình lại xức nước hoa. Chỉ có bọn cu li mới xức nước hoa. Theo anh mùi nước hoa là mùi đĩ thõa.

Đây là lần sa ngã đầu tiên trong suốt hai năm qua. Dĩ nhiên là không được quan hệ với gái điếm, nhưng đôi khi cũng có thể liều. Việc này nguy hiểm đấy, nhưng không phải là vấn đề sống còn. Bị tóm tại trận thì cũng chỉ năm năm khổ sai là cùng, đấy là nói nếu không có tình tiết tăng nặng. Miễn đừng bị trai trên gái dưới là được. Các khu phố nghèo đầy bọn đàn bà sẵn sàng bán mình. Có thể chỉ một chai Gin cũng xong, bọn cu li không được uống loại rượu này. Đảng ngấm ngầm khuyến khích nạn mãi dâm vì đây là một lối thoát cho các thứ bản năng mà đằng nào cũng không đè nén được. Bản thân việc mua dâm không phải là vấn đề lớn, nhưng chỉ được quan hệ với bọn phụ nữ thuộc tầng lớp nghèo hèn, bị khinh bỉ và tất nhiên là phải lén lút. Quan hệ giữa các đảng viên là điều không thể tha thứ được. Mặc dù những người bị đàn áp trong các vụ thanh trừng lớn thường vẫn thú nhận đã phạm tội này, thật khó tưởng tượng điều đó lại có thể xảy ra trên thực tế.

Mục đích của Đảng không chỉ là ngăn chặn các quan hệ gắn bó lâu dài giữa đàn ông và đàn bà vì nó có thể vượt ra ngoài tầm kiểm soát. Tuy không nói ra, như mục đích thực sự chính là tước bỏ mọi vui thú khỏi hành động làm tình. Kẻ thù chính không phải là tình yêu mà là thú vui nhục dục, kể cả trong hôn nhân cũng như ngoài hôn nhân. Các đảng viên phải được một ủy ban chuyên trách về lĩnh vực này cho phép thì mới được kết hôn và mặc dù không công bố công khai, nhưng thường thì đơn sẽ bị bác nếu người ta thấy hai người có vẻ mê nhau về thể xác. Mục đích duy nhất của hôn nhân là sinh con đẻ cái để phục vụ sự nghiệp của Đảng. Như vậy làm tình phải được coi là một động tác chẳng có gì hay ho, giống như phải rửa ruột trước khi mổ vậy. Chuyện này cũng không bao giờ được nói công khai, nhưng được nhồi nhét một cách gián tiếp vào đầu các đảng viên ngay từ tuổi ấu thơ. Có cả những tổ chức

như Hội Thanh Niên Chống Tình Dục tuyên truyền kiểu sống đơn thân của cả hai phái. Việc thụ thai đáng lẽ ra phải được thực hiện bằng nhân tạo (Ngômo gọi là Thụtạo) và trẻ con được nuôi dạy tập trung trong các cơ sở của nhà nước. Winston biết rằng đây không phải là chuyện nghiêm túc, nhưng nó phù hợp với đường lối chung của Đảng. Đảng tìm mọi cách tiêu diệt bản năng nhục dục, nhưng nếu không diệt được thì cũng phải bôi nhọ nó, làm cho nó méo mó đi. Anh không biết tại sao lại như vây, nhưng có cảm giác phải vậy mới đúng. Nếu chỉ nói riêng về phụ nữ thì Đảng đã thành công.

Anh lại nghĩ đến Katherine. Họ đã xa nhau chín, không...mười...gần mười một năm rồi. Có điều lạ là anh ít khi nghĩ đến cô. Có khi mấy ngày liền anh không nghĩ là mình có vợ. Họ ở bên nhau tổng cộng có mười lăm tháng. Đảng không cho li hôn, nhưng thường động viên li thân nếu không có con.

Katherine là một cô gái cao, tóc sáng, lưng thẳng, điệu bộ sang trọng. Cô có khuôn mặt trái xoan, tự tin, có thể nói là quí phái nữa; đấy là nói khi ta chưa phát hiện ra rằng đằng sau đó là một tâm hồn rỗng tuếch. Ngay từ những ngày sống chung đầu tiên Winston đã nhận ra rằng; cũng có thể đấy là do anh gần gũi với cô hơn là với những người khác, anh chưa từng gặp một người nào ngu ngốc, thô lậu và trống rỗng như cô. Trong đầu cô toàn là khẩu hiệu; Đảng đưa ra bất cứ cái gì, dù ngu ngốc đến đâu, cô cũng ăn tươi nuốt sống ngay lập tức. Anh vẫn gọi cô là “máy hát biết đi” - tất nhiên là chỉ gọi thầm trong đầu thôi. Nhưng anh vẫn sẵn sàng chịu đựng cuộc sống với cô nếu không có vấn đề tình dục.

Chỉ cần chạm vào người là cô đã nhăn nhó và cứng đơ ra rồi. Ôm cô chẳng khác gì ôm một hình nhân bằng gỗ. Có điều lạ là khi cô ghì lấy anh thì anh cũng có cảm giác là cô đang cố sức hất anh ra. Chính những cánh tay rắn chắc của cô tạo cảm giác như thế. Cô thường nằm yên, mắt nhắm, không kháng cự cũng chẳng hợp tác, đơn giản là chịu đựng. Ban đầu anh thấy lúng túng, nhưng sau này thì đâm ra hãi. Lúc đó anh vẫn sẵn sàng chấp nhận miễn là hai người đồng ý không ngủ với nhau nữa. Nhưng có điều lạ là chính Katherine không chịu. Chúng ta có trách nhiệm sinh con, cô bảo thế. Chuyện chăn gối được thực hiện đều đặn, nếu không có trở ngại thì tuần một lần. Cô còn thường nhắc anh vào buổi sáng,

giống như nhắc một việc phải làm vào buổi tối cho khỏi quên. Cô gọi chuyện đó bằng hai cái tên. Một là "nghĩ đến em bé" và thứ hai là "trách nhiệm trước Đảng" (vâng, cô dùng chính câu đó). Chẳng bao lâu sau, cứ gần đến ngày qui định anh đã thấy sợ rồi. May là họ không có con, cuối cùng cô không cố nữa và họ chia tay ngay sau đó.

Winston hít một hơi dài. Anh cầm bút và viết:

Bà ta nằm vật ra giường và ngay lập tức, không mầu mè gì, bà ta tốc váy lên bằng một động tác thô lỗ, tục tằn nhất mà ta có thể tưởng tượng được. Mình...

Anh như thấy mình đang đứng dưới ánh đèn leo lét, giữa một không gian sặc mùi chấy rận, mùi nước hoa rẻ tiền, thâm tâm cảm thấy thất bại, uất hận và cũng như lúc đó anh chợt nhớ đến thân hình trắng trẻo nhưng đã bị Đảng thôi miên làm cho tê liệt, đông cứng lại của Katherine. Tại sao lúc nào cũng như thế này? Tại sao anh lại không có một người đàn bà của riêng mình mà cứ phải chịu đựng những vụ chung đụng dơ dáy, vội vàng, mấy năm mới có một lần thế này? Nhưng tình yêu là việc không tưởng. Tất cả các nữ đảng viên đều giống nhau. Sự trong trắng cũng như lòng trung thành với Đảng đã ăn sâu bén rễ vào lòng họ từ lâu rồi. Tình cảm chân thật của họ đã bị hoàn cảnh sống với những trò chơi, những buổi tắm nước lạnh, những điều nhảm nhí được nhồi nhét vào đầu họ từ trong nhà trường, trong đội Tình Báo, trong Đoàn Thanh Niên; các bản báo cáo, các cuộc tuần hành, các bài hát, các khẩu hiệu, các khúc quân hành giết chết từ lâu. Lí trí nói với anh rằng nhất định phải có ngoại lệ, nhưng tình cảm thì lại nói không. Tất cả đều là những người không thể lay chuyển, Đảng đã đạt được mục đích. Điều anh muốn không chỉ là được yêu mà là đập tan bức tường đạo đức đó, dù chỉ một lần trong đời cũng cam. Một cú làm tình thành công đã là một cuộc khởi nghĩa. Ham muốn cũng là tội tư tưởng. Ngủ với Katherine đã tỉnh thức, nếu anh làm được như thế, thì đấy chính là hành động cám dỗ, cho dù cô là vợ anh.

Nhưng phải viết nốt câu chuyện. Anh lại cầm bút và viết:

Mình vặn to đèn lên. Dưới ánh đèn mình thấy bà ta...

Từ ngoài tối mới vào nên ngọn đèn dầu hoả tù mù cũng có vẻ rất

sáng. Đây là lần đầu tiên anh trông rõ người phụ nữ. Anh bước một bước về phía bà ta nhưng vội đứng dừng lại, vừa khao khát vừa sợ. Anh biết rõ những hiểm nguy một khi dấn bước vào đây. Có thể là cảnh vệ sẽ tóm anh khi vừa bước ra, mà có thể họ đang đứng đợi anh ngay ngoài cổng rồi cũng nên. Nhưng nếu đi ra mà không làm cho xong thì đến đây làm gì...!

Phải viết hết, phải thú nhật hết. Điều làm anh bất ngờ chính là việc bà ta quá già. Phấn trát trên mặt dày đến nỗi tưởng như có thể rời ra từng mảng đến nơi. Tóc bà ta đã bạc, nhưng kinh khủng nhất là miệng bà ta hơi mở, để lộ ra một khoảng trống đen ngòm như một cái hang. Không còn cái răng nào.

Anh viết vội vàng, bằng những chữ nguệch ngoạc:

Dưới ánh đèn mình thấy bà ta quá già, ít nhất cũng phải năm mươi. Nhưng mình vẫn làm như không có chuyện gì xảy ra.

Winston lại lấy ngón tay đè lên mí mắt. Anh đã viết xong, nhưng thâm tâm chẳng cảm thấy một sự thay đổi nào hết. Liệu pháp không đem lại kết qủa như ý. Ước muốn văng tục thật to, to hết cỡ vẫn còn y nguyên, như cũ.

VII.

Nếu có hi vọng, Winston viết, thì đấy chính là bọn cu li.

Nếu có hi vọng thì nhất định chỉ là bọn cu li mà thôi, một lúc nào đó từ trong cái đám quần chúng đông đảo, chiếm đến 85 phần trăm dân số Oceania này, sẽ xuất hiện lực lượng đủ sức lật đổ Đảng. Đảng không thể bị lật từ bên trong. Kẻ thù của nó, nếu quả thật nó có kẻ thù, không thể nào tập hợp lại được, nhận diện nhau cũng còn không được nữa là. Ngay cả nếu tổ chức Huynh Đệ huyền thoại thực sự tồn tại đi nữa, nhiều khả năng là có một tổ chức như thế, thì cũng không thể tưởng tượng được là các thành viên của nó có thể tổ chức được một cuộc họp đông quá hai, ba người. Nổi loạn đối với họ là một ánh mắt, một giọng nói hoặc nhiều nhất là một từ nói lén. Nhưng bọn cu li, nếu chúng nhận thức được sức mạnh của mình thì sẽ không cần phải hoạt động bí mật. Chỉ cần chúng cùng đứng dậy và rũ bỏ như ngựa rũ ruồi là

xong. Chỉ cần muốn là chúng có thể thổi bay Đảng ngay trong sáng mai. Sớm muộn gì chúng cũng sẽ nhận ra điều đó. Nhưng!...

Anh chợt nhớ có lần đang đi trên một con phố đông người thì bỗng nghe thấy tiếng thét, đấy là tiếng kêu gào của hàng trăm người đàn bà trong một con hẻm nhỏ. Tiếng thét đầy thất vọng và phẫn nộ, to, sâu và kéo dai như tiếng chuông: "A-a-a-a!". Tim anh đập rộn lên. Bắt đầu rồi! – anh nghĩ. Loạn! Bọn cu li làm loạn rồi! Nhưng khi anh đến gần thì hoá ra là một đám đông khoảng hai trăm đến ba trăm người phụ nữ đang vây quanh mấy cái quầy bán hàng trên phố, mặt người nào trông cũng hoảng loạn như đang đứng trên một con tàu sắp chìm. Ngay lúc đó đám đông tuyệt vọng bỗng tản ra thành những nhóm nhỏ tiếp tục hò hét, tranh cãi. Cỏ vẻ như một quầy ở đấy có bán chảo. Đấy toàn là những thứ xấu xí, mỏng dính, thế nhưng đồ gia dụng thường rất khó kiếm. Người đông thế mà hàng lại đột ngột hết. Những người gặp may, dù có bị chen lấn xô đẩy, bị thúc cùi chỏ vào sườn cũng cố gắng giữ chặt cái chảo vừa mua được và lách ra; trong khi những người khác kém may mắn hơn thì bao vây quầy hàng, trách móc người bán hàng vì không công bằng và hỏi xem có giấu bớt đi không. Lại có tiếng thét. Hai bà béo, một bà tóc đã xổ tung ra, đang giằng nhau một cái chảo. Họ cùng giật mạnh, cái cán chảo gãy rời ra. Winston đứng nhìn bằng cặp mắt đầy khinh khi. Nhưng tiếng hò hét của chỉ mấy trăm cái miệng đã đáng sợ làm sao! Thế tại sao chúng lại không bao giờ hét lên vì những cái đáng giá hơn nhỉ?

Anh viết trong nhật kí:

Chúng sẽ không khởi nghĩa khi chưa nhận thức được; nhưng chúng sẽ không nhận thức được khi chưa khởi nghĩa.

Câu này giống như được chép thẳng từ sách giáo khoa của Đảng ra vậy, anh nghĩ. Dĩ nhiên là đảng vẫn thường tuyên bố rằng đã giải phóng bọn cu li khỏi gông xiềng. Trước Cách mạng chúng bị bọn tư bản bóc lột thậm tệ, bị bỏ đói và trừng phạt bằng roi vọt, phụ nữ cũng phải làm việc dưới hầm mỏ (thực ra bây giờ phụ nữ vẫn phải làm việc dưới mỏ), trẻ con bị bán vào nhà máy từ năm lên sáu tuổi. Đồng thời, theo đúng quan điểm bất nhất, Đảng lại dạy rằng cu li là lũ tiểu nhân, chỉ có thể bắt làm theo chứ không giảng lí sự được, giống như súc vật, đối với chúng chỉ cần áp dụng mấy qui tắc đơn giản là đủ. Nói cho ngay người ta chẳng hiểu gì về cu li cả.

Cũng chẳng cần phải tìm hiểu làm gì. Chỉ cần chúng tiếp tục làm việc và sinh con đẻ cái, các việc khác cứ để mặc chúng. Nếu được để yên, giống như lũ súc vật trên các bình nguyên của Argentina, chúng sẽ quay về với lối sống tự nhiên, như tổ tiên chúng đã từng sống. Chúng sinh ra, lớn lên trong đói nghèo, bẩn thỉu; mười hai tuổi đã phải đi làm; trải qua giai đoạn dậy thì ngắn ngủi; chúng sẽ kết hôn năm vừa tròn hai mươi tuổi; ba mươi tuổi đã là trung niên; ít người sống quá sáu mươi. Công việc nặng nhọc, lo lắng cho gia đình và con cái, những cuộc cãi vã với láng giềng, phim ảnh, bóng đá, bia bọt và chủ yếu là trò đỏ đen đã chiếm hết tâm trí chúng. Quản lí chúng không khó. Cảnh Sát Tư Tưởng luôn luôn bám địa bàn, họ vừa tung các tin đồn thất thiệt vừa ghi nhận và loại bỏ những tên bị nghi là phần tử nguy hiểm; nhưng vấn đề truyền bá tư tưởng của Đảng cho chúng thì chưa bao giờ được đặt ra. Cu li quan tâm nhiều đến chính trị không phải là việc hay. Chỉ cần có lòng yêu nước là được, phải kéo dài thời gian lao động hay cắt bớt khẩu phần là bao giờ người ta cũng kêu gọi yêu nước. Ngay cả khi chúng bất mãn, đôi khi có chuyện đó thật, thì sự bất mãn cũng không đi đến đâu; do không có đường lối chung chúng chỉ biết hướng sự bất bình vào những vấn đề cụ thể, lặt vặt mà thôi. Chúng không để ý đến những vấn đề lớn. Nhà đa số cu li không có cả màn vô tuyến. Cảnh sát thường không can thiệp vào việc riêng của chúng. London là thành phố đầy tội phạm; phải nói cả một thế giới trong một thế giới: trộm cắp, cướp giật, mại dâm, ma tuý, bảo kê đủ loại, nhưng đây là chuyện nội bộ của bọn cu li nên được coi là không quan trọng. Về đạo đức, chúng được phép theo các phong tục của mình. Bọn cu li không phải tuân theo nguyên tắc chay tịnh trong quan hệ nam nữ của Đảng. Chúng được phép li hôn, còn lang chạ thì không bị trừng phạt. Nói cho ngay, nếu muốn, chúng có thể thành lập cả tôn giáo nữa. Không ai thèm nghi ngờ chúng làm gì. Khẩu hiệu của Đảng vẫn nói: “Cu li và súc vật được tự do”.

Winston cúi xuống và khẽ gãi chỗ loét do giãn tĩnh mạch. Lại ngứa nữa rồi. Dù muốn dù không tâm trí anh luôn trở về với câu hỏi: trước Cách mạng người ta đã sống ra sao? Anh lấy từ trong ngăn kéo bàn ra một cuốn sách giáo khoa lịch sử dành cho trẻ con vừa mượn của bà Parsons và chép một đoạn vào cuốn nhật kí:

Ngày xưa, trước cuộc Cách Mạng vĩ đại, London không được đẹp như ngày hôm nay. Đấy là một thành phố vừa tối vừa bẩn, nghèo

nàn đến độ chẳng ai được ăn no, hàng trăm, hàng ngàn người nghèo khổ phải đi chân không, màn trời chiếu đất. Trẻ em còn nhỏ tuổi hơn các cháu đã phải làm việc mười hai tiếng mỗi ngày mà chỉ được ăn vỏ bánh mì với nước lã, làm chậm còn bị chủ đánh bằng roi. Nhưng giữa cảnh nghèo khổ hoang tàn đó lại có những toà nhà to đẹp dành cho những kẻ giàu có, trong đó mỗi tên có đến ba chục đầy tớ. Những kẻ giầu có này được gọi là nhà tư sản. Chúng là những tên béo phị, xấu xí, hung dữ như tranh minh hoạ ở trang sau. Các cháu có thể thấy hắn mặc một cái áo khoác có đuôi gọi là áo đuôi tôm và đội một cái mũ kì quặc, bóng loáng, có hình thù như ống khói, gọi là mũ phớt. Đấy là đồng phục của bọn tư sản, người khác không được mặc như thế. Bọn tư sản nắm giữ tất cả tài sản trên thế gian này, ai cũng là nô lệ của chúng hết. Chúng chiếm hết đất đai, nhà cửa, công xưởng và tiền bạc. Ai phản đối liền bị chúng vất vào tù, hoặc sẽ bị đuổi việc và chết đói. Một người bình thường khi nói chuyện với tư sản phải khép nép, phải cúi rạp mình xuống chào, phải bỏ mũ ra và gọi hắn là “ngài”. Tên tư sản đầu sỏ tự gọi là Vua và...

Anh vẫn thuộc lòng danh sách này. Sau đó sẽ là các thày tu áo thụng, các quan tòa áo viền lông chồn, rồi gông cùm, rồi việc đạp cối xay, rồi roi thắt chín nút, rồi những bữa chiêu đãi của ngài tỉnh trưởng, rồi truyền thống hôn giày của Giáo hoàng. Cả cái gọi là jus primae noctis (quyền qua đêm đầu tiên) mà sách dành cho trẻ em chắc sẽ không nói. Theo qui định này thì các tên tư sản có quyền ngủ với bất kì người phụ nữ làm thuê nào mà hắn thích.

Làm sao biết có bao nhiêu phần trăm giả dối? Rất có thể là một người trung bình hiện nay sống tốt hơn trước Cách Mạng. Chỉ có một bằng chứng chống lại, đấy là sự phản kháng không nói nên lời của chính da thịt ta, một cảm giác mang tính bản năng rằng điều kiện sống hiện nay là không thể chấp nhận được, rằng ngày xưa chắc chắn người ta sống khác bây giờ. Anh chợt nghĩ đặc điểm của đời sống hiện nay không phải là sự tàn bạo, không phải là sự bấp bênh mà chính là sự nghèo nàn, trống rỗng, nhếch nhác và thờ ơ. Hãy nhìn quanh xem, có gì tương tự với những điều dối trá vẫn được màn vô tuyến tuôn ra hàng ngày hay ngay cả với những lí tưởng mà Đảng theo đuổi. Phần lớn đời sống của ngay một đảng viên cũng diễn ra bên ngoài chính trị: đấy là thực hiện cho xong những công việc vất vả, chán ngấy; đấy là chen nhau để giành một

chỗ đứng trong tầu điện ngầm; đấy là mạng những chiếc tất thủng; đấy là xin xỏ những viên đường hoá học; đấy là cố giữ cho thuốc lá khỏi rơi. Còn lí tưởng của Đảng lại là một cái gì đó to lớn, khủng khiếp, lấp lánh - một thế giới của sắt thép và bê tông, của những chiếc máy khổng lồ, của những vũ khí reo rắc kinh hoàng; của một dân tộc với các chiến binh và những kẻ cuồng tín, cùng nhịp bước trong một đội ngũ thống nhất, tất cả cùng nghĩ một ý, cùng hô một khẩu hiệu, luôn luôn làm việc, luôn luôn chiến đấu, luôn luôn diễu hành và sẵn sàng trấn áp; một đất nước ba trăm triệu người với cùng một khuôn mặt. Nhưng thực tế lại là sự thối rữa, những thành phố dơ dáy với những con người đói ăn đi đi lại lại trong những đôi tất rách, sống trong những ngôi nhà xây từ thế kỉ mười chín sặc mùi bắp cải và mùi nhà xí cũ. Anh như nhìn thấy toàn cảnh thành phố London, to lớn và bị tàn phá, một thành phố với hàng triệu thùng rác và trên bức tranh chung ấy là hình ảnh bà Parsons mặt đấy nếp nhăn, tóc ướt bê bết, bất lực, đang cố móc cái ống nước bị tắc.

Anh lại cúi xuống để gãi mắt cá chân. Cái màn vô tuyến cứ ra rả phun vào tai suốt đêm ngày những con số chứng minh rằng hiện nay nhân dân được ăn nhiều hơn, mặc ấm hơn, có nhà đẹp hơn, nghỉ ngơi thú vị hơn, sống lâu hơn, làm ít hơn, to hơn, khoẻ hơn, mạnh mẽ hơn, hạnh phúc hơn, thông minh hơn, được giáo dục tốt hơn cách đây năm mươi năm. Không thể chứng minh hay phủ nhận bất kì từ nào. Thí dụ Đảng tuyên bố rằng hiện nay 40 phần trăm cu li trưởng thành biết đọc biết viết, trước Cách mạng chỉ có 15 phần trăm thôi. Đảng cũng tuyên bố rằng hiện nay tỉ lệ tử vong của trẻ sơ sinh là 160 trên một ngàn, trong khi trước Cách mạng con số đó là 300 vân vân và vân vân. Giống như một phương trình có hai ẩn số. Hoàn toàn có khả năng là tất cả các từ trong sách lịch sử, kể cả những điều ta coi là hiển nhiên, đều là bịa cả. Ai mà biết, có thể chưa bao giờ có luật gọi là quyền qua đêm đầu tiên, cũng có thể chưa từng có một sinh vật nào có tên là tư sản, hoặc có thể chưa từng có một thứ trang sức gọi là mũ phớt cũng nên.

Mọi thứ đều mờ mịt. Quá khứ bị xoá bỏ, khi việc xoá bỏ đã bị quên đi thì dối trá trở thành sự thật. Đã có một lần anh nắm được, sau khi sự kiện đã xảy ra: đấy gọi là chứng cớ rõ ràng, cụ thể của sự giả mạo. Anh đã giữ nó trong tay khoảng ba mươi giây. Đấy là vào khoảng năm 1973, tóm lại, vào khoảng thời gian anh và

Katherine chia tay. Nhưng sự kiện thì xảy ra khoảng bảy, tám năm trước.

Câu chuyện bắt đầu vào giữa những năm sáu mươi, trong thời gian có những cuộc thanh trừng lớn, khi các nhà lãnh đạo thật sự của Cách mạng bị tiêu diệt hết. Đến 1970, trừ Anh Cả ra thì không một người nào còn sống sót. Những người khác đều bị tố cáo là phản bội hay phản cách mạng. Goldstein chạy thoát và trốn tránh ở đâu không ai biết, một số biến mất, còn đa số thì đã thú tội trong các phiên toà dàn cảnh rồi bị mang đi hành quyết hết. Trong số đó có ba người tên là Jones, Aaroson và Rutherford. Họ bị bắt vào khoảng năm 1965. Giống như những người khác, họ biệt tích khoảng một năm hay hơn một năm, không ai biết họ còn sống hay đã chết, rồi họ bất ngờ xuất hiện trong các phiên toà để tự tố cáo chính minh. Họ thú nhận đã làm gián điệp cho kẻ thù (lúc đó kẻ thù là Eurasia), biển thủ công quỹ, giết hại các đảng viên trung kiên, chống lại sự lãnh đạo của Anh Cả; các việc này xảy ra từ trước Cách mạng, và nhiều hành động phá hoại khác làm hàng ngàn người thiệt mạng. Sau khi thú nhận, họ được tha thứ, phục hồi Đảng tịch, được đề bạt vào các chức vụ hữu danh vô thực. Cả ba đều viết những bài thú tội dài đăng trên tờ Times, trong đó họ phân tích rõ nguyên nhân của sự phản bội và hứa sửa chữa khuyết điểm.

Sau đó có lần Winston đã nhìn thấy cả ba người ngồi trong quán cà phê "Cây dẻ". Anh nhớ đã nhìn trộm họ, vừa ngạc nhiên vừa sợ, mắt không rời một cử động nào. Họ già hơn anh nhiều, họ là những chứng nhân của một thời quá khứ xa xôi, có thể họ chính là những nhân vật vĩ đại cuối cùng còn lại từ những ngày tháng anh hùng của Đảng. Họ vẫn được bao bọc trong ánh hào quang của những ngày tháng hoạt động bí mật và nội chiến. Anh có cảm giác, dù rằng các sự kiện và ngày tháng đã bị xáo trộn, rằng anh đã nghe tên của họ trước khi biết tên Anh Cả. Nhưng lúc đó họ đã ở ngoài vòng pháp luật, là kẻ thù, là tiện dân, là những người sẽ bị hành quyết trong vòng một đến hai năm tới. Chưa có ai từng rơi vào tay Cảnh Sát Tư Tưởng mà thoát được cả. Họ đã là những thây ma chờ ngày ra huyệt mộ.

Dãy bàn gần chỗ họ ngồi tuyệt nhiên không có một ai. Chẳng ai dại gì mà đến gần họ. Họ ngồi yên lặng, trước mặt là mấy li Gin

pha mùi đinh hương, đồ uống đặc biệt của quán này. Winston có cảm tình nhất với Rutherford. Trước đây Rutherford từng là một hoạ sĩ vẽ tranh châm biếm nổi tiếng, chính những bức tranh biếm hoạ hiểm ác của ông đã góp phần kích động dư luận trước và trong Cách mạng. Hiện nay, thỉnh thoảng tranh biếm hoạ của ông vẫn xuất hiện trên tờ Times. Nhưng đấy chỉ là bắt chước phong cách sáng tác cũ của ông mà thôi, chúng hoàn toàn không có sức sống và thiếu sức thuyết phục. Vẫn là những đề tài cũ: nhà ổ chuột, trẻ đói ăn, cuộc chiến đấu trên đường phố, những tên tư sản đội mũ phớt, ngay cả trên chiến luỹ chúng cũng không chịu bỏ mũ; ông cố tìm lại quá khứ bằng những cố gắng bất tận và vô vọng. Ông có một thân hình to lớn, mái tóc bồng đã bạc, mặt đầy vết nhăn, chảy xệ; cặp môi dày trề ra như người da đen. Ngày xưa chắc ông khoẻ lắm, nhưng nay thân hình một thời vạm vỡ của ông đang nhão ra, bùng nhùng, phồng lên. Có vẻ như ông đang sụp xuống ngay trước mắt, giống như một quả núi đang lở vậy.

Lúc đó khoảng ba giờ chiều, giờ này thường vắng. Bây giờ Winston không thể nhớ làm sao anh lại đến quán vào giờ đó. Gần như không có khách. Màn vô tuyến phát một bản nhạc vui. Ba người đàn ông ngồi yên lặng, bất động trong một góc. Người hầu bàn tự động mang rượu Gin đến cho họ. Trên bàn có một bàn cờ đã bày sẵn nhưng không thấy họ chơi. Bất thình lình màn vô tuyến có trục trặc, khoảng ba mươi giây. Sau đó người ta phát một bản nhạc khác hẳn. Có một điều gì đó bất ngờ vừa xảy ra, nhưng cụ thể là điều gì thì thật khó nói. Một giọng hát kì quặc, rè rè, the thé, giễu cợt: Winston thầm gọi là giọng ca vàng. Bài hát như sau:

Dưới tán cây dẻ này

Tôi bán anh và anh bán tôi

Họ nằm kia và ta nằm đây

Dưới tán cây dẻ này.

Ba người đàn ông không hề động đậy. Nhưng khi Winston nhìn vào khuôn mặt tàn tạ của Rutherford thì thấy ông đang khóc. Và chính lúc đó anh chợt rùng mình, anh cũng không hiểu vì sao lại rùng mình nữa, khi trông thấy mũi của Aaronson và Rutherford bị đấm bầm tím.

Ba người bị bắt lại sau đó không lâu. Người ta đã phát hiện được họ tham gia vào những âm mưu mới ngay sau khi được thả. Trong phiên tòa thứ hai họ thú nhận hết các tội lỗi cũ và hàng loạt tội mới nữa. Họ đã bị hành quyết, vụ án này được ghi vào lịch sử Đảng như một lời cảnh báo cho hậu thế. Khoảng năm năm sau, vào năm 1973 khi Winston đang giở những cuộn giấy vừa được ống khi nén đẩy ra thì phát hiện được một mảnh giấy. Vừa đặt tờ giấy lên mặt bàn là anh hiểu ngay giá trị của nó. Đấy là nửa trang báo Times, ra trước đó chừng mười năm, lại là nửa trên nên còn nguyên ngày tháng, trên đó là tấm ảnh chụp đoàn đại biểu Đảng tham dự một sự kiện gì đó ở New York. Đứng ngay giữa bức ảnh là ba người: Jones, Aaronson và Rutherford. Không thể nào lầm được, vả lại tên các đại biểu có ghi ngay bên dưới bức ảnh.

Trong cả hai phiên toà ba người đều thú nhận rằng ngày đó tháng đó họ đang ở Eurasia. Họ được máy bay đón từ một sân bay bí mật ở Canada và bay đến Siberia, tại đây họ đã gặp các quan chức trong Bộ Tổng Tham Mưu quân Eurasia và đã chuyển các bí mật quân sự quan trọng cho chúng. Ngày tháng đã hằn sâu trong tâm trí Winston vì hôm ấy là ngày hạ chí; toàn bộ câu chuyện này chắc chắn phải được ghi trong hàng loạt tài liệu khác nữa. Chỉ có thể rút ra kết luận: các lời thú tội của họ là giả.

Dĩ nhiên đây chẳng phải là điều mới. Ngay từ thời đó Winston đã không tin là những người bị thanh trừng quả thực đã phạm những tội lỗi mà họ bị qui kết. Nhưng đây là bằng chứng cụ thể, đây là một mảnh của quá khứ đã bị xoá bỏ, một khúc xương hoá thạch tìm được trong một địa tầng khác, nó đã bác bỏ cả một hệ thống lí thuyết địa chất từng tồn tại từ lâu. Nếu có thể công bố sự kiện này và giải thích ý nghĩa của nó cho dân chúng biết thì Đảng toi.

Anh bắt đầu làm việc ngay. Anh vội lấy một tờ giấy khác đè lên bức ảnh khi vừa nhìn thấy và nhận ra ý nghĩa của nó. May là khi anh giở thì bức ảnh lại nằm ngược với hướng của màn vô tuyến.

Anh đặt cuốn sổ lên đầu gối và lấy chân đẩy ghế đi cách càng xa màn vô tuyến càng tốt. Giữ cho nét mặt vô cảm là việc không khó, nhịp thở cũng có thể kiểm soát được, nhưng kiểm soát nhịp tim thì không được, màn vô tuyến nhậy lắm, có thể phát hiện được đấy. Anh chờ khoảng mười phút, đầy đau khổ vì lo lắng, thí dụ chỉ cần một cơn gió lùa ngang qua mặt bàn là coi như lộ hết. Sau đó, anh

cứ để nguyên như thế và ném mảnh giấy vào hang nhớ cùng với mấy tờ giấy cũa khác. Chỉ một phút sau, chắc thế, là nó sẽ biến thành tro.

Chuyện đó xảy ra cách đây khoảng mười hay mười một năm trước. Bây giờ thì có khả năng là anh đã giữ lại rồi. Điều ngạc nhiên là dù bức ảnh cũng như sự kiện được ghi trên đó chỉ còn trong trí nhớ, việc anh đã từng cầm trong tay một chứng cớ như thế tiếp tục ảnh hưởng đến anh cho đến tận hôm nay. Có phải là quyền lực của Đảng đối với quá khứ đã giảm, anh tự hỏi, vì tuy nay chút chứng chứng cứ ấy không còn, nhưng ngày xưa đã từng có một bằng chứng như thế.

Nhưng giả sử như có thể phục hồi được bức ảnh thì có thể nó cũng không còn là bằng chứng nữa. Ngay khi anh phát hiện được bức ảnh thì Oceania đã không còn đánh nhau với Eurasia nữa và ba người kia đã phải bán nước cho điệp viên của Eastasia rồi. Từ đó đến nay còn mấy lần thay đổi nữa, hai hoặc ba lần, anh không nhớ rõ. Rất có thể là những lời thú nhận đã được viết đi viết lại nhiều lần, nhiều đến nỗi sự kiện và ngày tháng ban đầu chẳng còn một tí ý nghĩa nào nữa. Qúa khứ không chỉ bị sửa đổi mà còn bị sửa đổi thường xuyên, sửa đổi liên tục. Điều kinh khủng nhất đối với anh chính là anh không làm sao hiểu nổi tại sao lại phải làm cái công việc giả mạo hao tiền tốn của ghê gớm này. Lợi ích trước mắt thì rõ nhưng mục đích cuối cùng thì còn là bí mật. Anh cầm bút và viết:

Tôi hiểu làm THẾ NÀO; nhưng không hiểu TẠI SAO.

Anh tự hỏi, cũng như anh đã từng tự hỏi nhiều lần, rằng minh có bị khùng không. Có thể người khùng là người thuộc về thiểu số, cái thiểu số rút lại đến mức chỉ còn có một người duy nhất. Ngày xưa tin rằng trái đất quay xung quanh mặt trời bị coi là khùng, còn nay, khùng là tin rằng quá khứ là không thể sửa đổi được. Có thể anh là người duy nhất tin như thế, mà duy nhất nghĩa là khùng rồi. Nhưng ý nghĩ rằng mình đã bị điên không làm anh lo: sợ nhất là anh vừa điên vừa sai nữa cơ.

Anh cầm cuốn sách lịch sử dành cho thiếu nhi và ngắm bức ảnh của Anh Cả minh hoạ trên trang nhất. Cặp mắt thôi miên nhìn thẳng vào anh. Giống như có một sức mạnh vô hình đè nén người

ta, xuyên thấu vỏ não, đập liên hồi kì trận vào óc, doạ dẫm buộc phải từ bỏ niềm tin của chính mình, thuyết phục người ta từ bỏ cả những giác quan của mình nữa. Cuối cùng thì Đảng có thể tuyên bố rằng hai cộng hai là năm và dân chúng sẽ buộc phải tin. Sớm muộn gì họ sẽ tuyên bố như thế, quyền lực của họ đòi hỏi như vậy. Triết lí của họ không chỉ ngấm ngầm phủ nhận giá trị của kinh nghiệm mà còn phủ nhận luôn cả hiện thực khách quan nữa. Điều nhảm nhí nhất trong những điều nhảm nhí đã trở thành hợp lí. Sợ nhất không phải là họ sẽ giết vì ta nghĩ khác mà là họ có thể đúng. Thực ra làm sao ta biết được rằng hai cộng với hai là bốn? Hoặc làm sao ta biết có lực hấp dẫn? Làm sao ta biết là quá khứ không thể thay đổI được? Hoặc giả nếu quá khứ và thế giới bên ngoài chỉ tồn tại trong tâm mà tâm có thể điều khiển được thì sao?

Không! Anh chợt thấy mình mạnh mẽ lên rất nhiều. Khuôn mặt O'Brien đột ngột hiện về trong tâm trí anh. Bây giờ anh biết rõ rằng O'Brien ủng hộ anh. Anh đang viết nhật kí cho O'Brien, gửi O'Brien: giống như một bức thư dài bất tận, sẽ chẳng có ai đọc, nhưng đây là viết riêng cho một người và sẽ có ý nghĩa khác trước.

Đảng bảo đừng tin vào tai mắt của chính mình. Đây chính là mệnh lệnh cuối cùng, mệnh lệnh quan trọng nhất của Đảng. Anh cảm thấy hoàn toàn chán nản khi nghĩ đến cái sức mạnh khủng khiếp đang bao vây mình, bất cứ một cán bộ chính trị nào của Đảng cũng có thể dễ dàng đánh bại anh trong các cuộc tranh luận, hắn sẽ dùng những lí lẽ mà anh không thể nào hiểu nổi chứ đừng nói có thể thể bác bỏ. Dù sao mặc lòng, chân lí ở phía anh! Chúng sai còn anh đúng. Một điều hiển nhiên, một điều giản dị, một điều đúng đắn cần phải được bảo vệ. Chân lí bao giờ cũng là chân lí, hãy giữ vững như thế! Thế giới đang tồn tại, các qui luật của nó không hề thay đổi. Đá thì cứng, nước thì ướt, vật không bị giữ sẽ rơi vào tâm trái đất. Cảm thấy như đang nói với O'Brien cũng như đang phát minh ra một sự thật hiển nhiên, Winston viết:

Tự do là tự do phát biểu rằng hai cộng hai là bốn. Nếu điều này được đảm bảo thì mọi việc khác sẽ tự đến.

VIII.

Từ phía trong lối đi đưa tới mùi cà phê rang, mùi cà phê thật sự chứ không phải loại cà phê "Chiến thắng". Winston vô tình dừng bước. Anh như được quay về thời thơ ấu, chuyện đó kéo dài chừng hai giây. Rồi cách cửa bỗng đóng sập lại, chặn đứng mùi thơm của cà phê như chặn đứng tiếng động vậy.

Anh đã đi mấy cây số, chổ loét do giãn tĩnh mạch tiếp tục hành hạ. Đây là lần thứ hai trong vòng ba tuần lễ anh bỏ sinh hoạt tại Trung Tâm: một hành động thiếu thận trọng vì người ta kiểm tra quân số kĩ lắm. Về nguyên tắc, đảng viên không có thời gian rỗi và không được ở một mình, trừ khi ngủ. Khi không làm, không ăn, không ngủ, đảng viên phải tham gia vào một hoạt động giải trí công cộng nào đó: làm bất cứ điều gì tỏ ra là thích được cô đơn, ví dụ đi bộ một mình, đều đáng ngờ cả. Có một từ trong Ngôsmo: sốngmột, để chỉ lối sống cá nhân, lập dị. Nhưng hôm nay, vừa bước ra khỏi Bộ anh đã bị không khí êm dịu của một buổi chiếu tháng tư lôi cuốn rồi. Năm ngoái trời không được xanh như thế này; cứ nghĩ đến một buổi tối kéo dài, ồn ào trong Trung Tâm; cứ nghĩ đến những trò chơi mệt mỏi, chán ngắt; cứ nghĩ đến những bài diễn văn, những cuộc tụ hội, dù có được bôi trơn bằng rượu Gin là anh đã cảm thấy không thể chịu được. Bất giác anh bước khỏi bến ô tô và bắt đầu lang thang khắp London, đầu tiên anh đi về hướng nam, rồi sang đông và lại lên bắc và bị lạc trong những con phố chưa từng đặt chân đến bao giờ, cuối cùng anh cứ đi mà chẳng thèm nghĩ xem mình đang đi đâu nữa.

Nếu có hi vọng, anh đã viết trong nhật kí, thì đấy chính là bọn cu li. Câu đó, như một sự thật huyền nhiệm, cũng là một điều vô lí rành rành như vậy, cứ trở đi trở lại trong óc anh. Lúc này anh đang đi giữa một khu ổ chuột, phía đông bắc của khu vực trước đây gọi là Ga Saint Pancras. Anh đang đi trên những con phố rải đá, ngang qua những dãy nhà hai tầng nhỏ tí, cửa cũ dẹo dọ, mà không hiểu sao lại mở thẳng ra vỉa hè, trông giống như những cái hang chuột. Thỉnh thoảng lại thấy một vũng nước bẩn. Trong các ô cửa tối mò, cũng như trên các hẻm nhỏ hai bên đường không hiểu sao lại nhiều người như vậy; đám con gái dậy thì môi son má phấn nghuệch ngoạc; các thanh niên thì chạy theo đám con gái; những

mụ nạ dòng sồ sề, dáng đi lạch bạch, hình ảnh của lũ con gái trong mươi năm nữa; những bà già lưng gù lê bước bằng những bàn chân to bè; đám trẻ con chân trần, quần áo rách rưới đang nghịch nước, mỗi lần nghe mẹ chúng thét lại chạy tản ra. Có đến một phần tư cửa sổ bị hỏng phải táp bằng gỗ. Ít người chú ý đến Winston, nhưng cũng có vài cặp mắt dõi theo anh với vẻ tò mò pha chút lo âu. Trước một cánh cửa có hai người đàn bà khổng lồ, đeo tạp dề, cánh tay đỏ như tôm luộc đang đứng nói chuyện. Khi đi đến gần Winston đã nghe được loáng thoáng vài đoạn.

“Vâng, tôi nói, chuyện này rất tốt, tôi nói. Nếu chị thì chị cũng làm hệt như tôi thôi. Phê phán thì dễ lắm. Tôi nói. Nhưng họ có gặp chuyện như tôi đâu.”

“Vâng”, người kia đáp. “Vấn đề là ở chỗ đó đấy chị ạ.”

Giọng nói chối tai ngừng bặt. Hai người đàn bà yên lặng nhìn theo một cách thù địch khi anh đi ngang. Nhưng đúng ra đấy không phải là thù địch mà cảnh giác, họ đờ ra trong phút chốc như trông thấy một sinh vật lạ đi ngang qua vậy. Màu áo đồng phục xanh của đảng viên ít khi xuất hiện trong những khu phố loại này. Chẳng nên đến đây nếu không có công chuyện. Đội tuần tra có thể giữ lại và căn vặn đủ thứ. "Cho phép xem giấy tờ của đồng chí. Đồng chí làm gì ở đây? Đồng chí rời cơ quan lúc mấy giờ? Đồng chí có hay đi đường này không?" vân vân và vân vân. Không có luật nào cấm đi về nhà bằng những con đường khác nhau: nhưng nếu Cảnh sát Tư Tưởng biết thì họ sẽ để ý đấy.

Bất thình lình cả khu phố cùng nháo nhào lên. Tiếng thét báo động vang lên từ khắp mọi hướng. Người ta lao vào nhà nhanh như thỏ. Từ một cánh cửa gần chỗ Winston có một người đàn bà lao ra, bà ta ôm lấy đứa trẻ đang chơi trên vũng nước, lấy tạp dề che cho nó và phóng trở vào, tất cả diễn ra chỉ trong chớp mắt. Ngay lúc đó có một người đàn ông, mặc bộ complet đen, nhàu như cái ăccoocđêông, chạy từ trong ngõ lại chỗ Winston, ông ta chỉ lên trời điệu bộ vô cùng xúc động.

“Hoả xa”, ông ta thét lên. “Trông kìa, thủ trưởng! Nó bắn đấy! Nằm xuống!”

Không hiểu sao bọn cu li lại gọi tên lửa là hoả xa. Winston lập tức

nằm sấp, úp mặt xuống đất. Trong những trường hợp như thế này thì bọn cu li ít khi lầm lắm. Dường như bản năng báo cho họ biết trước vài giây mặc dù tên lửa được coi là đi nhanh hơn tốc độ âm thanh. Winston vòng hai cánh tay lên che đầu. Một tiếng nổ chát chúa, vỉa hè dường như rung rinh, rác rưởi tung đầy lên lưng anh. Khi đứng dậy anh mới biết rằng đấy là những mảnh kính cửa sổ vỡ.

Anh tiếp tục đi. Quả tên lửa phá sập mấy căn nhà cách đó chừng hai trăm mét. Một đám khói đen treo lơ lửng trên bầu trời, phía bên dưới, đám đông đã tụ lại xung quanh những đống gạch vụn còn mù mịt bụi vữa. Anh nhìn thấy trong đống xà bần nằm trên vỉa hè cách chỗ anh đứng mấy mét một vệt màu đỏ. Khi đến gần thì nhận ra đó là một bàn tay người. Trừ chỗ cổ tay dính máu ra, cả bàn tay trông trắng bệch như đúc bằng thạch cao.

Anh lấy chân hất bàn tay vào rãnh nước, sau đó, để tránh đám đông, anh rẽ vào con hẻm bên phải. Sau khoảng ba bốn phút anh đã ra khỏi khu vực bị bắn phá, ở đây cuộc sống chen chúc, dơ dáy vẫn tiếp diễn như chưa có gì xảy ra. Lúc đó đã gần tám giờ tối, các quán bia dành cho bọn cu li chật cứng người. Cánh cửa bẩn thỉu của các quán cứ mở ra đóng vào liên tục, từ trong quán phả ra hơi ấm sặc mùi nước đái, mùi mùn cưa và mùi bia chua. Trong một góc gần ngôi nhà hơi nhô ra có ba người đàn ông đứng sát vào nhau, người đứng giữa cầm một tờ báo, còn hai người kia thì vươn cổ lên đọc ké. Tuy còn cách xa, chưa nhìn rõ mặt, nhưng dáng điệu của cả ba người cho thấy họ đang để hết tâm trí vào tờ báo. Khi anh còn cách mấy bước thì hai người bỗng tách ra và bắt đầu to tiếng cãi cọ. Có vẻ như họ sắp thượng cẳng tay hạ cẳng chân với nhau đến nơi.

“Đồ ngu, nghe đây! Tao đã bảo là suốt mười bốn tháng rồi đít bảy chưa ăn lần nào nhá.”

“Có, có ăn!”

“Tao bảo không! Ở nhà tao có ghi ra giấy suốt hai năm qua. Tao ghi đều như đồng hồ ấy chứ. Tao bảo mày đít bảy chưa ăn lần nào.”

“Có, bảy có ăn! Tao có thể đọc toàn bộ con số. Số cuối là bốn trăm

linh bảy. Tháng hai, tuần thứ hai của tháng hai."

"Con bà mày tháng hai thì có! Tao ghi giấy trắng mực đen cẩn thận. Không có con bảy nào hết."

"Thôi câm đi!". Người thứ ba bấy giờ mới can thiệp.

Họ đang tranh cãi về xổ số. Đi cách chừng ba mươi mét Winston còn ngoái lại. Họ vẫn tiếp tục tranh cãi một cách hùng hổ như cũ. Xổ số mở hàng tuần, tiền thưởng rất lớn, đây là hoạt động xã hội duy nhất lôi cuốn được sự quan tâm của bọn cu li. Có đến hàng triệu người coi xổ số là mục đích sống chính, nếu không nói là mục đích duy nhất. Đấy là niềm vui, là sự điên loạn, là niềm an ủi, là chất kích thích của họ. Trong lĩnh vực này thì ngay cả những người chỉ vừa thoát nạn mù chữ cũng tỏ ra rất giỏi tính toán và có trí nhớ tuyệt vời. Có cả một bọn chuyên sống bằng nghề bán các tờ dự báo và bùa chú. Winston không liên quan gì đến trò này, đây là việc của Bộ Ấm No, nhưng anh biết (tất cả đảng viên đều biết) các vụ trúng thưởng lớn đều là giả mạo cả. Thực ra chỉ có những món trúng nhỏ là thật, còn tên những người trúng lớn là bịa. Khi các vùng của Oceania không thể liên lạc được với nhau thì khó gì mà không làm được chuyện này.

Nhưng nếu có hi vọng thì đấy chính là bọn cu li. Phải bám chắc ý đó. Nói nghe có lí, nhưng nhìn vào những người gặp hàng ngày thì lại thấy đấy chỉ là niềm tin mù quáng. Anh rẽ sang dãy phố hướng xuống phía chân đồi. Anh có cảm giác quen quen, con đường chính cũng không xa đây lắm. Phía trước có tiếng ồn ào vọng lại. Sau một khúc quanh là đến những bậc thang dẫn vào một con hẻm nhỏ, có những người đứng bán hàng, chủ yếu là rau úa. Winston đã nhận ra. Con hẻm này dẫn ra phố chính, còn chỗ rẽ kia, đi khoảng năm phút nữa, là cửa hàng đồng nát, nơi anh đã mua quyển sổ nhật kí. Đi tí nữa là đến của hành văn phòng phẩm, nơi anh đã mua cái bút và lọ mực.

Anh đứng lại một lúc trên cái bậc cao nhất. Phía bên kia con con hẻm là một quán bia trông rất nhếch nhác, các ô cửa sổ mờ như bị băng phủ lên mặt kính, nhưng thực ra chỉ là bụi bám mà thôi. Một ông lão lưng gù nhưng dáng đi còn nhanh nhẹn, chòm râu bạc trắng đua ra phía trước như râu tôm đang mở cửa đi vào. Winston chợt nghĩ rằng ông lão đó ít nhất cũng phải tám mươi tuổi, khi

Cách Mạng nổ ra thì ông cụ cũng đã bước vào tuổi trung niên. Lão và một vài người khác tầm tuổi lão là những mối dây liên hệ còn sót lại cuối cùng với chủ nghĩa tư bản đã bị xoá bỏ. Ngay trong Đảng số người mà tư tưởng đã định hình từ trước Cách Mạng còn lại cũng không nhiều. Thế hệ lớn tuổi hầu như đã bị tiêu diệt hoàn toàn trong các cuộc thanh trừng hồi những năm năm mươi và sáu mươi, số sống sót thì sợ hãi đến độ lú lẫn hết. Muốn gặp một người có thể nói về điều kiện sống trong nửa đầu thế kỉ thì chỉ có thể tìm trong bọn cu li mà thôi. Winston bỗng nhớ lại đoạn nhật kí chép từ cuốn sách lịch sử dành cho trẻ con và một ý nghĩ điên rồ bỗng choán hết tâm trí anh. Anh sẽ vào quán bia, làm quen với ông lão và hỏi những câu đại loại như: "Xin cụ kể lại cuộc sống thời trai trẻ. Lúc đó có giống bây giờ không ạ? Đời sống lúc đó khá hơn hay kém hơn bây giờ hả cụ?"

Anh chạy theo bậc thang rồi băng qua con hẻm nhỏ, sợ rằng nếu chần chừ thì lại không dám. Dĩ nhiên chỉ có người điên mới hành động như vậy. Không có điều luật nào cấm nói chuyện với bọn cu li hay cấm vào quán bia của họ, nhưng một hành động bất thường như thế nhất định là bị ghi sổ đen rồi. Nếu gặp đội tuần tra thì anh sẽ nói dối là bị chóng mặt, nhưng chắc gì họ tin. Anh giơ tay đẩy cửa, mùi bia chua lờm lợm xông thẳng ngay vào mũi. Tiếng ồn ào lặng hẳn xuống.Tất cả các cặp mắt dồn vào bộ đồng phục anh mang trên người. Những người đang thi ném phi tiêu ở phía cuối quán ngừng chơi chừng ba mươi giây. Ông lão anh đi theo đứng cạnh quầy bar, đang cãi vã với chủ quán, một người còn trẻ, khoẻ, chắc mập, mũi khoằm, có đôi cánh tay to như hộ pháp. Nhiều người khác tay cầm vại, đứng xung quanh theo dõi.

"Tôi chỉ xin anh thôi", ông lão vừa nói vừa vươn vai lên có vẻ muốn gây sự. "Thế mà anh lại bảo tôi rằng quán của anh không bán theo pint."

"Cháu chẳng biết pint là gì đâu cụ ơi", chủ quán cãi, tay nắm chặt quầy, người hơi vươn ra phía trước.

"Các vị có nghe rõ không? Chủ quán mà không biết pint là gì! Pint là nửa quart, bốn quart là một gallon. Chả lẽ phải dạy anh từ A, B, C nữa sao?"

"Tôi chưa nghe nói pint bao giờ", chủ quán đáp. "Chúng tôi bán

loại một lít và nửa lít. Cốc nằm trên ngăn kia kìa."

"Tôi chỉ uống một pint", ông lão vẫn khăng khăng. "Rót cho lão một pint thì có gì khó? Lúc còn trẻ tôi chưa uống lít bao giờ."

"Khi cụ còn trẻ thì chúng con còn trên ngọn tre, ngọn pheo cơ cụ ơi", chủ quán vừa nói vừa nhìn những khách hàng khác.

Mọi người cười rộ, không ai còn cảm thấy lúng túng vì sự có mặt của Winston nữa. Mặt lão già chuyển thành màu đỏ. Lão vừa càu nhàu vừa bước ra và đụng phải Winston. Anh nhẹ nhàng nắm lấy tay ông lão.

"Cháu xin mời cụ một li ạ", Winston nói.

"Phúc đức quá", lão già đáp, ngực ưỡn ra đằng trước. Có lẽ lão không nhìn thấy bộ đồng phục của Winston. "Một pint", lão ra lệnh cho chủ quán. "Một pint bia, nghe chưa?"

Chủ quán nhúng hai cái cốc to vào chậu nước đặt dưới quầy rồi rót vào mỗi cốc nửa lít bia đen. Bia là đồ uống duy nhất trong các quán dành cho cu li. Cu li không được uống rượu Gin, nhưng thực ra kiếm món đó không khó khăn gì. Cuộc thi ném phi tiêu lại tiếp tục còn những người đứng cạnh quầy thì bắt đầu nói về vé số. Không ai còn để ý đến Winston nữa. Gần cửa sổ có một cái bàn bằng gỗ thông, ngồi ở đó tâm sự thì không sợ bị nghe lén. Quá mạo hiểm, nhưng may là trong quán không có màn vô tuyến, Winston nhận ra ngay khi vừa bước vào.

"Anh ta có thể rót cho già này một pint". Lão già vừa làu bàu vừa ngồi xuống bên cạnh cái bàn. "Nửa lít thì ít quá, chưa đã. Một lít thì lại nhiều quá. Tiểu tiện suốt. Chưa nói tiền đấy."

"Từ hồi thanh niên đến nay chắc cụ đã chứng kiến nhiều thay đổi lắm rồi", Winston nói.

Đôi mắt xanh đã mờ đục vì năm tháng chuyển từ bàn chơi phi tiêu sang quầy rượu rồi cánh cửa nhà vệ sinh làm như có thể tìm được những thay đổi ấy ngay tại đây, trong quán bar này không bằng.

"Bia ngày xưa ngon hơn", cuối cùng ông lão nói. "Rẻ hơn! Khi tôi còn trẻ loại bia nhẹ wallop giá có 4 xu một pint thôi. Đấy là nói

thời trước chiến tranh.”

“Chiến tranh nào ạ?”, Winston hỏi.

“Chiến tranh liên miên”, lão già giải thích. Lão nâng vại bia lên, ngực ưỡn ra theo thói quen. CChúc sức khoẻ anh!”

Cục hầu nhọn hoắt trên cái cần cổ gày nhẳng lên xuống liên tục, vại bia cạn trong nháy mắt. Winston đi lại phía quầy, lấy thêm hai vại nữa. Lão già hình như đã quên lời khẳng định không uống một lít.

“Cụ già hơn cháu nhiều rồi ạ”, Winston nói. “Khi cháu mới sinh thì chắc cụ đã lớn tuổi rồi. Chắc cụ còn nhớ thời trước Cách Mạng chứ ạ. Chúng cháu thì chả biết gì về thời đó cả. Chúng cháu chỉ biết đọc sách, mà sách chắc gì đã đúng. Hôm nay cháu muốn được nghe ý kiến cụ. Sách lịch sử nói rằng cuộc sống ngày xưa khác hẳn bây giờ. Nào là đàn áp dã man, nào là bất công, nào là nghèo đói đến mức không thể nào tưởng tượng được. Ngay tại London rất nhiều người bị đói từ lúc lọt lòng mẹ cho đến lúc chết. Một nửa dân số không biết gìay dép là gì. Chín tuổi đã thất học, làm thì mười hai giờ mỗi ngày, ngủ thì mười người một buồng. Trong khi đó một ít người, khoảng mấy ngàn, gọi là tư sản lại nắm hết tài sản và quyền lực. Chúng nắm hết mọi thứ có thể nắm. Chúng sống trong những biệt thụ sang trọng, có hàng ba chục đầy tớ, chúng đi bằng xe ô tô và xe tứ mã, chúng uống rượu champagne, chúng đội mũ phớt...

Ông già tươi tỉnh hẳn lên.

“Mũ phớt à”, ông nói. “Anh nhớ chuyện đó, vui đấy. Hôm qua tôi cũng nghĩ đến chuyện này. Không hiểu sao nữa. Tôi nghĩ không biết đã bao nhiêu năm không trông thấy mũ phớt rồi. Lần cuối cùng tôi đội mũ phớt là tại đám ma chị dâu. Lần đó... không nhớ năm nào nữa, nhưng cũng phải năm mươi năm rồi. Dĩ nhiên là thuê rồi, anh hiểu không?”

“Mũ phớt, thực ra không quan trọng cụ ơi”, Winston vội vã chen ngang. “Cái chính là có phải bọn tư sản...và một ít luật sư, thày tu sống bám vào chúng là chủ nhân trên trái đất. Mọi thứ đều thuộc về họ. Còn ví dụ như cụ, những người bình thường, những người

công nhân là nô lệ của họ. Họ muốn làm gì với các cụ thì làm. Họ có thể đưa các cụ sang Canada như đưa súc vật cũng được. Nếu muốn họ có thể ngủ với con gái các cụ. Họ có thể ra lệnh đánh các cụ bằng roi chín nút. Khi gặp họ, các cụ phải ngả mũ chào. Đi đâu mỗi tên tư sản đều có cả chục đầy tớ tiền hô hậu ủng...”

Ông già lại tươi tỉnh lên.

“Đầy tớ!, ông nói. “Lâu qúa không được nghe từ này. Đầy tớ! Nói thật nhá, nó làm tôi nhớ lại thời trai trẻ đấy. Tôi nhớ...lúc đó...chủ nhật nào tôi cũng đến Hyde Park để nghe diễn thuyết. Đủ mọi hạng người, nào là Đội Quân Cứu Thế, nào là người công giáo, người Do Thái, người Ấn Độ. Có một tay...tên thì không nhớ...nhưng nói hay ơi là hay! Hắn mắng tụi đầy tớ nhé. Đầy tớ, hắn nói. Đầy tớ của bọn tư sản! Tôi tớ của giai cấp cầm quyền! Lũ ăn bám, hắn nói thế đấy. Linh cẩu, đúng rồi gọi là linh cẩu. Tất nhiên đấy là nói về Đảng Lao Động, chú mày hiểu chứ.

Winston cảm thấy rõ là ông nói gà bà nói vịt, câu chuyện sẽ chẳng đi đến đâu.

“Cháu muốn hỏi là”, anh bảo. “Cụ có cảm thấy bây giờ được tự do hơn hồi xưa không? Có được đối xử tử tế hơn không? Trước đây những người giầu có, người thượng lưu...”

“Thượng viện”, cụ già ngắt lời.

“Thượng viện cũng được. Cháu muốn hỏi là có phải bọn đó có thể đối xử với các cụ như những người hạ lưu chỉ vì họ giầu còn cụ thì nghèo không? Có đúng là cụ phải gọi họ là “Ngài” và phải ngả mũ chào khi gặp họ không?”

Có vẻ như lão phải suy nghĩ rất lung. Lão uống nốt một phần tư vại bia rồi mới trả lời.

“Đúng”, lão nói. “Họ thích mình chạm tay vào mũ. Kiểu như là tôn trọng ấy. Thực ra thì tôi không thích, nhưng vẫn làm. Tránh đi đâu được.”

“Có phải thường là, đấy là cháu chỉ kể lại theo sách lịch sử thôi, có phải thường là bọn đó ra lệnh cho đầy tớ không cho các cụ đi trên

vỉa hè, hất các cụ xuống rãnh nước không?"

"Một thằng đã đẩy tôi đấy", lão già nói. "Vẫn nhớ như vừa mới hôm qua thôi. Đêm đó có hội đua thuyền, đêm đua thuyền bao giờ cũng lộn xộn lắm, tôi đâm phải một gã trên đại lộ Shaftesbury. Gã trông có dáng quí tộc, complet, mũ phớt, áo bành tô đen. Gã đang đi trên vỉa hè, siêu siêu vẹo vẹo, thế là vô tình tôi đâm phải. Hắn nói: "Không có mắt à?". Tôi bảo: "Vỉa hè của nhà mày đấy à?". Hắn lại bảo: "Mất dạy hả? Tao vặn cổ đi bây giờ". Tôi bảo: "Xỉn hả, tao giao mày cho cảnh sát thì tiêu đời". Cậu có tin không, nó nắm lấy ngực áo tôi và cứ thế mà đẩy, chút nữa thì tôi rơi vào bánh ô tô rồi. Lúc đó tôi còn trẻ, đáng lẽ nó chết với tôi, nhưng..."

Winston cảm thấy vô cùng thất vọng. Lão già chỉ nhớ toàn những chuyện vụn vặt. Có thể nói chuyện với lão suốt ngày mà chẳng được thông tin nào có giá trị. Lịch sử Đảng nói đúng, mà có thể là hoàn toàn đúng cũng nên. Anh cố thử lần cuối.

"Có thể cháu nói chưa rõ", anh bảo. "Cháu muốn hỏi thế này cụ ạ. Cuộc đời cụ phải nói là dài, cụ đã sống một nửa đời người trước Cách Mạng. Lấy thí dụ năm 1925, lúc đó cụ đã lớn. Theo ý cụ thì đời sống năm 1925 tốt hơn hay kém hơn bây giờ? Nếu được lựa chọn thì cụ thích thời nào hơn?"

"Lão hiểu anh muốn gì rồi", ông già đáp. "Anh muốn ta nói thích được trẻ lại chứ gì. Ai không muốn được trẻ lại cơ chứ. Trẻ thì có sức khoẻ, có tất. Già bằng tôi đi rồi sẽ biết, đủ thứ bệnh. Khi thì đau chân, rồi bọng đái nữa, khổ lắm. Đêm dậy sáu bảy lần. Nhưng già có thú của già. Chẳng phải lo gì nữa. Không tơ tưởng gì đến đàn bà nữa, quan trọng lắm. Anh có tin hay không thì tùy, nhưng đã ba mươi năm nay lão không dính dáng gì đến đàn bà nữa. Cái chính là không còn hứng nữa.

Winston tựa hẳn lưng vào bậc cửa sổ. Hỏi nữa cũng vô ích. Anh định mua thêm bia, nhưng lão gìa đột ngột đứng dậy và lê bước về phía nhà vệ sinh nồng nặc ở bên hông căn phòng. Nửa lít uống thêm đã có tác dụng rồi. Winston ngồi ngắm chiếc vại không thêm một hai phút nữa rồi bỗng thấy mình đã bước ra đường phố lúc nào không hay.Trong suốt hai mươi năm qua, anh nghĩ, một câu hỏi lớn, nhưng đơn giản "Cuộc sống trước Cách Mạng có dễ chịu hơn bây giờ không?" đã vĩnh viễn không thể tìm được câu trả lời.

Thực ra ngay lúc này cũng không tìm được câu trả lời vì một ít chứng nhân của thế giới cũ còn lại hiện nay không có khả năng so sánh. Họ nhớ rất nhiều sự kiện vô ích, nào là cãi nhau với đồng nghiệp, nào là tìm cái bơm xe đạp bị mất, nào là nét mặt của người chị gái chết đã lâu, nào là cơn lốc bụi trong một buổi sáng lộng gió cách đây bảy mươi năm; nhưng các sự kiện có ý nghĩa thì lại nằm ngoài tầm của họ. Họ giống như bầy kiến, chúng có thể trông thấy những vật nhỏ, nhưng vật lớn thì chịu. Kí ức không còn, hồ sơ thì bị xuyên tạc, khi điều đó xảy ra, thì phải chấp nhận lời tuyên bố là Đảng đã cải thiện điều kiện sống của người dân vì không có và sẽ không bao giờ có tiêu chuẩn nào để đối chiếu nữa.

Đến đây luồng tư tưởng của anh bỗng bị ngắt quãng. Anh đứng lại và ngước mắt nhìn. Anh đang đứng trên một con phố hẹp, có mấy cửa hàng nhỏ tối tăm nằm chen giữa khu dân cư. Ngay trên đầu anh có treo ba quả cầu kim loại, chắc là trước đây mạ vàng, nhưng giờ đã xỉn. Dường như anh đã nhận ra. Đúng rồi! Anh đã mua cuốn nhật kí trong cái cửa hàng đồng nát này.

Anh bỗng phát hoảng. Mua cuốn sổ đã là liều rồi, anh đã thề sẽ không lai vãng đến khu này nữa. Thế mà chỉ lơ đãng một chút đôi chân đã tự lôi anh đến chỗ này rồi. Anh viết nhật kí chính là để tránh những cơn bốc đồng có tính tự sát như thế này đây. Đã gần chín giờ tối nhưng cửa hàng vẫn còn mở. Anh vội bước qua ngưỡng cửa để vào bên trong vì nghĩ rằng như thế sẽ ít bị chú ý hơn là cứ đi phất phơ trên trên vỉa hè. Nếu bị hỏi anh sẽ trả lời là định mua lưỡi dao cạo râu.

Ông chủ cửa hàng châm chiếc đèn dầu hoả treo lơ lửng giữa nhà, mùi tuy không sạch nhưng có vẻ ấm cúng. Ông ta khoảng sáu mươi tuổi, lưng đã còng, dáng vẻ ốm yếu, chiếc mũi dài, đôi mắt sau cặp kính trông có vẻ to, phúc hậu. Tóc ông đã bạc trắng, nhưng cặp lông mày dày thì vẫn còn đen. Cặp kính, dáng điệu nhẹ nhàng lịch sự, bộ complet cũ may bằng vải nhung; tất cả tạo cho ta cảm giác ông là một người tri thức, một văn nhân hay nhạc sĩ. Giọng ông dịu dàng, đã khàn nhưng không khó nghe như đa số cu li khác.

“Tôi đã nhận ra khi ông còn đứng ngoài đường cơ”, ông ta nói khi anh vừa bước vào. “Ông là người đã mua quyển anbom dành cho bạn gái ở đây. Giấy đẹp, rất đẹp. Thường gọi là giấy vecjê màu

kem. Tôi xin nói năm mươi năm nay không làm loại giấy này nữa rồi". Ông ta nhìn thẳng vào Winston. "Ông có muốn tìm món gì đặc biệt không ạ? Hay là ông chỉ thích ngắm chơi vậy thôi?"

"Tôi đi ngang qua đây", Winston đáp một cách lơ đãng. "Tôi chỉ vào xem. Cũng chưa định mua gì cụ thể cả."

"Không sao, chả còn món gì ra hồn nữa rồi ông ơi", ông ta lấy tay phác một cử chỉ như là xin lỗi. "Ông thấy đấy, có thể nói cửa hàng trống trơn hết rồi. Có ông tôi mới dám nói chứ việc buôn bán cổ vật hết thời rồi. Không có người mua, cũng chả còn gì mà bán. Đồ gỗ, đồ sứ, đồ thủy tinh cứ gãy, vỡ dần. Đồ kim loại thì bị đem đi nấu lại hết. Đã bao năm nay tôi không trông thấy một cái giá đỡ nến bằng đồng thau nào rồi đấy."

Gian hàng nhỏ bé tuy chật cứng đủ thứ, nhưng chẳng có vật gì gọi là đáng giá cả. Chật quá, cạnh tường chỗ nào cũng thấy những khung tranh đầy bụi. Trong tủ kính thấy có những chiếc mâm chứa nào là ốc, nào là đinh vít, nào là đục cũ, nào là dao nhíp gãy, nào là đồng hồ hỏng, và đủ thứ bà giằn khác. Trên cái bàn trong một góc có nhiều thứ lặt vặt như hộp đựng thuốc lá sơn mài, trâm bằng đá mã não là may ra có gì hay hay chăng. Winston đi lại phía cái bàn và nhìn thấy một vật tròn, nhẵn, lấp lánh dưới ánh đèn, anh cầm lên xem.

Đấy là một vật làm bằng kính, một phía cong, một phía thẳng, gần như nửa quả cầu. Mầu sắc và cấu trúc của nó tạo cảm giác mềm mại, như một giọt nước mưa. Bên trong có một vật màu hồng, vặn vẹo, xoắn xuýt như là cây hoa hồng hay cỏ chân ngỗng.

"Cái gì đây ạ?", Winston ngạc nhiên hỏi

"Cái này hả? San hô", ông già đáp. "Chắc là từ Ấn Độ Dương. Trước đây người ta hay đổ vào bên trong kính. Phải hơn một trăm năm rồi đấy."

"Đẹp quá", Winston nói.

"Vâng, đẹp lắm", ông kia đáp. "Nhưng bây giờ ít người biết đánh giá lắm". Ông ta húng hắng ho. "Nếu ông muốn mua thì tôi chỉ lấy bốn dollar thôi. Ngày xưa nó phải có giá tám pound, mà tám pound

thì…tôi không thể nói chính xác là bao nhiêu nhưng lớn lắm. Bây giờ ai còn cần đồ cổ, mặc dù đồ cổ thực chẳng còn bao nhiêu nữa."

Winston lập tức trả bốn dollar và bỏ món đồ quí vào túi áo. Anh thích không phải vì nó đẹp mà vì nó gợi nhớ khung cảnh một thời xa xưa, khác hẳn bây giờ. Anh chưa bao giờ thấy một món đồ nào làm bằng kính mà lại có vẻ mềm mại, giống như giọt nước mưa như thế này. Thú vị nhất là nó hoàn toàn vô ích, tuy anh đoán rằng trước đây nó được dùng làm cái chặn giấy. Khá nặng, nhưng may là nó không to. Một món đồ kì cục, có thể làm tổn hại danh dự một đảng viên. Tất cả những món đồ cũ, thêm nữa nếu lại đẹp đều đáng ngờ cả. Ông chủ có vẻ vui hơn sau khi nhận được bốn dollar. Winston cho rằng chỉ cần trả ba thậm chí hai dollar ông ta cũng bán.

"Nếu ông còn muốn xem thì trên kia còn một gian nữa", ông ta nói. "Không có nhiều. Chỉ có vài món thôi. Nếu ông lên thì để tôi châm đèn."

Sau khi châm thêm một cái đèn nữa, ông chậm rãi đi lên theo những bậc thang đã mòn vẹt và qua một cái hành lang nhỏ rồi dẫn Winston vào một căn phòng nhìn ra một cái sân rải sỏi và một rừng ống khói có mái che. Winston để ý thấy đồ gỗ được sắp xếp như một phòng ngủ. Trên sàn có một tấm thảm hẹp, trên tường treo một hai bức tranh và một chiếc ghế bành sâu, sứt sẹo kê sát lò sưởi. Trên bệ lò sưởi là chiếc đồng hồ kiểu cổ, mặt kính có mười hai chữ số vẫn tích tắc điểm nhịp. Bên dưới cửa sổ, là chiếc giường khổng lồ, chiếm đến một phần tư diện tích căn phòng, vẫn còn cả nệm.

"Trước khi bà nhà tôi mất thì chúng tôi sống trong phòng này", ông già nói như người mắc lỗi. "Tôi cứ phải bán dần đồ gỗ đi. Còn cái giường gỗ đỏ tuyệt vời này, đúng hơn là sẽ tuyệt nếu diệt được hết rệp. Nhưng chắc ông cho là hơi to."

Ông ta giơ đèn lên quá đầu để có thể chiếu sáng cả căn phòng, trong luồng ánh sáng ấm và mờ căn phòng trông có vẻ khá tiện nghi. Nếu có đủ can đảm, Winston chợt nghĩ, thì có thể thuê căn phòng này, chỉ mấy dollar một tuần thôi. Một ý tưởng ngông cuồng, nhảm nhí trôi qua cũng nhanh như lúc xuất hiện, nhưng

căn phòng đã khơi dậy trong anh lòng hoài cổ, đánh thức kí ức của tổ tiên vẫn lưu chuyển trong từng giọt máu của anh. Anh cảm thấy mình hiểu rõ cảm giác khi ngồi trong một căn phòng như thế này, ngả mình trong một cái ghế bành cạnh lò sưởi, chân gác trên thanh chắn, trên bếp than là một siêu nước; cứ ngồi một mình như thế, không lo lắng, không bị ai theo dõi, không bị tiếng loa phát thanh săn đuổi, chỉ có tiếng reo của nước sôi và tiếng đồng hồ tích tắc điểm nhịp.

“Không có màn vô tuyến!”, anh bỗng thì thầm.

“À, cái này”, ông già nói. “Tôi chưa bao giờ mua. Đắt lắm. Mà anh biết không, tôi chưa bao giờ thấy có nhu cầu. Có một cái bàn cánh lật dễ thương trong góc kia kìa. Bây giờ nếu muốn mở cánh thì phải thay bản lề.”

Trong một góc khác có một cái kệ sách nhỏ, Winston bước về phía đó. Trên kệ chỉ toàn những thứ vớ vẩn. Việc tìm diệt sách trong các khu cư li cũng được thực hiện triệt để như mọi nơi khác. Chắc là trên khắp nước Oceania chẳng còn cuốn sách nào được in trước năm 1960. Ông già tay cầm đèn đang đứng trước bức tranh trong khung bằng gỗ hồng mộc treo trên bức tường đối diện với lò sưởi, trước mặt cái giường.

“Nếu ông quan tâm đến tranh khắc cổ…”, ông già lịch sự nói.

Winston bước lại phía bức tranh. Đấy là một bức tranh khắc ngôi nhà hình bầu dục, với các cửa sổ hình vuông và một cái tháp nhỏ đằng trước trên một tấm thép. Xung quanh ngôi nhà có hàng rào và phía trong cùng có một cái gì đó trông như bức tượng. Winston đứng ngắm khá lâu. Khung cảnh dường như quen, nhưng anh không nhớ bức tượng.

“Khung tranh được gắn vào tường”, ông già nói. “Nhưng nếu ông thích thì tôi sẽ tháo vít ra.”

“Tôi biết ngôi nhà này”, Winston bảo. “Nó bị phá rồi. Nó nằm ở giữa phố, bên cạnh Cung Tư Pháp.”

“Đúng đấy. Cạnh Toà Án. Bị bom phá…Lâu lắm rồi. Đây là nhà thờ St. Clement, thánh Clement của người Đan Mach”, ông mỉm cười

như người mắc lỗi rồi nói thêm: “Cam cam chanh chanh là chuông Clement”

“Cái gì đấy ạ?”, Winston hỏi.

“À, Cam cam chanh chanh là chuông Clement. Đấy là một bài đồng dao khi tôi còn nhỏ. Tôi không nhớ cả bài, chỉ nhớ hai câu cuối: Nghe thì thắp nến cho đi vào giường, Không nghe rút búa thì mày tan xương. Trẻ con vừa hát vừa múa. Một bọn nắm tay nhau cho một đứa luồn qua, khi hát đến câu: Không nghe rút búa thì mày tan xương, thì bọn kia bỏ tay ra để bắt. Bài hát toàn tên các nhà thờ. Tất cả các nhà thờ của London, các nhà thờ chính ấy.”

Winston tự hỏi không biết cái nhà thờ này được xây từ bao giờ. Khó xác định tuổi các toà nhà ở London lắm. Tất cả các toà nhà to, bề thế, bề ngoài có vẻ còn mới đều được coi là xây sau Cách Mạng, còn các ngôi nhà cũ hơn, thì được gán cho một giai đoạn rất mù mờ gọi là thời Trung Cổ. Giai đoạn tư bản chủ nghĩa chẳng làm được trò trống gì cả. Kiến trúc cũng như sách vở chẳng giúp được gì trong việc nghiên cứu lịch sử nữa. Các bức tượng, các bức phù điêu, bia đá cũng như tên phố, tên phường, tóm lại bất cứ thứ gì có thể gợi nhớ về quá khứ đều đã bị sửa đổi một cách có hệ thống.

“Trước đây cháu đâu biết đấy là nhà thờ”, Winston nói.

“Vẫn còn nhiều”, ông già bảo. “Nhưng được dùng vào việc khác hết. Bài đồng dao thế nào nhỉ? À, nhớ rồi.

Cam cam chanh chanh là chuông Clement

Nợ ta ba xèng là chuông Martin…

Chịu không nhớ được nữa. Xèng làm bằng đồng, giống như tiền xu bây giờ.”

“Thế nhà thờ Thánh Martin nằm ở đâu ạ?”, Winston hỏi.

“Nhà thờ Thánh Martin à? Vẫn còn đấy. Trên quảng trường Chiến Thắng, cạnh viện bảo tàng tranh ấy. Toà nhà có cổng vòm hình vuông, hàng cột to ở đằng trước và cái cầu thang rất rộng ấy.”

Winston biết rõ khu vực này. Đây là viện bảo tàng dùng cho mục

đích tuyên truyền, thường trưng bày các mô hình tên lửa, hay Pháo Đài Nổi và các hình người bằng sáp mô tả sự tàn bạo của kẻ thù và những cảnh đại loại như vậy.

“Nhà thờ này tên là Thánh-Martin-ngoài-đồn-điền”, ông lão nói thêm. “Nhưng tôi chẳng thấy cánh đồng nào ở đó bao giờ.”

Winston không mua bức tranh. Món này còn nguy hại hơn cả cái chặn giấy, vả lại muốn mang về thì phải tháo khung ra cơ. Nhưng anh vẫn ở lại nói chuyện với ông già thêm một lúc nữa, hoá ra tên ông không phải là Week như bảng hiệu treo trước cửa hàng mà là Charrington. Theo như lời kể thì ông Charrington năm nay sáu mươi ba tuổi, góa vợ và sống tại cửa hàng này đúng ba mươi năm rồi. Ông cứ định thay bảng hiệu suốt, thế mà cuối cùng vẫn không thay được. Bài đồng dao cứ trở đi trở lại trong đầu Winston suốt thời gian anh nói chuyện với ông già. Cam cam chanh chanh là chuông Clement, Nợ ta ba xèng là chuông Martin! Kì thật: khi lẩm nhẩm câu đó anh như nghe thấy tiếng chuông nhà thờ vang vọng đâu đây, tiếng chuông của thành phố London xưa, cái thành phố dù bị lãng quên, dù bị khinh khi nhưng vẫn tồn tại. Anh như nghe thấy những tiếng chuông, anh như thấy những cái chuông mờ ảo, cái nọ tiếp sau cái kia cùng lên tiếng. Nhưng thực ra từ trước tới nay anh chưa hề được nghe tiếng chuông nhà thờ ngân nga bao giờ.

Anh chia tay với ông Charrington và đi xuống thang gác một mình vì không muốn ông già chứng kiến cảnh anh quan sát đường phố trước khi bước ra khỏi cửa. Anh quyết định là một lúc nào đó thuận tiên, khoảng một tháng nữa, sẽ lại liều ghé vào cửa hàng này một lần nữa. Chuyện này cũng chẳng nguy hiểm hơn việc bỏ một buổi sinh hoạt tại Trung Tâm. Hành động thiếu thận trọng nhất là đã trở lại nơi này sau khi mua cuốn sổ mà không biết rõ là chủ nhà có đáng tin không thì anh đã làm rồi.

Nhất định, anh tự nhủ, mình sẽ quay lại. Anh sẽ mua một vài thứ lặt vặt nữa. Anh sẽ mua bức tranh khắc nhà thờ St. Clement của người Đan Mạch, sẽ tháo khung ra rồi dấu vào trong áo khoác, đem về. Anh sẽ động viên ông Charrington cố nhớ lại toàn bộ bài đồng dao. Ngay cả ý nghĩ điên rồ là thuê căn phòng cũng chợt hiện về trong óc. Cơn bốc đồng kéo dài chỉ chừng năm giây, thế mà anh đã lú lẫn và bước ra ngoài trước khi ngó chừng qua cửa sổ. Anh lại

còn bắt đầu hát, dĩ nhiên là theo nhịp tự biên của chính mình:

Cam cam chanh chanh là chuông Clement

Nợ ta ba xèng là chuông Martin

Anh bỗng giật thót người, tim như ngừng đập, chân tay rụng rời. Một người mặc đồng phục màu xanh đang đi trên vỉa hè, theo hướng ngược lại, cách anh chỉ chừng mươi mét là cùng. Đấy chính là cô gái tóc đen trong Ban Sáng Tác. Trời đã xâm xẩm tối, nhưng anh đã nhận ra ngay cô ta. Cô nhìn thẳng vào mắt anh rồi đi lướt nhanh qua như chưa từng trông thấy.

Chân anh rã rời, mấy giây sau vẫn chưa bước được. Anh rẽ sang bên phải, nặng nề lê bước, không hề nhận ra là đã đi sai đường. Dù sao mặc lòng, một vấn đề đã được giải quyết. Không còn nghi ngờ gì rằng cô gái kia đang theo dõi anh. Cô ta đã đi theo anh tới đây vì hai người vô tình gặp nhau trong một con phố nhỏ tồi tàn, cách xa khu vực cư ngụ của đảng viên cả chục cây số như thế này là chuyện không thể nào tin được. Cô ta là chỉ điểm của Cảnh Sát Tư Tưởng hay chỉ là một kẻ nhiễu sự không phải là việc quan trọng. Quan trọng là cô ta đã theo dõi anh. Có thể cô ta đã trông thấy anh đi vào quán bia cũng nên.

Mệt quá, không bước nổi nữa. Cứ mỗi lần bước là cái chặn giấy lại đập một cái vào sườn, anh đã định vất đi. Nhưng khổ nhất là những cơn co thắt ở bụng. Có lúc anh cảm thấy rằng sẽ lăn ra chết nếu không tìm được nhà vệ sinh ngay lập tức. Nhưng trong khu như thế này thì làm gì có nhà vệ sinh công cộng. Một lúc sau thì bụng hết co thắt, nhưng vẫn còn đau ê ẩm.

Hoá ra anh đi vào một con phố cụt. Winston đứng lại, lưỡng lự một lúc rồi mới quay ra. Khi quay lại anh chợt nhận ra rằng cô gái tóc đen mới đi cách đây chừng ba phút, chạy thì có thể đuổi kịp. Anh có thể đi theo cô ta đến một chỗ vắng và lấy hòn đá lát đường nện cho một phát vào sọ. Cái chặn giấy trong túi cũng khá nặng, được việc đấy. Nhưng kế hoạch này lập tức bị bác bỏ, ngay ý định hành hung cũng đã không thể chấp nhận được rồi. Anh không đủ sức chạy, càng không đủ sức ra tay. Hơn nữa cô ta còn trẻ, lại khỏe nữa, cô ta sẽ kháng cự. Anh lại nghĩ đến việc đi thật nhanh đến Trung Tâm và ngồi đợi cho đến khi đóng cửa, đấy cũng là cách

chứng tỏ mình ngoại phạm, dù chỉ phần nào. Nhưng không thể được. Anh cảm thấy hoàn toàn kiệt sức. Anh chỉ muốn đi thật mau về nhà, rồi ngồi xuống, nghỉ ngơi.

Hơn hai mươi hai giờ anh mới về đến nhà. Điện sẽ cắt vào lúc mười một giờ rưỡi. Anh đi vào bếp và uống hết hẳn một cốc rượu Gin Chiến Thắng. Sau đó anh lại chỗ bàn viết, ngồi xuống và lấy cuốn nhật kí từ trong ngăn kéo ra. Nhưng anh không mở cuốn sổ ra ngay. Từ màn vô tuyến một giọng phụ nữ nghe như lệnh vỡ đang hát một bài đầy tinh thần ái quốc. Anh ngồi yên lặng ngắm cuốn sổ màu cẩm thạch, cố quên tiếng hát đi, nhưng không được.

Chúng sẽ đến vào ban đêm, bao giờ cũng đến ban đêm. Tốt nhất là tự sát trước khi bị bắt. Chắc chắn là có một số người đã làm như thế. Nhiều vụ bốc hơi thực ra là những vụ tự sát. Nhưng phải gan lắm thì mới tự sát được vì không thể nào kiếm được súng, không thể nào mua được độc dược đảm bảo chắc ăn mà lại phát tác nhanh. Anh lấy làm ngạc nhiên khi nghĩ rằng nỗi đau và nỗi sợ là những cảm giác vô ích về mặt sinh học, rằng cơ thể con người ta rất hay ì ra ngay đúng lúc cần phải có những hành động quyết liệt. Anh đã có thể bịt miệng cái cô gái tóc đen kia nếu như anh hành động kịp thời: chính mối hiểm nguy quá lớn đã làm anh kiệt sức. Anh bỗng nhận ra rằng trong những tình huống khẩn trương con người ta không bao giờ chiến đấu chống lại kẻ thù bên ngoài mà bao giờ cũng chống lại chính cơ thể của mình. Ngay cả lúc này, sau khi đã có li Gin, cơn đau âm ỉ trong ổ bụng vẫn không để cho anh suy nghĩ một cách mạch lạc. Anh cho rằng những hoàn cảnh tưởng, dù là bi kịch hay anh hùng thì cũng thế mà thôi. Trên mặt trận, trong phòng tra tấn, trên những con tầu đang chìm dần bao giờ ta cũng quên ngay mục đích của cuộc chiến đấu vì cơ thể ta đã phồng lên choán đầy vũ trụ và ngay cả khi ta không đờ ra vì sợ, không gào lên vì đau thì cuộc đời cũng chỉ là những cuộc chiến đấu, từng giây từng phút chiến đấu chống lại cái đói, cái rét, những cơn mất ngủ, những cơn đau dạ dày và chứng nhức răng mà thôi.

Anh mở cuốn sổ. Cần phải ghi một chuyện gì đó. Người đàn bà trên màn vô tuyến bắt đầu một bài hát mới. Giọng bà ta như cứa vào óc não không khác gì mảnh thuỷ tinh vỡ. Anh cố gắng nghĩ về O'Brien, cuốn nhật kí này là dành cho anh ta, nhưng thay vào đó

anh bắt đầu nghĩ đến việc sau khi bị Cảnh Sát Tư Tưởng bắt. Nếu chúng giết ngay thì không ngại. Chết thì chắc chắn rồi. Nhưng trước khi chết (không ai nói chuyện này nhưng ai cũng biết) người ta còn phải thú nhận theo đúng thủ tục đã: phải bò trên nền nhà mà xin tha tội, rồi còn bị đánh đến gãy xương, còn bị vặn răng, tóc bê bết máu.

Tại sao lại phải chịu đựng tất cả những chuyện ấy nếu kết cục vẫn là cái chết? Tại sao không tự kết liễu trước vài tuần hay vài ngày? Không ai thoát được cảnh bị mang ra đấu tố và tất cả đều nhận tội. Ngay khi phạm tội tư tưởng là ta đã tự kí bản án tử hình cho chính mình rồi. Thế thì những điều khủng khiếp trong tương lai đó có ý nghĩa gì?

Anh cố gắng nhớ lại hình ảnh của O'Brien, lần này thì được. "Chúng ta sẽ gặp nhau ở nơi không còn bóng tối nữa" - O'Brien đã nói với anh như thế. Anh biết ý nghĩa của câu nói đó, hay ít ra anh nghĩ rằng mình biết. Nơi không còn bóng tối là tương lai trong trí tưởng tượng, đời ta không thể thấy, nhưng dựa vào tiên tri, ta có thể bí mật chia sẻ cùng nhau. Giọng nói từ màn vô tuyến như chọc vào tai, anh không thể phát triển tiếp luồng tư tưởng của mình. Anh lấy một điếu thuốc ra hút. Một nửa điếu thuốc rơi ngay vào lưỡi, còn lâu mới nhổ hết được đám bụi đắng nghét này ra. Hình ảnh Anh Cả bỗng xuất hiện trong đầu thế chỗ cho O'Brien. Giống như đã làm cách đó vài ngày, anh rút từ trong túi ra một đồng xu và đưa lên ngắm. Đôi mắt đang nhìn thẳng vào anh, nét mặt nghiêm khắc, bình thản, chở che: nhưng nụ cười dấu sau chòm râu đen kia ẩn chứa điều gì? Lúc đó những từ sau đây bỗng đập vào óc não, nặng nề như một hồi chuông báo tử:

CHIẾN TRANH LÀ HOÀ BÌNH

TỰ DO LÀ NÔ LỆ

NGU DỐT LÀ SỨC MẠNH

PHẦN II

I.

Lúc đó là giữa buổi sáng, Winston bước ra khỏi ngăn để đi vệ sinh.

Từ đầu kia cái hành lang dài vắng ngắt có một người đang đi theo hướng ngược lại. Đấy là cô gái tóc đen. Anh chạm trán cô ta ở gần cửa hàng đồng nát cách đây vừa đúng bốn hôm. Khi cô đến gần thì anh nhận thấy tay phải cô được treo bằng một sợi dây quấn quanh cổ, sợi dây cùng màu với bộ đồng phục, từ xa không thể nhận ra được. Chắc là cô bị thương trong khi quay cái máy phác thảo nội dung các cuốn tiểu thuyết, thường gọi là kính vạn hoa. Đây là tai nạn thường thấy trong Ban Sáng Tác.

Khi họ còn cách nhau chừng bốn mét thì cô gái bất ngờ xảy chân và ngã úp mặt xuống đất. Cô thét lên vì đau. Chắc cô ngã đè lên chính cánh tay bị thương. Winston sững lại. Cô đã gượng chống hai đầu gối để đứng lên. Da mặt cô biến thành màu vàng sữa, đôi môi vì vậy trông càng đỏ thêm. Cô nhìn thẳng vào Winston, cầu khẩn, ánh mắt lộ vẻ sợ hãi hơn là đau đớn.

Trong lòng Winston bỗng dậy lên những tình cảm trái ngược nhau. Trước mặt anh là kẻ thù mà anh muốn thanh toán, nhưng đồng thời đây cũng là một con người đang bị đau, có thể đã bị gãy xương nữa. Anh chạy lại gần để giúp cô theo bản năng. Lúc anh nhìn thấy cô ngã đè lên cánh tay bị thương anh như thấy chính mình đang bị đau vậy.

"Có đau lắm không?", Winston hỏi.

"Không sao đâu. Tay. Sẽ hết ngay thôi", cô nói giọng run run như đang rất bối rối. Mặt cô bỗng trắng bệch ra.

"Có bị gãy chỗ nào không?"

"Không. Không sao. Đau một tí, giờ thì hết rồi"

Cô đưa cánh tay lành ra và anh đỡ dậy. Mặt cô hồng trở lại, có vẻ

như đã hết đau rồi.

"Không sao đâu", cô nhắc lại, "Chỉ có cổ tay bị đau. Cám ơn, đồng chí!"

Rồi cô bước tiếp, mạnh mẽ như chưa có gì xảy ra. Việc đó kéo dài chừng nửa phút. Thói quen không biểu lộ tình cảm đã trở thành bản năng, vả lại lúc đó hai người đứng ngay trước màn vô tuyến. Nhưng thật khó mà che dấu được sự ngạc nhiên: chỉ trong vòng hai hoặc ba giây khi anh giúp cô đứng dậy, cô đã kịp dúi một vật gì đó vào tay anh. Không thể có chuyện vô tình. Đấy là một vật nhỏ và phẳng. Vừa bước vào nhà vệ sinh anh vừa đưa vật đó vào túi và lấy ngón tay mân mê. Đấy là một mảnh giấy gấp thành hình vuông.

Vừa đứng tiểu tiện anh vừa cho tay vào túi mân mê để mở mảnh giấy ra. Đây chắc chắn là một thông điệp. Có lúc anh đã định đi vào buồng vệ sinh để đọc ngay tại trận. Nhưng anh biết đấy là một hành động điên rồ. Đây chính là chỗ màn vô tuyến theo dõi kĩ nhất, liên tục nhất.

Anh quay về ngăn, ngồi xuống, rồi như vô tình vất mảnh giấy vào giữa đống giấy tờ trên bàn, sau đó anh đeo kính và kéo chiếc máy ghi lại gần. "Năm phút nữa", anh tự nhủ, "ít nhất phải năm phút nữa!". Tim đập như trống trận. Rất may là anh đang phải làm một công việc bình thường, chỉ phải chính xác hoá một loạt số liệu, không đòi hỏi phải tập trung tư tưởng.

Dù tờ giấy có viết gì thì cũng chỉ là chuyện chính trị. Theo anh hiểu thì có hai khả năng. Thứ nhất, khả năng này có lí hơn, cô ta là chỉ điểm của Cảnh Sát Tư Tưởng, đúng như anh vẫn lo từ trước tới nay. Anh chỉ không hiểu tại sao Cảnh Sát Tư Tưởng lại chọn cách đưa tin như thế này, nhưng chắc là phải có lí do nào đó nên họ mới làm thế. Thông điệp có thể là một lời đe dọa, một giấy triệu tập, hay mệnh lệnh tự sát, mà cũng có thể là một cái bẫy. Khả năng khác, khó chấp nhận hơn, anh đã cố gắng gạt đi nhưng chỉ được một lúc rồi nó lại hiện lên trong trí não. Có khả năng bức thông điệp không phải là của Cảnh Sát Tư Tưởng mà là của một tổ chức bí mật nào đó. Có thể tổ chức Huynh Đệ vẫn tồn tại chăng! Cô ta là thành viên của nó! Điều này hoàn toàn vô lí, nhưng ý nghĩ đó xuất hiện ngay khi anh biết là mình đang cầm tờ giấy trong tay.

Phải vài phút sau thì cái khả năng thứ nhất, có lí hơn nói trên mới xuất hiện trong đầu. Ngay cả bây giờ, mặc dù trí óc mách bảo rằng tờ giấy ấy có thể báo hiệu cái chết đã cận kề, nhưng anh không tin và tuy không có cơ sở, nhưng anh vẫn hi vọng, tim đập thình thịch, anh phải cố gắng hết sức giữ cho giọng không run và tiếp tục đọc các số liệu vào máy ghi.

Anh cuộn những tờ giấy đã làm xong và đưa vào ống khí nén. Đã được tám phút rồi. Anh sửa lại kính, hít một hơi dài rồi kéo tập tài liệu có mảnh giấy do cô gái kia đưa về phía mình. Anh giở mảnh giấy ra. Trên mặt mảnh giấy có một hàng chữ to, viết bằng tay, nghiêng ngả:

Em yêu anh.

Choáng váng mất mấy giây, anh không đủ sức vất được ngay vật chứng vào lỗ nhớ. Mặc dù biết rằng chú ý quá đến tờ giấy có thể nguy, nhưng anh vẫn liều đọc một lần nữa để tin chắc rằng đúng là những chữ đó.

Anh gần như không làm được gì cho đến tận bữa ăn trưa. Anh không thể tập trung chú ý vào các công việc chán ngấy đã đành, mà che dấu tâm trạng bồn chồn để màn vô tuyến không phát hiện được còn khó khăn hơn. Anh cảm thấy như có lửa đốt trong lòng. Ăn trong cái căng tin nóng bức, chật chội, ồn ào thật không khác gì bị tra tấn. Anh hi vọng có thể được ngồi một mình, nhưng thật không may là thằng ngốc Parsons lại hạ bệ ngay xuống cái ghế bên cạnh, mùi mồ hôi của hắn át hẳn mùi thịt hầm và hắn bắt đầu thao thao bất tuyệt về việc chuẩn bị cho Tuần Lễ Hận Thù. Hắn đặc biệt phấn khích khi nói về bức chân dung Anh Cả rộng những hai mét, vẽ trên giấy bồi do đội Tình Báo của cô con gái làm nhân sự kiện này. Bực nhất là do quá ồn nên Wiston không thể nghe rõ và cứ phải hỏi đi hỏi lại suốt, thành ra nhiều câu ngớ ngẩn phải nghe đến hai lần. Anh đã thoáng thấy cô gái tóc đen, cô ngồi cùng một bàn với hai người khác ở tận đầu bên kia căn phòng. Có vẻ như cô không trông thấy anh, còn anh cũng không nhìn sang phía ấy lần nào nữa.

Buổi chiều có đỡ hơn. Ngay sau bữa trưa anh được giao một việc khó, tế nhị, phải dẹp hết các thứ khác sang một bên và làm liên tục trong mấy giờ mới xong. Nhiệm vụ được giao là xuyên tạc một

loạt báo cáo kết quả sản xuất cách đây hai năm nhằm hạ uy tín của một cán bộ cao cấp của Đảng Nội Bộ nay đã thất sủng. Winston rất thạo các công việc kiểu này và anh đã hoàn toàn quên được cô gái kia trên hai tiếng đồng hồ. Nhưng sau đó nét mặt cô lại hiện về ngay trước mắt, và lúc đó anh chỉ muốn được ở một mình. Chỉ ngồi một mình anh mới có thể suy nghĩ thấu đáo được. Tối nay anh phải có mặt tại Trung Tâm. Anh nuốt vội bữa ăn tối chán ngấy trong căng tin rồi chạy vào Trung Tâm để tham gia vào cuộc thảo luận tổ diễn ra long trọng như một trò hề, sau đó chơi hai séc bóng bàn, uống mấy li Gin và nghe thuyết trình đề tài "Quan hệ giữa Chuanh và cờ tướng" trong vòng ba mươi phút. Chán phải nói là đến tận cổ, nhưng khác với mọi khi, hôm nay anh không thích chuồn sớm. Mấy từ em yêu anh như làm bừng dậy trong lòng ước muốn được sống lâu thêm, có là người ngu mới làm những việc mạo hiểm vào lúc này. Gần đến hai mươi ba giờ anh mới về đến nhà và chui vào giường, trong bóng tối, nếu không lên tiếng thì màn vô tuyến không thể làm gì được, đấy là lúc anh có thể suy nghĩ mà không sợ bị phân tâm.

Có một vấn đề kĩ thuật cần phải giải quyết: tiếp xúc như thế nào và hẹn hò ở đâu. Giả thuyết cô là một cái bẫy đã bị bác. Không có chuyện đó rồi, bởi vì anh thấy rõ cô đã run như thế nào khi trao mảnh giấy cho anh. Cô đã thần hồn nát thần tính và chuyện đó cũng dễ hiểu thôi. Anh không hề nghĩ đến chuyện né tránh. Mới năm ngày trước đây anh đã định đập vỡ sọ cô bằng một cục đá, nhưng nay chuyện đó không còn quan trọng nữa. Anh mường tượng ra thân thể trẻ trung, trần truồng của cô như anh đã từng nhìn thấy trong mơ. Thế mà trước đây anh đã cho rằng cô cũng là một người ngu, đầu óc toàn những điều dối trá và hận thù, lòng thì lạnh như băng, giống như những người khác mà thôi. Anh bỗng cảm thấy phát sốt khi nghĩ rằng có thể sẽ mất cô, có thể sẽ chẳng được ôm ấp cái thân thể trẻ trung, trắng trẻo ngọc ngà của cô! Điều anh sợ nhất là cô sẽ nghĩ lại nếu anh không mau chóng tiếp xúc được với cô. Nhưng tiếp xúc được với cô là chuyện cực kì khó. Không khác gì chơi cờ khi đã bị chiếu tướng. Quay hướng nào cũng thấy màn vô tuyến. Anh đã nghĩ đến tất cả phương pháp tiếp cận ngay trong vòng năm phút đầu tiên sau khi đọc mẩu giấy và bây giờ, khi có điều kiện suy nghĩ, anh đang cân nhắc từng phương án, giống như đang sắp xếp các dụng cụ đặt ngay trên bàn trước mặt vậy.

Rõ ràng là không thể tái ngộ như hồi sáng được nữa rồi. Nếu cô làm ở Phòng Tài Liệu thì còn tương đối dễ, Phòng Sáng Tác nằm ở đâu thì anh lại biết rất mù mờ, vả lại cũng chẳng có lí do gì để đến đó cả. Nếu anh biết chỗ cô ở và thời gian cô rời công sở thì có thể anh sẽ cố gắng tìm cách gặp cô trên đường về; nhưng đi theo cô cũng chả an toàn đâu vì dù muốn dù không cũng phải lảng vảng quanh Bộ mà như thế thì bị chú ý ngay. Chẳng nên nghĩ đến chuyện gửi thư. Ai cũng biết là tất cả thư từ đều bị kiểm duyệt trước khi đến tay người nhận. Thực ra là rất ít người viết thư. Đôi khi nếu cần nhắn cho ai thì chỉ việc mua những cái bưu thiếp, trên đó đã có sẵn các câu mẫu, chỉ cần xoá những câu không cần thiết là xong. Anh không biết cả tên cô chứ chưa nói địa chỉ. Cuối cùng anh cho rằng chỗ an toàn nhất chính là căng tin. Nếu cô ngồi một mình một bàn ở khoảng giữa phòng, đừng có gần màn vô tuyến quá và nếu trong phòng ồn ào... giả sử được như thế, thí dụ, khoảng ba mươi giây thì hai người có thể đủ thời gian trao đổi vài câu.

Tuần lễ tiếp theo trôi qua như một giấc mơ. Hôm sau, khi tiếng còi báo hiệu giờ làm việc nổi lên rồi cô mới tới căng tin, lúc đó thì anh đã đứng dậy chuẩn bị đi. Chắc là cô đã chuyển sang làm ca hai. Họ đi lướt qua nhau, không ai nhìn ai. Hôm sau nữa cô có mặt ở căng tin như thường lệ, nhưng có ba cô đi kèm, họ ngồi ngay dưới màn vô tuyến. Sau đó là ba ngày kinh hoàng đối với anh: không thấy cô đâu cả. Cả tâm hồn cũng như thể xác anh bỗng trở nên nhậy cảm đến mức không thể chịu đựng nổi; mọi hành vi, mọi tiếng động, mọi va chạm, mọi lời nghe được hay nói ra đều làm cho anh đau đớn, như bị tra tấn. Hình ảnh cô theo anh vào tận giấc ngủ mỗi ngày. Suốt mấy hôm đó anh không động đến cuốn nhật kí lần nào. Chính lúc làm việc anh lại được thư giãn đôi chút, anh có thể quên những giằng xé nội tâm khoảng mươi phút mỗi lần. Hiện cô ra sao, anh hoàn toàn mù tịt. Biết hỏi ai bây giờ. Có thể cô đã bốc hơi rồi, có thể cô đã tự sát rồi, có thể cô đã bị chuyển đến một vùng xa xôi hẻo lánh của Oceania rồi: nhưng điều tệ hại nhất và cũng dễ xảy ra nhất là cô đã nghĩ lại và quyết định không gặp anh nữa.

Ngày thứ tư cô lại xuất hiện. Cánh tay không còn treo trên cổ nữa, chỉ có cổ tay bị bó bột mà thôi. Như trút được gánh nặng, anh nhìn chằm chằm về phía cô đến mấy giây liền. Hôm sau chỉ chút xíu nữa thì anh đã nói chuyện được với cô. Khi anh bước vào căng tin

thì thấy cô ngồi một mình bên cạnh cái bàn đặt cách xa tường. Lúc ấy còn sớm, chưa đông lắm. Winston đã đứng ngay cạnh quầy thì phải dừng lại chừng hai phút vì có người kêu là không được phát viên đường hoá học. Dù bị chậm một chút nhưng cô gái vẫn ngồi một mình khi Winston bưng mâm, anh quyết định đi về phía bàn của cô. Vừa bước anh vừa làm như vô tình ngước mắt tìm kiếm một cái bàn ngay sát chỗ cô ngồi. Cô chỉ còn cách anh chừng ba mét. Chỉ hai giây nữa là xong. Bỗng có người gọi từ đằng sau: "Smith!". Anh giả vờ như không nghe thấy. "Smith!", người kia lại gọi, lần này to hơn. Không thể tránh được nữa. Anh quay lại. Hóa ra là Wilsher, gã còn trẻ, tóc vàng, vẻ mặt ngây ngô, anh không biết rõ tay này, hắn ta mời anh ngồi xuống cái ghế còn để trống cùng bàn với hắn. Từ chối sẽ bị nghi ngay. Đã bị nhận diện rồi thì không thể đến ngồi cùng bàn với người phụ nữ đang ăn một mình. Sẽ bị chú ý ngay. Anh ngồi xuống, miệng nở một nụ cười thân thiện. Bộ mặt ngây ngô của Wilsher tươi tỉnh hẳn lên. Anh mường tượng cảnh mình đang cầm một cái búa chim cuốc thẳng vào giữa bộ mặt cầu tài đó. Bàn cô gái cũng có người ngồi ngay sau đó.

Chắc chắn là cô đã trông thấy anh định đi lại phía cô, có thể cô đã hiểu được thâm ý của anh. Hôm sau anh cố gắng đến căng tin sớm hơn mọi khi. Quả đúng như dự đoán, cô đã ngồi ngay gần chỗ hôm qua, vẫn chỉ có một mình. Đứng trước anh là một người đàn ông bé loắt choắt, cử động liên tục, người trông như bọ hung, hai mắt nhỏ tí, láo liên. Khi vừa bưng mâm bước ra khỏi quầy, Winston đã trông thấy người đàn ông nhỏ bé kia đang bước thẳng lại phía bàn cô gái. Hi vọng tưởng sắp tắt ngúm. Xa hơn một chút có một cái bàn trống, nhưng dáng vẻ của người đàn ông cho thấy rằng gã chỉ quan tâm đến sự tiện lợi của chính mình và gã sẽ chọn cái bàn ở chỗ trống trải nhất. Winston bước theo gã mà lòng nặng trĩu. Nếu anh không gặp riêng được cô thì câu chuyện chẳng thể nào tiến triển được. Bỗng nghe có tiếng xoảng một cái. Con người nhỏ bé đang lồm cồm bò, cái mâm bắn ra xa, cà phê và xúp tạo thành hai vệt nước chạy dài trên nền nhà. Gã đứng dậy và cáu kỉnh nhìn quanh, có thể gã ngờ rằng đã bị Winston gạt chân. Thế là xong. Chỉ năm giây sau, Winston đã ngồi cùng một bàn với cô gái, tim đập như trống trận.

Anh không nhìn cô. Anh xếp các thứ ra bàn và lập tức ngồi ăn. Cần phải nói ngay, trước khi có người đến phá quấy, nhưng đột nhiên

Winston phát hoảng. Từ lần gặp đầu tiên đến nay đã một tuần rồi. Cô ta đã nghĩ lại, chắc chắn cô ta đã nghĩ lại rồi! Chuyện này chẳng thể nào kết thúc có hậu được; làm gì có chuyện như thế trong cuộc đời này. Có thể anh đã không dám mở miệng nếu đúng lúc đó không trông thấy Ampleforth, một thi sĩ tai đầy lông lá đang thất thểu bước quanh phòng để tìm một chỗ trống. Anh chàng Ampleforth đãng trí tuy vậy rất quí Winston, nếu nhìn thấy thì anh ta sẽ lại ngồi bên cạnh ngay. Thời gian hành động có hạn, chỉ một phút là cùng. Hai người vẫn tiếp tục ăn. Họ ăn món thịt hầm đậu tương, toàn nước là nước. Winston bắt đầu nói, gần như thì thầm. Không ai ngẩng lên, họ tiếp tục xúc từng thìa nước đưa vào miệng, vừa ăn vừa khẽ trao đổi với nhau những câu thật ngắn.

"Mấy giờ em về?"

"Sáu giờ rưỡi"

"Ta có thể gặp nhau ở đâu?"

"Quảng trường Chiến Thắng, gần bức tượng"

"Ở đấy nhiều màn vô tuyến lắm"

"Không sao đâu, đông người lắm"

"Tín hiệu?"

"Không cần. Chỉ được đến gần khi thấy em đứng ở chỗ đông người thôi đấy. Cũng đừng có nhìn. Nhưng đừng đi xa"

"Mấy giờ?"

"Mười chín giờ"

"Thôi nhé"

Ampleforth không nhìn thấy Winston, anh ta đến ngồi ở một bàn khác. Họ không nói gì thêm và tuy ngồi đối diện với nhau trên cùng một bàn ăn, họ cũng cố không nhìn nhau lần nào nữa. Cô gái ăn thật nhanh cho xong bữa và đứng dậy đi ngay, Winston còn ngồi lại hút thuốc.

Winston có mặt tại quảng trường Chiến Thắng trước giờ hẹn. Anh đi đi lại lại xung quanh chân cái cột cực lớn có những đường hoa văn trang trí, trên đỉnh cột là bức tượng Anh Cả. Bức tượng hướng cặp mắt về phương Nam, nơi Anh đã đập tan không lực của Eurasia (trước đây vài năm thì là không lực của Eastasia) trong trận đánh bảo vệ Đường Bay I. Trên đường phố đối diện có tượng một người cưỡi ngựa được cho là của Oliver Cromwell (Viên tướng và lãnh tụ Anh quốc (1599-1658)). Đã mười chín giờ năm mà cô gái vẫn chưa đến. Winston rất lo. Cô ấy không đến, cô ấy đã nghĩ lại rồi! Anh đi về hướng bắc quảng trường và cảm thấy vui lên chút ít khi nhận ra nhà thờ St. Martin, nhà thờ với cái chuông, đấy là nói khi còn chuông, từng ngân nga "Nợ ta ba xèng". Sau đó anh trông thấy cô gái đứng ở dưới chân bức tượng đang đọc hay đang giả vờ đọc một khẩu hiệu quấn quanh cột như cái lò xo. Chưa thật an toàn vì ở đấy còn vắng. Xung quanh mái che phía trên có nhiều màn vô tuyến lắm. Nhưng từ phía bên trái bỗng dậy lên tiếng hò hét và tiếng gầm rú của xe tải nặng. Tất cả mọi người trên quảng trường cùng hò nhau lao ra hướng đó. Cô gái chạy thật nhanh tránh mấy con sư tử dưới chân cột và nhập vào đám đông. Winston vội vã bám theo. Anh nghe thấy người ta bảo đang giải bọn tù binh Eurasia.

Một đám rất đông đã tụ tập ở phía nam quảng trường. Winston thuộc loại những người thường đứng phía ngoài mọi cuộc tụ bạ, nhưng lần này lại cố xô đẩy, chen lấn hòng len vào giữa đám đông. Chẳng mấy chốc anh đã chỉ còn cách cô chừng một sải tay, nhưng một gã cu li to như voi và một người đàn bà, chắc là vợ gã kia, cũng to không kém bỗng làm thành một bức tường thịt không cách gì vượt qua được. Wiston quay nghiêng và lấy hết sức lách vai vào giữa hai người. Có lúc anh tưởng chừng như hai khối thịt kia sẽ ép nát hết ruột gan phèo phổi, nhưng cuối cùng đã luồn qua được, tuy có bị toát một ít mồ hôi. Anh đã đến bên cô gái. Hai người đứng sát nhau, vai kề vai, mắt cùng chăm chú nhìn về phía trước.

Một đoàn xe tải từ từ đi qua, mỗi góc thùng xe có một người lính mặt vô hồn, đứng nghiêm, mắt nhìn thẳng, tay lăm lăm súng máy. Trong thùng xe ngồi lúc nhúc một bọn người nhỏ bé da vàng, quân phục màu xanh đã sờn. Đấy là những người Mông Cổ, mặt buồn rười rượi, nhìn ngang, vô cảm. Mỗi lần xe bị xóc lại có tiếng kim loại va vào nhau loảng xoảng: tất cả tù binh đều bị xích chân.

Từng chiếc xe với những khuôn mặt buồn bã nối tiếp đi qua. Winston biết rằng tù binh thường bị giải qua đây, nhưng thỉnh thoảng anh mới gặp như thế này. Vai và tay cô gái ép sát vào vai và tay anh. Má cô gần đến nỗi anh cảm thấy cả hơi ấm của cô. Cô lập tức lợi dụng cơ hội, giống như đã làm trong căng tin. Cô bắt đầu nói, môi chỉ khẽ mấp máy, giọng thì thầm chìm nghỉm trong tiếng ồn ào của đám đông và tiếng gầm rú của động cơ.

"Anh nghe rõ chứ?"

"Có"

"Chiều chủ nhật có rỗi không?"

"Có"

"Thế thì nghe đây. Anh phải nhớ đấy. Anh sẽ ra ga Paddington...."

Anh lấy làm ngạc nhiên khi nghe cô mô tả đường đi chính xác theo lối nhà binh. Đi tàu hỏa nửa tiếng; xuống ga; rẽ trái; đi bộ hai cây số; cái cổng không có xà ngang; đường mòn xuyên qua cánh đồng; đường hai bên đầy cỏ dại; đường mòn giữa các lùm cây; một cái cây đã chết đầy rêu. Dường như cô thuộc lòng cả tấm bản đồ. “Anh có thể nhớ hết không?”, cô nói thêm.

"Có"

"Rẽ trái, rẽ phải rồi rẽ trái nữa. Thấy một cái cổng không xà ngang"

"Được rồi. Mấy giờ?"

"Khoảng mười lăm giờ. Anh có thể phải đợi đấy. Em sẽ đi đường khác. Anh có chắc là nhớ không?"

"Có"

"Thế thì đi khỏi đây mau"

Chẳng cần nói anh cũng biết. Nhưng đông người quá, không thể nào đi được. Đoàn xe tiếp tục lăn bánh, người xem vẫn không chán. Ban đầu có tiếng la ó, tiếng huýt gió chế giễu từ nhóm các

đảng viên, nhưng không được hưởng ứng. Người ta đi xem chủ yếu là vì tò mò. Người ngoại quốc, dù là Eurasia hay Eastasia, đều bị coi là những sinh vật lạ. Chỉ có thể nhìn thấy người ngoại quốc khi họ đã là tù binh, mà cũng chỉ thoáng qua thôi. Trừ một vài người bị treo cổ công khai như những tội phạm chiến tranh, không ai biết số phận những người còn lại ra sao, đơn giản là họ đã biến mất, có lẽ bị đưa vào trại lao động khổ sai. Sau những đoàn tù binh Mông Cổ mặt tròn tròn là đến những đoàn Âu Châu, râu ria xồm xoàm, mệt mỏi, bẩn thỉu. Ánh mắt trên những khuôn mặt gầy gò, râu ria ấy chiếu thẳng vào Winston, cũng có người nhìn một cách chăm chú khác thường. Đoàn diễu hành sắp sửa chấm dứt. Trên cái xe cuối cùng có một người đàn ông đã có tuổi, râu trắng phủ đầy mặt, đứng bắt chéo hai tay trước bụng như thể đã quen bị trói vậy. Cần phải tách khỏi cô gái ngay. Nhưng đúng vào những phút cuối cùng, khi đám đông chưa kịp tản ra, thì cô gái kia tìm được tay anh và bóp mạnh.

Chuyện đó kéo dài chỉ chừng mười giây, thế mà anh tưởng hai người đã nắm tay nhau lâu lắm rồi. Anh đã kịp khảo sát toàn bộ bàn tay cô. Anh sờ từng ngón tay búp măng, từng móng nhọn, anh sờ lòng bàn tay cứng và chai vì vất vả, anh nắn chỗ thịt mềm ngay sát cổ tay cô. Chỉ cần sờ thế anh đã có thể mường tượng được bàn tay cô. Ngay lúc đó anh chợt nhận ra rằng mình không biết màu mắt cô. Có thể màu nâu, nhưng đôi khi người tóc đen lại có mắt xanh. Nhưng quay đầu lại để nhìn vào mắt cô là một hành động thiếu thận trọng không chấp nhận được. Họ đứng giữa đám đông, tay trong tay, mắt nhìn thẳng và không phải mắt cô gái mà là cặp mắt người tù binh già, râu rậm, buồn nản đang chằm chằm nhìn Winston.

II.

Winston bước đi trên con đường loang lổ nắng, chỉ những chỗ thưa cành mới có những khoảng vàng hẳn. Bên trái mọc đầy cây hoa chuông lá tròn. Không khí như mơn man da thịt lữ khách. Hôm đó là ngày mồng hai tháng năm. Từ trong rừng vọng lại tiếng gù của một con chim gáy cô đơn.

Anh đến hơi sớm. Anh không gặp bất cứ trở ngại nào trên suốt dọc đường đi, cô gái có nhiều kinh nghiệm đến nỗi anh không có cảm

giác sợ hãi như đáng lẽ phải có trong những trường hợp như thế này. Không còn nghi ngờ gì rằng cô đã chọn được chỗ an toàn. Nói chung khó có thể nghĩ rằng ở nông thôn thì an toàn hơn là London. Dĩ nhiên là không có màn vô tuyến, nhưng ở đâu mà chả có thể dấu micro, người ta chỉ cần ghi lại giọng nói là xong, ngoài ra, đi du ngoạn một mình thế này sẽ bị để ý ngay. Đi dưới một trăm cây số thì không cần giấy thông hành, nhưng thỉnh thoảng vẫn có những đội tuần tra lảng vảng quanh các nhà ga, họ kiểm tra giấy tờ của mọi đảng viên và hỏi những câu rất khó chịu. Không thấy đội tuần tra nào, còn từ lúc rời khỏi ga thỉnh thoảng anh lại ngoái nhìn xem có cái đuôi nào không. Tầu hỏa đầy cu li, tâm trạng phấn chấn vì không khí ấm áp của buổi sáng mùa hè. Một gia đình đông đúc từ bà già đã rụng hết răng đến em bé chưa đầy tháng tuổi, đã chiếm hết cái toa ghế cứng mà anh đi, họ bảo với anh là đi nghỉ một ngày ở nhà thông gia ở nhà quê và nhân tiện mua ít bơ trên thị trường chợ đen.

Cây đã thưa hơn, anh đi vào con đường mòn, theo đúng như cô chỉ, con đường này là để cho xe kéo, hai bên đầy các bụi cây. Anh không có đồng hồ, nhưng bây giờ chưa thể đến mười lăm giờ được. Hoa chuông lá tròn mọc đầy dưới chân, không thể nào tránh bước lên được. Anh quì xuống và hái một ít hoa, vừa để giết thì giờ vừa để có cái tặng cho cô gái. Anh hái được một bó to và vừa đưa lên mũi hít cái mùi thơm nồng nhẹ nhàng của nó thì bỗng giật bắn người vì nghe thấy tiếng cành khô gãy răng rắc phía sau. Anh tiếp tục hái hoa. Đấy là cách hành xử đúng nhất. Người ở đằng sau có thể là cô gái, mà cũng có thể là kẻ đang theo dõi anh. Ngoảnh lại chứng tỏ là người không trong sáng. Anh hái một bông, rồi một bông nữa. Có một bàn tay đặt nhẹ lên vai anh.

Anh ngẩng lên. Chính là cô. Cô lắc đầu như có ý bảo đừng lên tiếng, sau đó cô rẽ những bụi cây ra và dẫn anh đến một con đường nhỏ đi thẳng vào rừng. Chắc chắn là cô đã đi con đường này rồi vì anh thấy cô tránh những chỗ bùn lầy như thể đã thuộc lòng. Winston cầm bó hoa đi theo. Lúc mới gặp cô anh có cảm giác như trút được gánh nặng, nhưng bây giờ khi quan sát từ phía sau cái cơ thể khoẻ mạnh, cân đối với chiếc thắt lưng màu đỏ buộc chặt càng làm nổi bật vòng eo của cô thì anh lại thấy mình không xứng với cô. Cô có thể ngoái lại, nhìn mình và thế là đi đứt – ý nghĩ ấy cứ lởn vởn trong đầu suốt cả quãng đường. Không khí

trong lành và màu xanh của cỏ cây càng làm anh lúng túng thêm. Ngay lúc rời khỏi ga, ánh sáng tháng năm đã gieo vào lòng anh cảm giác bẩn thỉu, ốm yếu, cảm giác của một người chỉ ru rú xó nhà, lỗ chân lông nào cũng đấy bụi và bồ hóng của thành phố London. Anh chợt nghĩ rằng cô chưa từng trông thấy anh giữa ban ngày ban mặt. Họ tiến lại chỗ cái cây đổ mà cô đã kể. Cô gái bước qua một bên và bắt đầu gạt bụi cây rậm rạp để đi tiếp. Chẳng bao lâu sau anh thấy hai người đã lọt vào một khu đất trống, cỏ mọc lúp xúp, bốn xung quanh là bụi rậm che kín hoàn toàn. Cô gái quay lại.

"Tới rồi", cô nói.

Anh đứng cách cô vài bước, mắt nhìn trân trối. Anh không dám bước lại gần hơn.

"Trên đường đi em không muốn nói", cô giải thích. "Sợ có micro. Em nghĩ không có đâu, nhưng biết đâu đấy. Để bọn khốn kiếp đó nhận được giọng nói thì thôi rồi. Nhưng ở đây thì yên trí"

Anh vẫn không dám bước lại gần.

"Ở đây có chắc không?", anh hỏi lại.

"Chắc. Nhìn cây kìa", đấy là những cây tần bì nhỏ, mọc từ những gốc bị đốn hạ, chưa có cây nào to bằng cổ tay. "Toàn cây nhỏ, không thể dấu micro được. Em đã đến đây một lần rồi"

Họ bắt đầu nói chuyện. Anh đánh liều bước lại gần cô hơn. Cô đứng thẳng, miệng nở nụ cười, nửa như giễu cợt, nửa như tự hỏi tại sao anh lại chậm chạp như thế. Bó hoa chuông tròn rơi xuống đất. Anh cầm lấy tay cô.

"Em có tin không", anh nói, “đến tận lúc này anh vẫn không biết mắt em màu gì?". Mắt cô màu nâu, nâu sáng, cặp lông mi màu đen sậm. "Bây giờ khi đã thấy rõ anh rồi em có thấy ghê không?"

"Không"

"Năm nay anh ba mươi chín. Đã có vợ, không bỏ được. Anh bị giãn tĩnh mạch. Có năm cái răng giả"

"Em không quan tâm đến chuyện đó", cô gái nói.

Và ngay lập tức, không biết là ai khởi sự trước, họ ôm lấy nhau. Đầu tiên anh không có cảm giác gì, chỉ nghĩ: không thể thế được. Một cơ thể trẻ trung đang ôm ghì lấy anh, tóc cô vờn lên má anh, đúng thế!, cô bỗng ngẩng mặt lên và anh hôn lên đôi môi đỏ mọng của cô. Tay cô ghì lấy cổ anh, cô gọi anh là yêu, là quí, là thương. Anh đặt cô lên bãi cỏ, cô hoàn toàn không chống cự, anh muốn làm gì cô thì làm. Nhưng sự thật là anh không có ham muốn. Anh chỉ thấy tự hào và vẫn không tin đây là sự thật. Niềm vui tràn ngập trong lòng, nhưng ham muốn nhục dục thì hoàn toàn không. Chuyện này xảy ra nhanh quá, cơ thể trẻ trung, xinh đẹp của cô làm anh phát sợ, anh đã quen sống thiếu đàn bà, anh không biết tại sao. Cô ngồi dậy và gỡ những bông hoa chuông tròn dính vào tóc. Sau đó cô dựa vào người anh rồi lấy tay ôm ngang hông anh.

"Không sao đâu anh. Đừng vội. Chúng ta còn cả nửa ngày nữa cơ. Chỗ này kín đáo đấy chứ? Em tìm ra chỗ này khi đi dã ngoại bị lạc đấy. Người đi cách cả trăm mét đã nghe được rồi"

"Tên em là gì?", Winston hỏi.

"Julia. Tên anh thì em biết. Winston...Wiston Smith"

"Làm sao em biết?"

"Về chuyện săn tin thì em giỏi hơn anh, yên trí đi. Nói nghe coi, trước khi nhận được mẩu giấy thì anh cho em là người thế nào?"

Anh không muốn nói dối. Vả lại một trong những cách khởi đầu tình yêu là nói ngay điều tệ hại nhất.

"Anh ghét em lắm", anh nói. "Anh muốn hiếp sau đó thì giết chết em. Hai tuần trước anh đã định đập vỡ đầu em bằng một cục đá đấy. Nói cho ngay, anh nghĩ rằng em là chỉ điểm của Cảnh Sát Tư Tưởng đấy".

Cô gái cười như nắc nẻ, vì cho rằng như vậy là cô vào vai rất thành công.

“Cảnh Sát Tư Tưởng! Anh nghĩ thế thật à?"

"Thật, có thể không hoàn toàn thế. Nhưng nhìn em... có thể tại vì em trẻ, khoẻ, tươi mưởi nữa, em biết không, anh cứ nghĩ, biết đâu đấy..."

"Anh nghĩ em là một đảng viên gương mẫu. Trong sáng cả lời nói lẫn việc làm. Cờ quạt, diễu hành, khẩu hiệu, trò chơi, dã ngoại và đủ thứ bà giằn khác. Và anh cho rằng chỉ cần phát hiện một chút sơ hở là em sẽ tuyên bố anh là tội phạm tư tưởng để họ làm thịt anh, đúng không?"

"Đúng, anh nghĩ thế đấy. Em biết không, nhiều đứa con gái như thế lắm"

"Chỉ tại cái này đấy thôi", vừa nói cô vừa giật phăng cái thắt lưng màu đỏ của Hội Thanh Niên Chống Tình Dục và ném vào bụi cây.

Sau đó cô cho tay vào túi và lấy ra một thanh chocolate. Cô bẻ làm đôi rồi đưa cho Winston một nửa. Trước khi cầm anh đã thấy thanh chocolate này có mùi đặc biệt rồi. Màu đen, bóng loáng, gói trong giấy bạc. Chocolate bình thường có màu nâu xậm, còn mùi thì, không thể mô tả chính xác được, nhưng có thể nói giống như mùi rác cháy. Nhưng đôi khi anh cũng được ăn loại chocolate như thế này. Mùi của nó lập tức nhắc anh nhớ đến, nhớ cái gì thì không rõ, nhưng nỗi nhớ rõ ràng là mạnh mẽ và tạo trong anh cảm giác bất an.

"Em kiếm ở đâu ra thứ này thế?", anh hỏi.

"Ở chợ đen chứ còn đâu nữa", cô nói. "Em thích tìm tòi lắm. Em chơi thể thao rất tốt. Em từng là đội trưởng Tình Báo đấy. Mỗi tuần em có ba buổi sinh hoạt trong Hội Thanh Niên Chống Tình Dục. Em phải dán các khẩu hiệu thối tha của chúng nó khắp London đấy. Khi đi biểu tình bao giờ em cũng tham gia khiêng biểu ngữ. Lúc nào mặt cũng phải tươi và không bao giờ trốn việc. Người ta gào thì mình cũng gào, em luôn nhắc mình như vậy. Thế mới an toàn."

Mẩu chocolate tan ngay trên đầu lưỡi. Ngon tuyệt. Nhưng nỗi nhớ vẫn ẩn hiện đâu đó trong đáy sâu tâm hồn anh, nó tạo cảm giác khắc khoải, nhưng không thể định hình, giống như khi nhìn một vật bằng con mắt nheo lại vậy. Anh cố gắng gạt nó khỏi tâm trí,

nhưng anh biết rõ rằng đấy là kí ức về một hành động đã làm mà nay anh sẵn sàng hủy bỏ nếu có thể được.

"Em còn trẻ lắm", anh nói. "Em phải trẻ hơn anh từ mười đến mười lăm tuổi. Một người như anh thì có gì hấp dẫn nhỉ?"

"Nét mặt anh. Em quyết định liều. Em có tài phát hiện những con chiên lạc. Ngay khi nhìn thấy anh em đã nghĩ anh chống lại chúng"

Chúng chắc là để chỉ Đảng, trước hết là Đảng Nội Bộ, giọng cô đầy vẻ căm tức và nhạo báng, Winston cảm thấy bất an, dù anh biết rằng chỗ này an toàn, nếu người ta quả thật có thể được an toàn. Điều làm anh ngạc nhiên nhất là sự trắng trợn trong cách nói của cô. Đảng viên không nên nói tục, Winston ít khi nói tục, nếu có cũng chỉ nói thầm. Nhưng có vẻ như Julia không thể nói đến Đảng, đặc biệt là Đảng Nội Bộ mà không dùng kèm những từ thuộc loại được ghi bằng phấn trên tường các ngõ hẻm. Nhưng anh không thấy khó chịu. Đấy chỉ là cách thể hiện sự chống đối của cô đối với Đảng và đường lối của nó, cũng tự nhiên và lành mạnh như con ngựa hắt hơi khi ngửi phải mùi cỏ mốc mà thôi. Họ rời khỏi khu đất trống và đi dạo dưới những tán cây, tay ôm eo nhau, đấy là nói những chỗ quang có thể đi sát vào nhau được. Không còn thắt lưng, anh thấy eo cô bây giờ mềm mại hơn. Họ vẫn chỉ nói thầm vừa đủ nghe. Ở bên ngoài cái khoảng trống kia, Julia bảo, thì phải nói thầm cho an toàn. Chẳng bao lâu sau họ đã đi đến bìa rừng. Julia bảo đứng lại.

"Đừng bước ra ngoài đồng trống. Có thể có người theo dõi đấy. Đứng sau các lùm cây an toàn hơn", cô nói.

Họ đứng dưới bóng một bụi dẻ. Ánh mặt trời xuyên qua vòm lá chiếu cả vào mặt hai người. Winston ngắm bãi cỏ trước mặt và dần dần cái cảm giác vừa kinh hãi vừa ngạc nhiên cứ dâng lên trong lòng khi anh nhận ra cánh đồng quen thuộc. Phong cảnh rất quen. Đấy là một bãi cỏ cằn cỗi, có một con đường mòn nhỏ chạy vắt ngang, hang chuột đùn lên khắp nơi. Phía cuối bãi cỏ là hàng du đung đưa trước gió, tán lá dầy xao động như tóc đàn bà. Nhất định gần đây phải có một con suối, những vũng nước với những con cá chép tung tăng bơi lội.

"Ở gần đây có con suối nào không?", anh thì thầm hỏi.

"Có đấy, có một con. Ở rìa cánh đồng bên kia cơ. Có cả cá nữa, to lắm. Anh có thể thấy chúng nằm vẫy đuôi trong vũng nước dưới bóng dương liễu nữa cơ"

"Đây gần giống Địa Hoàng", anh lẩm bẩm.

"Địa Hoàng à?"

“Không có chi đâu. Đấy là vùng đất anh thường mơ thấy ấy mà"

"Trông kìa!", Julia thì thầm.

Ngang tầm mắt họ, trên một bụi cây cách chừng năm mét có một chú chim hét vừa đỗ xuống. Có thể nó không nhìn thấy hai người. Nó đậu ngoài nắng còn họ đứng dưới bóng cây. Chú chim xòe cánh ra rồi từ từ gập lại như cũ, sau đó chú cúi đầu, như thể lạy mặt trời và bắt đầu hót. Trong buổi chiều thanh vắng tiếng hót của chú to đến không ngờ. Winston và Julia đứng nép vào nhau, mê mẩn lắng nghe. Tiếng hót cứ thế tiếp tục, từng phút, từng phút một, giai điệu mỗi lúc một khác, không bao giờ lặp lại, dường như chú chim đang cố ý trình diễn tài nghệ của mình. Thỉnh thoảng chú lại nghỉ vài giây, chú xòe cánh ra rồi cụp lại, sau đó chú ưỡn ngực lên và tiếp tục hót. Wiston quan sát chú với vẻ thán phục. Nó hót cho ai nghe? Bạn tình không, tình địch cũng không nốt. Điều gì thúc đẩy chú đến đậu trên bìa cánh rừng hoang và gửi tiếng hót vào thinh không? Anh tự hỏi liệu có cái micro nào được giấu gần đây không. Anh và Julia chỉ nói thầm, micro không thể ghi được, nhưng nó sẽ ghi được tiếng chim hót. Có thể ở đầu kia của thiết bị, một người nhỏ bé, trông như cánh cam đang chăm chú lắng nghe, lắng nghe chính tiếng hót của con chim này. Dần dần tiếng hót xóa sạch mọi tính toán khỏi trí não anh. Tiếng hót đã biến thành dòng nước, hoà trộn với ánh nắng xuyên qua cành lá tưới xuống khắp người anh. Ý tưởng ngừng bặt, chỉ còn cảm giác. Vòng eo cô gái mềm và ấm trong bàn tay anh. Anh xoay cô lại, hai người đứng úp mặt vào nhau, cơ thể cô như tan vào trong anh. Tay anh đưa đến đâu chỗ đó như tan thành nước. Môi họ bỗng gắn vào nhau, nụ hôn này khác hẳn nụ hôn họ trao nhau lúc đầu. Hai người cùng thở vào thật sâu khi rời nhau. Con chim hét bỗng hoảng sợ và vỗ cánh bay đi.

Winston ghé sát môi vào tai cô gái.

"Bây giờ nhá", anh thì thầm.

"Không phải ở đây", cô đáp. "Quay lại chỗ ban nãy"

Họ bước vội về khu đất trống, tiếng cành khô gãy răng rắc dưới chân. Khi đã đến khu vực có những bụi cây non bao quanh cô quay hẳn người lại. Cả hai cùng thở gấp, nhưng nụ cười thoáng hiện trên môi cô. Cô nhìn thẳng vào anh trong mấy giây rồi đưa tay kéo phéc-mơ-tuya. Đúng rồi! Hệt như trong mơ. Cô cởi quần áo cũng nhanh y như anh thấy trong mơ, rồi cô quẳng xuống đất bằng một cú vung tay điệu nghệ tưởng có thể huỷ diệt toàn bộ nền văn minh này. Da cô sáng lên dưới ánh mặt trời. Nhưng lúc đó mắt anh vẫn dán chặt vào khuôn mặt tàn nhang, đang hé cười của cô. Anh quì xuống và nắm lấy hai bàn tay cô.

“Em đã làm thế bao giờ chưa?"

"Rồi. Hàng trăm lần... không, nhiều lần rồi"

"Với các đảng viên à?"

"Vâng, chỉ với đảng viên thôi"

"Đảng Nội Bộ chứ?"

"Không, bọn khốn đó thì không. Nhưng nhiều thằng sẽ khoái ngay nếu có cơ hội. Chúng chỉ giả vờ “hồng” thế thôi anh ơi"

Tim anh đập rộn lên. Cô đã làm thế này nhiều lần, nếu là hàng trăm, hàng ngàn lần thì càng tốt nữa. Đấy chính là hi vọng, bất cứ cái gì chứng tỏ sự thối nát đều là hi vọng cả. Ai biết, có thể Đảng đang bị thối rữa ngay từ bên trong, có thể sự sùng bái đức hi sinh và lòng tận tuỵ của nó cũng chỉ là tấm màn giả tạo che đậy những hành động xấu xa. Nếu có thể làm cho tất cả bọn chúng đều bị hủi, bị giang mai thì tốt biết bao! Làm tất cả, chỉ cốt cho chúng suy yếu, thối rữa và tan rã! Anh đỡ cô xuống, cả hai cùng quì trên đầu gối.

"Càng nhiều thằng đàn ông qua tay em anh càng yêu em hơn. Em có hiểu anh nói gì không?"

"Vâng, em hiểu"

"Anh căm thù sự trong trắng, anh căm thù đức dục! Anh muốn xoá sổ đức hạnh. Anh muốn tất cả đều thối rữa đến tận xương tủy"

"Thế thì em hợp với anh đấy, anh yêu ơi. Em đã thối rữa đến tận xương tủy rồi"

"Em có thích không? Ý anh là không chỉ với anh. Nói chung cơ"

"Em mê lắm"

Đấy là điều anh đặc biệt thích nghe. Không phải là tình yêu mà chính là bản năng tự nhiên, chính cái ham muốn nhục dục đơn thuần sẽ trở thành sức mạnh đủ sức xé Đảng ra thành từng mảnh. Anh đỡ cô nằm xuống bãi cỏ, giữa những bông hoa chuông lá tròn nằm rải rác đó đây. Lần này mọi sự diễn ra trôi chảy. Sau một hồi thở rốc, chân tay rã rời, họ buông nhau ra. Mặt trời có vẻ nóng hơn. Cả hai đều buồn ngủ. Anh với tay lấy bộ đồng phục và đắp lên người cô. Họ lập tức thiếp đi và thức dậy sau đó chừng nửa tiếng.

Winston thức giấc trước. Anh ngồi ngắm khuôn mặt tàn nhang, đang bình thản ngủ, đầu gối trên cánh tay. Trừ cái miệng ra, cô không phải là người đẹp. Nhìn gần sẽ thấy hai nếp nhăn ngay mí mắt. Mái tóc đen cắt ngắn rất dày và mềm. Anh chợt nhớ là chưa biết họ cũng như địa chỉ của cô.

Ngắm nhìn cái cơ thể trẻ trung, khoẻ mạnh trong giấc ngủ đã trở thành bất lực, trong anh bỗng dâng lên cảm giác xót thương, che chở. Nhưng đấy chưa phải sự dịu dàng vô tư mà anh cảm thấy trong tâm khi đứng nghe con chim hót dưới gốc cây dẻ. Anh nâng bộ đồng phục lên và chăm chú quan sát cạnh sườn cô. Ngày xưa, anh nghĩ, khi người đàn ông nhìn cơ thể một người đàn bà thì anh ta chỉ thấy đấy là đối tượng của nhục dục mà thôi. Nhưng nay thì khác, không còn tình yêu trong sáng, cũng chẳng còn sự thèm khát thuần túy. Không còn tình cảm nào là đơn thuần nữa bởi vì tất cả đều bị trộn lộn với nỗi sợ hãi và lòng hận thù. Ôm nhau là chiến đấu, đỉnh điểm của tình yêu là chiến thắng. Đấy chính là một cái tát vào mặt Đảng. Đấy là một hành động chính trị.

III.

"Chúng ta có thể đến đây một lần nữa", Julia nói. "Nói chung là sử dụng một chỗ hai lần không có vấn đề gì. Nhưng một hai tháng sau đó thì không an toàn đâu"

Sau khi ngủ dậy thái độ của cô khác hẳn, tỉnh táo và năng động hơn. Cô mặc quần áo, đeo thắt lưng đỏ và bắt đầu thu xếp cho chuyến trở về. Dĩ nhiên là chuyện đó được giao cho cô. Rõ ràng là cô tháo vát hơn Winston, ngoài ra chính nhờ những chuyến đi dã ngoại mà cô hiểu biết tường tận khu vực ngoại ô London. Cô hướng dẫn cho anh đi theo con đường hoàn toàn khác và xuống ở một ga khác. "Không bao giờ được quay về bằng con đường vừa đi qua", cô nói cứ như thể đang phát biểu một nguyên tắc chung vậy. Cô ra về trước, Winston phải đợi thêm nửa tiếng nữa rồi mới được đi.

Cô nói địa điểm cho lần gặp tới, bốn hôm nữa, vào buổi tối. Đấy là con phố trong khu vực nghèo nhất, chỗ ấy có một cái chợ, lúc nào cũng đông đúc và rất ồn ào. Cô sẽ đi loanh quanh cạnh các quầy hàng giả vờ tìm mua dây giày hay chỉ khâu. Nếu cảm thấy an toàn thì khi anh đến gần cô sẽ hỉ mũi, nếu không thì anh phải đi ngang, làm bộ như không nhận ra cô. Nếu gặp may thì có thể len vào giữa đám đông để nói chuyện và hẹn chỗ gặp cho lần tiếp theo.

"Em đi đây", cô nói sau khi anh đã nhớ qui ước. "Em phải có mặt trước mười chín giờ rưỡi. Em có hai tiếng sinh hoạt ở Hội Thanh Niên Chống Tình Dục, phát các tờ rơi hoặc những việc tương tự như thế. Không tởm à? Rũ tóc cho em với. Trên đầu có cọng cỏ nào bám không? Chắc chắn chứ? Thôi, tạm biệt nhé, anh yêu!"

Cô lao vào vòng tay anh, hôn anh một cách cuồng nhiệt rồi rẽ đám cây con và biến vào rừng, không một tiếng động. Hóa ra đến giờ anh vẫn chưa biết họ và địa chỉ của cô. Nhưng không sao, không thể có chuyện trao đổi thư từ hay gặp nhau trong nhà được rồi.

Họ không bao giờ quay lại khu đất trống này nữa. Cả tháng năm họ chỉ ở bên nhau được có một lần. Julia chọn một chỗ khác, đấy là một nhà thờ đổ do bị bỏ bom nguyên tử cách nay ba mươi năm,

trong một khu gần như không người. Chỗ đó rất an toàn nhưng đường đi thì lại nguy hiểm. Những lần khác họ chỉ gặp nhau trên phố, mỗi lần một chỗ khác nhau, không lần nào kéo dài quá nửa tiếng. Trên phố thì chỉ có thể nói chuyện được thôi. Vừa đi cùng đám đông, không được bước sát nhau, cũng không được nhìn nhau, họ vừa trao đổi những câu chuyện ngắt quãng như tia sáng ngọn hải đăng: cứ thấy bóng đồng phục hay đến gần màn vô tuyến thì phải tạm dừng, rồi sau vài phút lại tiếp tục có khi ở giữa câu, đến chỗ hẹn chia tay thì ngắt hẳn để đến hôm sau lại tiếp tục. Julia có vẻ đã quen với cách nói chuyện như vậy, cô gọi đấy là "chuyện nhiều kì". Ngoài ra cô còn nói mà không mấp máy môi một cách rất tài tình. Suốt một tháng trời, tối nào họ cũng gặp nhau, thế mà chỉ hôn nhau được một lần. Hôm đó họ đang yên lặng bước đi trong một ngõ hẻm (Julia không bao giờ nói khi đi vào hẻm) thì bất ngờ có tiếng nổ lớn, mặt đất rung lên, trời tối sầm lại, Winston ngã lăn ra đất, hồn vía lên mây, mình mẩy thâm tím. Quả bom chắc rơi rất gần. Bất thình lình anh thấy Julia, chỉ cách anh chừng dăm tấc, mặt cô trắng bệch, không khác gì phấn. Ngay cả môi cũng trắng. Chết rồi! Anh ôm chặt cô vào lòng rồi bất thình lình hôn lên gò má nóng ấm của cô, thế là bụi bám ngay vào môi anh, lau mãi vẫn không hết. Mặt hai người phủ đầy bụi vữa.

Cũng có những hôm hai người đến chỗ hẹn nhưng đành đi lướt qua nhau, không nói được lời nào vì hoặc là gặp đội tuần tra hoặc là máy bay trực thăng quần đảo trên đầu. Chưa nói đến nguy hiểm, thì giờ cũng kẹt lắm. Winston phải làm sáu mươi giờ một tuần, Julia còn làm nhiều hơn, ngày nghỉ phụ thuộc vào khối lượng công việc mà lại ít khi trùng nhau. Julia thường ít khi được nghỉ trọn vẹn cả buổi tối. Cô tốn rất nhiều thời gian vào việc đi nghe nói chuyện, tham gia biểu tình, phân phát tài liệu của Hội Thanh Niên Chống Tình Dục, chuẩn bị biểu ngữ cho Tuần Lễ Hận Thù, thu tiền đóng góp cho các phong trào tiết kiệm và những việc tương tự khác. Ngụy trang ấy mà, cô nói. Chịu khó tuân thủ một số qui định nhỏ để có thể vi phạm các qui định lớn. Cô còn thuyết phục Winston hi sinh thêm một buổi tối để tham gia vào việc sản xuất đạn dược do các đảng viên trung kiên tổ chức làm ngoài giờ hành chính. Thế là từ nay mỗi tuần Winston phải hi sinh thêm bốn tiếng đồng hồ, anh chuyên vặn ốc để gắn những mẩu kim loại nhỏ với nhau, chắc là bộ phận khai hoả của bom, trong một xưởng sản xuất tối tăm, gió lộng tứ bề, tiếng búa và tiếng nhạc của màn vô

tuyến lúc nào cũng ầm ầm như muốn chọc thủng màng nhĩ.

Khi họ gặp nhau trên tháp chuông nhà thờ thì mới được nói chuyện liên tục. Trời hôm ấy rất oi. Căn phòng hình vuông nhỏ tí nóng và ngột ngạt, sặc mùi cứt chim bồ câu. Họ ngồi nói chuyện mấy tiếng đồng hồ liền trên nền nhà bẩn thỉu, đầy rác, thỉnh thoảng một người phải đứng dậy để nhìn qua cửa sổ xem có ai đi bên dưới không.

Năm nay Julia vừa tròn hai mươi sáu. Cô sống trong nhà tập thể với ba mươi cô khác ("Chỗ nào cũng sặc mùi đàn bà! Sao em ghét đàn bà thế!"- cô bảo), cô làm việc, đúng như anh đoán, trong Ban Sáng Tác, chuyên bảo dưỡng máy viết tiểu thuyết. Cô thích công việc đó, thực ra cô chỉ phải chạy và bảo dưỡng một cái động cơ điện công suất lớn, nhưng hay giở chứng. Cô "không thông minh" nhưng thích công việc chân tay và có hiểu biết về máy móc. Cô có thể kể cho anh nghe toàn bộ quá trình viết một cuốn tiểu thuyết, từ lúc nhận chỉ thị của Phòng Kế Hoạch cho đến những sửa chữa cuối cùng của Phòng Biên Tập. Nhưng cô không quan tâm đến sản phẩm cuối cùng. "Em không ham đọc" - cô bảo thế. Sách cũng là một loại sản phẩm tiêu dùng cần được sản xuất, giống như giăm bông hoặc dây giầy vậy thôi.

Cô không nhớ gì về những sự kiện xảy ra trước những năm 60, trong những người cô biết thì chỉ có ông cô là hay nói về những ngày trước Cách Mạng, nhưng cụ đã biến mất khi cô lên tám tuổi. Khi còn đi học cô từng là đội trưởng đội khúc quân cầu và đã đoạt giải thể dục dụng cụ hai năm liền. Cô đã là trung đội trưởng Tình Báo, trước khi tham gia Hội Thanh Niên Chống Tình Dục cô từng là bí thư chi đoàn Liên Hiệp Thanh Niên. Ổ đâu cô cũng xuất sắc. Cô đã được giới thiệu vào Phimheo (chứng tỏ có uy tín), một tổ của Ban Sáng Tác chuyên về phim ảnh khiêu dâm rẻ tiền dành cho cu li. Những người ở đấy gọi ban này là Kho Cứt, cô bảo thế. Cô đã làm ở đấy một năm, tham gia viết những cuốn sách đại loại như "Những câu chuyện tếu" hay ”Một đêm trong trường nữ sinh", những cuốn sách được gửi đi trong hòm kín, thanh niên vô sản thậm thụt mua vì nghĩ rằng đang mua đồ quốc cấm.

"Sách đó viết cái gì?”, Winston tò mò hỏi.

"Nhảm nhí lắm. Đọc chán ngắt. Chỉ có mỗi sáu nội dung, tráo qua

tráo lại. Em chỉ chạy kính vạn hoa thôi. Không bao giờ làm trong Phòng Biên Tập. Anh yêu ơi, em dốt văn lắm"

Anh lấy làm ngạc nhiên khi nghe nói rằng ngoài ban lãnh đạo ra, Phimheo gồm toàn con gái. Lí do là bản năng tình dục của nam giới khó kiểm soát hơn so với nữ giới vì vậy nếu làm việc này nam giới sẽ dễ bị tiêm nhiễm hơn.

"Phụ nữ có chồng không được làm ở đấy", Julia bảo. "Con gái được coi là trong trắng. Nhưng em khác bọn họ"

Năm mười sáu tuổi cô đã yêu, đấy là một đảng viên sáu mươi tuổi, ông ta đã tự sát để tránh bị bắt. "May quá", Julia nói. "Nếu không ông ta khai ra tên em thì nguy". Sau này còn nhiều người nữa. Theo cô cuộc đời thật là đơn giản. Anh muốn sống vui, nhưng "chúng", nghĩa là Đảng, không cho; anh càng vi phạm nhiều qui định bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Việc "chúng" muốn cướp thú vui của anh, theo cô, cũng tự nhiên như là việc anh không muốn bị tóm vậy thôi. Cô căm thù Đảng, cô nói điều đó bằng những từ lỗ mãng nhất, nhưng nói chung cô không phê phán Đảng. Cô không quan tâm đến lí thuyết của Đảng, trừ những điều liên quan trực tiếp đến đời tư của cô. Anh để ý thấy cô không sử dụng Ngômo, nếu có thì đấy là những từ đã trở thành thông dụng. Cô chưa từng nghe nói đến Huynh Đệ và không tin là nó đang tồn tại. Cô coi mọi cuộc nổi dậy có tổ chức đều là ngớ ngẩn vì nhất định sẽ thất bại. Người khôn là người có thể vi phạm các qui định mà vẫn không sao. Anh lơ đãng tự hỏi có bao nhiêu người thuộc thế hệ trẻ như cô, thế hệ lớn lên sau Cách Mạng, không biết gì khác ngoài việc coi Đảng là một cái gì đó bất di bất dịch, như thể bầu trời, không bao giờ nổi loạn chống lại quyền lực của nó mà chỉ tìm cách trốn tránh như thỏ trốn chó săn mà thôi.

Họ không nói đến chuyện cưới xin. Chuyện đó có vẻ xa vời quá, chẳng nên nghĩ đến làm gì. Không một uỷ ban nào chấp thuận, ngay cả khi Winston đã li dị được với cô vợ cũ là Katherine. Đấy là chuyện vô vọng.

"Chị ấy là người thế nào, là em nói chị vợ cũ của anh ấy?", Julia hỏi.

“Cô ấy là người, em có biết từ chánhtudu trong Ngômo không?

Nghĩa là người hoàn toàn chính thống, không thể có ý nghĩ xấu""

“Không, em không biết từ đó, nhưng kiểu người thì hiểu, thậm chí hiểu rõ nữa"

Anh bắt đầu kể cho cô nghe đời sống gia đình của mình, nhưng hoá ra cô đã biết những nét chính từ trước rồi. Cô còn mô tả, một cách cụ thể, như chính cô trông thấy hay cảm thấy cơ thể cứng đờ của Katherine khi anh vừa chạm phải, cũng như việc cô dường như dùng hết sức để đẩy anh ngay trong lúc đang ôm anh. Anh cảm thấy dễ dàng tâm sự chuyện này với Julia: từ lâu Katherine đã không còn là nỗi dằn vặt của anh nữa, chỉ hơi khó chịu mà thôi.

"Anh có thể chấp nhận, nếu không có việc thế này", anh nói. Sau đó anh kể cho cô nghe về cái thủ tục lạnh lùng mà Katherine bắt anh phải làm mỗi tuần một lần, vào đúng tối qui định. "Cô ấy ghét chuyện đó lắm, nhưng bảo thôi thì nhất quyết không chịu. Cô ấy thường bảo… em không thể nào đoán được đâu"

"Trách nhiệm đảng viên của chúng ta", Julia đáp liền.

"Làm sao em biết?"

"Anh yêu ơi, em cũng đi học rồi chứ bộ. Mỗi tháng có một buổi nói chuyện về quan hệ nam nữ cho học sinh trên mười sáu tuổi. Phong trào Thanh niên cũng thế. Họ nhồi sọ bao nhiêu năm ấy chứ. Em có thể nói nhiều ca bị lắm. Nhưng dĩ nhiên là anh không thể biết được đâu, con người ta giả dối lắm"

Cô bắt đầu mở rộng lĩnh vực. Đối với Julia thì tất cả mọi câu chuyện cuối cùng đều quay về đề tài tình dục. Ý kiến của cô về vấn đề này phải nói là rất sâu sắc. Khác với Winston, cô hiểu rõ ẩn ý của chủ nghĩa khắc kỉ trong quan hệ nam nữ mà Đảng cổ vũ. Vấn đề không phải chỉ là bản năng tình dục sẽ tạo cho nó một thế giới riêng, nằm ngoài sự kiểm soát của Đảng cho nên phải tiêu diệt bằng mọi cách. Quan trọng hơn là việc kìm chế tình dục sẽ làm cho người ta bị thần kinh, cái này rất tốt, vì có thể lái thành thái độ hiếu chiến hay sùng bái lãnh tụ. Cô giải thích như sau:

"Khi làm tình là anh tiêu tốn năng lượng, sau đó anh sẽ cảm thấy hạnh phúc và anh mặc xác mọi chuyện. Nhưng chúng không chịu.

Chúng muốn anh lúc nào cũng sôi lên kia. Tất cả những trò diễu hành, rồi hô khẩu hiệu, vẫy cờ quạt chỉ có mỗi một mục đích là đè nén dục tình. Nếu anh đã tự cảm thấy hạnh phúc rồi thì việc gì anh phải cuống lên với Anh Cả, với Kế Hoạch Ba Năm, với Hai Phút Hận Thù và mọi trò nhảm nhí khác?"

Đúng quá, anh nghĩ. Đấy chính là mối liên hệ trực tiếp giữa chủ nghĩa khắc kỉ và đường lối chính thống. Làm sao giữ được nỗi sợ hãi, lòng hận thù và niềm tin mù quáng ở mức Đảng cần nếu không đè nén một bản năng mạnh mẽ nào đó rồi biến nó thành động lực? Đảng coi ham mê nhục dục là một mối đe dọa và Đảng đã sử dụng nó cho mục đích của mình. Tình cảm gia đình cũng rơi vào một cái bẫy tượng tự. Không thể nào bãi bỏ được gia đình, cho nên người ta khuyến khích cha mẹ thương yêu con cái, hệt như ngày xưa vậy. Ngược lại, người ta luôn luôn xúi bẩy trẻ con chống đối cha mẹ, dạy chúng theo dõi cha mẹ và báo cáo nếu phát hiện được bất kì biểu hiện lệch lạc nào. Gia đình thực chất đã trở thành chi nhánh của Cảnh Sát Tư Tưởng. Ai cũng bị những tên chỉ điểm, những người gần gũi nhất với mình, rình rập suốt ngày đêm.

Anh chợt nghĩ đến Katherine. Nếu cô ta không ngu dốt như vậy, nếu có thể phát hiện được sự lệch lạc của anh thì chắc chắn cô ta đã báo cáo với Cảnh Sát Tư Tưởng rồi. Nhưng lúc đó anh nhớ tới cô là vì cơn nóng bức làm mồ hôi vã ra trên trán. Anh bắt đầu kể cho Julia nghe câu chuyện đã xảy ra, đúng hơn là đã không xảy ra trong một buổi chiều mùa hè oi bức cách đây mười một năm.

Lúc đó họ đã cưới nhau được ba bốn tháng. Họ bị lạc khi đi dã ngoại ở Kent. Họ chỉ đi sau mọi người chừng hai phút, nhưng rẽ sai đường và chẳng mấy chốc đã đi đến một khu mỏ phấn cũ. Một khe sâu từ mười đến hai mươi mét, bên dưới toàn đá cuội, chắn ngang đường đi. Không biết hỏi ai. Katherine rất lo. Đối với cô bỏ xa đám đông ồn ào chỉ một vài phút đã là vi phạm rồi. Cô muốn quay lại chỗ rẽ và đi tìm theo hướng khác. Nhưng đúng lúc đó Winston nhìn thấy một khóm hoa lạ, mọc giữa những phiến đá ngay bên dưới. Mỗi khóm có vẻ như từ cùng một gốc nhưng lại có hai mầu, màu gạch và màu đỏ tía. Anh chưa từng thấy loại hoa như thế bao giờ nên anh gọi Katherine lại xem.

"Này Katherine! Nhìn kìa, hoa lạ không. Cái khóm bên dưới kìa. Em thấy không, hai màu trên cùng một gốc đấy?"

Cô quay lại, thái độ rất bực tức. Cô còn cúi xuống nhìn theo hướng tay anh chỉ. Anh đứng ở đằng sau, lấy tay giữ cạnh sườn cô cho chắc. Anh chợt nhận ra nơi này cực kì vắng vẻ. Xung quanh không một bóng người, không một tiếng chim, lá cây cũng không xào xạc. Những chỗ như thế này thì khả năng có dấu micro là rất thấp, mà có đi nữa thì nó cũng chỉ ghi được tiếng động mà thôi. Đấy là lúc nắng nóng nhất trong ngày. Mặt trời như thiêu như đốt, mồ hôi chảy ròng ròng trên trán. Anh chợt nghĩ…

"Sao anh không đẩy cô ta xuống đấy cho xong?", Julia nói. "Em thì em đẩy rồi"

"Ừ, em thì em đẩy rồi. Nếu là anh bây giờ thì anh cũng đẩy. Mà… cũng chưa chắc"

"Anh có tiếc là không đẩy không?"

"Ừ. Nói chung anh lấy làm tiếc"

Họ ngồi bên nhau trên nền nhà đầy rác. Anh kéo cô sát vào mình. Đầu cô ngả trên vai anh, mùi tóc cô át được cả mùi phân chim. Cô còn trẻ quá, anh nghĩ, cô còn hi vọng ở cuộc đời này, cô chưa hiểu rằng đẩy một người mình không ưa xuống khe núi cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì.

"Thực ra làm thế cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì", anh bảo.

"Thế tại sao bây giờ anh lại tiếc là không đẩy?"

"Vì anh cho rằng hành động dù sao cũng hơn bất động. Chúng ta không thể nào thắng trong ván bài này. Đằng nào thì ta cũng thua, chỉ là ta thích kiểu thất bại này hơn kiểu thất bại kia, thế thôi"

Anh cảm thấy cô lắc vai tỏ vẻ không đồng tình. Cô luôn phản đối mỗi lần anh nói như thế. Cô không chịu nhận rằng đời là khổ. Một đằng, cô biết rằng đã bị tuyên án, rằng sớm muộn gì thì Cảnh Sát Tư Tưởng cũng đến bắt và giết cô, nhưng mặt khác cô lại tin rằng có thể tạo dựng được một thế giới bí mật để sống theo ý của mình. Chỉ cần khéo léo, may mắn và liều lĩnh là được. Cô không hiểu rằng hạnh phúc là không thể có, rằng chiến thắng nằm ở tương lai rất xa, sau khi ta đã chết lâu rồi, rằng hãy coi ta là một cái xác

không hồn ngay từ khi tuyên chiến với Đảng.

"Chúng ta đã là những thây ma", anh nói.

"Chúng ta đã chết đâu", cô sửa lại.

"Không phải theo nghĩa đen. Nửa năm nữa, một năm nữa hay cứ cho là năm năm nữa. Anh sợ chết lắm. Em còn trẻ, chắc là còn sợ hơn anh. Chúng ta phải cố gắng kéo dài càng lâu càng tốt. Nhưng cũng không khác nhau nhiều lắm. Khi con người còn là con người thì sống hay chết cũng thế mà thôi"

"Nhảm nhí! Anh muốn ngủ với em hay với một bộ xương? Anh không thấy sống là vui hay sao? Anh không thích cảm giác: đây là tôi, đây là tay tôi, đây là chân tôi, tôi hiện hữu, tôi khoẻ mạnh, tôi đang sống sao? Anh không thích à?"

Cô ngoái lại và ép sát ngực vào người anh. Qua hai lần áo anh vẫn cảm thấy rõ bầu vú cô, mọng và cứng. Tuổi trẻ và nhựa sống của cô như đang ào ạt rót sang người anh.

"Có, anh thích chứ", anh nói.

"Thế thì đừng nói đến chuyện chết chóc nữa. Bây giờ thì anh yêu ơi, nghe đây, chúng ta quyết chỗ gặp lần tới nhé. Chúng ta có thể quay lại khu rừng lần trước. Khoảng cách cũng khá lâu rồi. Nhưng chúng ta phải đi đường khác. Em đã nghĩ kĩ rồi. Anh sẽ đi bằng tầu hoả, này nhìn đây, em vẽ cho anh"

Rồi cô nhanh chóng vun bụi đất thành một ô vuông và lấy cành cây nhỏ rơi từ tổ chim câu xuống để vẽ sơ đồ đường đi.

IV.

Winston đảo mắt nhìn căn phòng tồi tàn phía bên trên cửa hàng của ông Charrington. Bên cạnh cửa sổ là chiếc giường quá khổ, phủ chăn rách với cái gối ôm không vỏ. Chiếc đồng hồ cũ trên mặt lò sưởi vẫn đều đều điểm nhịp. Trong góc, trên cái bàn cánh lật, cái chặn giấy bằng thuỷ tinh mà anh mang lại lần trước lấp lánh sáng.

Trong lò sưởi ông Charrington để sẵn một cái bếp dầu cũ méo mó, một cái xoong đầy nước và hai cái li. Anh đã mua một gói cà phê Chiến Thắng và mấy viên đường hoá học. Kim đồng hồ chỉ bảy giờ hai mươi, nghĩa là mười chín giờ hai mươi. Cô sẽ tới vào lúc mười chín giờ rưỡi.

Liều mạng, liều mạng quá – anh thầm nhắc đi nhắc lại như vậy - chẳng khác gì tự sát. Trong tất cả tội lỗi một đảng viên có thể phạm thì đây là tội lỗi khó che giấu nhất. Thực ra ban đầu ý tưởng này chỉ như một cái bóng, giống như bóng của cái chặn giấy trên mặt bàn kia thôi. Đúng như anh dự đoán, ông Charrington đồng ý cho thuê căn phòng ngay lập tức. Ông ta tỏ ra mừng rỡ vì có thêm mấy dollar. Ông ta cũng không tỏ ra ngạc nhiên hay tức tối khi nghe Winston nói sẽ dùng căn phòng cho việc hẹn hò trai gái. Mắt nhìn xa xăm, ông toàn nói những chuyện đâu đâu một cách tế nhị, tạo cho ta ấn tượng rằng ông không hề hiện diện ở đó. Riêng tư, ông nói, giá trị lắm. Thỉnh thoảng ai cũng thích có một chỗ riêng tư. Khi một người tìm được một chỗ riêng tư như thế thì bất kì ai biết được chuyện đó đều phải giữ kín, đấy là phép lịch sự tối thiểu. Ông nói thêm rằng ngôi nhà có hai cổng, cổng thứ hai mở ra sân sau, từ sân sau có đường ra hẻm, khi đó dường như ông đã hoàn toàn không còn hiện diện nữa.

Bên dưới cửa sổ có người đang hát. Winston nấp sau tấm màn sáo bằng vải muslin để quan sát cái sân sau. Nắng tháng sáu còn gắt lắm, trên khoảng sân đầy nắng ở bên dưới, một người đàn bà to lớn, rắn rỏi, hai cánh tay lực lưỡng đỏ au đang đi đi lại lại giữa bể giặt và giây phơi để phơi những tấm vải trắng hình vuông mà Winston cho là tã trẻ em. Mỗi khi không ngậm kẹp là bà lại hát bằng một giọng nữ trầm:

“Chỉ là những giấc mơ thôi,

Vút qua như ngày xuân mới

Người xưa giờ ở nơi đâu

Lòng em thổn thức khôn nguôi

Bao giờ gặp lại người ơi”

Mấy tuần gần đây khắp London, đi đâu cũng nghe thấy bài này. Đấy là một trong rất nhiều bài hát dành cho cu li do Ban Âm Nhạc sáng tác. Lời những bài hát loại này được một cái máy có tên là "Thi sĩ" viết, không cần bàn tay con người can thiệp. Nhưng giọng người đàn bà du dương đến nỗi dù bài hát nhảm nhí nghe vẫn êm tai. Anh nghe thấy tiếng hát, nghe thấy tiếng giày loẹt xoẹt trên mặt đá, tiếng trẻ con hò hét trên đường phố, tiếng động cơ ô tô từ xa vẳng lại, nhưng căn phòng thì vẫn yên tĩnh lạ lùng, ấy là do không có màn vô tuyến.

Liều mạng, liều mạng quá! anh lại nghĩ. Không thể có chuyện đến đây mấy tuần liền mà không bị bắt. Nhưng một chỗ riêng tư, kín đáo, lại gần, quả là điều hấp dẫn. Sau buổi nói chuyện trên gác chuông nhà thờ đổ họ không có dịp gặp nhau lần nào nữa. Gần đến Tuần Lễ Hận Thù phải làm thêm giờ. Còn hơn một tháng nữa cơ, nhưng công việc chuẩn bị phức tạp và nhiều nên ai cũng phải làm thêm mới kịp. Cuối cùng cả hai cũng tìm cách xin nghỉ buổi chiều vào cùng một ngày. Trước đó họ đã hẹn sẽ gặp nhau trong rừng. Ngay tối hôm trước họ có gặp nhau một lúc ngoài phố. Bình thường trong khi rẽ đám đông để đến với nhau Winston ít khi nhìn Julia, nhưng hôm ấy chỉ nhìn qua là anh đã thấy cô xanh hơn mọi ngày.

"Hỏng rồi", cô thì thầm khi đã cảm thấy an toàn. "Đấy là em nói ngày mai ấy"

"Vì sao?"

"Chiều mai. Em không tới được"

"Tại sao không?"

"Cũng như mọi khi thôi. Nhưng mai bắt đầu sớm hơn"

Winston tức lắm. Trong một tháng qua, từ ngày quen cô, tình cảm của anh với cô đã thay đổi về chất. Lần đầu có thể nói là chưa có cảm giác gì. Cuộc hò hẹn đầu tiên chỉ là một hành động lí tính. Nhưng sau lần gặp thứ hai thì vấn đề đã khác. Mùi tóc cô, hương vị môi cô, làn da cô dường như đã xâm nhập vào anh, thấm đẫm không gian xung quanh anh. Cô đã trở thành một nhu cầu vật chất không thể thiếu, anh không chỉ muốn mà cảm thấy có quyền sở

hữu cô. Khi nghe cô nói rằng không đến được thì anh thấy như bị cô lừa vậy. Nhưng đúng lúc đó hai người bỗng bị đám đông ép sát và tay họ vô tình chạm vào nhau. Cô bóp mạnh mấy đầu ngón tay anh như có ý cầu xin tình yêu chứ không phải là nhục cảm. Anh chợt nhận ra rằng khi sống với một người đàn bà thì những trục trặc kiểu này phải được coi là bình thường, sẽ còn lặp đi lặp lại nhiều lần nữa; trong lòng anh bỗng bừng dậy một tình cảm yêu thương tha thiết, chưa từng có đối với cô. Anh ước ao họ là vợ chồng và đã ở bên nhau cả chục năm rồi. Anh ước họ được đi bên nhau, trên phố, y như lúc này, nhưng là công khai, không sợ hãi, vừa đi vừa nói đủ thứ chuyện và mua những thứ lặt vặt dùng trong gia đình. Nhưng trên hết là ước muốn tìm được một chỗ riêng tư để có thể ngồi bên nhau mà không có cảm giác phải làm tình ngay mỗi khi gặp nhau. Nhưng lúc đó anh chưa nghĩ ra, phải đến ngày hôm sau anh mới nghĩ đến việc thuê căn phòng của ông Charrington. Khi anh nói chuyện đó với Julia thì không ngờ cô đồng ý ngay. Cả hai đều biết rằng đấy là một hành động điên rồ. Có vẻ như họ đang cố tình bước vào nghĩa địa. Vừa ngồi xuống thành giường đợi, anh vừa nghĩ tới những căn hầm trong tòa nhà Bộ Tình Yêu. Anh tò mò dõi theo nỗi kinh hoàng định mệnh thoắt ẩn thoắt hiện trong tâm trí. Nó đang chực chờ ở đâu đó trong tương lai, sau đó là chết, chắc chắn như sau số 99 là số 100 vậy. Không thể tránh được, trì hoãn, thì có thể được; nhưng thay vì thế người ta lại tự nguyện, người ta cố tình rút ngắn khoảng cách đó lại.

Có tiếng chân gấp gáp bước trên cầu thang. Julia lao vào phòng. Cô xách một cái túi vải bạt màu nâu, đây là túi dựng dụng cụ, anh vẫn thường thấy cô khoác trên vai khi đi trong hành lang Bộ. Anh chạy lại định ôm cô, nhưng cô vội vã tránh, có thể là vì cô đang xách cái túi nặng.

"Đợi chút", cô nói. "Để em cho anh xem em có cái gì. Anh có mang theo cà phê Chiến Thắng kinh tởm ấy không? Em nghĩ là anh có. Anh có thể ném đi được rồi đấy. Xem này"

Cô quì xuống, mở túi và lấy mấy cái cờ-lê, mỏ lết, tua vít nằm ở bên trên ra. Phía dưới là những bọc giấy nhỏ. Cô đưa cho anh bọc thứ nhất, không biết là cái gì, nhưng lấy tay sờ thì lại như quen. Nặng, giống như cát.

"Đường à?", anh hỏi.

"Đường thật. Không phải đường hoá học đâu. Còn đây là bánh mì, bánh mì trắng hẳn hoi nhá, không phải loại tởm lợm ta vẫn ăn đâu... đây là lọ mứt, còn đây là lon sữa bò, nhìn này! Thấy em giỏi không! Em phải lấy giấy gói xi măng bọc bên ngoài vì..."

Nhưng cô không cần nói tại sao phải gói kĩ. Mùi thơm nồng ấm, nhắc nhớ một thời thơ ấu, đã toả ra khắp phòng; bây giờ đôi khi anh cũng còn gặp trong một con hẻm nào đó, trước khi một cánh cửa đột ngột đóng hay thấy nó chợt lượn lờ một cách bí ẩn trên đầu đám đông ồn ào rồi đột ngột tan biến.

"Đây là cà phê", anh nói. "Cà phê nguyên chất"

"Đây là cà phê dành cho Đảng Nội Bộ. Hẳn một cân đấy"

"Em kiếm ở đâu ra đủ thứ thế này?"

"Toàn đồ dành cho Đảng Nội Bộ thôi đấy. Bọn khốn đó chẳng thiếu thứ gì đâu. Dĩ nhiên là bồi bàn và đấy tớ phải ăn cắp chứ... xem này, em kiếm được cả một gói trà nữa này"

Winston ngồi xổm cạnh cô. Anh xé một góc bọc trà.

"Trà chính hiệu. Không phải lá mâm xôi", anh nói.

"Gần đây có nhiều trà rồi. Đã chiếm được Ấn Độ hay thế nào không biết", cô nói phỏng chừng. "Nghe đây anh yêu. Em muốn anh quay lưng lại, ba phút thôi. Lại ngồi lên giường kia. Đừng đến gần cửa sổ quá. Đợi em kêu mới quay lại đấy"

Winston nhìn bâng quơ qua tấm màn cửa sổ. Người đàn bà vẫn đi qua đi lại. Bà ta rút hai cái kẹp khỏi miệng và say sưa hát:

“Người bảo rằng rồi sẽ qua đi

Người bảo rằng rồi sẽ quên thôi.

Nước mặt, nụ cười, ngày tháng cứ trôi

Mà lòng em chẳng thể nào nguôi”

Có vẻ như bà ta thuộc lòng bài hát rẻ tiền này. Giọng hát cứ thế bồng bềnh trôi giữa buổi chiều hè êm ả, du dương và man mác buồn. Có cảm tưởng rằng bà ta sẽ rất hài lòng nếu buổi chiều tháng sáu hôm nay cứ kéo dài mãi cho đến vô cùng, nếu cứ có quần áo mà phơi mãi, nếu cứ được móc tã và hát mọi thứ nhảm nhí như thế cả ngàn năm, cả vạn năm cũng được. Anh chợt lấy làm ngạc nhiên khi nghĩ rằng chưa bao giờ nghe thấy đảng viên nào tự hát một mình như vậy. Việc đó có thể bị coi là hơi bất thường, lập dị, giống như thói quen lẩm bẩm một mình. Có thể người ta chỉ có nhu cầu hát khi đứng trên bờ vực của đói nghèo, khốn khổ.

"Anh có thể quay lại được rồi", Julia bảo.

Anh quay lại và phải một lúc sau mới nhận ra cô. Anh tưởng sẽ nhìn thấy cô khoả thân. Nhưng không phải. Sự chuyển hoá còn đáng ngạc nhiên hơn rất nhiều. Cô vừa trang điểm xong.

Chắc là cô đã rẽ vào một cửa hàng trong khu vô sản và mua một bộ đồ trang điểm. Môi cô đỏ rực, má hồng, mũi bôi phấn, ngay mắt cũng được bôi một cái gì đó, trông sáng hơn. Không được khéo lắm, nhưng Winston cũng có hiểu gì mấy đâu. Anh chưa bao giờ nhìn thấy hay tưởng tượng được một nữ đảng viên môi soi má phấn. Julia trông xinh hẳn lên. Chỉ cần một ít son phấn đúng chỗ là trông cô không chỉ đẹp lên mà chủ yếu nhất là nữ tính hơn rất nhiều. Mái tóc ngắn và bộ đồng phục kiểu con trai càng tăng hiệu quả. Vừa đưa tay ôm cô, mùi hoa vi-ô-lét nhân tạo đã xộc ngay vào mũi. Anh bỗng nhớ tới căn bếp ngầm tăm tối và cái miệng không khác gì một cái hang của người đàn bà trước đây. Vẫn mùi nước hoa đó, nhưng không quan trọng.

"Nước hoa!", anh nói.

"Đúng là nước hoa đấy, anh yêu. Anh có biết em sẽ làm gì bây giờ không? Em sẽ kiếm một bộ áo dài và mặc thay cho cái quần chết tiệt này. Em cũng sẽ đi tất lụa và giày cao gót! Thế là trong phòng này em sẽ là vợ chứ không còn là đồng chí nữa"

Họ cởi vội quần áo và nhảy lên cái giường gỗ đỏ to đùng. Đây là lần đầu tiên anh đứng trần truồng trước mặt cô. Từ trước đến nay anh vẫn ngượng vì thấy mình vừa gầy, vừa xanh, mạch máu nổi

khắp bắp chân và vết bầm ngay bên trên mắt cá. Không có vải trải giường, cái chăn bên dưới đã tướp hết, nhưng vẫn mềm, cả hai người đều ngạc nhiên khi thấy cái giường to và êm như thế.

"Lắm rận lắm đây, nhưng không sao", Julia nói.

Giường đôi chỉ còn trong các nhà cu li thôi. Winston từng được nằm trên một cái giống như thế này, còn Julia thì chưa thấy bao giờ.

Họ thiếp đi một lúc. Khi Winston tỉnh dậy thì kim đồng hồ chỉ gần hai mốt giờ. Anh không động đậy vì Julia đang gối đầu lên tay anh. Son phấn trên mặt cô đã chuyển hết sang anh và cái gối ôm, nhưng một ít phấn hồng còn sót lại vẫn làm khuôn mặt cô trông xinh đẹp hơn. Ánh mặt trời sắp tàn chiếu thẳng vào chân giường, nhờ đó có thể nhìn rõ những thứ để bên trong lò sưởi, nước trong xoong đã sôi từ lâu. Không thấy tiếng người phụ nữ hát nữa, chỉ có tiếng hò hét của trẻ con vọng lại từ xa. Anh lờ mờ tự hỏi chả lẽ trước đây, trong cái quá khứ đã bị xoá bỏ ấy, việc người ta, ấy là nói một người đàn ông và một người đàn bà, có thể nằm bên nhau, không một mảnh vải che thân, muốn làm tình lúc nào thì làm, muốn nói gì thì nói, không cảm thấy cần đi đâu, chỉ nằm và nghe tiếng vọng của đời thường từ ngoài phố đưa lại như thế này, là việc bình thường ư. Không, không thể nào có chuyện đó được. Julia đã tỉnh, cô dụi mắt và chống khuỷu tay để vươn người lên nhìn cái bếp dầu.

"Cạn một nửa nước rồi", cô bảo. "Em dậy pha cà phê đây. Còn một tiếng nữa cơ. Nhà anh mấy giờ thì cúp điện?"

"Hai ba giờ rưỡi"

"Khu tập thể của em thì hai ba giờ. Nhưng phải về nhà sớm hơn vì... A, cút ngay, đồ bẩn thỉu!"

Cô nhoài người ra và nhặt cái giày trên nền nhà rồi vung tay ném vào góc phòng, động tác giống hệt như ném cuốn từ điển vào mặt Goldstein ở buổi Hai Phút Hận Thù sáng hôm trước.

"Cái gì thế?", anh ngạc nhiên hỏi.

"Chuột cống. Em thấy cu cậu thò mõm ra khỏi ván ốp chân tường kia kìa. Chắc ở đó có hang. Nhưng dù sao cũng sợ lắm rồi"

"Chuột cống!", Winston thì thầm. "Phòng này có chuột!"

"Đâu chả có", Julia vừa nói vừa ngả người ra như cũ. "Ngay trong bếp nhà tập thể của em cũng có. Có những khu nhiều khủng khiếp nữa cơ. Chúng tấn công cả trẻ con đấy, anh không nghe nói à? Đúng thế đấy. Có những chỗ không dám để trẻ em nằm một mình nữa cơ. Những con lớn màu vàng là dữ nhất. Nhưng tởm nhất là giống này..."

"Thôi đi!", Winston nói, mắt nhắm lại.

"Anh yêu ơi! Mặt anh trắng bệch ra rồi này. Sao thế? Anh sợ chuột à?"

"Trên đời này anh sợ nhất là chuột đấy!"

Cô quấn chặt lấy người anh, như muốn dùng hơi ấm của cơ thể để trấn an anh. Anh chưa mở mắt ra ngay. Anh như cảm thấy đang ở giữa cơn ác mộng mà thỉnh thoảng anh vẫn gặp trong giấc ngủ. Anh đứng trước một bức tường tối đen, phía sau là một cái gì đó kinh khủng, không thể chịu nổi, anh không dám nhìn. Nhưng cái chính là cảm giác tự dối mình vì anh biết rõ đằng sau bức tường đen đó là cái gì. Nếu dùng hết sức, nếu có thể giật được một ít óc ra khỏi não thì anh cũng có thể đưa được điều đó ra ngoài ánh sáng. Anh luôn thức dậy mà không biết đấy là cái gì: nhưng nó có liên quan thế nào đấy với câu chuyện mà Julia nói trước khi bị anh cắt ngang.

"Anh xin lỗi - Anh nói - Không có gì đâu. Anh rất ghét chuột, thế thôi"

"Đừng lo, anh yêu. Bọn chúng không ra được nữa đâu. Trước khi về em sẽ nút cái lỗ bằng vải bạt. Lần sau em sẽ mang theo ít vữa và trám hẳn lại"

Tâm trạng hoảng hốt qua mau. Cảm thấy ngượng, Wiston ngồi dịch ra gần đầu giường. Julia đứng lên lấy quần áo mặc và đi pha cà phê. Mùi thơm ngào ngạt và hấp dẫn đến nỗi họ phải đóng cửa

sổ: nhỡ có kẻ nào tò mò, thêm rách việc. Không chỉ mùi vị, điều đặc biệt ở đây chính là cái cảm giác êm dịu trên đầu lưỡi của đường tự nhiên, thứ Winston đã quên từ lâu. Một tay đút túi, tay kia cầm mẩu bánh mì phết mứt, mắt lơ đãng nhìn vào cái tủ sách, Julia vừa đi vừa giảng giải cách chữa cái bàn cánh lật rồi quăng người xuống cái ghế bành để kiểm tra xem có êm không và bắt đầu ngắm cái đồng hồ có mười hai chữ số với vẻ thích thú. Cô cầm cái chặn giấy lại đầu giường, gần cửa sổ, để nhìn cho rõ. Winston bảo đưa cho mình và cũng như mọi khi, anh đưa lên ngắm, không hết ngạc nhiên vì vẻ mềm mại, giống như một giọt nước mưa của nó.

"Cái này để làm gì, anh?", Julia hỏi.

"Anh nghĩ chẳng để làm gì… anh muốn nói nó chẳng có ích bổ gì. Anh thích chính vì thế đấy. Chỉ là một mảnh vỡ của lịch sử người ta quên cải biến mà thôi. Một thông điệp từ cách đây cả trăm năm, ước gì có thể đọc được"

"Thế còn bức tranh kia", vừa nói cô vừa hất cằm về phía bức tường đối diện. "Cũng cả trăm năm rồi à?"

"Hơn. Có lẽ đến hai trăm. Khó nói lắm. Bây giờ không thể biết cái gì có từ bao giờ"

Julia đi lại gần bức tranh.

"Chuột chui ở đây ra này", vừa nói cô vừa lấy chân đá vào ván ốp chân tường ngay bên dưới bức tranh. "Chỗ nào thế này nhỉ? Em đã trông thấy ở đâu rồi?"

"Nhà thờ, trước đây đã là nhà thờ. Gọi là nhà thờ Saint Clement của người Đan Mạch", Anh chợt nhớ khúc đầu bài đồng giao ông Charrington mới dạy và nói thêm giọng buồn buồn: "Cam cam chanh chanh là chuông Clement"

Anh rất ngạc nhiên khi nghe cô đế theo:

"Nợ mấy đồng xèng là chuông Martin

Bao giờ trả đây? là chuông Barley

Em không nhớ đoạn sau. Nhưng em nhớ hai câu cuối: Nghe thì

thắp nến cho đi vào gường, Không nghe rút búa thì mày tan xương".

Nghe như một khẩu lệnh. Nhưng sau Barley phải còn một câu nữa. Nếu khéo gợi ý, ông Charrington có thể nhớ được cũng nên.

"Ai dạy em thế?", anh hỏi.

"Ông em. Ông thường hát bài này khi em còn bé tí. Khi em lên tám thì ông bốc hơi, dù sao thì ông cũng biến mất. Em cứ thắc mắc không biết chanh là gì", cô nói thêm một cách bâng quơ. "Cam thì em thấy rồi. Quả tròn, màu vàng, da dày"

"Chanh thì anh còn nhớ", Winston nói. "Hồi những năm năm mươi sẵn lắm. Chua, chỉ thấy mùi đã ứa nước dãi ra rồi"

"Em ngờ rằng rận nằm sau bức tranh này này - Hôm nào rỗi em sẽ tháo xuống để rửa. Có lẽ đến giờ rồi đấy. Em phải rửa sạch phấn đi đã. Buồn quá! Sau đó em sẽ lau son cho anh"

Winston còn nằm thêm mấy phút nữa. Trời tối dần. Anh quay sang phía cửa sổ và lại ngắm cái chặn giấy. Thú vị không phải là san hô mà chính là phần kính bên trong. Vừa sâu lại vừa trong suốt như là không khí vậy. Mặt cong bên ngoài giống như bầu trời trùm lên một thế giới nhỏ xíu, kể cả bầu khí quyển bao quanh. Winston bỗng cảm thấy như anh có thể chui vào bên trong, thực ra anh đã ở bên trong rồi, cả anh, cả cái giường, cái bàn, bức tranh và chính cái chặn giấy nữa. Cái chặn giấy là căn phòng này, còn mẩu san hô là cuộc đời anh và cuộc đời Julia, đã bị nhốt kín vĩnh viễn trong lòng nửa quả cầu pha lê.

V.

Syme biến mất. Buổi sáng không thấy anh ta đến sở: có mấy người vô tâm bình phẩm chuyện này. Ngày hôm sau không còn ai nhắc đến anh ta nữa. Ngày thứ ba Winston ra tiền sảnh Ban Tài Liệu để xem các tờ yết thị. Một tờ yết thị có tên các thành viên Ủy Ban Cờ Tướng trong đó có Syme. Tờ giấy vẫn nguyên hình thù như hôm trước, không một vết tẩy xoá nào, nhưng danh sách đã giảm một người. Rõ rồi. Syme đã không còn hiện diện, anh ta chưa từng hiện diện bao giờ.

Nóng như thiêu như đốt. Trong những mê cung, những phòng không cửa sổ của Bộ đã có điều hoà không khí, nhưng ngoài đường nóng muốn lột da chân, còn giờ cao điểm trong tầu điện ngầm thì hơi người nồng nặc không thể chịu nổi. Công việc chuẩn bị cho Tuần Lễ Hận Thù đang vào giai đoạn quyết liệt nhất, tất cả công nhân, viên chức các Bộ đều phải làm thêm giờ. Cần phải tổ chức các cuộc diễu hành, mít tinh, duyệt binh, diễn thuyết, triển lãm tượng sáp, chiếu phim, các chương trình truyền hình đặc biệt; cần phải dựng khán đài, lắp ráp tượng, cắt khẩu hiệu, viết bài hát, tung tin thất thiệt, làm tranh ảnh giả. Nhóm của Julia trong Ban Sáng Tác tạm ngưng tiểu thuyết và đã kịp cho ra một loạt sách mỏng về đề tài tính ác. Winston, ngoài công việc thường nhật, còn phải dành nhiều thì giờ đọc các số Times cũ để hiệu chỉnh và đánh dấu những chỗ sẽ được trích dẫn trong những bài diễn văn. Đêm khuya, khi đám đông cu li ồn ào tràn ra đường, London sục sôi như đang lên cơn sốt. Tên lửa rơi xuống thành phố nhiều hơn trước, đôi khi nghe thấy những tiếng nổ rất to từ xa vẳng lại, người ta đồn đủ thứ, nhưng không có ai biết nổ ở đâu.

Bài hát mới cho chương trình của Tuần Lễ Hận Thù (gọi là Bài Hát Căm Hờn) đã soạn xong và được phát liên tục trên màn vô tuyến. Nhịp điệu hung tợn, như tiếng chó sủa, khó có thể gọi đấy là bản nhạc, nó gợi cho người ta liên tưởng tiếng trống ngũ liên. Tiếng gào thét của cả ngàn cái miệng hòa cùng nhịp chân đều bước đủ làm những người táo tợn nhất phải phát run. Bọn cu li khoái bài này lắm, nó đã giành được thế thượng phong so với bài: “Chỉ là những giấc mơ thôi” vẫn thịnh hành lâu nay. Hai đứa con của Parsons hát suốt ngày đêm, lại còn gảy bằng cái lược nữa, không

thể nào chịu đựng nổi. Bây giờ buổi tối Winston còn bận hơn. Các đội tình nguyện dưới quyền Parsons trang trí đường phố, chuẩn bị cho Tuần Lễ Hận Thù; họ treo biểu ngữ, dán áp phích, dựng cột cờ trên mái nhà, họ căng dây thép ngang qua phố để chuẩn bị treo khẩu hiệu, bất chấp tính mạng người qua đường. Parsons khoe rằng chỉ riêng chung cư Chiến Thắng đã treo tổng cộng bốn trăm mét cờ và biểu ngữ. Thật đúng sở trường, hắn vui như tết. Vì trời nóng và làm việc chân tay nên anh ta có cớ chuyển sang quần soóc và áo sơ mi. Anh ta có mặt khắp nơi, lúc kéo, lúc đẩy, lúc cưa, lúc đóng, cười đùa, động viên mọi người, mồ hôi khét lẹt túa ra khắp các lỗ chân lông.

Khắp nơi ở London bỗng xuất hiện một tấm biểu ngữ mới. Đấy là một tấm bảng to, ba bốn mét, vẽ hình một người lính Eurasia, nét mặt Mông Cổ, không chút biểu cảm nào, đôi ủng to quá khổ, khẩu súng máy cầm ngang hông, đang sải chân bước. Dù nhìn từ góc nào thì cái nòng súng cũng như đang chiếu thẳng vào đầu. Bức tranh này được treo trên mọi bức tường trống, số lượng có thể vượt cả ảnh Anh Cả. Bọn cu li thường chẳng quan tâm gì đến chiến cuộc, lại như sôi lên vì lòng ái quốc, cứ một thời gian nó lại được hâm nóng theo cách ấy. Nhiều người bị giết vì hoả tiễn hơn mọi khi, cứ như thể đấy là biện pháp giữ vững tinh thần chiến đấu. Một quả rơi trúng rạp chiếu bóng đông nghẹt ở khu Stepney chôn vùi mấy trăm người dưới đống gạch vụn. Tất cả dân chúng trong vùng đều tham gia đoàn đưa tang kéo dài mấy tiếng đồng hồ, đám tang đã biến thành một cuộc mít tinh phản đối. Một quả khác rơi trúng khu đất trống vẫn dùng làm sân chơi cho trẻ con, mấy chục đứa tan xác. Có nhiều cuộc biểu tình phản đối tiếp theo, người ta đốt hình nộm Goldstein, hàng trăm bức vẽ tên lính Eurasia bị xé nát và vứt vào lửa, trong lúc lộn xộn nhiều cửa hàng bị cướp, sau đó lại có tin đồn là bọn gián điệp dùng sóng vô tuyến điều khiển tên lửa, nhà của hai ông bà già tình nghi là người ngoại quốc bị đốt, hai người đều chết ngạt cả.

Julia và Winston đã cất hết chăn nệm trong cái phòng phía trên cửa hàng của ông Charrington thế mà trước khi nằm họ phải cởi hết quần áo mới hơi đỡ nóng được một chút. Không thấy chuột nữa, nhưng rệp thì phát triển nhanh khủng khiếp. Nhưng chuyện đó không quan trọng. Dù sạch dù bẩn, căn phòng vẫn là thiên đường. Vừa bước vào phòng họ liền lấy ớt mua ngoài chợ đen rải

khắp nơi, rồi họ cởi quần áo và làm tình dù người còn ướt đẫm mồ hôi, sau đó họ thiếp đi, lúc dậy mới thấy hàng đàn rệp đang lao vào tấn công.

Bốn, năm, sáu,… họ gặp nhau bảy lần nội trong tháng sáu. Winston bỏ thói quen uống rượu Gin bất kể giờ giấc. Anh cảm thấy không có nhu cầu nữa. Anh béo ra, chỗ loét do giãn tĩnh mạch đã liền da, chỉ còn một vết sẹo màu nâu bên trên mắt cá chân, không còn ho rũ ra vào buổi sáng như mọi khi nữa. Cuộc sống đã không còn quá nặng nề nữa, anh cũng không cần giả vờ trước màn vô tuyến hay muốn chửi thật to nữa. Bây giờ, khi đã có một chỗ kín đáo, an toàn, gần như nhà riêng, họ không còn thấy bực dọc vì thỉnh thoảng mới được gặp nhau mà mỗi lần cũng chỉ được chừng vài tiếng đồng hồ. Điều quan trọng là họ có một căn phòng như thế ở bên trên cửa hàng đồng nát. Biết rằng nó vẫn còn ở đấy, không bị ai xâm phạm thì cũng như đang có mặt trong đó rồi. Căn phòng là cả một thế giới, một khu vực biệt lập của quá khứ, nơi những động vật đã tuyệt chủng có thể dạo chơi. Ông Charrington, Winston nghĩ, cũng là một loài động vật đã tuyệt chủng khác. Trước khi bước lên cầu thang anh thường dừng lại vài phút để nói chuyện với ông. Có vẻ như ông già không bao giờ đi ra ngoài mà cũng chả có mấy khách. Cuộc đời ông lặng lẽ trôi giữa một cái cửa hàng tối tăm, bé tí và gian bếp dành để nấu ăn ở phía sau, gian này còn bé nữa, trong đó ngoài những vật dụng thường nhật còn có một cái máy hát cổ lỗ sĩ có cái loa rất dài. Ông già rất khoái nói chuyện. Trông ông ta, một người mũi dài, kính dày, vai so trong bộ quần áo bằng vải tơ, đi lại giữa những món đồ vô giá trị, người ta dễ nghĩ ông là một người sưu tập chứ không phải là một thương nhân. Khi thì ông ta chỉ cho Winston xem chứ không phải mua thứ này hoặc thứ kia, đấy có thể là cái nút chai bằng sứ, hay nắp một cái hộp sơn mài dùng đựng thuốc lá đã sứt, có khi là cái huy hiệu hình một trái tim bằng vàng giả có kẹp lọn tóc một đứa trẻ đã chết không biết từ bao giờ. Nói chuyện với ông ta chả khác gì nghe một cái máy hát cũ. Thỉnh thoảng ông lại lôi ra được một đoạn bài đồng dao nào đó. Một bài về sáo sậu, sáo đen, bài khác về con bò có cái sừng cong, một bài về con chim chích. “Tôi nghĩ ông sẽ thích cái này đấy” – ông nói vừa vừa mỉm cười mỗi khi sắp hát. Nhưng bài nào ông cũng chỉ nhớ được vài ba câu là cùng.

Cả hai đều biết, nói một cách khác, đều luôn luôn nhớ rằng chuyện

này không thể kéo dài mãi được. Đôi khi hình ảnh thần chết hiện lên rõ ràng như có thể sờ nắn được, thật như cái giường họ đang nằm; mỗi lần như thế họ lại xoắn lấy nhau trong niềm hoan lạc tuyệt vọng, như những linh hồn sa đoạ bám chặt vào khoái lạc ngay trước khi đồng hồ báo tử điểm. Nhưng cũng có lúc họ lại có ảo tưởng rằng họ không những an toàn mà còn có thể cứ sống như thế này mãi mãi. Cả hai đều cảm thấy rằng khi đã bước vào đây rồi thì không còn gì phải lo nữa. Đường đi có thể khó khăn, nguy hiểm. Nhưng căn phòng thì tuyệt đối an toàn. Winston cũng có cảm giác như thế khi ngắm cái chặn giấy, dường như có thể chui vào trung tâm cái thế giới bằng thuỷ tinh đó và khi đã ở trong rồi thì thời gian sẽ ngưng lại. Họ cũng thường mơ tưởng hão huyền. Họ mường tượng sẽ còn gặp may, còn có thể tiếp tục mãi cuộc tình này trong phần đời còn lại. Hay là Katherine chết và họ sẽ khôn khéo vận động để có thể cưới nhau. Hoặc là họ sẽ cùng nhau tự sát. Hay là họ sẽ bỏ trốn, thay đổi nhân dạng, bắt chước giọng vô sản, xin vào nhà máy và sống cuộc đời mai danh ẩn tích trong một ngõ vắng nào đó. Cả hai đều biết đấy chỉ toàn là chuyện viển vông. Không có lối thoát, sự thật là như thế. Thực tế nhất là tự sát, nhưng họ sẽ không làm. Bản năng không thể chế ngự nhủ rằng cứ để thế, được ngày nào hay ngày ấy, sống hôm nay không cần biết ngày mai; giống như là phổi tiếp tục hít vào khi vẫn còn không khí vậy thôi.

Đôi khi họ cũng thảo luận việc tham gia hoạt động chống lại Đảng, nhưng không biết phải bắt đầu như thế nào. Ngay cả nếu tổ chức Huynh Đệ huyền thoại là có thật đi nữa thì cũng khó mà tiếp cận được. Anh bảo giữa anh và O'Brien đã có hay dường như là có một sự cảm thông nào đó, đôi khi anh muốn đi gặp O'Brien và tuyên bố rằng anh là kẻ thù của Đảng, xin được giúp đỡ. Điều làm anh ngạc nhiên là Julia không cho rằng đấy là một ý nghĩ điên rồ. Cô thường có thói quen nhận định người qua nét mặt, việc Winston tin ngay O'Brien khi hai người mới nhìn nhau có một lần đối với cô cũng là chuyện bình thường. Hơn nữa, cô cho rằng tất cả hay gần như tất cả mọi người đều căm thù Đảng một cách bí mật và sẽ vi phạm luật lệ ngay nếu không thấy bị đe doạ. Nhưng cô không tin là có một phong trào đối lập có tổ chức, nó không tồn tại hoặc không thể tồn tại được. Cô bảo những câu chuyện về Goldstein và đội quân ngầm của hắn chỉ là những trò nhảm nhí do Đảng bịa ra vì mục đích riêng, ta phải giả vờ tin mà thôi. Cô không nhớ đã bao

nhiêu lần, trong các hội nghị của Đảng cũng như trong những cuộc diễu hành tự phát cô đã gào đến đứt họng, yêu cầu tử hình những người cô chưa từng nghe nói tới, tội lỗi của họ cô cũng chẳng mảy may tin. Khi có những phiên toà công khai cô thường đứng trong hàng ngũ Liên Hiệp Thanh Niên, bao vây tòa án từ sáng đến tối, thỉnh thoảng lại hô: "Giết chết bọn phản bội!". Trong những buổi Hai Phút Hận Thù cô thường lăng mạ Goldstein một cách dữ dội hơn những người khác. Nhưng thực ra cô hiểu rất mù mờ về Goldstein cũng như lí thuyết được gán cho là của ông ta. Trưởng thành sau Cách Mạng, còn ít tuổi, nên cô chẳng có hiểu biết gì về những cuộc đấu tranh tư tưởng diễn ra hồi những năm 50 và 60. Không bao giờ cô nghĩ đến một phong trào chính trị độc lập: gì thì gì, Đảng vẫn là bất khả chiến bại. Đảng sẽ luôn luôn tồn tại và vĩnh viễn như thế. Chỉ có thể chống lại nó bằng những hành động bất tuân bí mật, cùng lắm cũng chỉ là những hành động khủng bố đơn lẻ thí dụ giết một người nào đó hay cho nổ một công trình nào đó mà thôi.

Ở một khía cạnh nào đó mà nói thì cô sắc sảo hơn Winston và ít bị tiêm nhiễm hơn. Có lần, nhân nhắc đến cuộc chiến tranh với Eurasia, Julia đã làm anh phải sửng sốt khi cô tuyên bố rằng chẳng hề có cuộc chiến tranh nào hết. Tên lửa rơi xuống London hàng ngày có thể là do chính chính phủ của Oseania bắn, "để làm cho dân sợ". Anh chưa từng nghĩ như thế bao giờ. Có lần anh đã phát ghen khi nghe cô nói rằng việc khó nhất đối với cô là không phá lên cười khi tham gia Hai Phút Hận Thù. Cô không quan tâm đến học thuyết của Đảng, cô chỉ thắc mắc khi những chuyện đó liên quan trực tiếp đến cuộc sống của cô mà thôi. Cô sẵn sàng chấp nhận tất cả những huyền thoại chính thức, đơn giản vì theo cô thật hay giả cũng chẳng có gì quan trọng. Cô tin, vì người ta đã dạy thế, rằng Đảng đã phát minh ra máy bay. (Theo Winston thì thời anh còn đi học, cuối những năm 50 Đảng mới chỉ tuyên bố phát minh ra máy bay trực thăng thôi; khoảng chục năm sau, khi Julia đi học, Đảng đã nhận phát minh ra máy bay; vài thế hệ nữa, có thể nó sẽ tuyên bố phát minh ra máy hơi nước cũng nên). Điều làm anh ngạc nhiên là cô không hề tỏ vẻ quan tâm khi anh nói rằng máy bay đã có trước anh, trước Cách Mạng rất nhiều. Ai phát minh ra máy bay mà chả thế. Nhưng điều làm anh choáng váng nhất là khi vô tình phát hiện ra rằng Julia không nhớ là cách đây bốn năm Oceania đã từng đánh nhau với Eastasia và hòa hoãn với

Eurasia. Thật ra cô coi tất cả các cuộc chiến tranh đều là tráo trở: nhưng rõ ràng là cô không biết kẻ thù đã thay tên đổi họ từ lâu. “Em nghĩ mình vẫn đánh nhau với Eurasia đấy chứ” – Cô lơ đãng nói. Anh cảm thấy sợ. Máy bay không nói làm gì, nó được phát minh từ lâu, trước khi có cô, nhưng kẻ thù thì mới thay có bốn năm nay, khi cô đã trưởng thành rồi. Anh phải giảng giải cho cô suốt mười lăm phút. Cuối cùng thì anh cũng khơi dậy được trí nhớ của cô và cô lờ mờ nhớ ra rằng kẻ thù đã từng là Eastasia chứ không phải Eurasia như hiện nay. Nhưng chuyện đó theo cô không quan trọng. “Quan trọng gì?” – Cô cáu kỉnh nói – “Không đánh nhau với bọn này thì đánh nhau với bọn khác, tin tức toàn là bịa ấy mà, ai còn lạ gì”.

Thỉnh thoảng anh có tâm sự với cô về Ban Tài Liệu và những điều dối trá diễn ra ở đấy. Nhưng những chuyện như vậy dường như không làm cô hoảng sợ. Cô không cảm thấy đất nứt dưới chân khi dối trá trở thành sự thật. Anh còn kể cho cô nghe câu chuyện về các ông Jones, Aaroson và Rutherford cũng như mảnh giấy nhỏ, có thể coi là một lời tố cáo đanh thép, mà có lần anh đã cầm trong tay. Nhưng chuyện này cũng không gây ấn tượng mạnh như anh tưởng. Thực ra cô không hiểu được ý nghĩa câu chuyện.

"Họ là bạn của anh à?", cô hỏi.

"Không, anh có quen biết gì họ đâu. Họ là đảng viên Đảng Nội Bộ. Họ già hơn anh nhiều. Họ thuộc thế hệ cũ, trước Cách Mạng. Thậm chí mặt họ anh cũng chỉ biết sơ sơ thôi"

"Thế thì việc gì anh phải rộn lên như vậy? Lúc nào chả có người bị giết, đúng không?"

Anh cố gắng giải thích cho cô.

"Đây là ca đặc biệt. Đây không chỉ là vấn đề giết người. Em có hiểu rằng quá khứ, nghĩa là từ ngày hôm qua trở về trước, đang bị người ta xoá bỏ không? Quá khứ nếu còn, thì cũng chỉ là những đồ vật, không có liên hệ gì đến ngôn từ nữa, thí dụ như cái chặn giấy bằng thuỷ tinh này chẳng hạn. Hầu như chúng ta chẳng biết gì về Cách Mạng và thời kì trước Cách Mạng nữa. Tất cả mọi tài liệu đều bị đốt hoặc bị sửa chữa, sách được viết lại, tranh được vẽ lại, phố xá, nhà cửa tượng đài thì bị thay tên, ngày tháng cũng bị sửa

chữa. Mà quá trình này vẫn tiếp tục, từng phút, từng ngày chứ đã dừng lại đâu. Lịch sử đã đóng băng. Không còn gì, chỉ còn thời hiện tại kéo dài từ quá khứ vô cùng đến tương lai vô tận, trong đó Đảng bao giờ cũng sáng suốt hết. Dĩ nhiên là anh biết rằng quá khứ đang bị bóp méo, nhưng không thể chứng minh được, ngay cả khi chính anh đang tham gia bóp méo nó. Làm xong là phải hủy ngay chứng cớ. Chứng cớ duy nhất còn lại nằm trong đầu anh, nhưng làm sao anh dám chắc rằng có một người nào đó còn nhớ được như anh. Chỉ có một lần, một lần duy nhất trong đời, anh đã thực sự nắm được chứng cớ sau khi sự kiện đã xảy ra, phải nói là nhiều năm sau khi sự kiện đã xảy ra"

"Thế thì ích lợi gì?"

"Chẳng có ích lợi gì vì anh đã vất đi ngay sau đó. Nhưng nếu bây giờ thì anh không vất"

"Em thì không", Julia nói. "Em sẵn sàng hi sinh nhưng phải là cái gì đáng giá chứ không thể là mẩu báo cũ được. Giả sử anh giữ lại thì anh sẽ làm gì?"

"Chắc là cũng chẳng làm được gì nhiều. Nhưng đấy là bằng chứng. Giả sử anh có gan cho ai đó xem thì anh có thể làm cho người đó nghi ngờ. Anh không nghĩ là chúng ta có thể thay đổi được gì. Nhưng có thể mường tượng sự xuất hiện các nhóm chống đối ở nơi này, nơi kia; những nhóm nhỏ ấy sẽ phát triển dần lên, có thể họ sẽ để lại một số tài liệu, rồi các thế hệ tương lai sẽ làm tiếp những việc ta chưa hoàn thành"

"Anh yêu ơi, em chẳng quan tâm đến thế hệ tương lai. Em chỉ quan tâm đến chúng ta thôi"

"Em là người nổi loạn từ thắt lưng trở xuống"

Cô cho rằng đấy là câu đùa dí dỏm và nhảy lên ôm chầm lấy anh.

Học thuyết của Đảng quả là rối rắm, nhưng điều đó cô không quan tâm. Mỗi lần anh nói về những nguyên tắc của Chuanh, về nước đôi, về tính khả biến của quá khứ và việc phủ nhận hiện thực khách quan và còn sử dụng cả Ngômo là cô lập tức tỏ ra uể oải, lúng túng và nói rằng cô chẳng bao giờ để ý đến những chuyện

như vậy. Ai chả biết là nhảm nhí, vậy thì lo lắng làm gì cho mệt? Cô biết lúc nào cần hoan hô, lúc nào cần đả đảo, thế là đủ lắm rồi. Nếu anh cứ tiếp tục các đề tài này thì cô sẽ ngủ gật ngay. Cô thuộc loại người có khả năng ngủ bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu. Nói chuyện với cô anh mới biết là người ta dễ dàng giả vờ làm người có lí tưởng trong khi chẳng hiểu lí tưởng là gì. Theo một nghĩa nào đó thì Đảng đã thành công trong việc áp đặt thế giới quan của mình cho đám quần chúng ngu dốt, những người không thể nào hiểu được thế giới quan ấy. Họ tin cả những điều xuyên tạc trắng trợn nhất, vì họ không hiểu hết mức độ tàn nhẫn của sự giả trá và vì họ ít quan tâm đến các sự kiện xã hội nên không nhìn thấy những điều đang xảy ra xung quanh. Ngu si đã thắng, ngu si giữ cho người ta không hóa điên. Họ sẵn sàng ăn tươi nuốt sống mọi thứ, những thứ họ nuốt vào hoàn toàn vô hại vì không để lại cặn bã gì, hệt như hạt ngô đi qua bụng gà mà không được tiêu hóa, vậy thôi.

VI.

Cuối cùng chuyện đó cũng đã xảy ra. Bức thông điệp mong chờ bấy lâu đã tới. Dường như cả cuộc đời anh chỉ dành để chờ đợi giây phút này.

Lúc đó anh đang đi trong hành lang của Bộ, khi đến gần chỗ Julia đưa vào tay anh mẩu giấy thì anh bỗng nhận ra có một người to lớn hơn anh đang đi ngay đằng sau. Người kia, dù anh chưa nhận ra là ai, khẽ hắng giọng, rõ ràng là để bắt chuyện. Winston dừng bước và quay ngoắt lại. Đấy là O'Brien.

Cuối cùng họ đã gặp nhau, mặt đối mặt, nhưng Winston lại chỉ muốn chạy trốn cho mau. Tim anh đập thình thịch. Anh không thốt được lên lời. Nhưng O'Brien vẫn tiếp tục đi, bàn tay khẽ động vào vai Winston và hai người sánh bước bên nhau. O'Brien bắt đầu nói, thái độ nhã nhặn, khác hẳn với những đảng viên Đảng Nội Bộ khác.

"Tôi vẫn hi vọng có dịp nói chuyện với anh", anh ta bảo. "Gần đây tôi mới đọc một bài của anh viết bằng Ngômo trên tờ Times. Theo tôi hiểu thì anh quan tâm tới Ngômo từ quan điểm của một nhà nghiên cứu?"

Winston đã tự chủ phần nào.

"Nghiên cứu gì anh", Winston đáp. "Tôi chỉ là nghiệp dư thôi. Đấy không phải là lĩnh vực của tôi. Tôi chưa bao giờ tham gia vào công việc cụ thể"

"Nhưng văn phong rất tao nhã", O'Brien nói. "Đấy không phải là ý kiến của riêng cá nhân tôi. Tôi đã nói chuyện với một người bạn của anh, một chuyên gia tầm cỡ đấy. Bây giờ không hiểu sao tôi tự nhiên tôi quên tên anh ta"

Tim anh lại đập rộn lên. Chắc chắn đấy là Syme. Nhưng Syme không chỉ đã chết, anh ta đã bị xoá sổ, đã là không ai. Nhắc đến anh ta, dù chỉ gián tiếp cũng có thể mất mạng như chơi. Câu của O'Brien chắc chắn là một tín hiệu, một mật khẩu. Bằng cách phạm một tội tư tưởng không lớn trước mặt Winston, O'Brien đã biến anh thành một tòng phạm. Họ đang bước chậm rãi dọc hành lang thì bất ngờ O'Brien đứng lại. Anh ta sửa kính, cũng như mọi khi, động tác rất hiền lành, đầy vẻ cả tin. Sau đó anh ta bảo:

"Tôi muốn nói, trong bài báo của anh tôi đã phát hiện được hai từ được coi là đã cũ. Hai từ này mới bị coi là cũ gần đây thôi. Anh đã thấy cuốn từ điển Ngômo in lần thứ mười chưa?"

"Chưa", Winston đáp. "Tôi nghĩ chưa phát hành. Trong Ban Tài Liệu chúng tôi vẫn sử dụng cuốn xuất bản lần thứ chín"

"Theo tôi biết thì phải mấy tháng nữa mới phát hành lần in thứ mười. Nhưng đã lưu hành mấy bản in thử rồi. Tôi cũng có một bản. Anh có thích xem không?"

"Thích lắm ạ", Winston đáp, thâm tâm biết ngay anh ta ngụ ý chuyện gì.

"Một số cải tiến phải nói là rất hay. Giảm số động từ… tôi nghĩ anh sẽ thích đấy. Để tôi nghĩ xem, hay là gửi cho anh cuốn từ điển theo đường văn thư? Nhưng tôi sợ tôi hay quên lắm. Hay lúc nào tiện anh ghé qua nhà tôi? Đợi chút. Để tôi ghi địa chỉ cho anh"

Họ đứng ngay trước màn vô tuyến. O'Brien đưa tay lục cả hai túi, rồi lấy ra một cuốn sổ bìa da và cái bút chì màu vàng. Rồi cứ thế,

đứng ngay dưới màn vô tuyến, chả cứ gì màn vô tuyến, đứng ở tận đầu kia hành lang cũng đọc được, anh ta ghi địa chỉ, sau đó xé tờ giấy và đưa cho Winston.

"Buổi tối tôi thường ở nhà", anh ta nói. "Nếu tôi đi vắng thì tên đầy tớ sẽ đưa cho anh"

Anh ta bước đi, Winston vẫn cầm mảnh giấy, lần này chẳng cần phải giấu nữa. Nhưng Winston vẫn học thuộc lòng và sau đó vài giờ thì quăng vào lỗ nhớ cùng với những giấy tờ khác.

Câu chuyện của họ chỉ kéo dài chừng vài ba phút là cùng. Chỉ có một cách giải thích. Mục đích là để thông báo cho Winston địa chỉ của O'Brien. Không còn cách nào khác: muốn biết địa chỉ phải hỏi thẳng đương sự. Không có bất kì cuốn danh bạ nào. "Nếu muốn gặp tôi thì hãy tìm tôi ở đây"- O'Brien muốn nói như thế. Có thể anh ta sẽ kẹp thư vào cuốn từ điển. Thế là đã rõ: tổ chức bí mật mà anh mơ ước là có và anh đã đến sát nó rồi.

Anh biết rằng sớm muộn gì anh cũng sẽ đến nhà O'Brien thôi. Có thể ngay ngày mai, cũng có thể còn lâu, anh không dám chắc. Cuộc hội ngộ vừa rồi chỉ là sự tiếp tục của một quá trình kéo dài đã mấy năm nay. Khởi thủy chỉ là một ý nghĩ vô tình, bí mật; bước thứ hai là ghi nhật kí. Anh đã chuyển từ ý nghĩ sang lời nói, và bây giờ sắp sửa chuyển từ lời nói thành việc làm. Bước cuối cùng sẽ là Bộ Tình Yêu. Anh chấp nhận chuyện đó. Nhân nào thì quả nấy. Nhưng anh bỗng cảm thấy sợ, đúng hơn là anh đã ngửi thấy mùi tử khí, cảm thấy như bước đến gần thần chết hơn. Trong lúc nói chuyện với O'Brien, trước khi hiểu được toàn bộ ý nghĩa câu chuyện, anh cảm thấy ớn lạnh khắp người. Anh thấy như đang bước chân vào huyệt mộ ẩm ướt, dù trước đây anh đã biết rằng nghĩa địa không xa, nó vẫn đợi chờ anh, nhưng hiểu biết cũng chẳng giúp được gì.

VII.

Winston thức giấc, nước mắt lưng tròng. Julia lăn sát vào anh, miệng lẩm bẩm câu gì đó, đại loại như: "Có việc gì thế?"

"Anh mơ", anh bắt đầu nhưng vội ngừng ngay. Khó quá, không thể diễn tả thành lời. Có một giấc mơ, và sau đó là hồi ức, liên quan

đến giấc mơ đó, diễn ra trong mấy giây sau khi đã tỉnh.

Anh lại nằm xuống, mắt vẫn nhắm, ý thức vẫn chìm trong mơ. Một giấc mơ trải dài, trong sáng, toàn bộ cuộc đời anh hiện lên trước mặt như phong cảnh buổi chiều hè sau cơn mưa vậy. Câu chuyện xảy ra trong cái chặn giấy bằng thuỷ tinh, nhưng bề mặt của nó lại là bầu trời, bên dưới bầu trời một luồng ánh sáng dìu dịu bao trùm khắp mọi vật, có thể nhìn thấy cả không gian bao la phía trước. Nguyên nhân của giấc mơ, có thể một phần nội dung của nó chính là động tác đưa tay lên của mẹ, ba mươi năm sau được một người phụ nữ Do Thái, trong bộ phim thời sự, lặp lại, khi bà ta giơ tay che đạn cho đứa con nhỏ trước khi cả hai bị máy bay bắn tan ra từng mảnh.

"Em biết không?", Winston nói. "Trước đây anh cứ nghĩ là mình giết mẹ đấy"

"Tại sao lại giết?", Julia hỏi, cô vẫn chưa tỉnh hẳn.

"Anh không giết. Về mặt thể xác thì không"

Trong mơ anh nhớ đã trông thấy mẹ lần cuối và ngay sau khi thức giấc tất cả các sự kiện ngày hôm đó lần lượt hiện về trong trí não. Chắc là nhiều năm qua anh đã cố tình gạt khỏi tâm trí đoạn hồi ức này. Anh không biết chính xác khi nào, nhưng ít nhất lúc đó anh đã lên mười, có thể mười hai.

Bố biến mất từ trước, mấy năm trước thì anh không nhớ. Hoàn cảnh sống khó khăn, lộn xộn thời đó thì anh nhớ rõ: vài hôm lại bị không kích, phải chạy xuống ga tầu điện ngầm, đổ nát hoang tàn hiện diện khắp nơi, những lời hiệu triệu khó hiểu dán đầy các góc phố, đâu cũng thấy các nhóm thanh niên mặc đồng phục, những hàng người dài lê thê bên ngoài hiệu bánh mì, tiếng súng máy từ xa vọng lại, nhưng trên hết là không bao giờ được ăn no. Anh vẫn nhớ đã cùng với những đứa trẻ khác chiều nào cũng đi bới các đống rác để tìm những cái lá bắp cải, vỏ khoai tây, đôi khi cả vỏ bánh mì thiu, rồi cạo sạch những chỗ cháy quá đi; hoặc ngồi đợi những cái xe tải chở thức ăn gia súc chạy ngang những con đường nhất định, những cái xe này thường hay đánh rơi bánh khô dầu trên những đoạn đường xóc.

Mẹ không hề tỏ ra ngạc nhiên hay quá đau khổ khi cha mất, nhưng trở thành một người khác hẳn. Không còn chút sinh khí nào. Ngay Winston cũng biết rằng bà đang chờ một cái gì đó, không thể tránh khỏi, sắp sửa xảy ra. Bà vẫn làm việc như mọi khi: nấu ăn, giặt giũ, sửa chữa, dọn giường, quét nhà, lau bụi; nhưng làm rất chậm, không một động tác thừa nào, y như người máy vậy. Cái cơ thể cao to và cân đối của bà dường như đã rơi vào trạng thái bất động. Có khi bà ngồi mấy tiếng liền trên giường, tay bế cô em, lúc đó chừng hai hay ba tuổi, nhỏ xíu, ốm yếu, mặt quắt lại y như một con khỉ. Thỉnh thoảng bà lại ôm lấy Winston, ghì chặt anh vào lòng rất lâu, nhưng không nói gì. Dù còn bé, dù ích kỉ anh cũng đã biết rằng chuyện này có liên quan đến cái điều, tuy bà không bao giờ nói, nhưng chắc chắn sẽ xảy ra nay mai.

Anh vẫn nhớ căn phòng họ sống lúc đó, tối tăm, ngột ngạt, cái giường phủ vải trắng chiếm đến một nửa diện tích. Trong phòng có bếp ga, chạn bát và bên ngoài, trên chiếu nghỉ cầu thang có một cái bồn tắm bằng gốm màu nâu, chung cho mấy gia đình. Anh vẫn nhớ thân hình quí phái của mẹ đang cúi xuống khuấy cái gì trong chảo trên bếp ga. Nhưng nhớ nhất là cảm giác đói triền miên và những vụ tranh chấp nhỏ nhoi nhưng vô cùng dữ dội quanh bàn ăn. Anh thường mè nheo, lần nào cũng hỏi sao ít thức ăn thế, anh thường hò hét, quát tháo mẹ (anh vẫn còn nhớ cả giọng của mình, vỡ sớm và đôi khi trầm rất lạ), thỉnh thoảng anh còn khóc lóc, van vỉ đòi thêm. Mẹ thường cho anh phần hơn. Mẹ coi việc đó là đương nhiên vì anh là "con trai", anh phải được phần nhiều nhất, thế nhưng càng cho anh càng vòi thêm. Lần nào bà cũng dỗ ngọt rằng đừng có ích kỉ thế, rằng còn có em gái, mà em thì lại đang ốm, em cũng cần ăn, nhưng không ăn thua. Anh thường gào khóc, giằng lấy thìa và chảo hay chộp lấy một miếng từ đĩa của em. Anh biết rằng vì anh mà mẹ và em bị đói nhưng không thể sửa được, thậm chí còn cho rằng mình có quyền làm như thế. Đói quá, lúc nào bụng cũng cồn cào, không chịu nổi nên anh mới làm thế chứ có phải tại anh đâu. Giữa ngày, hễ mẹ quay mặt đi là y như rằng anh nhón một ít thức ăn trên chạn.

Một hôm có phiếu chocolate. Mấy tuần hoặc mấy tháng mới có đấy. Anh nhớ rất rõ cái miếng chocolate nhỏ xíu, ngon lành đó. Ba người được hai ounce (khi đó vẫn dùng đơn vị ounce). Không cần nói cũng biết là phải chia làm ba phần đều nhau. Bất thình lình,

Winston nghe thấy giọng mình oang oang, cứ như thể người nào đó nói chứ không phải anh, đòi cả thanh kẹo. Mẹ bảo không được tham ăn. Sau đó là cuộc tranh cãi kéo dài, giằng co, thôi thì đủ: quát tháo, than van, nước mắt, thuyết phục, mặc cả. Cô em bé nhỏ bám chặt lấy mẹ, y hệt một con khỉ con, ngoái cổ nhìn anh bằng đôi mắt to và buồn. Cuối cùng mẹ bẻ ba phần tư thanh kẹo và đưa cho Winston, phần tư còn lại đưa cho em. Cô bé cầm mẩu kẹo, mắt nhìn đăm đăm, có khi còn chưa biết đấy là cái gì. Winston đứng theo dõi một lúc. Rồi bất ngờ lao tới, giằng mẩu chocolate từ tay cô em và chạy mất.

"Winston, Winston!", mẹ gọi. "Quay lại đây! Trả kẹo cho em!"

Anh dừng lại, nhưng không quay về. Cặp mắt lo lắng của mẹ nhìn thẳng vào anh. Ngay lúc đó bà vẫn suy nghĩ về cái điều chắc chắn sắp sửa xẩy ra, nhưng Winston không biết đấy là cái gì. Cô em thấy bị cướp, tủi thân, thút thít khóc. Mẹ đưa tay ghì chặt cô bé vào ngực. Nhìn động tác của mẹ anh đoán rằng em đang hấp hối. Anh quay lưng và chạy xuống thang gác, tay vẫn giữ chặt thanh chocolate đang nhũn ra.

Anh không bao giờ gặp lại mẹ nữa. Sau khi nuốt trọn thanh kẹo anh bỗng cảm thấy xấu hổ, thế là anh lang thang trên phố mấy tiếng đồng hồ liền, mãi đến khi đói quá không chịu nổi mới quay về nhà. Khi về đến nhà thì me đã biến mất rồi. Thời đó chuyện này là bình thường. Mọi thứ vẫn y như cũ, chỉ có mẹ và em là không thấy đâu. Mẹ không mang theo thứ gì, kể cả áo bành tô cũng để ở nhà. Đến tận bây giờ anh cũng không biết chắc là mẹ còn sống hay đã chết. Không loại trừ khả năng là bà chỉ bị đưa vào trại lao động khổ sai thôi. Còn cô em, có thể cô cũng được gửi vào trại dành cho trẻ vô gia cư (gọi là các Trung tâm giáo dưỡng), giống như anh; sau chiến tranh có nhiều trẻ vô gia cư lắm; mà cũng có thể người ta đã cho em đi cùng với mẹ hay bỏ cho chết ở đâu đó rồi.

Giấc mơ vẫn còn đọng lại một cách sống động trong tâm trí, đặc biệt là hình ảnh cánh tay bảo bọc, che chắn của mẹ; có thể ý nghĩa của giấc mơ nằm ở đó. Anh chợt nhớ một giấc mơ khác, xảy ra cách đó hai tháng. Trong giấc mơ hôm nay mẹ ngồi trên cái giường bẩn thỉu, lót vải trắng, tay ôm em bé, thì lần đó mẹ ngồi trên một con tầu đang chìm dần, rất sâu bên dưới, mỗi lúc lại chìm xuống sâu hơn, nhưng vẫn nhìn anh qua làn nước đen.

Anh kể cho Julia chuyện mất mẹ. Mắt vẫn nhắm, cô lăn qua lăn lại để duỗi thẳng người ra.

"Em nghĩ chắc lúc bé anh tham ăn lắm", cô lẩm bẩm. "Trẻ con đưa nào chẳng thế"

"Ừ. Nhưng cái chính là…."

Chỉ nghe hơi thở có thể biết là cô đã lại thiếp đi rồi. Anh rất muốn tâm sự với cô về mẹ. Theo như anh nhớ thì mẹ không phải là một người phụ nữ đặc biệt, cũng không thông minh, nhưng rõ ràng bà là một người cao thượng, trong sáng vì bà có những chuẩn mực đạo đức riêng. Tình cảm của bà là của riêng bà, không ai ép buộc được. Bà không bao giờ nghĩ rằng một hành động không có kết quả là một hành động vô nghĩa. Yêu là yêu, ngay cả khi không có gì để cho thì vẫn có thể dành cho người đó tình yêu của ta. Không còn chocolate thì bà ôm ghì em bé vào lòng. Không có ích gì, không thay đổi được gì, hành động đó không làm ra chocolate, không cứu được cả em bé, cả bà khỏi chết; nhưng đối với bà đây là hành động tự nhiên, đương nhiên phải làm thế. Người đàn bà tị nạn trên thuyền cũng đưa tay ra che cho đứa nhỏ, dù rằng đối với đạn thì bàn tay có hơn gì một tờ giấy. Điều khủng khiếp nhất mà Đảng đã làm là thuyết phục ta rằng tự thân tình cảm, tự thân nhiệt huyết chẳng có giá trị gì, trong khi cướp hết quyền của ta đối với thế giới vật chất. Khi đã rơi vào móng vuốt của Đảng thì ta nghĩ gì hay không nghĩ gì, ta làm gì hay chẳng làm gì đều không quan trọng. Không chóng thì chày ta sẽ bị xoá sổ, không còn ai nhắc đến ta hay việc ta đã làm nữa. Ta sẽ bị xoá sạch khỏi tiến trình của lịch sử. Người cách đây vài thế hệ chẳng quan tâm đến chuyện này vì họ đâu có định viết lại lịch sử. Họ liên kết với nhau bằng lòng trung thành mang tính cá nhân và không bao giờ đặt vấn đề hay nghi ngờ chuyện đó. Quan trọng là quan hệ giữa các cá nhân với nhau và một cử chỉ hoàn toàn bất lực, một cái nắm tay, một giọt nước mắt, một lời động viên với người hấp hối đều là đáng quí, tự thân chúng đã là giá trị. Bọn cu li, anh chợt nghĩ, vẫn còn giữ được như xưa. Chúng không trung thành với Đảng, với nước, với lí tưởng; chúng trung thành với nhau. Đây là lần đầu tiên anh không còn khinh cu li nữa, không còn nghĩ đến họ như một bọn người hủ lậu, sẽ có ngày vùng lên và thiết lập lại thế giới nữa. Bọn cu li vẫn còn là người. Họ chưa bị hóa đá từ bên trong. Họ vẫn còn giữ được

những tình cảm đơn sơ mà anh phải học lại một cách có chủ đích. Vừa nghĩ như thế anh vừa nhớ lại cách đây mấy tuần anh đã đá một bán tay đứt lìa xuống rãnh nước như đá một cái lõi bắp cải.

"Cu li là người", anh nói thành tiếng. "Ta không phải là người"

"Tại sao không?", Julia hỏi, cô đã lại thức giấc.

Anh đắn đo vài giây rồi nói:

"Em có bao giờ nghĩ rằng tốt nhất là chúng ta nên ra khỏi đây trước khi quá muộn và không bao giờ gặp lại nhau nữa không?"

"Có, anh yêu, nhiều lần rồi. Nhưng dù thế nào thì em vẫn sẽ tìm gặp anh".

"Chúng ta đã gặp may, nhưng chuyện này chẳng thể kéo dài mãi được. Em còn trẻ. Em trông còn bình thường, còn trong trắng. Nếu em tránh xa loại người như anh thì em có thể còn sống được chừng năm mươi năm nữa".

"Không. Em đã suy nghĩ kĩ rồi. Anh làm gì em sẽ làm nấy. Đừng buồn. Để sống không phải là vấn đề khó đối với em.

"Chúng ta có thể được ở bên nhau sáu tháng, có thể là một năm, ai mà biết được. Nhưng cuối cùng thì vẫn phải chia lìa thôi. Em có tưởng tượng chúng ta sẽ cô đơn như thế nào không? Khi họ bắt được chúng ta thì không còn gì, tuyệt đối không còn gì, anh chẳng làm gì được cho em, mà em cũng chẳng làm gì được cho anh. Anh thú nhận thì chúng sẽ bắn em, mà anh không thú nhận thì chúng cũng bắn em. Dù anh có làm gì, nói gì hay không nói gì đi nữa thì em cũng chẳng sống thêm được quá năm phút. Anh không biết em sống hay chết, em cũng chẳng biết anh sống hay chết. Chúng ta sẽ bất lực, hoàn toàn bất lực. Quan trọng là chúng ta sẽ không phản bội nhau, dù chuyện đó cũng chẳng thay đổi được gì".

"Nếu anh nói thú nhận thì anh ơi, chúng ta sẽ thú nhận hết. Mọi người đều thú nhận cả. Chẳng làm thế nào được đâu. Chúng sẽ tra tấn đấy".

"Anh không nói thú nhận. Thú nhận không phải là phản bội. Nói hay không không quan trọng, quan trọng là tình cảm. Nếu chúng

buộc được anh không yêu em nữa thì đấy chính là phản bội thật sự".

Cô suy nghĩ vài giây.

"Chúng không thể làm thế được", cuối cùng cô thốt lên. "Chúng không thể làm được chuyện đó. Chúng có thể buộc anh nói bất cứ thứ gì - bất cứ thứ gì - nhưng tin thì lại là chuyện khác. Chúng không thể chui vào bụng anh được".

"Ừ", anh nói, có vẻ tự tin hơn. "Ừ, đúng thế đấy. Chúng không thể chui vào bụng ta được. Nếu ta cảm thấy làm người là đáng giá, dù chuyện đó cũng chẳng mảy may thay đổi được gì thì chúng vẫn thua".

Anh nghĩ đến cái màn vô tuyến với bộ phận thu thanh thường trực hai bốn trên hai bốn giờ mỗi ngày. Chúng có thể theo dõi suốt ngày đêm, nhưng nếu tỉnh giác ta vẫn có thể lừa được chúng. Dù khôn khéo đến đâu chúng cũng không thể nào biết được ta đang nghĩ gì. Rơi vào tay chúng rồi thì lại là chuyện khác. Không ai biết người ta làm gì trong Bộ Tình Yêu, chỉ có thể đoán: tra tấn, thuốc phiện, các dụng cụ tinh vi có thể ghi được phản ứng của hệ thần kinh, làm cho kiệt sức vì mất ngủ, cô đơn và bị hỏi cung liên tục. Các sự kiện thì không thể nào dấu được rồi. Chúng sẽ lần ra bằng cách hỏi cung, chúng sẽ tra tấn cho bằng đượ mới thôi. Nhưng nếu mục đích không phải là sống mà là tiếp tục làm người thì lại khác, chúng làm gì được ta? Chúng không thể thay đổi được tình cảm của ta, ta còn không thay đổi được tình cảm của mình nữa là chúng. Chúng có thể lôi ra tất cả mọi thứ, chúng có thể biết tường tận ta đã làm gì, nói gì, nghĩ gì, nhưng tâm hồn ta, cơ chế hoạt động của nó là một điều bí ẩn đối với chính ta, sẽ không kẻ nào xâm nhập vào được.

VIII.

Tới rồi, cuối cùng ta đã tới được đây rồi!

Hai người đứng trong một căn phòng dài, không sáng quá, nhưng cũng không tối. Màn vô tuyến được vặn nhỏ nghe như tiếng thì thầm, tấm thảm mềm đến nỗi có cảm giác như đang bước trên nhung. Ở đầu kia căn phòng là O'Brien, anh ta ngồi bên bàn viết, dưới ánh sáng của cái đèn có chụp màu xanh, hai bên là hàng đống giấy tờ. Anh ta không thèm ngẩng lên khi người đầy tớ giới thiệu Julia và Winston.

Tim Winston đập rộn lên, anh ngờ là mình sẽ không thể thốt thành lời. Tới rồi, cuối cùng ta đã tới, anh chỉ nghĩ được mỗi thế mà thôi. Đi đến đây một mình đã là liều rồi, đi hai người cùng một lúc thì rõ là điên; nhưng thực ra họ đi bằng những đường khác nhau và chỉ mới gặp nhau ngay cửa phòng O'Brien thôi. Vào đây là cả vấn đề. Ít người có dịp nhìn thấy nội thất của các đảng viên Đảng Nội Bộ, lọt vào khu vực họ sống cũng đã khó. Toàn bộ khung cảnh của một toà nhà to lớn trang bị đủ thứ mà cái nào trông cũng hoành tráng, mùi thức ăn ngon, thuốc lá ngon, thang máy vừa nhanh vừa không ồn, cảnh những người đầy tớ đi lại tất bật; chỉ thế cũng đủ ngợp rồi. Mặc dù có đủ cơ sở để đến đây, nhưng cảm giác sợ hãi vẫn không buông tha anh: một tên vệ binh áo đen bỗng chui ra từ một khúc quanh nào đó, hắn sẽ soát giấy tờ và bảo đằng sau quay. Nhưng người đầy tớ của O'Brien đã mời hai người vào ngay. Anh ta là một người nhỏ bé, tóc đen, mặt trái xoan, hoàn toàn vô cảm, có lẽ là người gốc Trung Hoa. Hành lang họ đi qua được trải thảm dày, hai bên tường dán giấy bồi màu kem, bên dưới đóng lam bri màu trắng, không một hạt bụi. Ở đây còn choáng ngợp hơn. Winston chưa thấy một một hành lang nào sạch sẽ như thế.

O'Brien cầm một mảnh giấy và có vẻ như đang chăm chú đọc. Bộ mặt đầy đặn của anh ta hơi cúi, có thể nhìn rõ sống mũi, vừa dữ dằn vừa thông thái. Anh ta ngồi bất động như thế chừng hai mươi giây. Sau đó anh ta kéo cái micro lại gần và bắt đầu xổ ra hàng tràng tiếng lóng:

"Mục một phẩy mục năm phẩy mục bảy đồng ý hoàn toàn chấm đề

nghị mục sáu hai cộng sai biên tội tưởng huỷ chấm không tiếp tục cho đến khi nhận được số liệu cộng vượt kế hoạch chế tạo máy chấm kết thúc"

Anh ta thong thả đứng lên và đi về phía hai người. Trông anh ta đã bớt trịnh trọng, nhưng nét mặt lại cau có hơn mọi khi, có vẻ như anh ta không thích bị quấy rầy. Winston vốn đã sợ, nay càng lúng túng thêm. Anh có cảm giác như vừa mắc một sai lầm nghiêm trọng. Điều gì chứng tỏ O'Brien đang dự phần vào một âm mưu chính trị? Một ánh mắt và câu nói nước đôi, thế thôi, còn lại tất cả đều là trí tưởng tượng dựa trên những giấc mơ mà thôi. Anh không thể giả vờ nói là đến mượn cuốn từ điển vì như vậy Julia đi theo làm chi? O'Brien chợt nhớ chuyện gì đó khi bước ngang qua màn vô tuyến. Anh ta dừng lại và lấy tay bấm một cái nút trên tường. Có một tiếng tách nhỏ. Giọng nói im bặt

Julia khẽ rít lên vì kinh ngạc. Dù rất hoảng sợ, Winston cũng sửng sốt đến mức không nén nổi, anh thốt lên:

"Anh có thể tắt được à?"

"Được", O'Brien đáp, "Chúng tôi có thể tắt được. Chúng tôi được ưu tiên".

Anh ta đã đứng ngay trước mặt hai người. Thân hình to lớn đồ sộ của anh ta cao vượt hẳn hai người, còn nét mặt thì vẫn bí hiểm như cũ. Anh ta vẫn lạnh lùng chờ cho Winston nói, nhưng nói gì đây? Ngay lúc này vẫn có thể thấy O'Brien là người bận bịu và đang bực mình vì bị quấy rầy không đúng lúc. Không ai nói gì. Màn vô tuyến đã bị tắt, xung quanh lặng ngắt như tờ. Từng giây trôi qua, nặng nề. Winston vận hết sức lực nhìn chằm chằm vào mắt O'Brien. Bất ngờ khuôn mặt cau có của gia chủ như giãn ra, có vẻ như sắp mỉm cười. O'Brien đưa tay sửa kính theo thói quen.

"Tôi bắt đầu hay anh đây?", O'Brien mở đầu câu chuyện.

"Để tôi nói", Winston phấn chấn đáp. "Đã tắt thật chưa?"

"Tắt hết rồi. Chỉ có chúng ta với nhau thôi"

"Chúng tôi đến đây vì..."

Anh cảm thấy ngắc ngứ vì chợt nhận ra động cơ của mình thật mơ hồ. Anh không biết O'Brien sẽ giúp được gì, giải thích lí do đến đây cũng không phải chuyện dễ. Anh tiếp tục nói dù cảm thấy câu nói vừa thiếu thuyết phục vừa huyênh hoang.

"Chúng tôi nghĩ có một tổ chức chống Đảng và anh là thành viên. Chúng tôi muốn tham gia hoạt động. Chúng tôi là kẻ thù của Đảng. Chúng tôi không tin nguyên tắc của Chuanh. Chúng tôi là tội phạm tư tưởng. Chúng tôi là những kẻ trụy lạc. Tôi nói như thế vì chúng tôi muốn giao phó cuộc đời cho anh. Nếu anh còn muốn chúng tôi thú nhận những tôi lỗi nào khác, chúng tôi cũng sẵn sàng"

Anh ngừng bặt và ngoái lại nhìn vì cảm giác có người mở cửa. Đúng thế, tên đầy tớ nhỏ thó, da vàng vừa bước vào mà không gõ cửa. Winston trông thấy hắn bê một cái mâm trên đặt bình rượu và mấy cái li.

"Martin là người mình", O'Brien giải thích. "Martin, mang lại đây. Bày lên cái bàn tròn kia kìa. Có đủ ghế chưa? Nào, mời ngồi xuống đây nói chuyện. Martin, lấy thêm một cái ghế nữa cho anh đi. Đây là công chuyện. Anh có thể nghỉ làm đầy tớ trong vòng mười phút"

Con người nhỏ bé đó ngồi xuống, dáng điệu tự nhiên, nhưng đồng thời vẫn thấy toát ra dáng vẻ cung kính, dáng vẻ của một tên đầy tớ được chủ vỗ về. Winston khẽ liếc mắt quan sát thái độ của anh ta. Anh chợt nghĩ rằng con ngươi này đã đóng mãi một vai và bây giờ cảm thấy sợ, không dám bỏ vai dù chỉ vài phút. O'Brien cầm lấy cổ bình và rót đầy mấy cái li một loại nước màu đỏ đậm. Winston bỗng lờ mờ nhớ đã trông thấy, lâu rồi, ở đâu đó, trên tường hay trên hàng rào, một cái chai rất to kết bằng bóng đèn điện, cái chai cứ nâng lên hạ xuống như đang rót ra li vậy. Nhìn từ phía trên thì nước có màu đen, nhưng ở trong bình thì nó lại lấp lánh như màu hồng ngọc. Mùi chua chua, ngọt ngọt. Julia đưa cái li lên mũi và ngửi có vẻ rất tò mò.

"Đây gọi là rượu vang", O'Brien vừa nói vừa khẽ mỉm cười. "Chắc chắn các bạn đã đọc về nó rồi.Tôi nghĩ đảng viên Đảng Ngoại Vi ít được phân phối loại rượu này". Nét mặt anh ta lại trở nên trang nghiêm."Tôi nghĩ chúng ta phải nâng cốc chúc sức khoẻ. Nào xin nâng cốc chúc sức khoẻ lãnh tụ, đồng chí Emannuel Goldstein kính mến của chúng ta!"

Winston từ tốn nâng li. Anh đã từng đọc, đã từng mơ thấy rượu vang. Giống như cái chặn giấy bằng thuỷ tinh hay những bài đồng dao của ông Charrington, rượu vang thuộc về một thời quá khứ lãng mạn, đã bị xóa bỏ, thuộc về một thời vàng son, như anh vẫn thầm gọi. Không hiểu sao anh lại nghĩ là rượu vang rất ngọt, giống như mứt mâm xôi và uống vào là say ngất ngây ngay. Nhưng hoá ra anh đã thất vọng. Anh đã quen uống Gin rồi, mùi vị này không hợp. Anh đặt cái li không xuống bàn.

"Có một người tên là Goldstein thật ư?", anh hỏi

"Có, có một người như vậy, còn sống. Ở đâu thì tôi không biết"

"Thế còn âm mưu, thế còn tổ chức? Có thật không? Không phải là sản phẩm của Cảnh Sát Tư Tưởng chứ?"

"Không, có thực. Gọi là Huynh Đệ. Các vị sẽ chỉ biết rằng có một tổ chức tên là Huynh Đệ và các vị là thành viên của nó, thế thôi. Tôi sẽ còn quay lại vấn đề này – Ngay cả đảng viên Đảng Nội Bộ cũng không nên tắt màn vô tuyến quá nửa tiếng. Các bạn không nên đi chung và các bạn sẽ rời đây từng người một. Đồng chí – anh ta nghiêng người về phía Julia - đồng chí sẽ đi về trước. Chúng ta còn khoảng hai mươi phút. Các bạn cũng hiểu là tôi phải hỏi mỗi người vài câu. Nói chung, các bạn đã sẵn sàng làm những việc gì?"

"Tất cả những việc phù hợp với năng lực", Winston đáp.

O'Brien quay lại phía Winston. Anh ta không để ý đến Julia vì cho rằng Winston sẽ nói thay cho cả cô. Anh ta nhắm mắt lại trong vài giây. Sau đó anh ta bắt đầu hỏi, giọng nhỏ, không sinh khí, như đã học thuộc lòng, như sách; câu trả lời dường như cũng đã biết rồi.

"Các vị sẵn sàng hi sinh tính mạng?"

"Sẵn sàng."

"Các vị có sẵn sàng sát sinh?"

"Sẵn sàng."

"Sẵn sàng làm việc phá hoại có thể giết hàng trăm người vô tội?"

"Sẵn sàng."

"Sẵn sàng bán nước, làm tay sai cho ngoại bang?"

"Sẵn sàng."

"Sẵn sàng lừa bịp, làm tài liệu giả, tống tiền, mua chuộc trẻ con, reo rắc các chất ma tuý, thúc đẩy nạn mại dâm, reo rắc các bệnh hoa liễu, nghĩa là làm tất cả nhằm làm băng hoại đạo đức xã hội và phá hoại Đảng?"

"Sẵn sàng."

"Nếu, thí dụ, vì mục đích của chúng ta mà phải hắt axit xunphuaric vào mặt một đứa trẻ thì anh có sẵn sàng không?"

"Sẵn sàng."

"Anh có sẵn sàng thay hình đổi dạng và làm một người hầu bàn hay công nhân bốc xếp suốt đời không?"

"Sẵn sàng."

"Anh có sẵn sàng tự sát khi được lệnh không?"

"Sẵn sàng."

"Hai người có sẵn sàng chia tay và vĩnh viễn không bao giờ gặp nhau nữa không?"

"Không!", Julia bỗng xen vào.

Winston có cảm tưởng như phải một lúc lâu sau anh mới trả lời được. Có một lúc anh tưởng như mình mất khả năng phát âm. Lưỡi cứ đưa qua đưa lại, không thành tiếng, định nói âm này rồi lại chuyển sang âm khác, cứ thế không biết bao nhiêu lần. Trước khi bật thành lời anh cũng không biết mình sẽ nói gì.

"Không", cuối cùng anh đã nói được.

"Tốt quá, các vị đã nói rõ ý mình, thế là rất tốt. Chúng tôi phải nắm được hết"

O’Brien quay sang phía Julia, giọng có vẻ tình cảm hơn.

"Ngay cả khi anh ta thoát được, thì anh ta cũng có thể phải trở thành một người hoàn toàn khác, chị hiểu chứ? Có thể chúng tôi sẽ phải thay đổi nhân dạng anh ta. Nét mặt, động tác, hình thù bàn tay, màu tóc... ngay cả giọng nói cũng có thể khác. Cả chị nữa, chị cũng có thể phải trở thành một người hoàn toàn khác với bây giờ. Các bác sĩ phẫu thuật của chúng tôi có thể thay hình đổi dạng một người đến mức không còn ai nhận ra được. Đôi khi cần cả những biện pháp đó. Đôi khi chúng tôi phải cắt bỏ cả chân tay đi nữa"

Winston tò mò liếc nhìn khuôn mặt của Martin. Không thấy vết sẹo nào. Mặt Julia trắng bệch ra, các nốt tàn nhang càng nổi rõ hơn, nhưng cô vẫn nhìn thẳng vào O’Brien. Cô thì thầm câu gì đó nghe như một lời khẳng định.

"Tốt. Coi như đã giải quyết xong"

Có một cái hộp đựng thuốc lá bằng bạc đặt trên bàn. O’Brien lơ đãng đẩy hộp thuốc về phía hai người rồi tiện tay cầm một điếu, sau đó anh ta đứng lên, chậm rãi đi đi lại lại, có vẻ như khi đứng suy nghĩ sẽ mạch lạc hơn vậy. Thuốc rất ngon, điếu to, quấn chặt, giấy mịn. O’Brien lại nhìn đồng đeo tay.

"Martin, anh xuống bếp đi", O’Brien bảo. "Mười lăm phút nữa tôi sẽ bật vô tuyến. Trước khi đi anh hãy nhìn kĩ mặt các đồng chí này đi. Anh sẽ còn gặp lại họ đấy, tôi thì có thể không"

Cũng như lúc mới vào, người đàn ông nhỏ bé đó nhìn lướt qua mặt hai người một lượt. Không một chút tình cảm nào. Hắn ta nhớ mặt hai người, nhưng không hề quan tâm hoặc tỏ ra không quan tâm. Winston chợt nghĩ hay là mặt hắn làm bằng chất dẻo, không có xúc cảm. Martin đứng lên, không nói, cũng chẳng chào ai; hắn lặng lẽ đóng cửa và bước ra khỏi phòng. O’Brien vẫn đi đi lại lại, một tay cho vào túi áo đồng phục đen, tay kia cầm điếu thuốc.

"Đồng chí phải hiểu rằng", anh ta nói, "đồng chí sẽ chiến đấu trong bóng tối. Đồng chí luôn luôn ở trong bóng tối. Đồng chí sẽ nhận được mệnh lệnh và sẽ thực hiện mà không biết tại sao. Sau này tôi sẽ gửi cho đồng chí một cuốn sách, đồng chí sẽ hiểu rõ thực chất xã hội mà chúng ta đang sống và đường lối chiến lược để lật đổ nó

của chúng ta. Sau khi đọc xong cuốn sách thì đồng chí sẽ trở thành thành viên chính thức của Huynh Đệ. Nhưng đồng chí chỉ được biết mục đích chung của cuộc đấu tranh và những nhiệm vụ cụ thể, ngoài ra là bí mật. Tôi nói với đồng chí Huynh Đệ là có, nhưng tôi không thể nói với đồng chí nó có một trăm hay một triệu thành viên. Cá nhân đồng chí chỉ có thể biết chừng mươi người. Đồng chí sẽ liên lạc với ba hoặc bốn người; người nào mất thì sẽ có người khác thay. Vì đây là địa chỉ liên hệ đầu tiên của đồng chí nên về sau đồng chí cứ đến đây. Tất cả mọi nhiệm vụ của đồng chí đều là do tôi giao. Chúng tôi sẽ liên hệ với đồng chí, khi cần, thông qua Martin. Khi bị bắt đồng chí sẽ khai. Không ai tránh được. Nhưng đồng chí chẳng thể khai gì, ngoại trừ vài việc do chính đồng chí làm. Đồng chí chỉ có thể khai ra vài người không quan trọng. Tôi đồng chí cũng không thể khai được. Lúc đó có thể tôi đã chết rồi, hoặc đã biến thành một người khác, với khuôn mặt khác rồi"

Anh ta tiếp tục bước trên tấm thảm dày. Thân hình tuy đồ sộ nhưng dáng đi của anh ta lại rất uyển chuyển. Uyển chuyển cả trong cách đút tay vào túi, cả trong cách vẩy điếu thuốc lá. Toàn thân anh ta toát ra sức mạnh, nhưng trên hết là lòng tự tin, là trí thông minh và khôi hài. Nhưng dù tỏ ra rất nghiêm túc, trông anh ta không có vẻ thiển cận như đa số những kẻ cuồng tín khác. Ngay khi nói về việc giết người, tự sát, bệnh da liễu, cắt chân tay, thay hình đổi dạng, giọng anh ta vẫn có cái gì đó như là giễu cợt. “Không thể nào tránh được – có vẻ như anh ta muốn nói – Chúng tôi sẽ làm thế, khi cần, không run tay đâu. Nhưng chúng tôi sẽ không làm thế nếu cuộc đời còn đáng sống”. Lòng kính yêu, thán phục, gần như sùng bái trào dâng trong lòng Winston. Lúc đó anh gần như quên hẳn hình ảnh mờ nhạt của Goldstein. Khi nhìn vào đôi vai rắn rỏi, khuôn mặt đầy đặn, thô nhưng rất trí thức của O’Brien, không ai có thể nghĩ rằng anh ta có thể gặp thất bại. Anh ta có thể phát hiện được mọi âm mưu, anh ta có thể nhìn thấy trước mọi hiểm nguy. Ngay Julia cũng phải thán phục. Cô chú ý nghe, điếu thuốc trên tay tắt từ lâu.

"Chắc chắn các đồng chí đã nghe nói đến Huynh Đệ. Các đồng chí đã tự hình dung ra nó ở trong đầu. Có thể các đồng chí nghĩ rằng đấy là một tổ chức của những kẻ âm mưu, gặp nhau dưới tầng hầm, viết khẩu hiệu lên tường, nhận ra nhau nhờ mật khẩu hay

một cái vung tay. Không phải vậy đâu. Các đảng viên của Huynh Đệ không thể nhận ra nhau, mỗi người chỉ biết vài người khác. Ngay cả nếu Goldstein có rơi vào tay Cảnh Sát Tư Tưởng thì ông cũng không thể cung cấp cho chúng danh sách toàn bộ đảng viên hoặc bất cứ thông tin gì để chúng có thể lập được danh sách này. Không có bản danh sách như vậy trên đời. Huynh Đệ không thể bị xóa sổ vì đây không phải là một tổ chức theo đúng nghĩa của từ này. Mối liên kết duy nhất của nó là tư tưởng mà tư tưởng thì không thể xóa được. Điểm tựa duy nhất của anh là tư tưởng. Không có tình đồng chí, không có ai nâng đỡ anh hết. Đừng có mong ai giúp đỡ, nếu bị bắt. Chúng tôi không giúp đỡ các đảng viên. Khi thật sự cần ai đó im lặng thì chúng tôi cũng chỉ có thể đưa vào phòng giam cho người đó một lưỡi dao cạo râu là cùng. Anh phải tập làm quen với một đời sống không kết quả và cũng đừng hi vọng. Anh sẽ hoạt động một thời gian, anh sẽ bị bắt, sẽ thú nhận và sẽ chết. Kết cục là như thế đấy. Chúng ta sẽ chẳng được chứng kiến một thay đổi lớn nào đâu. Chúng ta đã là những thây ma. Cuộc sống thực sự của chúng ta là ở tương lai. Khi đó chúng ta sẽ chỉ còn là một nhúm tro hay nắm xương tàn mà thôi. Không ai biết bao giờ thì cái tương lai đó sẽ đến. Có thể phải cả ngàn năm nữa. Hiện thời việc duy nhất có thể làm là khai hóa một cách từ từ. Chúng ta không thể hành động theo lối tập thể. Chúng ta chỉ có thể truyền bá kiến thức từ người nọ đến người kia, từ thế hệ trước cho thế hệ sau. Không có cách nào khác vì các đồng chí phải nhớ rằng kẻ thù của chúng ta là Cảnh sát Tư Tưởng.

Anh ta ngừng lời và lại nhìn đồng hồ.

"Đến giờ đồng chí phải đi rồi", anh ta nói với Julia. "Đợi chút. Bình còn rượu"

Anh ta rót đầy ba li

"Lần này nâng cốc vì gì đây?", anh ta nói, vẫn giọng khôi hài như cũ. "Chúc Cảnh Sát Tư Tưởng mắc sai lầm? Chúc Anh Cả chóng chết? Chúc tình nhân ái? Chúc cho tương lai?"

"Chúc cho quá khứ", Winston nói.

"Quá khứ quan trọng hơn", O'Brein long trọng tán thành.

Họ cạn li và Julia lập tức đứng lên. O'Brien lấy một cái hộp nhỏ từ trên mặt tủ thuốc, rồi đưa cho Julia viên thuốc màu trắng và bảo cô ngậm chứ đừng nuốt.

"Không được có mùi rượu vang", anh ta bảo. "Mấy người gác thang máy thính lắm"

Có vẻ như khi Julia vừa đóng cửa là anh ta đã quên ngay cô. Anh ta đi qua đi lại vài bước nữa rồi dừng hẳn.

"Có vài việc cụ thể cần giải quyết", anh ta bảo."Tôi nghĩ anh có một chỗ kín đáo chứ?"

Winston nói có một chỗ như thế, đấy là căn phòng phía trên cửa hàng của ông Charrington.

"Thời gian đầu như thế là được. Sau này chúng tôi sẽ tìm cho đồng chí một chỗ khác. Cần phải thường xuyên thay đổi địa chỉ. Còn hiện thời tôi sẽ cố gắng chuyển, trong thời gian sớm nhất, cho đồng chí cuốn sách của Goldstein"- Winston để ý thấy ngay O'Brien cũng nhấn mạnh khi phát âm từ cuốn sách – "Có thể vài hôm nữa tôi mới tìm được. Chắc đồng chí cũng biết, số lượng ít lắm. In bao nhiêu cũng không đủ, Cảnh Sát Tư Tưởng săn lùng và đốt bằng sạch. Nhưng không sao. Chúng không đốt hết được đâu. Nếu bản cuối cùng có bị đốt chăng nữa thì chúng tôi vẫn có thể viết lại gần như đúng từng từ một. Khi đi làm đồng chí có mang theo cặp không?", anh ta nói thêm.

"Thường là có"

"Trông thế nào?"

"Màu đen, cũ lắm rồi, hai khoá"

"Màu đen, hai khoá, rất cũ - tốt. Một ngày gần đây thôi, tôi chưa thể nói ngày nào, đồng chí sẽ thấy một từ in sai trong tờ giấy giao nhiệm vụ vào buổi sáng, đồng chí sẽ phải hỏi lại. Ngày hôm sau khi đi làm đồng chi đừng xách theo cặp. Trong ngày hôm đó, khi đồng chí đang đi trên đường thì sẽ có một người chạm vào tay và bảo: "Theo tôi, anh vừa đánh rơi cặp". Anh ta sẽ đưa cho đồng chí cái cặp trong đó có cuốn sách của Goldstein. Nửa tháng sau đồng

chí sẽ phải trả cuốn sách"

Họ cùng lặng im trong vài giây.

"Đồng chí phải đi trong vài phút nữa", O'Brien nói. "Chúng ta sẽ gặp lại... ấy là nói nếu còn có dịp gặp lại..."

Winston nhìn thẳng vào mắt anh ta.

"Ở nơi không còn bóng tối nữa", anh lưỡng lự nói.

O'Brien gật đầu, không tỏ ra ngạc nhiên gì hết.

"Ở nơi không còn bóng tối nữa", anh ta nhắc lại, làm ra vẻ như hiểu được ẩn ý, "Bây giờ, trước khi ra về, đồng chí còn muốn nói gì? Muốn nhắn nhủ gì? Hỏi gì nữa không?"

Winston trầm ngâm. Không còn gì để hỏi nữa, càng không muốn nói những lời có cánh chung chung trước khi chia tay. Thay vì nghĩ đến O'Brien hay Huynh Đệ, trong đầu anh chợt hiện lên hình ảnh, đúng hơn, phải nói là hiện lên như một bức vẽ hình ảnh căn phòng tối tăm, nơi mẹ anh đã sống những ngày cuối cùng và căn phòng bên trên cửa hiệu của ông Charrington, rồi cái chặn giấy bằng kính và bức tranh khắc bằng thép trong cái khung gỗ xếp chồng lên nhau. Anh nói như vô tình:

"Anh có bao giờ nghe bài đồng dao bắt đầu như sau :"Cam cam chanh chanh là chuông Clement" không? "

O'Brien gật đầu. Rồi anh ta trịnh trọng đọc cả đoạn:

"Cam cam chanh chanh là chuông Clement.

Nợ ba đồng xèng là chuông Martin.

Bao giờ trả đây? là chuông Barley

Đợi ngày rủng rỉnh là chuông Shoreditch"

"Anh có biết câu cuối cùng không?", Winston hỏi.

"Biết, tôi biết câu cuối cùng. Nhưng có lẽ anh phải đi thôi. Nhưng

đợi chút. Để tôi đưa anh viên thuốc"

Khi Winston vừa đứng lên thì O'Brien đã đưa tay ra. Bàn tay hộ pháp của anh ta bóp Winston đau điếng. Ra đến ngưỡng cửa Winston còn ngoái lại, nhưng có vẻ như O'Brien đã nghĩ sang chuyện khác rồi. Anh ta đang đặt tay trên nút điều khiển màn vô tuyến. Sau lưng anh ta là cái bàn với chụp đèn màu xanh lam, cái máy ghi và cái giỏ đầy chặt giấy tờ. Thế là xong. Chỉ ba mươi giây nữa, Winston chợt nghĩ, O'Brien sẽ quay về với những công việc quan trọng của Đảng.

IX.

Winston mệt rã rời như một miếng thịt đông. Từ thịt đông rất hợp. Từ này xuất hiện một cách đột ngột, nhưng diễn tả đúng. Mình mẩy không chỉ rã rời mà còn trong như một miếng thịt đông. Anh cảm thấy có thể nhìn xuyên qua được lòng bàn tay nếu đưa nó ra trước luồng ánh sáng. Công việc đã rút cạn máu huyết, chỉ còn lại da, xương và hệ thần kinh. Mọi cảm giác đều trở thành thái quá. Áo như cứa vào vai, mặt đường như cù vào chân, chỉ nắm lại đã nghe tiếng kêu lục cục trong các đốt ngón tay.

Anh đã làm việc tổng cộng chín mươi tiếng trong năm ngày liền. Mọi người trong Bộ đều làm như thế cả. Nhưng bây giờ xong rồi, tuyệt đối không phải làm gì, ít nhất là cho đến sáng mai. Anh có thể nghỉ sáu tiếng trong căn phòng bí mật và chín tiếng trên giường nhà mình. Nắng đã nhạt, anh bước một cách chậm rãi trên con phố bẩn thỉu để đến cửa hàng ông Charrington, mắt vẫn không ngừng quan sát xem có đội tuần tra nào không, nhưng thâm tâm anh biết rằng chiều nay sẽ không bị ai quấy rầy đâu. Cái cặp nặng cứ đập vào gối mỗi lần cất bước, làm cho bắp vế ngứa ran lên. Trong cặp có một cuốn sách, anh đã giữ nó sáu ngày rồi, nhưng chưa đọc, thậm chí chưa từng nhìn nó lần nào.

Trong ngày thứ sáu của Tuần Lễ Hận Thù, sau bao cuộc tuần hành, sau bao bài diễn văn, sau khi hò hét, sau khi hát hỏng, sau khi đã xem đủ thứ khẩu hiệu, biểu ngữ, phim ảnh, tượng sáp, sau khi đã nghe tiếng trống, tiếng kèn xung trận, tiếng xích xe tăng nghiến trên đường đá, tiếng gầm rú của những phi đội máy bay, tiếng súng đại bác chào mừng, sau sáu ngày liên tục như vậy, khi mà

niềm phấn khích đã đạt tới đỉnh điểm, khi mà lòng hận thù Eurasia đã trở thành cuồng nộ đến mức nếu 2000 tên tội phạm chiến tranh Eurasia bị treo cổ công khai trong ngày cuối cùng mà rơi vào tay đám đông thì họ sẽ xé xác chúng ra thành từng mảnh - nhưng đúng lúc đó thì mọi người lại được nghe tuyên cáo rằng Oceania không đánh nhau với Eurasia. Oceania đang đánh nhau với Eastasia. Eurasia là đồng minh.

Không ai nói rằng đã có thay đổi bạn thù, chuyện đó đương nhiên. Ngay lập tức và khắp mọi nơi mọi người đều biết Eastasia là kẻ thù chứ không phải Eurasia nữa. Chuyện đó xảy ra khi Winston đang tham gia mít tinh trên một trong những quảng trường trung tâm của London. Lúc đó đã tối, đèn chiếu phả ánh sáng nhợt nhạt lên mặt người trắng bệch và màu cờ đỏ chói chang. Mấy ngàn người tập trung trên quảng trường, trong đó có một ngàn học sinh mặc đồng phục đội viên Tình Báo đứng thành một khối riêng. Diễn giả, đảng viên Đảng Nội Bộ, một người đàn ông nhỏ thó, gày còm, tay dài ngoẵng, đầu to, lại hói, chỉ còn lưa thưa vài sợi tóc, đang hùng hổ hò hét trên một cái bục trải thảm đỏ. Thân hình nhỏ bé co dúm lại vì căm tức, một tay anh ta nắm cổ cái micro, trong khi cái tay to lớn, xương xẩu còn lại kia chém lia lịa vào khoảng không ở trên đầu. Cái loa phóng thanh cứ thế lải nhải những từ như tàn bạo, tàn sát, trục xuất, cướp, hiếp, tra tấn tù binh, ném bom khu dân cư, tung tin thất thiệt, xâm lăng trắng trợn, vi phạm hiệp ước. Nghe hắn nói đầu tiên người ta tin, sau đó người ta sẽ phát khùng. Chốc chốc đám đông lại gầm lên và tiếng nói của diễn giả lại chìm vào trong tiếng gào thét phát ra từ hàng ngàn cuống họng cùng một lúc. Bọn học sinh hò hét dữ tợn nhất. Buổi nói chuyện kéo dài được khoảng hai mươi phút thì có người chạy lên bục và đưa cho diễn giả mảnh giấy. Hắn ta giở ra đọc, miệng vẫn tiếp tục diễn thuyết. Không có gì thay đổi, cả trong giọng nói, cả trong động tác, cả trong nội dung, nhưng tên thì đã khác. Không ai thốt lên lời nào, mọi người hiểu ngay lập tức. Oceania đang đánh nhau với Eastasia! Một sự hỗn loạn kinh hoàng diễn ra ngay sau đó. Tất cả các khẩu hiệu, biểu ngữ trang trí quảng trường đều sai! Một nửa tranh ảnh cũng sai nốt! Phá hoại! Lũ gián điệp của Goldstein đây! Người ta giật áp phích, người ta xé tan biểu ngữ và đưa xuống làm giẻ lau. Các đội viên Tình Báo tỏ ra rất khéo léo, chúng trèo lên mái nhà và cắt những tấm băng rôn treo từ ống khói nhà này sang ống khói nhà kia. Chuyện đó kèo dài hai hoặc ba phút. Diễn giả lại

một tay cầm cổ micro, ngực ưỡn ta đằng trước, tay kia chém lia lịa vào khoảng không trên đầu, tiếp tục bài diễn văn như chưa có gì xảy ra. Chỉ một phút sau đám đông đã lại gào lên một các man dại như cũ. Hận Thù tiếp tục, chỉ có đối tượng là khác.

Nhớ lại chuyện đó, điều làm Winston ngạc nhiên nhất là diễn giả đã kịp chuyển hướng ngay giữa câu nói mà không ngắc ngứ, thậm chí không hề sai cú pháp. Nhưng lúc này anh có một việc còn quan trọng hơn. Số là trong lúc lộn xộn, khi tất cả còn mải giật biểu ngữ thì có người, anh không nhìn rõ mặt hắn ta, vỗ vào vai anh và nói: "Xin lỗi, hình như ông vừa đánh rơi cặp". Anh đưa tay cầm ngay chiếc cặp, nhưng không nói gì. Anh biết rằng phải mấy ngày nữa mới có điều kiện xem đến nó. Anh quay về Bộ Sự Thật ngay sau khi kết thúc mít tinh, tuy lúc đó đã gần hai mươi ba giờ. Tất cả công nhân viên chức của Bộ cũng đều đến sở cả. Mệnh lệnh phát trên màn màn vô tuyến, hạ lệnh mọi người trở lại công sở, thực ra là thừa.

Oceania đang đánh nhau với Eastasia: Oceania luôn luôn đánh nhau với Eastasia. Phần lớn sách báo chính trị năm năm vừa qua đã hoàn toàn lỗi thời. Tất cả các bản báo cáo, các tài liệu đủ mọi loại, các tờ báo, cuốn sách, phim ảnh, đĩa ghi âm - tất cả đều phải được hiệu chỉnh với tốc độ nhanh nhất. Dù không có ai ra lệnh, nhưng mọi người đều biết lãnh đạo muốn rằng trong vòng một tuần phải hủy hết mọi chứng cứ liên quan đến cuộc chiến với Eurasia và liên minh với Eastasia. Công việc quả thật là nhiều, hơn nữa các thủ tục lại không được gọi đúng tên của chúng. Tất cả cán bộ công nhân viên Ban Tài Liệu đều làm việc mười tám tiếng đồng hồ mỗi ngày, chỉ tranh thủ được ngủ chừng ba bốn tiếng thôi. Nệm được lấy từ tầng hầm lên và rải dọc hành lang, thức ăn gồm bánh mì kẹp thịt và cà phê Chiến Thắng được nhân viên căng tin chở trên xe đẩy. Mỗi lần đến phiên đi ngủ Winston đều cố gắng làm xong hết việc, nhưng mỗi lần bò trở lại, mắt vẫn nhắm, người đau như dần, là anh lại thấy hàng đống giấy tờ, trùm lên máy ghi, rơi cả xuống nền nhà, và việc đầu tiên là thu chúng vào một đống cho gọn để lấy chỗ làm việc. Không được thụ động, thế mới mệt. Đôi khi chỉ cần thay một cái tên, nhưng các bản báo cáo các sự kiện cụ thể thì phải chú ý và có sáng kiến nữa. Chỉ cần chuyển chiến cuộc từ vùng này đến vùng khác cũng cần biết bao nhiêu kiến thức địa lí rồi.

Ngày thứ ba mắt anh đã đau không thể chịu nổi, còn kính thì cứ năm phút phải lau một lần. Giống như khi phải làm một công việc chân tay quá sức mình: có thể không làm nhưng người ta lại sốt ruột muốn làm cho xong. Mỗi lần nhớ lại anh dường như không mấy bận tâm về việc tất cả những lời anh thì thầm vào máy ghi, tất cả những điều viết ra bằng bút, đều là những dối trá có chủ đích. Điều anh cũng như mọi người trong Ban quan tâm là làm sao cho sự giả mạo phải thật hoàn hảo. Đến buổi sáng ngày thứ sáu thì nhiệm vụ đã bớt dần. Chờ nửa tiếng đồng hồ mà không có cuộn giấy nào, sau đó có một cuộn rồi chấm hết. Khắp mọi chỗ công việc chấm dứt gần như cùng một lúc. Mọi người cùng thở phào. Một công việc vĩ đại, nhưng sẽ chẳng bao giờ được nhắc tới, đã hoàn thành. Từ giờ trở đi sẽ không ai có thể chứng minh bằng giấy trắng mực đen rằng đã có chiến tranh với Eurasia. Đúng mười hai giờ thì có thông báo cán bộ công nhân viên của Bộ được nghỉ đến sáng ngày mai. Winston cầm cái cặp có chứa cuốn sách (khi làm việc thì anh kẹp vào háng, còn lúc ngủ thì đặt làm gối) và đi về nhà, cạo râu và thiếp đi ngay trong bồn tắm dù nước chỉ hơi âm ấm thôi.

Anh bước lên thang gác nhà ông Charrington, mỗi bước lại nghe kêu rắc rắc trong các khớp xương. Mệt nhưng không còn buồn ngủ nữa. Anh mở cửa sổ, đốt cái bếp dầu để đun nước pha cà phê. Tí nữa Julia sẽ tới, nhưng bây giờ phải xem sách đã. Anh ngồi vào cái ghế bành sờn và mở khoá cặp. Một cuốn sách dày, bìa màu đen, không có tên tác giả hay tác phẩm. Chữ in cũng không thật chuẩn. Các trang giấy đều sờn mép và dễ rách, chắc đã qua tay nhiều người lắm rồi. Trang thứ nhất có ghi:

EMMANUEL GOLDSTEIN

CHỦ NGHĨA TẬP THỂ BĂNG ĐẢNG

LÍ THUYẾT VÀ THỰC TIỄN

Winston bắt đầu đọc.

“Chương I - Ngu dốt là sức mạnh.

Từ ngày có sử, có thể là từ cuối thời Đồ Đá Mới, loài người đã chia làm ba giai tầng, thượng, trung và hạ lưu. Các giai tầng đó được hình thành theo những cách khác nhau, mang đủ những danh hiệu khác nhau, tỉ lệ thành phần giữa các tầng lớp, thái độ của họ với nhau cũng mỗi thời kì mỗi khác, nhưng cấu trúc cơ bản của xã hội thì vẫn không bao giờ thay đổi. Ngay cả sau những cuộc biến loạn, tưởng chừng như không thể đảo ngược được, thì cấu trúc này vẫn luôn luôn tự tái lập, giống như con quay hồi chuyển trở lại vị trí cân bằng, dù trước đó có bị đẩy kiểu nào đi nữa.

Mục đích của ba nhóm là không thể dung hoà.

Winston ngừng đọc, mục đích là để xem có ngồi một cách thoải mái và an toàn không. Chỉ có một mình: không màn vô tuyến, không có tai nghe đặt ngoài lỗ khoá, không phải ngó chừng hay giơ tay che trang sách. Không khí ngày hè ngọt ngào vờn trên má. Phía xa xa vọng lại tiếng trẻ con reo hò: nhưng trong phòng thì tuyệt đối im lặng, chỉ có tiếng đồng hồ tích tắc điểm nhịp, nghe như tiếng dế kêu. Anh ngồi sâu vào lòng ghế và gác chân lên cửa lò sưởi. Đây chính là hạnh phúc, đây chính là an lạc. Bất ngờ, người ta vẫn làm thế khi biết rằng trước sau gì cũng sẽ đọc hết, cũng sẽ còn đọc đi đọc lại nhiều lần, anh giở một trang bất kì và tìm thấy chương III. Anh đọc:

Chương III - Chiến tranh là hoà bình.

Việc chia thế giới thành ba siêu cường đã có thể được dự báo và đã được dự báo từ giữa thế kỉ hai mươi. Hai siêu cường là Eurasia và Oceania đã thực sự hình thành sau khi Nga nuốt chửng Châu Âu và Mĩ xâm lược Đế Quốc Anh. Siêu cường thứ ba, Eastasia, chỉ xuất hiện như một thực thể thống nhất sau cả chục năm chiến tranh liên miên. Biên giới giữa các siêu cường có chỗ chưa được xác định, có chỗ di động, phụ thuộc vào tình hình chiến sự, nhưng nói chung là trùng với các đường phân cách tự nhiên. Eurasia bao gồm miền Bắc Âu, Bắc Á, kéo dài từ Bồ Đào Nha cho đến tận eo biển Bering. Oceania bao gồm Châu Mĩ, các đảo trên Đại Tây

Dương, Anh quốc, Châu Úc và miền Nam Châu Phi. Eastasia, nước nhỏ nhất, biên giới phía Tây không được xác định, bao gồm Trung Quốc và các nước ở phía Nam, Nhật Bản, nhưng vùng này rất hay đổi chủ, vùng Mãn Châu, Mông Cổ và Tân Cương.

Liên kết bạn thù có lúc thế này lúc thế khác, nhưng chiến tranh thì triền miên, chiến tranh kéo dài suốt hai mươi lăm năm qua. Nhưng tính chất chiến tranh bây giờ khác, không còn là một mất một còn như nửa đầu thế kỉ hai mươi nữa. Đấy là những cuộc chiến với mục đích giới hạn, không bên nào có khả năng huỷ diệt bên nào, họ đánh nhau không phải vì tư tưởng, cũng chẳng phải vì vật chất. Nhưng sẽ là sai khi nghĩ rằng cách thức tiến hành chiến tranh cũng như thái độ của phần lớn dân chúng đối với chiến cuộc ít đẫm máu hơn và không dã man như trước đây. Ngược lại, tính hiếu chiến đã trở thành phổ quát và thường trực trong cả ba siêu cường; những hành động như hiếp dâm, cướp bóc, tàn sát trẻ con, biến cả một dân tộc thành nô lệ, hành hạ tù binh, thậm chí đem luộc hoặc chôn sống tù binh đã là chuyện bình thường, thậm chí là hành động cao cả nếu đấy là do "phe ta" làm. Về mặt vật chất mà nói thì số người tham chiến không nhiều, chủ yếu là các chuyên gia được huấn luyện kĩ, thiệt hại nhân mạng không cao. Chiến cuộc, đấy là nói khi có chiến cuộc, thường diễn ra ở những vùng biên giới xa xôi, người dân thường chỉ có thể ước đoán; hoặc xung quanh những Pháo Đài Nổi làm nhiệm vụ canh gác các đường vận tải trên biển. Tại các vùng trung tâm của nền văn minh, chiến tranh chỉ có nghĩa là thiếu hụt triền miên các đồ tiêu dùng, và đôi khi bị bắn rốc két làm vài chục người chết mà thôi. Tính chất của chiến tranh thực sự đã thay đổi. Đúng hơn phải nói rằng lí do tiến hành chiến tranh đã thay đổi. Những lí do không quan trọng lắm, lí do hạng hai của các cuộc chiến lớn trong nửa đầu thế kỉ hai mươi đã trở thành lí do chính.

Để có thể hiểu bản chất của cuộc chiến tranh hiện nay - dù bạn thù thay đổi vài năm một lần, nó vẫn là một cuộc chiến mà thôi - ta phải luôn nhớ rằng cuộc chiến này không có hồi kết. Dù quân đội hai nước có hợp lại cũng không thể đánh bại được nước thứ ba. Sức lực của họ gần tương đương nhau, khả năng phòng thủ tự nhiên lại vô cùng vững chắc. Eurasia được bao bọc bởi những vùng đất vô cùng rộng lớn, Oceania thì được Đại Tây Dương và Thái Bình Dương bảo vệ, còn Eastasia thì có dân số vô cùng đông

đúc và chăm chỉ. Thứ hai, họ không đánh nhau để tranh giành quyền lợi vật chất. Với việc thiết lập các nền kinh tế tự cung tự cấp, trong đó sản xuất và tiêu thụ được điều chỉnh cho phù hợp với nhau, tranh giành thị trường, lí do chính của các cuộc chiến trước, nay đã trở nên không còn cần thiết nữa; trong khi đó nguyên vật liệu cũng không phải là vấn đề sống còn. Cả ba nước đều rộng đến nỗi có thể khai thác tất cả các nguyên vật liệu cần thiết ngay trong vùng lãnh thổ của mình. Nếu nói về mục đích kinh tế trực tiếp thì đây là cuộc chiến tranh để giành lực lượng lao động. Giữa biên giới của các siêu cường là một vùng tứ giác với các đỉnh nằm ở Tangier, Brazzaville, Darwin và Hong Kong, vùng này không thuộc hẳn siêu cường nào, lại có đến một phần năm dân số thế giới. Tranh giành vùng đất đông dân này và vùng băng giá bắc bán cầu là lí do dẫn đến những cuộc tranh chấp thường xuyên giữa các siêu cường. Chưa nước nào chiếm trọn được vùng nằm trong vòng tranh cãi. Từng phần của nó được sang tay thường xuyên, để có thể giành được một vùng nào đó người ta sẵn sàng phản bội đồng minh, biến bạn thành thù và đấy là lí do của những vụ thay đổi liên minh bất tận.

Tất cả các vùng tranh chấp đều chứa các khoáng sản quí, một số vùng còn làm ra được các sản phẩm có giá trị có nguồn gốc thực vật như cao su mà các nước hàn đới phải sản xuất bằng các phương pháp tổng hợp khá tốn kém. Nhưng cái chính là vùng này có một lực lượng lao động cực kì dồi dào, giá lại rẻ. Ai chiếm được vùng Châu Phi Xích Đạo, Trung Đông, hay Miền Nam Ấn Độ hoặc các quần đảo Nam Dương là chiếm được hàng trăm triệu nhân công vừa chăm chỉ vừa rẻ mạt. Dân chúng các vùng này, bị đưa xuống hàng nô lệ, chuyển từ tay quân chiếm đóng này sang tay quân chiếm đóng khác và bị sử dụng giống như than đá hay dầu hoả trong cuộc chạy đua nhằm sản xuất được nhiều vũ khí hơn, chiếm được nhiều lãnh thổ hơn, để lại kiểm soát được nhiều lao động hơn, sản xuất nhiều vũ khí hơn, chiếm được nhiều lãnh thổ hơn và cứ thế không bao giờ ngừng. Cần phải nói rằng cuộc chiến chưa bao giờ vượt ra ngoài vùng lãnh thổ tranh chấp. Biên giới của Eurasia di chuyển lên xuống trong vùng giữa Congo và bờ bắc Địa Trung Hải; quần đảo giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương khi thì thuộc về Oceania, khi lại bị Eastasia chiếm; đường phân chia giữa Eurasia và Eastasia qua vùng đất Mông Cổ chưa bao giờ ổn định; cả ba nước đều tuyên bố chiếm giữ những vùng đất

bao la gần Bắc Cực, những vùng chẳng có người ở và cũng không được khai thác, tuy vậy tương quan lực lượng vẫn giữ nguyên và trung tâm của các quốc gia không bao giờ bị đụng chạm. Hơn nữa nền kinh tế thế giới thực ra không cần đến sức lao động của dân chúng bị nô dịch vùng xung quanh xích đạo. Họ không đóng góp được gì cho sự thịnh vượng của thế giới, vì họ chỉ sản xuất cho nhu cầu của chiến tranh, mà mục đích khơi chiến là để giành vị trí tốt hơn để khơi chiến nữa. Bằng chính sức lao động của mình, dân chúng các vùng bị nô dịch đã góp phần làm cho cuộc chiến ngày càng thêm khốc liệt. Nhưng giả sử như không có họ thì thế giới cũng vẫn như thế, sẽ chẳng có biến đổi nào trong cơ cấu của thế giới và những tiến trình đảm bảo giữ vững cơ cấu ấy.

Mục đích chủ yếu của cuộc chiến tranh hiện nay (theo nguyên tắc nướcđôi ban lãnh đạo tối cao của Đảng Nội Bộ đồng thời vừa công nhận vừa phủ nhận mục đích này) là để tiêu thụ những sản phẩm do máy móc làm ra mà không cần nâng mức sống của người dân. Ngay từ cuối thế kỉ mười chín, tại các nước công nghiệp, vấn đề sử dụng các sản phẩm tiêu dùng thặng dư đã được đặt lên bàn nghị sự. Hiện nay, khi mà không có mấy người được ăn no, vấn đề này không phải là cấp bách, nó cũng sẽ không cấp bách ngay cả khi sản phẩm không bị phá huỷ một cách cố ý. Thế giới hôm nay nghèo hơn, đói kém hơn, hoang tàn hơn hồi trước năm 1914, lại càng không thể so sánh được với cái tương lai mà người thời đó mường tượng. Trong những năm đầu thế kỉ hai mươi tất cả những người biết đọc biết viết đều nghĩ rằng xã hội tương lai phải rất giàu, có đủ trò tiêu khiển, có trật tự kỉ cương và hiệu quả - đấy sẽ là thế giới của thép, kính và xi măng trắng như tuyết, tất cả đều sáng loáng, lấp lánh và vô trùng. Khoa học và kĩ thuật đã phát triển với tốc độ chóng mặt và dĩ nhiên có thể giả định rằng nó cứ phát triển như thế mãi. Nhưng điều đó đã không xảy ra, một phần vì bị các cuộc cách mạng và chiến tranh diễn ra triền miên làm cho sa sút, một phần vì tiến bộ của khoa học và kĩ thuật dựa trên cơ sở chủ nghĩa kinh nghiệm sẽ không thể tồn tại trong xã hội đã bị ép vào khuôn phép. Thế giới hiện nay nói chung thô lậu hơn cách đây năm mươi năm. Một số vùng lạc hậu có phát triển lên, một số máy móc mới, thường là có liên quan đến chiến tranh hoặc tình báo, cũng được cải tiến, nhưng đã không còn các công trình thí nghiệm và sáng tạo nữa, hậu quả của cuộc chiến tranh hạt nhân hồi những năm năm mươi vẫn chưa khắc phục được hoàn toàn. Nhưng mối

nguy tiềm ẩn do máy móc đem lại thì vẫn còn đó. Ngay từ khi máy móc mới xuất hiện, những người có suy nghĩ đều biết rằng sẽ đến lúc không còn phải làm công việc chân tay cực nhọc nữa và như thế cũng có nghĩa là cơ sở của sự bất bình đẳng giữa người với người cũng sẽ không còn. Nếu máy móc được sử dụng cho mục đích đó thì nạn đói kém, lao lực, bẩn thỉu, mù chữ, bệnh tật sẽ bị loại trừ chỉ sau vài thế hệ. Thực ra dù chưa được sử dụng cho mục đích đó, có thể nói mới được sử dụng một cách tự phát, máy móc trong năm mươi năm cuối thế kỉ mười chín, đầu thế kỉ hai mươi, đã sản xuất ra một khối lượng sản phẩm, đôi khi không thể không phân phối, đủ nâng cao đáng kể mức sống của một người dân bình thường.

Nhưng rõ ràng là xã hội phân chia theo đẳng cấp sẽ bị phá huỷ, ở khía cạnh nào đó nó đã bị phá huỷ, nếu đời sống toàn dân cứ được nâng cao lên mãi. Trong một thế giới mà mọi người đều chỉ phải làm việc vài giờ mỗi ngày, ai cũng đủ ăn, ai cũng được sống trong những ngôi nhà có buồng tắm và tủ lạnh, có ô tô và cả máy bay nữa thì cái biểu hiện rõ nhất, cũng có thể là biểu hiện quan trọng nhất của bất bình đẳng giữa người với người đã không còn. Nếu ai cũng giàu có thì tài sản không còn tạo ra khác biệt nữa. Dĩ nhiên là có thể tưởng tượng được một xã hội trong đó tài sản, theo nghĩa tài sản và tiện nghi mà một cá nhân có quyền sử dụng, sẽ được phân phối hoàn toàn đồng đều, trong khi quyền lực lại nằm trong tay một đẳng cấp ưu tú. Nhưng trong thực tế xã hội như vậy không thể ổn định lâu dài được. Vì nếu mọi người đều có thì giờ nhàn rỗi và không phải lo đến miếng cơm manh áo nữa thì cái đám đông quần chúng, những người do nghèo mà hoá ra hèn, sẽ học đọc học viết và biết cách suy nghĩ bằng chính cái đầu của mình; và một khi điều đó xảy ra thì không chóng thì chày họ sẽ nhận ra rằng cái đẳng cấp đặc quyền kia chẳng được tích sự gì cả và họ sẽ lật đổ chúng. Rút cục là xã hội phân chia theo đẳng cấp chỉ có thể tồn tại trong nghèo đói và dốt nát. Trở lại với quá khứ nông nghiệp, như có một số nhà tư tưởng từng nghĩ đến hồi đầu thế kỉ hai mươi, là việc làm phi thực tế. Nó mâu thuẫn với xu hướng cơ khí hoá, một xu hướng có thể nói đã trở thành một loại bản năng khắp toàn cầu, hơn nữa nước lạc hậu về công nghiệp sẽ trở thành bất lực về mặt quân sự và bị các đối thủ tiến bộ hơn, gián tiếp hoặc trực tiếp, nô dịch.

Giữ quần chúng trong vòng nghèo đói bằng cách giảm sản lượng hàng hóa cũng tỏ ra không thích hợp. Điều đó đã từng xảy ra vào giai đoạn cuối của chủ nghĩa tư bản, nghĩa là vào khoảng giữa những năm 1920 và 1940. Kinh tế nhiều nước bị đình đốn, nhiều vùng đất không được gieo cấy, máy móc không được cải tiến, nhiều vùng dân cư không có việc làm, phải sống tạm bợ qua ngày bằng tiền trợ cấp của chính phủ. Nhưng cái đó cũng làm cho năng lực phòng thủ bị yếu đi, đồng thời cảnh thiếu đói mà không có lí do chính đáng nhất định sẽ tạo ra các phong trào đối lập. Vấn đề là làm sao giữ cho nền công nghiệp làm việc hết công suất nhưng tài sản của thế giới thì vẫn không tăng. Hàng hóa phải được sản xuất, nhưng không được phân phối. Chỉ có một cách - đấy là chiến tranh, chiến tranh triền miên.

Bản chất của chiến tranh là tiêu diệt, không nhất thiết phải là con người, mà là sản phẩm do con người tạo ra. Chiến tranh là đập tan thành từng mảnh, đốt thành tro bụi, hay nhấn chìm xuống đáy đại dương những thứ có thể được dùng nhằm nâng cao mức sống người dân và như vậy, cuối cùng sẽ làm cho họ thông minh hơn. Ngay cả khi vũ khí không bị phá huỷ trên chiến trường thì việc sản xuất thêm cũng là biện pháp khả dĩ để người dân tiếp tục làm mà không tạo ra bất kì sản phẩm tiêu dùng nào. Để làm ra một Pháo Đài Nổi phải cần số lượng nhân công đủ làm hàng trăm con tàu vận tải. Pháo Đài Nổi rồi sẽ cũ đi, rồi sẽ bị phá ra làm sắt vụn mà chẳng ai được lợi lộc gì, sau đó một cái khác sẽ lại được xây, lại cần biết bao công sức và vật tư. Về nguyên tắc, các chiến dịch bao giờ cũng được tính toán sao cho chúng có thể tiêu huỷ tất cả những sản phẩm thặng dư, chỉ để lại vừa đủ cho những nhu cầu cần thiết tối thiểu của dân chúng mà thôi. Nhưng trên thực tế như cầu của dân chúng bao giờ cũng bị hạ thấp, kết quả là thường xuyên thiếu thốn, ngay cả những vật dụng cần thiết nhất, nhưng điều đó lại được coi là có lợi. Đấy là một chính sách đã được cân nhắc kĩ: giữ ngay cả các nhóm đặc quyền đặc lợi trong vòng nghèo túng vì sự khốn khó chung sẽ làm cho những ưu đãi nhỏ trở thành quan trọng và như vậy càng làm tăng khoảng cách giữa các nhóm với nhau. Nếu so với mức sống đầu thế kỉ hai mươi thì phải nói ngay các đảng viên Đảng Nội Bộ cũng làm nhiều hơn và sống đạm bạc hơn. Nhưng dù sao một số tiện nghi mà anh ta được sử dụng, một căn hộ rộng, trang bị đầy đủ, quần áo được may bằng vải tốt, thức ăn, thức uống, thuốc lá đều thuộc loại ngon, có hai ba tên đầy

tớ, có ô tô, thậm chí máy bay trực thăng riêng; anh ta quả thật đang sống trong một thế giới khác hẳn với một đảng viên Đảng Ngoại Vi; đến lượt mình đảng viên Đảng Ngoại Vi lại có những ưu tiên, ưu đãi so với đám quần chúng nghèo khổ nhất gọi là cu li. Xã hội tựa như một thành phố bị bao vây, có một miếng thịt ngựa là người giầu, không có là nghèo. Đồng thời nhờ có chiến tranh, ai cũng cảm thấy đang bị đe doạ nên việc chuyển giao quyền hành vào tay một đẳng cấp nhỏ được coi là đương nhiên, là điều kiện cần thiết để sống còn.

Chiến tranh, như đã thấy, đang phá hủy, nhưng phá hủy một cách chấp nhận được về mặt tâm lí. Về nguyên tắc có thể sử dụng sức lao động dư thừa vào việc xây dựng đền đài, kim tự tháp hay đào hố rồi lại lấp đi, hoặc sản xuất thật nhiều hàng hoá rồi đem đốt. Nhưng làm như vậy thì chỉ đảm bảo cơ sở kinh tế cho một xã hội có đẳng cấp chứ cơ sở tâm lí thì không. Vấn đề không phải là đạo đức của quần chúng, thái độ của họ chẳng có ý nghĩa gì vì họ phải làm việc suốt ngày rồi, mà là đạo đức của Đảng. Ngay một đảng viên khiêm nhường nhất cũng được đòi hỏi là phải có nhận thức, phải chăm chỉ, phải có đầu óc trong một giới hạn nhất định, nhưng quan trọng hơn là anh ta phải là một người cuồng tín, cả tin; anh ta phải luôn luôn sợ hãi, luôn luôn căm thù, luôn luôn kính yêu và điên cuồng hồ hởi. Nói cách khác, anh ta phải có trạng thái tâm lí phù hợp với chiến tranh. Có thật sự xảy ra chiến tranh hay không không quan trọng, và vì là không thể có một chiến thắng quyết định nên thắng hay bại cũng không quan trọng. Quan trọng là nằm trong tình trạng chiến tranh. Đảng vẫn yêu cầu các đảng viên theo dõi lẫn nhau, thời chiến càng cần và nay việc này đã trở thành công việc thường nhật của mọi người, càng cấp cao càng hăng. Chính vì vậy mà trong Đảng Nội Bộ tâm lí hiếu chiến và lòng căm thù quân địch là mãnh liệt nhất. Như một nhà quản lí, đảng viên Đảng Nội Bộ phải nắm được bản tin chiến sự nào là thật còn bản nào là bịa, đôi khi anh ta cũng biết rằng toàn bộ cuộc chiến là giả hay lúc đó chẳng hề có chiến sự gì cả hoặc cuộc chiến được phát động với mục đích hoàn toàn khác với mục đích đang được tuyên truyền, nhưng kiến thức đó lại bị phương pháp suy nghĩ nướcđôi triệt tiêu ngay. Không đảng viên Đảng Nội Bộ nào giao động dù là trong một sát na niềm tin thần bí rằng đây là cuộc chiến thực sự, chiến thắng cuối cùng sẽ thuộc về họ và Oceania sẽ trở thành chủ nhân ông trên toàn thế giới này.

Đối với tất cả đảng viên Đảng Nội Bộ thì chiến thắng là một phần của đức tin. Họ sẽ giành được chiến thắng bằng cách mở rộng dần dần lãnh thổ, bằng cách đó sẽ tạo được sức mạnh áp đảo hoặc bằng cách phát minh ra một loại vũ khí mới, không có đối thủ. Việc tìm kiếm vũ khí mới được tiến hành liên tục và đấy là một trong vài lĩnh vực còn sử dụng những đầu óc có nhiều sáng kiến và có khả năng tư biện. Hiện nay, tại Oceania, khoa học, theo nghĩa cũ của từ này, đã không còn tồn tại nữa. Ngômo không có từ "khoa học". Chủ nghĩa kinh nghiệm, cơ sở của tất cả các thành tựu khoa học trong quá khứ, mâu thuẫn với các nguyên lí cơ bản của Chuanh. Ngay các tiến bộ về kĩ thuật cũng chỉ xảy ra khi thành quả của nó có thể áp dụng để ngăn chặn bớt tự do của con người. Trong các ngành nghề khác, thế giới hoặc là giậm chân tại chỗ hoặc là đã đi giật lùi. Ngựa thì cày ruộng còn sách thì do máy viết. Nhưng trong những lĩnh vực có ý nghĩa sống còn như quân sự và tình báo thì chủ nghĩa kinh nghiệm vẫn được khuyến khích hoặc chí ít cũng được chấp nhận. Đảng có hai mục đích: chinh phục toàn thể địa cầu và loại bỏ vĩnh viễn khả năng tư duy độc lập. Như vậy là Đảng có hai vấn đề lớn cần phải giải quyết. Một là làm sao phát hiện được một người đang nghĩ gì, thứ hai là làm sao có thể giết, mà không báo trước, một lúc mấy trăm triệu người. Đấy chính là đối tượng nghiên cứu của khoa học. Nhà khoa học hiện nay phải vừa là một nhà tâm lí học vừa là một điều tra viên, chuyên nghiên cứu nét mặt, cử chỉ, giọng nói, ảnh hưởng của các loại thuốc, liệu pháp sốc, thôi miên và tra tấn; hoặc đấy là nhà hoá học, nhà vật lí học hay nhà sinh vật học chỉ chuyên tâm vào những lĩnh vực liên quan đến việc giết người. Trong những phòng thí nghiệm to lớn của Bộ Hòa Bình, trên những trạm thử nghiệm bí mật trong những cánh rừng ở Brazil hay trên sa mạc Australia hoặc trên những hòn đảo Bắc Băng Dương nhiều nhóm chuyên gia vẫn làm việc không quản ngày đêm. Một số lập kế hoạch hậu cần cho những cuộc chiến tương lai, số khác chuyên thiết kế các loại tên lửa có sức công phá lớn hơn, thuốc nổ mạnh hơn, tấm bọc khó xuyên thủng hơn, số khác nữa chuyên tìm các loại khí độc mới hoặc các chất độc hòa tan trong nước nhưng có thể sản xuất với số lượng đủ tiêu diệt hoàn toàn thảm thực vật cả một châu lục, hoặc các loại vi khuẩn mà không thuốc kháng sinh nào có thể trị được; nhóm khác chuyên nghiên cứu các loại phương tiên giao thông có thể chui vào lòng đất hệt như tầu ngầm, hoặc các loại máy bay không cần đường băng hay hàng không mẫu hạm, nhóm nữa

chuyên nghiên cứu các vấn đề dài hạn như hội tụ ánh sáng mặt trời từ những thấu kính đặt trên vũ trụ hoặc tạo ra động đất hay sóng thần bằng cách rút nhiệt từ trung tâm trái đất.

Nhưng không có dự án nào đạt được mục đích và không có siêu cường nào trong ba siêu cường giành được thế thượng phong. Nhưng đáng ngạc nhiên hơn là cả ba siêu cường đều có bom nguyên tử, một loại vũ khí có sức tàn phá lớn gấp nhiều lần thứ vũ khí mà các nhà nghiên cứu hiện nay có thể phát minh. Mặc dù Đảng, như vẫn thường thấy, nhận là đã phát minh ra bom nguyên tử, thực ra loại bom này đã có từ đầu những năm bốn mươi và được đem ra sử dụng hàng loạt sau đó khoảng chục năm. Lúc đó các trung tâm công nghiệp, chủ yếu là vùng nước Nga thuộc châu Âu, Tây Âu, Bắc Mĩ đã bị thả hàng trăm quả bom nguyên tử. Kết quả là giới cầm quyền tất cả các nước đều nhận thức được rằng chỉ cần thêm vài quả nữa là nền văn minh sẽ cáo chung, cũng có nghĩa là sẽ cáo chung uy quyền của chính họ. Sau đó, mặc dù không có một thoả thuận nào được kí hay được gợi ý nhưng đã không còn vụ bỏ bom nguyên tử nào nữa. Cả ba siêu cường tiếp tục sản xuất và tích trữ bom để dành cho cuộc chiến quyết định mà họ tin rằng sớm muộn gì cũng phải xảy ra. Trong khi đó nghệ thuật chiến tranh giẫm chân tại chỗ trong vòng ba, bốn mươi năm. Máy bay trực thăng được sử dụng rộng rãi hơn, máy bay ném bom được thay thế bằng các tên lửa tự hành, các tầu chiến dễ bị tổn thương được thay thế bằng các Pháo Đài Nổi không thể bị đánh chìm, cải tiến trong các lĩnh vực khác không đáng kể. Xe tăng, tầu ngầm, ngư lôi, súng máy và ngay cả lựu đạn vẫn còn được sử dụng. Mặc dù báo chí và màn vô tuyến vẫn thường xuyên thông báo về những trận đánh đẫm máu, những chiến dịch lớn với hàng trăm ngàn, thậm chí hàng triệu người bị giết chỉ trong vài tuần, đã không còn xảy ra nữa.

Không siêu cường nào dám thực hiện những cuộc hành quân có nguy cơ thất bại lớn. Những chiến dịch lớn thường là những trận tấn công bất ngờ vào quân đồng minh. Cả ba nước cùng theo, hay tuyên bố là theo cùng một đường lối chiến lược. Nội dung của chiến lược đó là bằng cách vừa đánh vừa đàm và những đòn tấn công phản trắc, thiết lập xung quanh nước thù địch một loạt căn cứ quân sự và kí với nó hiệp ước hoà bình, sống chung hoà bình một thời gian, làm tê liệt tinh thần cảnh giác của đối phương.

Trong thời gian đó có thể lắp bom nguyên tử vào tên lửa tại những vị trí chiến lược, để khi cần có thể bắn cấp tập, sự tàn phá sẽ là khủng khiếp đến mức đối phương không thể nào đáp trả được. Lúc đó có thể kí hiệp ước hoà bình với siêu cường còn lại và tiếp tục chuẩn bị cho cuộc chiến mới. Có lẽ chẳng cần nói rằng kế hoạch này chỉ là một giấc mơ, không thể nào thực hiện được. Hơn nữa các trận đánh chỉ diễn ra tại những vùng tranh chấp xung quanh xích đạo hay vùng Bắc Cực: chưa có quân bên nào lấn vào lãnh thổ bên kia. Điều này giải thích tại sao biên giới giữa các siêu cường cứ dịch chuyển hoài. Thí dụ nếu muốn Eurasia dễ dàng chiếm cứ các British Isles, vốn là một phần Châu Âu; mặt khác nếu muốn Oceania cũng dễ dàng đẩy biên giới của mình đến tận sông Rhin hay ngay cả sông Vistula. Nhưng nếu làm như thế sẽ vi phạm nguyên tắc mà các bên đều tuân thủ, tuy chưa bao giờ được tuyên bố công khai, đấy là nguyên tắc toàn vẹn văn hoá. Nếu Oceania xâm chiếm những vùng trước đây thường được gọi là Pháp và Đức thì nó sẽ phải hoặc là tiêu diệt tất cả dân chúng, một nhiệm vụ cực kì khó thực hiện; hoặc là nó phải đồng hóa cả một trăm triệu người có cùng trình độ phát triển về mặt kĩ thuật với Oceania. Cả ba siêu cường đều có vấn nạn tương tự. Cơ cấu của chúng tuyệt đối không cho phép dân chúng tiếp xúc với người nước ngoài, ngoại trừ tù binh chiến tranh và nô lệ da màu. Ngay cả đồng minh (trong giờ phút đó) cũng bị nhìn với thái độ nghi kị. Nếu không có tù binh chiến tranh thì một người dân thường của Oceania sẽ chẳng bao giờ trông thấy công dân của Eurasia hay Eastasia; học ngoại ngữ cũng bị cấm. Nếu người dân được phép quan hệ với người nước ngoài thì anh ta sẽ phát hiện ra rằng họ cũng là người như mình và tất cả những điều tuyên truyền trước đây đều là dối trá. Cái thế giới đóng kín mà anh ta đang sống sẽ bị đập tan, nỗi sợ hãi, lòng thù hận và thái độ tự mãn rằng chân lí luôn thuộc về mình, những điều vốn là chỗ dựa tinh thần của anh ta, sẽ tiêu tan. Vì vậy tất cả các bên đều nhận thức được rằng dù Persia, Egypt, Java hoặc Ceylon có sang tay bao nhiêu lần đi nữa, ngoài tên lửa ra, không ai được vượt qua đường biên giới chính.

Đằng sau tất cả những điều đó ẩn chứa một sự kiện, chưa bao giờ được thảo luận công khai, nhưng ai cũng biết và được tính đến, đấy là điều kiện sống ở cả ba siêu cường là tương đối giống nhau. Ở Oceania chủ thuyết Chuanh chiếm thế thượng phong, ở Eurasia thì đấy là Chủ Nghĩa Bolsevich Mới, còn ở Eastasia thì là học

thuyết dịch từ tiếng Trung Quốc là Diệt Vong Kinh nhưng có lẽ phải dịch là Thủ Tiêu Cá Nhân mới thật chính xác. Công dân Oceania không được biết tí gì về hai giáo lí kia, nhưng anh ta được dạy phải coi chúng như những sự chà đạp trắng trợn đạo đức và lẽ phải. Trên thực tế ba chủ thuyết gần như giống nhau, còn các thể chế xã hội xây dựng trên ba chủ thuyết đó thì hoàn toàn giống nhau. Vẫn là cấu trúc xã hội theo hình kim tự tháp, vẫn là sùng bái lãnh tụ vốn được coi gần như một vị thánh sống, vẫn là một nền kinh tế dựa vào chiến tranh và để phục vụ cho cuộc chiến tranh kéo dài triền miên. Từ đó suy ra rằng không nước nào trong ba siêu cường có thể chinh phục được nước kia và cũng chẳng được lợi gì nếu làm được như thế. Ngược lại, xung đột là môt cách nương tựa lẫn nhau: “ba cây chụm lại” (Nguyên văn: like three sheaves of corn - giống như ba cây ngô.). Và cũng như thường thấy, các nhóm cầm quyền trong cả ba siêu cường đồng thời vừa nhận thức được vừa không nhận thức được điều họ đang làm. Họ dành trọn đời mình cho công cuộc chinh phục thế giới, nhưng họ lại biết rằng chiến tranh phải là vĩnh cửu và không thể có chiến thắng tối hậu. Đồng thời, vì không có nguy cơ bị chinh phục nên họ phủ nhận luôn thực tế khách quan, đây chính là đặc trưng cơ bản của Chuanh và các hệ tư tưởng đối địch khác. Cần phải nhắc lại một điều đã nói ở trên: chiến tranh kéo dài liên miên và vì vậy bản chất của nó cũng đã thanh đổi.

Ngày xưa, chiến tranh, có thể nói theo định nghĩa, là một giai đoạn nhất định của lịch sử, trước sau gì cũng phải kết thúc bằng chiến thắng hay thất bại. Trước đây, chiến tranh còn là phương tiện chủ yếu để đưa xã hội loài người về với hiện thực trần trụi. Tất cả các nhà cầm quyền thuộc mọi thời đại đều cố gắng áp đặt lên các thần dân của mình một thế giới quan sai lầm; nhưng họ không bao giờ khuyến khích những sự ngộ nhận có thể dẫn tới suy giảm hiệu năng phòng thủ. Vì thất bại là mất độc lập hoặc nói chung sẽ dẫn đến những kết quả không hay khác, các biện pháp phòng thủ phải được quan tâm một cách thích đáng. Không được bỏ qua các sự kiện. Trong triết học, trong tôn giáo, trong đạo đức hoặc trong chính trị, hai cộng hai có thể là năm, nhưng khi thiết kế khẩu súng hoặc cái máy bay thì hai cộng hai nhất định phải là bốn. Dân tộc kém hiệu năng trước sau gì cũng sẽ bị chinh phục, nhưng muốn tăng hiệu quả thì phải giảm ảo tưởng. Hơn nữa, muốn hiệu quả thì phải có khả năng học hỏi quá khứ, nghĩa là phải có nhận thức

đúng đắn về những điều đã xảy ra trong quá khứ. Tất nhiên là báo chí, sách lịch sử vẫn thường bị tô vẽ và xuyên tạc, nhưng giả mạo ở mức độ như hiện nay thì không thể nào xảy ra được. Chiến tranh đòi hỏi phải tỉnh táo, đối với giai cấp cầm quyền thì phải tỉnh táo gấp đôi. Khi chiến tranh, nghĩa là có thể thắng mà cũng có thể bại, không giai cấp cầm quyền nào được phép hành động một cách hoàn toàn vô trách nhiệm.

Nhưng khi chiến tranh đã trở thành triền miên thì nó cũng không còn nguy hiểm nữa. Khi chiến tranh đã trở thành liên tục, cái gọi là nhu cầu quốc phòng cũng không còn nữa. Tiến bộ kĩ thuật chấm dứt, các sự kiện cũng có thể bị bỏ qua, bị phủ nhận. Như chúng ta đã thấy, các cuộc khảo cứu, có thể gọi là nghiên cứu khoa học, tiếp tục được thực hiện vì mục đích chiến tranh, nhưng thực ra chúng chỉ là những điều mơ tưởng hão huyền, chẳng ai thèm quan tâm đến kết quả của các cuộc khảo cứu đó. Hiệu quả, ngay cả hiệu quả trong quân sự cũng không còn là điều cần thiết nữa. Ngoài Cảnh Sát Tư Tưởng ra thì cả Oceania này chẳng có ai làm việc có hiệu quả. Vì cả ba siêu cường đều không thể bị chinh phục, mỗi nước trong thực tế được coi là cả vũ trụ trong đó những ý tưởng điên rồ nhất cũng có thể đem ra triển khai mà không sợ bất cứ hậu quả nào. Thực tế chỉ còn tác động lên những nhu cầu của đời sống thường nhật như phải ăn, phải uống, phải có nhà ở, phải có quần áo mặc, không được nuốt chất độc, không được chui ra ngoài qua cửa sổ tầng trên vân vân. Giữa sống và chết, giữa niềm vui và nỗi đau thể xác thì sự phân biệt vẫn còn, nhưng chỉ thế thôi. Bị tách biệt khỏi thế giới bên ngoài cũng như với quá khứ, công dân Oceania giống như người đang sống giữa các vì sao, không biết đâu là trên, đâu là dưới nữa. Nhà cầm quyền ở đó có quyền lực tuyệt đối, ngay đến các Pharaon hay Caesars cũng không có được quyền lực như họ. Họ có trách nhiệm phải giữ cho số thần dân bị chết vì đói ở mức không tạo ra rắc rối, họ có trách nhiệm bảo đảm cho kĩ nghệ quốc phòng cũng nằm ở mức thấp ngang với địch thủ, khi mức tối thiểu đó đã đạt được rồi thì họ tha hồ bóp méo, vặn vẹo hiện thực thế nào cũng được.

Vì vậy chiến tranh, nếu ta xem xét nó dưới góc độ những cuộc chiến tranh trước đây, chỉ là một sự lừa gạt. Nó giống như cuộc đấu của những con trâu đã bị cưa bớt sừng, không thể làm hại được nhau vậy. Mặc dù chiến tranh là giả, nhưng không phải là vô

ích. Nó giúp xơi gọn số sản phẩm thặng dư và giữ nguyên tình trạng tâm lí mà một xã hội phân chia theo đẳng cấp cần. Ngày nay chiến tranh, như đã thấy, chỉ là công việc đối nội. Ngày xưa, tuy các nhà cầm quyền tất cả các nước đều nhận thức được những lợi ích chung, cố gắng hạn chế tối đa mức tàn phá, nhưng họ thực sự đánh nhau và người chiến thắng bao giờ cũng cướp bóc kẻ chiến bại. Ngày nay họ hoàn toàn không đánh nhau. Chiến tranh là do giới cầm quyền phát động để chống lại chính thần dân của mình, mục đích không phải là bảo vệ hay chiếm cứ một vùng đất mà là để bảo vệ thể chế xã hội. Cho nên chính từ "chiến tranh" tạo ra nhầm lẫn. Chính xác hơn phải nói rằng từ khi trở thành thường trực chiến tranh đã không còn là chiến tranh nữa. Áp lực đặc biệt mà chiến tranh mang lại cho con người từ thời Đồ Đá Mới cho đến đầu thế kỉ hai mươi đã không còn nữa, nó đem đến một cái hoàn toàn khác. Nếu ba siêu cường không đánh nhau nữa, đồng ý sống trong một nền hoà bình vĩnh cửu, không nước nào xâm phạm vào bên trong lãnh thổ nước kia thì kết quả cũng vẫn như thế. Vì trong trường hợp đó mỗi nước vẫn là một thế giới khép kín, vẫn tránh được mọi ảnh hưởng thức tỉnh nguy hại từ bên ngoài đưa lại. Hoà bình vĩnh viễn cũng chẳng khác gì chiến tranh liên miên. Đấy chính là ý nghĩa sâu xa, mặc dù đa số đảng viên chỉ hiểu một cách hời hợt, của khẩu hiệu: Chiến tranh là hoà bình.»

Winston ngừng đọc. Có tiếng rocket nổ từ xa vọng lại. Cảm giác an lạc vì được ở một mình với một cuốn sách cấm, trong căn phòng không có màn vô tuyến vẫn còn đọng lại trong lòng. Một mình và thanh thản, anh cảm thấy điều đó ngay trên da thịt mình, nó hoà trộn với cảm giác mỏi mệt trong cơ thể, cảm giác mềm mại của cái ghế, sự mơn man trên gò má của cơn gió nhẹ vừa thổi qua cửa sổ. Cuốn sách làm anh choáng váng, đúng hơn phải nói nó đã làm anh thêm phấn chấn. Không có gì mới, nhưng chính vì thế mà hấp dẫn. Nó nói những điều chính anh cũng có thể nói nếu anh sắp xếp được các ý nghĩ lộn xộn của mình. Nó là tác phẩm của một cái đầu tương tự như anh, nhưng mạnh mẽ hơn, có hệ thống hơn và dũng cảm hơn nhiều. Cuốn sách tốt nhất, anh nghĩ, là cuốn sách nói những điều ta đã biết rồi. Anh quay lại chương I đúng lúc nghe thấy tiếng chân Julia bước lên cầu thang và đứng dậy đón cô. Cô bỏ túi dụng cụ màu nâu xuống sàn và lao vào vòng tay anh. Đã hơn một tuần nay họ chưa gặp nhau.

“Anh nhận được cuốn sách rồi”, anh nói khi họ vừa buông nhau ra.

“Rồi à? Tốt”, cô nói, không tỏ ra quan tâm lắm, rồi cô ngồi ngay xuống nhóm bếp để pha cà phê.

Họ chỉ quay lại với cuốn sách sau khi đã ở trên giường được nửa tiếng đồng hồ. Buổi chiều hơi lạnh, họ kéo chăn đắp. Từ bên dưới vọng lên tiếng hát và tiếng ủng nện trên mặt đá. Người đàn bà khổng lồ, cánh tay đỏ mà Winston nhìn thấy ngay hôm đầu đến đây, dường như chưa bao giờ bước ra khỏi sân. Có vẻ như lúc nào bà ta cũng đi đi lại lại giữa chậu giặt và giây phơi, miệng ngậm những cái kẹp và ông ổng hát. Julia đã quay nghiêng và sắp ngủ đến nơi rồi. Winston nhặt cuốn sách và ngồi lên đầu giường.

“Phải đọc cho xong, anh bảo. “Em cũng thế. Tất cả Huynh Đệ đều phải đọc”

“Anh đọc đi”, cô nói, mắt vẫn nhắm. ”Đọc to lên. Cùng nghe. Sau đó anh sẽ giải thích cho em”

Đồng hồ chỉ số sáu, nghĩa là đã mười tám giờ. Họ còn được ở đây ba, bốn tiếng đồng hồ nữa. Anh để cuốn sách lên đầu gối và đọc.

“Chương I - Ngu dốt là sức mạnh.

Từ ngày có sử, có thể từ cuối thời Đồ Đá Mới, loài người đã chia làm ba giai tầng, thượng, trung và hạ lưu. Các giai tầng đó được hình thành theo những cách khác nhau, mang đủ những danh hiệu khác nhau, tỉ lệ thành phần giữa các tầng lớp, thái độ của họ với nhau cũng mỗi thời kì mỗi khác, nhưng cấu trúc cơ bản của xã hội vẫn không bao giờ thay đổi. Ngay cả sau những cuộc biến loạn, tưởng chừng như không thể đảo ngược được, thì cấu trúc này vẫn luôn luôn tự tái lập, giống như con quay hồi chuyển trở lại vị trí cân bằng, dù trước đó có bị đẩy kiểu nào đi nữa.”

“Julia, em còn thức không?”, Winston hỏi.

“Còn, anh yêu. Em đang nghe đấy. Đọc tiếp đi. Hay quá”

Anh tiếp tục đọc.

“Mục đích của ba giai tầng là không thể dung hoà. Mục đích của

tầng lớp thượng lưu là cứ giữ mãi vị trí của mình. Mục đích của tầng lớp trung lưu là chiếm lấy vị trí của thượng lưu. Mục đích của tầng lớp hạ lưu, đấy là nói khi họ có mục đích - vì đặc điểm truyền kiếp của hạ lưu là phải làm việc quần quật suốt ngày, ít có thì giờ để nghĩ đến những gì ngoài miếng cơm manh áo - là tiêu diệt mọi bất công và xây dựng một xã hội trong đó mọi người đều bình đẳng. Vì vậy mà trong suốt chiều dài của lịch sử các cuộc đấu tranh, về cơ bản là giống nhau, cứ nổ ra liên miên. Tầng lớp thượng lưu có vẻ nắm vững được quyền lực trong một thời gian dài, nhưng không chóng thì chày, rồi cũng có lúc họ đánh mất niềm tin vào chính mình hoặc mất khả năng quản lí một cách hữu hiệu, hoặc đánh mất cả hai. Họ sẽ bị tầng lớp trung lưu, lúc này đã lôi kéo hạ lưu đứng về phía mình bằng cách tuyên bố rằng đang chiến đấu cho tự do và công bằng, lật đổ. Sau khi đã đạt được mục đích, họ liền đẩy hạ lưu về lại tình trạng nô lệ, còn mình thì trở thành thượng lưu. Một lầng lớp trung lưu mới, tách ra từ một trong hai tầng lớp kia hoặc là từ cả hai, sẽ lại hình thành và cuộc chiến đấu cứ thế tiếp tục không bao giờ ngừng. Trong ba tầng lớp thì chỉ có hạ lưu là không bao giờ đạt được mục đích, dù chỉ trong một thời gian ngắn. Sẽ là quá đáng nếu nói rằng chưa hề có tiến bộ nào về mặt vật chất trong suốt chiều dài của lịch sử. Ngay trong giai đoạn sa sút hiện nay, một người trung bình vẫn có đời sống vật chất khá hơn cách đây vài thế kỉ. Nhưng không có tài sản nào, không có những cải thiện trong quan hệ giữa người với người nào, không có cuộc cải cách hay cách mạng nào có thể rút ngắn được khoảng cách bất bình đẳng dù chỉ một li. Theo quan niệm của tầng lớp hạ lưu thì tất cả những biến động của lịch sử chỉ có nghĩa là đã thay một ông chủ này bằng một ông chủ khác mà thôi.

Ngay từ cuối thế kỉ mười chín nhiều nhà quan sát đã thấy rõ rằng một cuộc biến loạn mới sắp sửa diễn ra. Lúc đó xuất hiện trường phái các nhà tư tưởng cho rằng lịch sử vận động theo chu kì và chứng minh rằng bất bình đẳng là qui luật bất di bất dịch của loài người. Dĩ nhiên thuyết này trước đây vẫn có môn đồ, nhưng nay nó được trình bày một cách khác hẳn. Trong quá khứ, nhu cầu về một xã hội có đẳng cấp là lí thuyết của tầng lớp thượng lưu. Nó được các vua chúa, các nhà quí tộc, các thày tu, thày cãi và tất cả những kẻ sống bám vào nó rao giảng và được tô điểm bằng những lời hứa bù đắp trong một thế giới tưởng tượng sau khi xuống mồ. Tầng lớp trung lưu, trong khi còn tranh đấu để giành chính quyền,

luôn luôn sử dụng những từ như tự do, bình đẳng, bác ái. Nhưng nay quan niệm về tình huynh đệ giữa người với người bị ngay những kẻ chưa hề nắm quyền, mới chỉ ước ao một ngày nào đó có thể nắm quyền, công kích. Trước kia tầng lớp trung lưu tiến hành cách mạng dưới ngọn cờ bình đẳng, bác ái nhưng một khi lật đổ được chính thể chuyên chế cũ sẽ thiết lập ngay một chính thể chuyên chế mới. Ngày nay tầng lớp trung lưu mới trên thực tế đã tuyên bố thiết lập chế độ chuyên chế ngay trước khi tiến hành cách mạng. Chủ nghĩa xã hội, một lí thuyết xuất hiện vào đầu thế kỉ mười chín là mắt xích cuối cùng của truyền thống tư tưởng kéo dài từ những cuộc khởi nghĩa nô lệ thời Trung Cổ, vẫn còn mang nặng dấu ấn của của nghĩa không tưởng của những thế kỉ trước. Nhưng ý tưởng thiết lập một xã hội tự do và bình đẳng đã bị những xu hướng xã hội chủ nghĩa xuất hiện từ sau năm 1900 trở đi công khai bác bỏ. Các phong trào mới xuất hiện vào giữa thế kỉ hai mươi, Chuanh ở Oceania, Chủ Nghĩa Bolsevich Mới ở Eurasia, Diệt Vong Kinh, như người ta vẫn gọi ở Eastasia, đã tự đặt ra cho mình mục đích là kéo dài vĩnh viễn tình trạng MẤT tự do và BẤT bình đẳng. Các phong trào mới này dĩ nhiên là được sinh ra từ các phong trào cũ, vẫn giữ tên cũ và ngoài miệng thì tuyên bố trung thành với lí tưởng cũ. Nhưng mục đích của các phong trào đó chính là chặn đứng sự tiến bộ và vòng quay của bánh xe lịch sử. Cái đòng đưa đánh thêm một lần nữa rồi dừng hẳn. Như thường thấy, tầng lớp thượng lưu bị trung lưu lật đổ, rồi trung lưu trở thành thượng lưu, nhưng lần này, nhờ một chiến lược đã được tính toán chu đáo, tầng lớp thượng lưu có thể giữ được vị trí của mình cho đến tận muôn đời sau.

Các học thuyết mới xuất hiện một phần là do kiến thức lịch sử đã thu thập được, phần khác là do tư duy lịch sử mà trước thế kỉ mười chín nếu có tồn tại thì cũng mới ở dạng phôi thai mà thôi. Khi người ta đã hiểu được rằng lịch sử vận động theo chu kì hay làm ra vẻ hiểu như vậy thì người ta cũng cho rằng có thể tác động vào chính tiến trình vận động của lịch sử. Nhưng nguyên nhân chủ yếu, nguyên nhân thầm kín nhất lại là ở chỗ ngay từ đầu thế kỉ hai mươi quyền bình đẳng giữa người với người đã có thể thực hiện được về mặt kĩ thuật. Tất nhiên là con người không ai giống ai về mặt tài năng và việc phân công lao động sẽ đặt người này vào vị trí thuận lợi hơn người khác; nhưng khoảng cách giầu nghèo quá lớn và việc phân chia giai cấp đã không còn cần thiết nữa. Trước

kia việc phân chia giai cấp không những là cần mà còn là việc nên làm. Bất bình đẳng là cái giá phải trả cho nền văn minh. Nhưng với sự phát triển của sản xuất công nghiệp tình hình đã thay đổi. Mặc dù vẫn phải làm những công việc khác nhau, việc buộc người ta phải sống trong những điều kiện kinh tế và xã hội khác nhau đã không còn cần thiết nữa. Vì vậy theo quan điểm của bọn người đang tranh đoạt quyền lực thì bình đẳng không còn là lí tưởng phấn đấu nữa mà là mối nguy cần phải tìm mọi cách ngăn chặn. Trong những thời đại bán khai thì xã hội hoà bình và công chính là bất khả thi, đấy đơn giản chì là niềm tin. Hàng ngàn năm nay con người vẫn hằng ước mơ xây dựng một thiên đường trên trái đất, trong đó mọi người sẽ sống trong tình huynh đệ, không cần luật pháp và không ai phải làm việc cực nhọc nữa. Ước mơ đó ám ảnh cả những nhóm người thực sự được lợi sau mỗi biến động của lịch sử. Hậu duệ của các cuộc cách mạng Pháp, Anh và Mĩ vẫn còn tin vào thời đại của họ về quyền con người, tự do ngôn luận, bình đẳng trước pháp luật v.v. và đã để cho những lí tưởng đó phần nào ảnh hưởng đến hành vi của chính mình. Nhưng đến những năm bốn mươi của thế kỉ hai mươi thì tất cả các luồng tư tưởng chính trị đều mang tính chất toàn trị. Thiên đường trên trái đất bị mất tín nhiệm ngay đúng vào lúc có đủ điều kiện để biến giấc mơ ấy thành hiện thực. Tất cả các trào lưu chính trị, dù có mang tên gì đi nữa, cũng đều kêu gọi quay trở về với xã hội đẳng cấp và khuôn phép. Cùng với những quan niệm cứng rắn, xuất hiện khoảng năm 1930, những tập quán đã lỗi thời, có cái cả hàng trăm năm như bỏ tù không cần xét xử, bắt tù binh chiến tranh làm công việc khổ sai, xử bắn công khai, tra tấn, sử dụng con tin, bắt lưu đày cả một dân tộc không những được chấp nhận mà còn được những người tự nhận là văn minh, tiến bộ bảo vệ nữa.

Phải sau cả chục năm chiến tranh, nội chiến, cách mạng và phản cách mạng trên toàn thế giới thì Chuanh và những đối thủ của nó mới xuất hiện như những lí thuyết chính trị hoàn thiện. Tiền thân của chúng là các hệ tư tưởng có tên chung là toàn trị, đã xuất hiện ngay từ đầu thế kỉ này, còn đặc điểm của một thế giới xuất hiện sau những cuộc biến loạn dữ dội ấy thì đã rõ từ lâu. Loại người nào sẽ thống trị thế giới ấy cũng đã rõ. Tầng lớp quí tộc mới xuất thân chủ yếu từ các công chức, các nhà khoa học, các kĩ sư, các lãnh tụ nghiệp đoàn, các chuyên gia trong lĩnh vực quảng cáo, các nhà xã hội học, các giáo viên, các nhà báo và các nhà chính trị

chuyên nghiệp. Họ vốn là các viên chức bậc trung và công nhân lớp trên được nền công nghiệp độc quyền và chính thể trung ương tập quyền đào tạo và gắn kết với nhau. Nếu so với những tổ chức tương tự trước kia thì họ không hám lợi bằng, không xa hoa bằng, nhưng tham quyền hơn và trên tất cả, họ biết rõ họ đang làm gì và quyết tâm hơn trong việc tiêu diệt mọi lực lượng đối lập. Điểm khác biệt cuối cùng lại chính là khác biệt quan trọng nhất. So với hiện nay thì tất cả các chính thể chuyên chế trong quá khứ đều là những chính thể thiếu kiên quyết và kém hiệu năng. Các nhà cầm quyền trước đây đều ít nhiều có tư tưởng tự do, họ sẵn sàng bỏ qua nhiều việc, họ chỉ ngăn chặn những hành động công khai mà không quan tâm đến việc các thần dân đang nghĩ gì. So với hiện nay thì nhà thờ Công Giáo thời Trung Cổ cũng còn bao dung hơn. Lí do một phần là vì các chính phủ trước đây không đủ sức theo dõi thường xuyên các thần dân của mình. Phát minh ra máy in làm cho việc điều khiển dư luận xã hội trở nên dễ dàng, chiếu bóng và phát thanh đã đẩy tiến trình này thêm một bước nữa. Cùng với việc phát triển của vô tuyến truyền hình và tiến bộ kĩ thuật cho phép ngay một lúc có thể truyền và nhận tín hiệu trên cùng một dụng cụ; đời sống cá nhân, riêng tư đã cáo chung. Tất cả các công dân, hay ít nhất tất cả các công dân quan trọng, đáng phải theo dõi đều có thể bị cảnh sát theo dõi hai mươi bốn giờ mỗi ngày và liên tục bị tiếng loa tuyên truyền chính thức rót vào tai, trong khi các kênh thông tin khác thì bị khoá kín. Đây là lần đầu tiên xuất hiện khả năng tạo ra không chỉ sự tuân phục tuyệt đối ý chí của nhà nước mà còn tạo ra sự thống nhất tuyệt đối quan điểm về mọi vấn đề.

Sau giai đoạn cách mạng những năm năm mươi và sáu mươi xã hội lại chia, như vẫn thế, thành ba giai tầng: thượng, trung và hạ lưu. Nhưng tầng lớp thượng lưu mới, khác hẳn với những bậc tiền bối, không hành động theo bản năng mà biết rõ phải làm gì để có thể giữ được vị trí của mình. Từ lâu người ta đã hiểu rằng cơ sở vững chắc nhất của chế độ băng đảng chính là chủ nghĩa tập thể. Sẽ dễ dàng bảo vệ tài sản và đặc quyền đặc lợi hơn nếu nó là của chung. Cái gọi là “thủ tiêu tư hữu” được thực hiện vào giữa thế kỉ hai mươi thực chất chỉ là tập trung tài sản vào trong tay một nhóm người, điều khác biệt duy nhất là chủ sở hữu hiện thời là tập thể chứ không phải là một đám đông những cá nhân riêng lẻ nữa. Về mặt cá nhân, mỗi đảng viên chỉ có một ít vật dụng cần thiết. Về

mặt tập thể, Đảng nắm tất cả mọi thứ ở Oceania này, vì Đảng quản lí tất cả nên Đảng cũng phân phối sản phẩm theo cách mà Đảng cho là phù hợp. Trong những năm sau cách mạng Đảng đã giành được vị trí lãnh đạo đó mà không gặp bất kì sự chống đối nào vì tất cả quá trình này được tiến hành nhân danh tập thể hoá. Người ta luôn luôn nghĩ rằng sau khi tước đoạt tài sản của giai cấp tư sản thì sẽ có chủ nghĩa xã hội và thế là bọn tư sản bị tước đoạt hết mà không ai thắc mắc gì. Nhà máy, hầm mỏ, đất đai, nhà cửa, phương tiện giao thông bị tịch thu bằng sạch và vì tất cả những cái đó không còn là sở hữu cá nhân nữa, chúng trở thành sở hữu tập thể. Chuanh, phát sinh từ phong trào xã hội chủ nghĩa trước đây và thừa hưởng được những thuật ngữ của phong trào ấy, trên thực tế đã thực hiện được điểm quan trọng nhất của chương trình cải tạo xã hội chủ nghĩa, với một kết quả mà nó mong muốn và nó đã thấy trước: đấy là làm cho bất bình đẳng về kinh tế trở thành vĩnh viễn.

Nhưng vấn đề vĩnh cửu hoá chế độ đẳng cấp còn đi xa hơn. Có bốn cách làm cho người ta mất quyền lực. Hoặc là bị kẻ thù bên ngoài xâm lược, hoặc là lãnh đạo kém hiệu quả đến nỗi quần chúng đứng lên khởi nghĩa, hoặc là cho phép tầng lớp trung lưu mạnh và bất mãn xuất hiện, hoặc là đánh mất niềm tin và không muốn cầm quyền nữa. Bốn lí do này không xuất hiện riêng rẽ, ở mức độ này hay mức độ khác chúng thường xuất hiện cùng một lúc. Giai cấp cầm quyền nào đề phòng được cả bốn thì sẽ giữ được quyền lực mãi mãi. Nói cho cùng, nhân tố quyết định chính là trạng thái tâm lí của giai cấp cầm quyền.

Từ nửa sau thế kỉ hai mươi lí do thứ nhất thực chất là không còn. Ba siêu cường đã chia thế giới thành những vùng bất khả chiến bại, các nước này chỉ có thể bị chinh phục thông qua sự biến đổi dân số, quá trình này xảy ra chậm và một nhà nước mạnh sẽ dễ dàng đẩy lui được nguy cơ. Mối nguy thứ hai cũng chỉ còn trên lí thuyết. Quần chúng không bao giờ tự đứng lên khởi nghĩa, họ cũng không bao giờ khởi nghĩa chỉ vì bị đàn áp. Thực ra, nếu không có cái để so sánh thì họ cũng chẳng bao giờ biết họ bị đàn áp. Những cuộc khủng hoảng kinh tế theo chu kì trong quá khứ đã hoàn toàn không còn cần thiết, vả lại người ta cũng không để xẩy ra nữa, nhưng có những vụ lộn xộn lớn không khác gì khủng hoảng có thể và thực sự đã xảy ra mà không tạo ra biến cố chính

trị nào vì không còn cách nào thể hiện sự bất bình công khai nữa. Vấn đề hàng hoá thặng dư, từng tiềm ẩn ngấm ngầm trong xã hội ta kể từ khi công nghiệp phát triển, đã được giải quyết bằng bộ máy chiến tranh hoạt động liên tục (xem chương III), chiến tranh còn giúp giữ đạo đức xã hội luôn đứng ở tầm cao cần thiết nữa. Thế là, từ quan điểm của các nhà cầm quyền hiện nay mà xét thì mối nguy thực sự là ở khả năng xuất hiện các nhóm mới, có năng lực nhưng chưa được trọng dụng, lại có tham vọng quyền lực và sự phát triển chủ nghĩa tự do cũng như thái độ hoài nghi trong chính hàng ngũ của họ. Nói một cách khác, đấy là vấn đề giáo dục. Đấy là vấn đề liên tục nhào nặn ý thức của tầng lớp lãnh đạo và tầng lớp thực thi đông đảo hơn nằm ngay bên dưới tầng lớp lãnh đạo. Đối với ý thức của số đông quần chúng chỉ cần tác động theo hướng tiêu cực.

Trên cơ sở đó người ta có thể rút ra, nếu trước đó chưa biết, cấu trúc tổng quát của xã hội Oceania. Đỉnh kim tự tháp là Anh Cả. Anh Cả không bao giờ sai lầm và đầy quyền năng. Tất cả thắng lợi, tất cả thành tích, tất cả chiến thắng, tất cả các phát minh khoa học, tất cả kiến thức, tất cả trí tuệ, tất cả hạnh phúc, tất cả đức hạnh đều xuất phát trực tiếp từ sự lãnh đạo và động viên của Anh. Chưa ai nhìn thấy Anh Cả bao giờ. Người ta chỉ được thấy mặt Anh trên biểu ngữ, người ta chỉ được nghe tiếng Anh trên màn vô tuyến mà thôi. Chúng ta có đầy đủ cơ sở để tin rằng Anh là bất tử, đến ngày sinh của Anh cũng cực kì mù mờ. Anh Cả chỉ là chiêu bài mà Đảng dùng để tự giới thiệu mình với thế giới mà thôi. Anh là tiêu điểm của tình yêu, nỗi sợ hãi và lòng sùng bài, là những tình cảm dễ biểu lộ với một cá nhân hơn là với một tổ chức. Bên dưới Anh Cả là Đảng Nội Bộ với sáu triệu đảng viên, chiếm chưa đến hai phần trăm dân số Oceania. Bên dưới Đảng Nội Bộ là Đảng Ngoại Vi, nếu Đảng Nội Bộ là đầu óc thì Đảng Ngoại Vi giống như tay chân. Bên dưới nữa là đám quần chúng ngu dốt thường được gọi là "cu li" chiếm khoảng tám mươi lăm phần trăm dân số. Theo cách phân loại bên trên thì cu li là tầng lớp hạ lưu vì đám dân nô lệ thuộc vùng xích đạo được sang tay thường xuyên từ nước này qua nước khác nên không được coi là bộ phận cấu thành cần thiết của xã hội.

Về nguyên tắc các giai tầng xã hội không phải là cha truyền con nối. Con cái đảng viên Đảng Nội Bộ về nguyên tắc không phải là

đảng viên ngay từ khi mới lọt lòng. Họ sẽ được kết nạp vào nhánh này hay nhánh kia của Đảng sau khi dự một kì thi khi tròn mười sáu tuổi. Trong Đảng không có sự phân biệt nào về dân tộc hay địa phương. Ta có thể thấy cả người Do Thái, người da đen, người Nam Mĩ hay người Ấn Độ chính gốc trong ban lãnh đạo cao nhất của Đảng; các nhà lãnh đạo khu vực bao giờ cũng được chọn ngay trong khu vực đó. Không vùng nào ở Oceania cảm thấy mình là dân thuộc địa, bị điều khiển từ một thủ đô xa xôi nào đó. Oceania không có thủ đô, người đứng đầu nhà nước hiện ở đâu cũng không ai biết. Ngoài tiếng Anh là ngôn ngữ chung và Ngômo là ngôn ngữ chính thức ra, người ta không thấy một biểu hiện trung ương tập quyền nào. Những người cầm quyền liên kết với nhau không phải do quan hệ huyết thống mà là do cùng trung thành với một học thuyết. Xã hội ta là xã hội phân biệt đẳng cấp, mà lại phân biệt rất rõ nữa, mới nhìn thì cứ tưởng việc phân chia là do cha truyền con nối. Việc nhảy từ giai tầng này sang giai tầng khác ít xảy ra hơn thời tư bản chủ nghĩa, thậm chí ít hơn cả thời tiền công nghiệp. Việc chuyển đảng viên từ nhánh này sang nhánh kia cũng đôi khi xảy ra, nhưng chỉ ở mức tối thiểu sao cho có thể loại bỏ được những kẻ yếu đuối khỏi Đảng Nội Bộ và cho những đảng viên có nhiều tham vọng của Đảng Ngoại Vi lên để họ khỏi gây rắc rối mà thôi. Vô sản, trên thực tế, không được vào Đảng. Những người vô sản tài ba, có khả năng trở thành trung tâm bất mãn, sẽ bị Cảnh Sát Tư Tưởng theo dõi và trừ khử. Nhưng đấy không phải là nguyên tắc và cũng không xảy ra thường xuyên. Đảng không phải là một giai cấp theo nghĩa cũ của từ này. Đảng không đặt mục tiêu truyền ngôi cho con em của mình, nếu không thể tìm được những người có năng lực nhất trong tầng lớp chóp bu thì Đảng sẵn sàng tuyển cả một thế hệ lãnh đạo mới từ tầng lớp vô sản. Việc đảng không phải là tập đoàn cầm quyền cha truyền con nối đã giúp ngăn chặn được phong trào đối lập trong những giai đoạn quyết định. Những người xã hội chủ nghĩa kiểu cũ, những người đã từng được đào luyện trong cuộc đấu tranh chống lại cái gọi là “đặc quyền đặc lợi giai cấp” cho rằng không thế tập thì chẳng thể bền. Họ không hiểu rằng sự kế tục của băng đảng không dứt khoát phải mang tính di truyền, họ cũng không có thì giờ để nghĩ rằng tầng lớp quí tộc thế tập thường chóng “phải ra quét chùa” (Nguyên văn shortlived – mau chết, chóng tàn.), trong khi các tổ chức chọn người theo kiểu tuyển lựa, như nhà thờ Thiên Chúa Giáo chẳng hạn, có thể tồn tại hàng trăm, thậm chí hàng ngàn năm. Thực chất

của kiểu quản lí băng đảng không phải là cha truyền con nối mà là sự ổn cố của một thế giới quan và một cách sống, do người chết áp đặt lên người sống. Nhóm đương quyền chỉ còn đương quyền khi có khả năng chỉ định được người kế tục. Đảng không quan tâm đến việc lưu lại dòng máu của mình, Đảng chỉ quan tâm đến việc lưu lại chính mình. Ai nắm quyền không quan trọng, miễn là xã hội đẳng cấp như thế này cứ tồn tại mãi là được.

Tất cả các tín ngưỡng, thói quen, thị hiếu, tình cảm, thái độ đặc trưng cho thời đại chúng ta, đã được định hình sao cho có thể duy trì mãi tính chất thần bí của Đảng và ngăn không cho người ta hiểu được thực chất của chế độ hiện hành. Ngày nay, không chỉ khởi nghĩa mà ngay cả những bước chuẩn bị đầu tiên cho một cuộc khởi nghĩa cũng không thể nào thực hiện được. Vô sản chẳng phải sợ ai. Tự thân họ sẽ cứ sống như thế từ thế hệ nọ đến thế hệ kia, từ thế kỉ này sang thế kỉ khác; họ sẽ vẫn làm, vẫn sinh con đẻ cái rồi chết; không bao giờ nghĩ đến khởi nghĩa, thậm chí không bao giờ nghĩ rằng người ta có thể sống khác hiện nay. Họ chỉ có thể trở thành mối đe doạ khi tiến bộ kĩ thuật đòi hỏi phải đào tạo họ thành những người có học thức hơn, nhưng vì công cuộc cạnh tranh về quân sự cũng như thương mại đã trở thành không quan trọng, nền giáo dục quốc dân thực chất là đang đi xuống. Quần chúng nghĩ gì hoặc chẳng nghĩ gì không phải là việc đáng quan tâm. Họ được tự do tư tưởng vì đằng nào họ cũng chẳng có tư tưởng gì. Đảng viên thì lại khác, ngay cả một sự lệch lạc tối thiểu về tư tưởng đối với những vấn đề đơn giản nhất cũng bị coi là không thể chấp nhận được.

Đảng viên, từ khi sinh đến khi chết, phải sống dưới sự giám sát thường xuyên của Cảnh Sát Tư Tưởng. Ngay cả khi ở một mình, anh ta cũng không dám chắc chỉ có một mình. Dù ở đâu, dù thức hay ngủ, dù đang làm việc hay đang nghỉ ngơi, dù đang ở trên giường hay trong phòng tắm; anh ta vẫn có thể bị theo dõi mà không được thông báo, cũng như không biết mình đang bị theo dõi. Hành vi nào cũng là quan trọng hết. Bạn bè của anh ta, cách anh ta nghỉ ngơi, cách anh ta đối xử với vợ con, nét mặt khi anh ta ở một mình, lời anh ta nói lúc ngủ mê, ngay cả những động tác đặc thù của cơ thể, tất cả đều được nghiên cứu một cách kĩ lưỡng. Không chỉ hành vi mà bất kì một sự lập dị nào, bất kì thói quen mới nào, bất kì một động tác nóng nảy nào, có thể biểu lộ triệu

chứng của sự giằng xé nội tâm chắc chắn đều được ghi nhận. Anh ta không được tự do lựa chọn bất cứ vấn đề gì. Nhưng mặt khác, hành vi của anh ta lại không được điều chỉnh bởi bất kì điều luật hay qui định thành văn nào. Oceania không có luật. Không có tư tưởng và hành vi nào bị cấm một cách chính thức (ngay cả đấy là những tư tưởng và hành vi đáng tội tử hình nếu bị phát hiện); những cuộc thanh trừng, những vụ bắt giữ, tra tấn, tù đày và bốc hơi bất tận không có mục đích trừng phạt một tội cụ thể đã phạm mà đơn giản chỉ là việc loại bỏ những phần tử có thể sẽ phạm tội trong tương lai mà thôi. Đảng viên không chỉ cần có quan điểm đúng mà còn phải có bản năng đúng nữa. Thái độ và quan điểm của anh ta không bao giờ được công bố công khai và không thể công bố nếu không bóc trần những mâu thuẫn nội tại của Chuanh. Nếu bản chất anh ta là người chính thống (Ngômo gọi là chánhtudu) thì trong bất kì trường hợp nào anh ta cũng biết phải có thái độ và tình cảm như thế nào, mà không cần suy nghĩ dù chỉ một giây. Việc đào luyện ngay từ lúc bé trên cơ sở những từ như ngưngtội, trắngđen và nướcđôi đã làm cho anh ta không còn muốn và không thể suy nghĩ bất cứ chuyện gì một cách thấu đáo nữa.

Đảng viên phải luôn tràn đầy nhiệt huyết và không được có bất kì tình cảm riêng tư nào. Anh ta phải luôn luôn sôi sục căm thù bè lũ cướp nước và bán nước, phải luôn luôn hân hoan với mỗi chiến công, phải tự hạ mình trước sức mạnh và trí tuệ của Đảng. Những bất mãn vì cuộc sống ô trọc và bức bối được hướng một cách có chủ đích vào các đối tượng bên ngoài và được xua đi bằng các biện pháp như Hai Phút Hận Thù; những tư tưởng có thể dẫn đến thái độ hoài nghi và chống đối đã bị tính kỉ luật, tiếp thu được từ ngày còn bé, giết chết ngay từ trong trứng nước. Bước đầu tiên và đơn giản nhất của tinh thần kỉ luật, ngay trẻ con cũng tiếp thu được, gọi bằng Ngômo là ngưngtội. Ngưngtội là khả năng ngăn chặn ngay lập tức, có thể nói là theo bản năng, mọi ý nghĩ tội lỗi trước khi nó xuất hiện. Nó bao gồm khả năng không nhận thấy những trường hợp tương tự, không phát hiện được những sai lầm có tính logic, không chịu hiểu những luận cứ đơn giản nhất nếu như luận cứ ấy đi ngược lại quan điểm của Chuanh, phải tỏ ra chán và không chấp nhận mọi luồng tư tưởng có thể dẫn vào con đường ngoại đạo. Tóm lại, ngưngtội là ngu si để được an toàn. Nhưng ngu si không chưa đủ. Ngược lại, chính thống, theo đúng nghĩa của từ này, đòi hỏi người ta phải kiểm soát được tất cả các quá

trình tâm lí như người uốn dẻo kiểm soát cơ thể của họ vậy. Nói một cách rốt ráo thì toàn bộ xã hội của Oceania được xây dựng trên niềm tin rằng Anh Cả là người cực kì thông thái còn Đảng thì không bao giờ sai. Nhưng vì Anh Cả không phải là người cực kì thông thái mà Đảng thì cũng rất hay sai cho nên cần phải thường xuyên, từng phút từng giây, xử lí quá khứ một cách mềm dẻo. Mấu chốt là từ trắngđen. Giống như nhiều từ Ngômo khác, từ này có hai nghĩa hoàn toàn đối nghịch nhau. Đối với kẻ thù thì đấy là thói quen tuyên bố một cách trâng tráo rằng đen là trắng, bất chấp sự thật hiển nhiên. Đối với đảng viên thì đấy là sẵn sàng tự nguyện nói rằng đen là trắng khi kỉ luật Đảng đòi hỏi như thế. Nhưng nó còn đòi hỏi phải tin rằng đen là trắng, hơn nữa phải biết đen là trắng, và quên đi là trước đây mình đã từng tin ngược lại. Điều đó đòi hỏi phải thường xuyên sửa lại quá khứ. Việc sửa lại quá khứ được thực hiện trên cơ sở một phương pháp tư duy, thực chất đây là phương pháp bao trùm mọi lĩnh vực của đời sống, gọi theo Ngômo là nướcđôi.

Quá khứ phải được sửa lại vì hai lí do. Lí do phụ, có tính chất phòng ngừa như sau: đảng viên cũng như vô sản phải chấp nhận điều kiện sống như hiện nay vì họ không có tiêu chuẩn nào để so sánh. Để có thể luôn tuôn tin rằng chúng ta sống sướng hơn tổ tiên và mức sống càng ngày càng được nâng cao, người ta phải bị cắt đứt với quá khứ, cũng như không được tiếp xúc với người ngoại quốc. Nhưng có một lí do quan trọng hơn nhiều đấy là chặn đứng mọi nghi ngờ rằng đảng cũng có thể sai. Muốn chứng minh Đảng luôn luôn dự đoán đúng thì phải sửa không chỉ những bài diễn văn, những số liệu thống kê và những tài liệu khác cho phù hợp với tình hình hiện tại. Hơn nữa, không được thừa nhận bất kì sự thay đổi nào trong lí thuyết cũng như đường lối chính trị nữa. Bởi vì thay đổi quan điểm hay đường lối chính sách nghĩa là thừa nhận mình yếu. Nếu, lấy thí dụ, Eurasia là kẻ thù (hoặc Eastasia, ai là kẻ thù không quan trọng) thì nó đã luôn luôn là kẻ thù. Phải sửa tất cả những sự kiện chứng minh ngược lại. Cứ phải viết đi viết lại lịch sử là vì thế. Việc xuyên tạc quá khứ do Bộ Sự Thật tiến hành hàng ngày cũng cần thiết cho sự ổn định của chế độ như việc theo dõi và đàn áp do Bộ Tình Yêu làm mà thôi.

Tính khả biến của quá khứ là luận điểm cơ bản nhất của Chuanh. Luận điểm này khẳng định rằng các sự kiện của quá khứ không

tồn tại một cách khách quan, chúng chỉ có trên giấy và trong đầu óc người ta mà thôi. Quá khứ là tất cả những gì được ghi bằng giấy trắng mực đen và phù hợp với kí ức. Và vì Đảng quản lí tất cả mọi loại tài liệu cũng như hoàn toàn làm chủ đầu óc của các đảng viên nên Đảng thích quá khứ thế nào thì nó sẽ là thế ấy. Từ đó lại có thể kết luận rằng mặc dù quá khứ là khả biến, nó chưa hề bị biến đổi trong một thời khắc cụ thể nào đó. Vì khi nó được tái tạo trong một hình thức cần thiết nào đó cho phù hợp với hoàn cảnh thì đấy chính là quá khứ, làm gì còn một quá khứ nào khác. Điều này đúng ngay cả khi một sự kiện nào đó bị sửa chữa, đến không còn nhận ra được, mấy lần trong một năm. Lúc nào đảng cũng nắm được chân lí tuyệt đối, cho nên phải nói cái tuyệt đối chính là cái đang là. Dễ dàng thấy rằng làm chủ quá khứ phụ thuộc chủ yếu vào việc rèn luyện trí óc. Sửa tất cả tài liệu cho phù hợp với đòi hỏi của hiện tại là công việc không cần một chút sáng tạo nào. Nhưng quan trọng hơn là phải nhớ sự kiện đã xảy ra theo đúng chiều hướng mong muốn. Nếu cần phải xào xáo kí ức hay sửa lại tài liệu thì cũng phải lập tức quên ngay là mình đã làm chuyện đó. Trò này cũng có thể học được, nó cũng chỉ là một trong những cách rèn luyện trí năng mà thôi. Đa số đảng viên cũng như những người thông minh hay sùng tín đều nắm được. Ngôn ngữ cũ gọi đấy là “chinh phục hiện thực”. Ngômo thì gọi là nướcđôi, mặc dù nướcđôi bao hàm nhiều lĩnh vực hơn.

Nướcđôi nghĩa là khả năng giữ trong đầu cùng một lúc hai quan điểm trái ngược nhau. Một đảng viên thông minh luôn luôn biết lái kí ức của anh ta vào đúng hướng cần thiết và như vậy anh ta biết rằng mình đang chơi trò đánh lận con đen, nhưng nhờ phương phát tư duy theo kiểu nướcđôi mà anh ta lại lấy làm hài lòng là hiện thực không hề bị xúc phạm. Đây là quá trình đòi hỏi phải tỉnh giác vì nếu không sẽ không thể nào chính xác được; nhưng lại phải làm một cách vô thức vì nếu không sẽ có cảm giác giả mạo, nghĩa là có lỗi. Nướcđôi chính là phần tinh tuý nhất của Chuanh vì thực chất là Đảng sử dụng mánh khoé bịp bợm một cách có ý thức, trong khi vẫn giữ vững mục tiêu, nghĩa là phải hoàn toàn trung thực. Nói một điều mình biết rõ là dối trá, trong khi lại chân thành tin vào nó; quên ngay sự kiện khi thấy không còn phù hợp, nhưng lại lôi được nó ra từ trong kí ức khi cần; phủ nhận sự tồn tại của thực tế khách quan trong khi vẫn phải tính đến chính cái thực tế mà mình vừa phủ nhận đó, đấy là những điều cực kì cần thiết

phải nhớ. Lại còn phải áp dụng thái độ nướcđôi khi sử dụng chính từ nướcđôi nữa kia. Vì người ta biết rằng sử dụng từ đó nghĩa là đang dùng trò đánh lận con đen đối với hiện thực; phải cần một cú nướcđôi nữa để xoá nó khỏi đầu và cứ thế chẳng bao giờ ngừng, mà trong tiến trình đó giả dối bao giờ cũng đi trước sự thật đúng một bước. Cuối cùng, nhờ nướcđôi mà Đảng đã, cũng có thể là sẽ tiếp tục hàng ngàn năm nữa, chặn đứng được vòng quay của bánh xe lịch sử.

Tất cả các tập đoàn băng đảng trong quá khứ đều bị mất quyền lực vì bệnh giáo điều cứng nhắc hoặc trở nên quá mềm yếu. Họ, hoặc là trở thành những kẻ ngu dốt và ngạo mạn, không thể tự điều chỉnh cho phù hợp với hoàn cảnh và bị lật đổ; hoặc là trở thành những người có tư tưởng tự do, nhút nhát và cũng bị lật đổ. Có thể nói họ thất bại là vì tỉnh giác hoặc vì thiếu tỉnh giác. Việc sáng tạo ra một phương pháp tư duy cho phép cả tỉnh giác và vô thức cùng song hành là một thắng lợi to lớn của Đảng. Chỉ có trên cơ sở tri thức đó, Đảng mới có thể duy trì quyền lực "đến muôn đời sau". Người muốn nắm quyền hoặc muốn tiếp tục nắm quyền phải biết cách bóp méo cảm nhận thực tại. Vì bí quyết của bá quyền là sự kết hợp giữa niềm tin vào sự đúng đắn của mình và khả năng học hỏi từ những sai lầm của quá khứ.

Chẳng cần phải nói rằng chính những người phát minh ra nướcđôi đã coi đây là một hệ thống lừa bịp vĩ đại và là những người sử dụng nướcđôi một cách tài tình nhất. Trong xã hội ta, người nắm được thông tin nhiều nhất lại chính là người xa rời thực tế nhất. Nói chung, càng hiểu nhiều thì càng lắm ảo tưởng; càng thông minh thì càng ít tỉnh táo. Có thể thấy rõ điều đó qua minh hoạ sau đây: người càng làm to càng hiếu chiến. Chính những người bị trị trong các vùng tranh chấp lại có thái độ hữu lí nhất đối với chiến cuộc. Đối với họ chiến tranh chỉ là những tai hoạ liên tục đập vào người như sóng thủy triều vậy thôi. Bên nào thắng không thành vấn đề. Họ biết rằng thay đổi chính thể cũng chỉ có nghĩa là họ vẫn làm những công việc cũ cho những ông chủ mới, còn các ông chủ mới thì đối xử với họ cũng hệt như các ông chủ cũ. Những người lao động ở vị trí ưu tiên hơn một chút mà ta gọi là "cu li" chỉ thỉnh thoảng mới biết chiến tranh là thế nào. Khi cần, họ có thể bị kích động cho đến gần như điên loạn vì căm thù hay hoảng loạn, nhưng nếu được để yên thì còn lâu họ mới nhớ đến chiến

tranh. Hăng hái chiến đấu nhất là các đảng viên, đặc biệt là đảng viên Đảng Nội Bộ. Tin tưởng nhất vào việc chinh phục toàn thế giới lại chính là những người biết rằng đó là việc không thể nào thực hiện được. Sự liên kết kì quặc giữa các mặt đối lập: hiểu biết và ngu đần, vô liêm sỉ và cuồng tín là đặc trưng cơ bản của xã hội Oceania. Hệ tư tưởng chính thức đầy rẫy mâu thuẫn. Theo đó, Đảng, nhân danh chủ nghĩa xã hội, đã bác bỏ và phỉ báng tất cả các nguyên tắc cơ bản của phong trào xã hội chủ nghĩa. Đảng truyền bá một thái độ khinh miệt, chưa từng có trong các thế kỉ trước, đối với giai cấp công nhân nhưng lại cho các đảng viên mặc những bộ đồng phục vốn một thời được dùng cho những người lao động chân tay. Đảng phá hoại ngầm một cách có hệ thống sự gắn bó của gia đình, nhưng lại gọi lãnh tụ của mình bằng một cái tên nhắc nhớ trực tiếp đến tình cảm họ hàng. Ngay tên gọi của bốn Bộ đang quản lí chúng ta cũng cho thấy mức độ trâng tráo của họ trong việc đổi trắng thay đen. Bộ Hoà Bình thì tiến hành chiến tranh, Bộ Sự Thật thì làm tài liệu giả, Bộ Tình Yêu thì tra tấn, còn Bộ Ấm No thì bỏ dân chết đói. Nhưng đấy không phải là vô tình, cũng không phải là thói đạo đức giả, đấy là nướcđôi trong thực tiễn. Vì chỉ có hoá giải được các mặt đối lập thì mới vĩnh viễn nắm giữ được quyền lực. Đấy là cách duy nhất có thể cắt đứt cái chu kì đã có tự ngàn xưa. Nếu muốn ngăn chặn vĩnh viễn sự bình đẳng giữa người với người, nếu tầng lớp mà ta vẫn gọi là thượng lưu muốn nắm giữ mãi vị trí độc tôn của họ thì trạng thái tinh thần chủ đạo của xã hội phải là sự điên rồ được kiểm soát.

Nhưng còn một vấn đề nữa, cho đến nay ta chưa nói tới. Đấy là, tại sao phải ngăn chặn sự bình đẳng giữa người với người? Giả sử như cơ chế của quá trình được trình bày một cách chính xác thì động cơ nào thúc đẩy người ta tiến hành một khối lượng công việc đồ sộ, theo một kế hoạch chính xác nhằm chặn đứng vòng quay của bánh xe lịch sử tại một thời điểm nhất định?

Chúng ta đang tiến gần đến bí mật quan trọng nhất. Như chúng ta đã thấy, tính chất thần bí của Đảng, nhất là Đảng Nội Bộ phụ thuộc trực tiếp vào nướcđôi. Nhưng bên dưới nó là cái động cơ nguyên thủy, cái bản năng chưa hề được khảo sát, dẫn đến việc đầu tiên là chiếm quyền sau đó mới tạo ra nướcđôi, rồi thành lập Cảnh Sát Tư Tưởng, rồi tiến hành chiến tranh liên miên và đủ thứ cần thiết khác cho chế độ. Động cơ đó là…»

Winston cảm thấy được sự im lặng, như người ta nghe thấy âm thanh vậy. Anh thấy dường như Julia không hề động đậy đã khá lâu rồi. Cô nằm nghiêng, hở từ thắt lưng trở lên, má đặt trên lòng bàn tay, một lọn tóc đen vắt ngang qua mắt. Ngực cô đưa lên đưa xuống một cách chậm rãi và nhịp nhàng.

“Julia?”

Không thấy cô trả lời.

“Julia, em ngủ hả?”

Vẫn không thấy cô trả lời. Cô đang ngủ. Anh gấp sách rồi thả nhẹ xuống sàn và nằm xuống, kéo chăn đắp cho cả hai người.

Anh nằm yên, tiếp tục suy nghĩ, thế là anh vẫn chưa biết được cái bí mật quan trọng nhất. Anh hiểu làm thế nào, nhưng không hiểu tại sao. Chương I và chương III không có gì mới, nó chỉ hệ thống lại những kiến thức mà anh đã biết. Nhưng sau khi đọc xong thì anh biết một cách chắc chắn rằng mình không điên. Thiểu số, ngay cả rút lại chỉ còn một người cũng không có nghĩa là điên. Thật và giả luôn luôn tồn tại, nếu ta bám chặt vào sự thật, dù cho có phải chống lại cả thế gian thì ta vẫn không phải là một người điên. Một tia nắng vàng chiếu qua cửa sổ và rơi xuống cái gối. Winston nhắm mắt lại. Tia nắng mặt trời âm ấm vờn trên má cùng với những xúc chạm vào da thịt mềm mại của người con gái tạo ra trong anh cảm giác tin tưởng vừa mơ màng, vừa mạnh mẽ. Anh vẫn an toàn, mọi việc vẫn tốt. Anh thiếp đi, miệng lẩm bẩm: "Sáng suốt không phải là số liệu thống kê", thâm tâm thấy như câu đó chứa cả một đạo lí sâu sắc.

X.

Sau khi thức giấc anh cứ ngỡ mình đã ngủ lâu lắm rồi, nhưng hoá ra đồng hồ mới chỉ tám giờ hai mươi. Anh lại thiếp đi một lúc nữa; tiếng hát quen thuộc vọng lại từ cái sân bên dưới:

“Chỉ là những giấc mơ thôi,

Vút qua như ngày xuân mới

Người xưa giờ ở nơi đâu

Lòng em thổn thức khôn nguôi

Bao giờ gặp lại người ơi”

Có vẻ như bài hát vô duyên này vẫn còn thịnh hành lắm. Ở đâu cũng nghe thấy người ta hát. Nó sống dai hơn "Bài ca hận thù". Tiếng hát cũng làm Julia thức giấc, cô khoan khoái duỗi dài chân ra rồi bước xuống giường.

“Em đói rồi”, cô bảo. “Pha cà phê nhá. Chán quá, đầu thì hết, nước thì nguội ngắt”. Cô đưa cái bếp lên và lắc. “Hết tiệt dầu rồi”

“Hay hỏi xin ông chủ một ít”

“Lạ nhỉ, em vừa thấy còn đầy mà. Em phải mặc áo vào đây”, cô nói thêm. “Có vẻ lạnh rồi”

Wnston cũng đứng dậy lấy áo mặc. Tiếng hát vẫn tiếp tục.

“Người bảo rằng rồi sẽ qua đi

Người bảo rằng rồi sẽ quên thôi.

Nước mặt, nụ cười, ngày tháng cứ trôi

Mà lòng em chẳng thể nào nguôi”

Vừa kéo thắt lưng bộ đồng phục Winston vừa bước lại gần cửa sổ. Mặt trời đã lặn, ánh sáng đã tắt. Mặt đá lát sân ướt như vừa được

kì cọ vậy; anh có cảm giác như bầu trời cũng như vừa được kì cọ, xanh nhạt và thật tươi. Người đàn bà vẫn đi đi lại lại, không biết mỏi, lúc ngậm cái móc áo, lúc lấy ra, hát một tí rồi ngừng, rồi lại hát và cứ phơi, phơi mãi. Winston tự hỏi không biết bà ta giặt thuê hay là phải "hầu" vài ba chục đứa cháu nội ngoại. Julia lại đứng bên anh, cả hai cùng lặng lẽ thán phục ngắm nhìn người đàn bà mạnh mẽ ở bên dưới. Nhìn động tác quen thuộc của bà ta, tay giơ lên treo tã, mông to như mông ngựa vẩy lên, Winston chợt nhận ra là bà ta khá đẹp. Chưa bao giờ anh nghĩ rằng cơ thể một người đàn bà ngoài năm mươi, sồ sề ra vì những lần sinh nở rồi khô cứng đi, đanh lai như một củ cải già vì phải làm việc quá sức lại có thể đẹp. Nhưng thật thế, bà ta đẹp, và hơn nữa, anh nghĩ, tại sao không? Da đỏ và thô, thân hình rắn rỏi và chẳng còn eo iếc gì, so với một cô gái thì bà ta giống như quả tầm xuân đặt cạnh bông hoa chúm chím. Nhưng tại sao quả lại không bằng hoa?

“Bà ta đẹp đấy”, anh thì thầm.

“Vòng hai phải hai mét là ít”, Julia bảo.

“Đấy cũng là một kiểu đẹp”, Winston nói.

Anh lấy tay ôm ngang eo cô. Cô dựa sát vào anh. Họ sẽ không bao giờ có con. Số phận là như thế. Họ chỉ có thể truyền miệng, từ người này sang người kia cái bí mật họ giữ trong đầu. Người đàn bà dưới kia không có đầu, bà ta chỉ có một đôi tay rắn chắc, một trái tim yêu thương và cái bụng mắn đẻ mà thôi. Anh tự hỏi không biết bà ta đã sinh cả thẩy mấy lần. Trông thế kia phải mười lăm lần là ít. Bà ta cũng có một giai đoạn xuân thì ngắn, chừng khoảng một năm, làm con gái dậy thì, đẹp như một đoá hồng dại rồi giống như đoá hoa đã thụ phấn, bà ta phồng lên, rắn lại, da thành đỏ quạch và thô và sau đó cuộc đời chỉ còn là chuỗi những giặt giũ, quét dọn, vá may, nấu nướng, sửa chữa, quét dọn vá may, quét dọn, giặt giũ; đầu tiên là cho con rồi sau là cho cháu, trên ba mươi năm, không nghỉ. Thế mà vẫn còn sức hát. Lòng cảm phục không lí giải được của anh đối với bà ta như tan vào khung cảnh của bầu trời xanh nhạt, không một gợn mây, kéo dài từ sau những ống khói trước mặt đến mãi khoảng không vô cùng vô tận. Bầu trời thì ở đâu chả vậy, ở đây cũng thế, mà ở Eurasia hay Eastasia thì cũng thế mà thôi. Con người dưới gầm trời này thì cũng giống nhau, khắp nơi, trên toàn thế giới này, hàng trăm triệu người cũng giống

như người phụ nữa kia, họ không biết gì về sự tồn tại của nhau, họ bị phân cách bởi những bức tường hận thù và dối trá, và tuy giống hệt nhau, họ không học được cách tư duy đúng, nhưng lại tích tụ trong tim gan, trong đầu óc, trong cơ bắp một sức mạnh có thể xoay chuyển cả thế gian trong một ngày nào đó. Nếu có hi vọng thì đấy chính là bọn cu li! Tuy chưa đọc hết cuốn sách nhưng anh biết rằng đấy phải là thông điệp của Goldstein. Tương lai thuộc về cu li. Liệu có thể tin được rằng sau này, khi thời thế đến, xã hội do những người cu li tạo dựng, đối với anh, Winston Smith, sẽ là một xã hội không xa lạ như của Đảng hiện nay không? Có thể tin như thế, vì ít nhất nó cũng sẽ là xã hội sáng suốt. Ở đâu có bình đẳng ở đó sẽ có sáng suốt. Trước sau gì điều đó cũng sẽ xảy ra, không chóng thì chày sức mạnh sẽ biến thành nhận thức. Cu li là dân mà dân thì vạn đại, chỉ cần nhìn vào cái thân hình kiên cường ở dưới sân kia là mọi ngờ vực đều sẽ tiêu tan. Nhất định cuối cùng họ sẽ tỉnh ngộ. Còn bây giờ, trong khi điều đó chưa xảy ra, có thể phải chờ đợi cả ngàn năm nữa, họ vẫn cứ phải sống, mặc kệ tất cả, giống như chim trời, tiếp tục truyền từ người này sang người khác cái sức sống mà Đảng không có nhưng cũng không thể huỷ diệt được.

“Em có nhớ”, anh hỏi, “cái con chim hát cho chúng ta nghe ở bìa rừng hôm nọ không?”

“Nó đâu có hót cho chúng ta”, cô bảo. “Nó hót cho vui. Thế cũng không đúng. Nó chỉ hót vậy thôi”

Chim hót, cu li hát, chỉ có Đảng không hề hát. Khắp nơi trên trái đất này, ở London và New York, ở châu Phi và Brazil, ở những khu vực bí ẩn, ta không được quyền đặt chân tới, ở trên các đường phố Paris và Berlin, ở trên những bình nguyên bạt ngàn của nước Nga, trong các chợ ở Trung Quốc và Nhật Bản, đâu đâu cũng là hình ảnh người đàn bà mạnh mẽ, bất khả chiến bại đó, đâu đâu cũng là những người như thế, dù có bị phồng ra vì sinh con đẻ cái, dù có phải làm việc quần quật từ lúc lọt lòng cho đến lúc chết, họ vẫn hát. Những cái hĩm đầy sức mạnh đó nhất định rồi sẽ sản sinh ra một chủng tộc có ý thức. Ta đã chết, tương lai thuộc về họ. Nhưng ta có thể tham gia tạo lập tương lai đó nếu ta vẫn giữ được tâm, như họ giữ được thân và truyền đi mãi cái học thuyết bí mật rằng hai cộng hai là bốn.

“Chúng ta đã chết”, anh nói.

“Chúng ta đã chết”, Julia đáp.

“Các người đã chết”, một giọng sắc lạnh rít lên ngay đằng sau lưng.

Họ nhảy về hai phía khác nhau. Winston cảm thấy ruột gan đông cứng lại như đá. Anh nhìn thấy đồng tử của Julia dãn ra. Mặt cô vàng bệch như màu kem. Những đốm tàn nhang trên gò má càng nổi rõ hơn, như thể chúng không còn bám trên da thịt nữa.

“Các người đã chết”, tiếng nói kia lặp lại.

“Nó ở đằng sau bức tranh ấy”, Julia thì thầm.

“Nó ở đằng sau bức tranh”, giọng nói đế theo. “Đứng yên tại chỗ. Không được cử động nếu không có lệnh”

Bắt đầu rồi, thế là bắt đầu rồi! Họ cứ đứng yên như thế, người nọ nhìn vào mắt người kia. Chạy trốn, lao ra khỏi nhà trước khi quá muộn - ý nghĩ ấy thậm chí không hề xuất hiện trong đầu cả hai người. Không thể có chuyện chống lại giọng nói phát ra từ cái loa trên tường. Nghe có tiếng như cái then cửa đóng, rồi tiếng kính vỡ. Bức tranh khắc rơi xuống, phía sau nó là màn vô tuyến.

“Bây giờ họ sẽ nhìn thấy chúng ta”, Julia bảo.

“Bây giờ chúng ta sẽ nhìn thấy các người”, giọng nói kia nhắc lại. “Đứng vào giữa phòng. Quay lưng lại với nhau. Tay vòng ra sau gáy. Hai người không được chạm nhau”

Họ không chạm vào nhau, nhưng anh có cảm giác Julia đang run bắn lên. Hay đấy là do chính anh đang run cũng nên. Anh có thể ngăn không cho răng đánh vào nhau, nhưng đầu gối thì chịu, không điều khiển được. Có tiếng giày đinh, cả bên dưới, bên trong cũng như bên ngoài căn nhà. Ngoài sân có vẻ như đã đầy người. Có tiếng kéo vật gì đó trên nền đá lát. Tiếng hát của người đàn bà đột ngột ngừng bặt. Có tiếng lạch cạch như vật gì đó đang lăn, có thể họ quăng cái bồn giặt trên mặt sân, rồi những tiếng hò hét, tức tối, cuối cùng là tiếng thét lên vì đau đớn.

“Nhà đã bị vây”, Winston nói.

“Nhà đã bị vây”, giọng nói đế theo.

Anh nghe thấy tiếng răng Julia đập vào nhau.

“Hay chúng ta nói lời chia tay ở đây”, Julia bảo.

“Các người có thể nói lời chia tay”, giọng kia nhắc lại.

Đúng lúc đó có một giọng nam cao, rõ là của một người có học, Winston cảm thấy đã từng nghe ở đâu rồi:

“Nhân thể nói đến chuyện này: Nghe thì thắp nến cho đi vào giường, không nghe lấy búa thì mày tan xương!"

Một vật gì đó rơi xuống cái giường đằng sau Winston. Người ta chọc một cái thang qua ô cửa sổ và móc đầu nó vào khung sắt. Có người đang leo lên. Có tiếng bước chân vội vã chạy lên thang gác phía trong nhà. Căn phòng đã đầy những người đàn ông vận đồng phục đen, giày đinh, tay lăm lăm dùi cui.

Winston không còn run nữa. Mắt anh cũng gần như không chớp. Chỉ có một việc phải nhớ: không được động đậy, không được động đậy để chúng không có cớ đánh mình! Trước mặt anh là một người đàn ông cằm bạnh như võ sĩ quyền Anh, cái miệng thì chỉ như một vết nứt, trầm ngâm, mân mê dùi cui. Winston nhìn thẳng vào mắt hắn. Cảm giác như đang bị lột trần truồng, tay chắp sau gáy, thân thể thì phơi ra làm anh gần như không thể chịu nổi. Người đàn ông lè cái lưỡi trắng và liếm chỗ trước đây đã từng là môi và bước đi. Có tiếng đập mạnh. Một kẻ nào đó đã nhặt cái chặn giấy bằng thuỷ tinh và ném vào lò sưởi.

Một mẩu san hô nhỏ tí màu hồng, trông giống như nụ hoa bằng đường trên chiếc bánh sinh nhật, lăn trên tấm thảm. Nhỏ quá, Winston chợt nghĩ, sao nó lại nhỏ thế nhỉ! Có tiếng thở mạnh và tiếng đấm vào một vật mềm; rồi anh bị đá thật mạnh vào mắt cá, suýt ngã. Một tên đấm vào bụng Julia làm cô gục ngay xuống sàn. Cô quằn quại dưới sàn nhà, gần như không thở nổi. Winston không dám quay đầu, dù chỉ một phân, nhưng thỉnh thoảng khuôn mặt trắng bệch, đang thở dốc của cô cũng lọt vào tầm mắt anh. Dù rất

hoảng sợ anh vẫn cảm thấy như chính cơ thể mình đang đau, đau đến chết đi được, nhưng đau vẫn không sợ bằng cô đang khó thở. Anh biết rõ: đau khủng khiếp, đau như chết đi sống lại, không lúc nào ngừng, nhưng đâu có cảm giác bởi vì trước hết phải là thở đã! Sau đó hai tên nắm lấy đầu gối và vai cô rồi khiêng ra khỏi phòng như khiêng một cái bao tải. Winston thoáng thấy mặt cô, úp sấp, méo xệch, màu vàng, mắt nhắm nghiền, những nốt tàn nhang hiện rõ trên hai gò má; đây là lần cuối cùng anh nhìn thấy cô.

Anh vẫn đứng lặng như chết. Chưa bị đánh. Trong đầu cứ hiện lên đủ thứ ý nghĩ. Anh tự hỏi không biết chúng đã bắt ông Charrington chưa. Anh tự hỏi không biết chúng đã làm gì với người đàn bà phơi tã dưới sân. Anh rất muốn đi tiểu và lấy làm ngạc nhiên vì mới tiểu tiện cách đây có vài tiếng. Anh thấy chiếc đồng hồ bên trên lò sưởi chỉ số chín, nghĩa là mới có hai mươi mốt giờ. Nhưng trời sáng lắm. Tháng tám thì hai mươi mốt giờ trời phải tối rồi chứ? Hay là anh và Julia nhầm, cho rằng mới ngủ một tiếng nghĩa là dậy lúc hai mươi giờ rưỡi, trong khi thực ra là tám rưỡi sáng ngày hôm sau. Nhưng anh không theo tiếp ý nghĩ đó. Anh không còn quan tâm nữa.

Có tiếng bước chân đi theo thang gác, lần này nhẹ hơn. Ông Charrington bước vào phòng. Những người mặc đồng phục đen lập tức im bặt. Trông ông Charrington cũng khác mọi hôm. Ông ta nhìn những mảnh thuỷ tinh vỡ trên sàn.

“Nhặt lên”, ông ta gằn giọng.

Một người cúi xuống nhặt. Không còn cái giọng của dân khu Đông London nữa; Winston chợt nhận ra rằng đây chính là giọng trong màn vô tuyến. Ông Charrington vẫn mặc bộ complet cũ may bằng vải nhung; nhưng tóc ông ta không còn trắng nữa mà là đen. Ông ta cũng không đeo kính. Ông ta liếc xéo Winston một cái, dường như để nhận diện, sau đó thì không quan tâm đến anh nữa. Vẫn có thể nhận ra ông ta, nhưng ông ta đã là một người khác hẳn. Lưng thẳng băng, có vẻ như to thêm. Chỉ có một chút thay đổi trên mặt thôi mà đã khác hoàn toàn. Lông mày không còn rậm như cũ, các nếp nhăn cũng biến mất, nét mặt cũng hơi khác, mũi có vẻ như ngắn hơn. Đấy là nét mặt của một người khoảng ba mươi lăm, thận trọng và lạnh lùng. Winston chợt nghĩ rằng đây là lần đầu tiên trong đời anh nhìn thấy một cách rõ ràng nhân viên của Cảnh

Phần III

I.

Winston không biết mình đang ở đâu. Có thể họ đã đưa anh vào Bộ Tình Yêu, nhưng khẳng định thì chịu. Anh đang ở trong một căn phòng không cửa sổ, trần khá cao, tường ốp gạch men sáng loáng. Những chiếc đèn mắc ngầm trên trần phả ra một thứ ánh sánh lạnh lẽo; có tiếng rì rì đều đều, chắc là tiếng quạt thông gió. Dọc suốt các bức tường, trừ khoang cửa đi, là một cái có thể gọi là ghế băng mà cũng có thể gọi là kệ, chiều rộng chỉ vừa đủ cho một người ngồi; đối diện với cửa, ở tận đầu kia căn phòng là một bô vệ sinh. Bức tường nào cũng gắn màn vô tuyến, vị chi bốn cái tất cả.

Bụng cứ đau âm ỉ suốt. Đau ngay từ lúc anh bị tống vào chiếc xe hòm kín và giải đi. Nhưng anh còn bị đói nữa, đói một cách cồn cào, đói muốn lả người. Bữa cuối cùng cách đây phải cả một ngày, mà cũng có thể một ngày rưỡi rồi. Anh vẫn chưa biết, mà cũng có thể sẽ chẳng bao giờ biết là bị bắt buổi sáng hay buổi chiều. Từ lúc bị bắt đến giờ anh chưa được miếng nào vào bụng.

Anh ngồi thật nhẹ xuống cái kệ hẹp tay bắt chéo trên đầu gối. Anh đã học được cách ngồi im lặng. Chỉ cần cử động là bị màn vô tuyến quát ngay. Nhưng đói thì ngày một dữ dội hơn. Chỉ thèm một miếng bánh mì. Anh cho là trong túi quần phải còn sót vài mẩu. Có thể như vậy lắm, vì thỉnh thoảng anh lại thấy như có vật gì đó cọ nhẹ vào đùi, chắc chắn là một mẩu bánh mì rồi. Cuối cùng thì sức cám dỗ đã vượt được cả nỗi sợ hãi, anh đưa tay vào túi.

"Smith!", màn vô tuyến thét. "Sáu không bảy chín Smith W! Trong buồng giam không được cho tay vào túi!"

Anh lại ngồi im, hai tay bắt chéo trên đầu gối như cũ. Anh đã đi qua một trạm trung chuyển rồi mới tới đây, không biết đấy là nhà tù thường hay là buồng tạm giam của các đội tuần tra. Anh cũng không biết mình đã ở đó bao lâu, khá lâu đấy: không có đồng hồ, không thấy ánh sáng mặt trời làm sao biết được giờ giấc. Chỗ đó

vừa ồn vừa thối không chịu nổi. Anh bị tống vào một buồng giống như thế này nhưng bẩn kinh khủng và lúc nào cũng có từ mười đến mười lăm người. Đa số là tù hình sự, nhưng cũng có một ít chính trị phạm. Anh ngồi thu mình sát vào tường, chen chúc giữa những thân hình bẩn thỉu, vừa sợ vừa đau bụng, không còn sức để ý đến những người xung quanh, nhưng vẫn nhận thấy thái độ khác nhau một trời một vực giữa phạm nhân đảng viên và các tù hình sự khác. Phạm nhân đảng viên lúc nào cũng lấm la lấm lét, không ai dám hé răng nói nửa lời trong khi tù thường thì trâng tráo chẳng biết sợ là gì. Chúng lăng mạ cả cai ngục, đánh trả khi bị tịch thu đồ đạc, viết những từ tục tĩu lên sàn nhà, ăn những thứ dấu trong quần áo và được đưa lén từ ngoài vào, quát lại cả màn vô tuyến khi nó ra lệnh giữ trật tự. Nhưng một số tên có vẻ như thân thiện với cai ngục, gọi họ bằng cả hỗn danh và còn xin họ chuyển thuốc lá qua khe nhòm nữa. Cai ngục cũng thường tỏ ra nhẫn nhịn ngay cả khi phải áp dụng biện pháp cứng rắn đối với chúng. Người ta nói nhiều đến các trại lao động khổ sai, đa số tù nhân rồi sẽ bị gửi tới các trại như vậy. Qua câu chuyện anh hiểu rằng trại cũng “không sao” nếu có “dây”. Ở đấy cũng có hối lộ, ô dù, đấu gấu, đồng tính luyến ái, mại dâm thậm chí cả “quốc lủi” nấu bằng khoai tây nữa. Hình sự được tin tưởng, đặc biệt là những tên cướp của, giết người, chúng cũng là một kiểu quí tộc. Chính trị phạm phải làm những việc bẩn thỉu nhất.

Có đủ loại người đến và đi: bọn buôn bán xì ke, ma tuý, trộm cắp, cướp giật, đầu cơ, say rượu, gái điếm. Một số tên say rượu tỏ ra rất hung hăng, cả phòng phải hợp sức lại mới chế ngự được. Bốn cai ngục, mỗi người nắm một chân một tay, khiêng vào một người đàn bà khoảng sáu mươi tuổi, quần áo nhầu nát, vú sồ sề, thõng xuống; bà ta hò hét, giãy giụa, mái tóc dày, bạc trắng sổ tung hết cả ra. Họ giật đôi ủng của bà ta ra vì sợ bị đá và quẳng cái cơ thể nặng nề đó vào lòng Winston làm anh tưởng như bị gãy xương đùi. Người đàn bà ngồi dậy và quát với theo “độc ác!”. Sau đó, nhận ra là mình đang ngồi trên một chỗ không bằng phẳng, bà ta mới trườn khỏi đầu gối Winston xuống cái ghế băng.

"Xin lỗi cậu", bà ta bảo. "Có phải tôi tự ngồi lên đâu, bọn khốn ấy nó quăng vào đấy chứ. Thấy chúng đối xử với phụ nữ như thế nào chưa?". Bà ta ngừng lời, lấy tay vỗ vào ngực và ợ. "Xin lỗi. Tôi mệt quá"

Bà ta cúi gập ra đằng trước và nôn ngay xuống nền nhà.

"Nhẹ rồi", bà ta vừa nói vừa ngả người ra sau. "Tôi vẫn bảo đừng có giữ trong bụng. Nôn được là nhẹ người ngay"

Sau khi tỉnh hồn, bà ta ngoái lại ngó Winston và lập tức tỏ ra mến anh. Bà ta lấy tay bá vai anh, lôi lại phía mình và phả vào mặt anh hơi thở sặc mùi bia lẫn với mùi dãi dớt.

"Cậu tên là gì?", bà ta hỏi.

"Smith", Winston đáp.

"Smith à? Hay nhỉ. Tôi cũng tên là Smith", bà ta nói thêm, giọng mùi mẫn. "Tôi phải đáng tuổi mẹ cậu rồi!"

Bà ta đáng tuổi mẹ mình thật, Winston nghĩ. Tuổi gần bằng nhau, sức vóc cũng như nhau; hai mươi năm khổ sai thì thay đổi nhiều là cái chắc.

Ngoài ra chẳng còn ai nói chuyện với anh nữa. Thật lạ là tù thường phạm chẳng coi tù đảng viên ra gì. Chúng gọi họ là “chính trị” với giọng khinh bỉ ra mặt. Tù đảng viên có vẻ như sợ nói chuyện, nhất là nói với nhau. Chỉ có một lần, anh nghe thấy hai nữ đảng viên ngồi sát bên nhau thì thầm, lẫn giữa những tiếng ồn ào, câu gì đó đại loại như “buồng một linh một” mà anh không hiểu ẩn ý.

Họ đưa anh đến đây được hai hay ba tiếng đồng hồ rồi. Bụng vẫn đau như cũ, nhưng có lúc thăng, lúc giáng; ý nghĩ của anh cũng khi mở rộng ra, khi thu hẹp lại cùng với cơn đau. Khi nó thăng, anh chỉ nghĩ đến cơn đau và cái đói. Khi nó giáng thì anh lại thấy một nỗi sợ hãi tràn ngập trong lòng. Có lúc tương lai hiện rõ đến nỗi tim anh đập rộn lên và hơi thở như ngừng lại. Anh cảm thấy những cú dùi cui nện vào khuỷu tay, những cú giầy đinh đá vào ống quyển; anh thấy mình đang bò dưới đất, thều thào cầu xin tha tội bằng cái miệng không còn chiếc răng nào. Anh gần như không nghĩ đến Julia. Anh không thể tập trung tư tưởng được. Anh yêu cô và sẽ không phản bội cô; nhưng đây chỉ là sự kiện, sự kiện quen thuộc như phép tính số học vậy thôi. Không có tình yêu thương, thậm chí anh cũng không nghĩ đến chuyện gì đang xảy ra với cô.

Anh nghĩ đến O'Brien nhiều hơn, thậm chí còn hi vọng nữa. O'Brien có thể đã biết là anh bị bắt. Huynh đệ, như anh ta nói, không bao giờ có ý cứu các thành viên. Nhưng còn cái dao cạo râu, họ sẽ đưa dao cạo râu nếu có điều kiện. Chỉ cần năm giây trước khi cai ngục chạy vào là xong. Lưỡi dao sẽ cắm ngập vào thịt, sắc lạnh, các ngón tay giữ nó cũng đứt đến tận xương. Anh thấy rất rõ cảm giác ấy, cơ thể rã rời của anh cứ run bắn lên vì đau. Nhưng anh không tin là mình sẽ dùng lưỡi dao khi có điều kiện. Con người ta thường sống từng khoảng ngắn, chấp nhận kéo dài thêm từng mười phút một, dù biết rằng sau đó sẽ là tra tấn, đoạ đầy.

Đã mấy lần anh lại thử đếm số gạch men ốp tường. Công việc chắc chắn không khó, nhưng anh cứ bị lẫn suốt. Anh thường tự hỏi mình đang ở đâu, mấy giờ rồi. Có lúc anh nghĩ bên ngoài trời đang sáng rõ, có lúc anh lại nghĩ đang là nửa đêm. Còn ở đây, bản năng bảo rằng, đèn sẽ không bao giờ tắt. Đây là chỗ không còn bóng tối: anh đã hiểu tại sao O'Brien lại có vẻ hiểu ngay được ẩn ý. Nhà Bộ Tình Yêu không có cửa sổ. Phòng giam này có thể nằm giữa toà nhà, mà cũng có thể ở bên ngoài; nó có thể nằm ở tầng thứ mười dưới mặt mà cũng có thể trên tầng ba mươi. Anh tự dịch chuyển trong đầu từ chỗ nọ đến chỗ kia, để xem liệu cơ thể có xác định được là đang lơ lửng trên không trung hay đang bị vùi sâu dưới mặt đất hay không.

Có tiếng ủng bước bên ngoài. Bản lề cái cửa sắt kêu lét két. Một sĩ quan trẻ, đồng phục bằng da thuộc màu đen, bóng loáng; khuôn mặt thẳng băng, tái mét như làm bằng sáp, nhanh nhẹn bước vào phòng. Anh ta ra hiệu cho cho những cai ngục bên ngoài dẫn một người tù vào. Thi sĩ Ampleforth khập khiễng bước vào. Cái cửa sắt lại nghiến lét két và đóng hẳn lại.

Thi sĩ mò mẫm từ bên này sang bên kia, làm như thể còn một cánh cửa nữa để chui ra; sau đó anh ta đi đi lại lại từ đầu này đến đầu kia phòng giam. Anh ta vẫn chưa nhìn thấy Winston. Anh ta lo lắng nhìn vào mảng tường phía trên đầu Winston chừng một mét. Ampleforth không có giầy; những ngón chân to bè thò ra khỏi đôi tất rách. Mấy ngày nay anh ta không cạo râu. Chòm râu rậm rì mọc lên đến tận gò má, nếu không phải là một bộ khung gầy yếu và thái độ bồn chồn thì trông anh ta không khác gì một gã lưu manh.

Winston cố gượng dậy. Anh phải nói chuyện với Ampleforth, ngay

cả nếu màn vô tuyến có quát đi nữa. Có khả năng là Ampleforth mang theo lưỡi dao lam.

"Ampleforth!", anh gọi.

Màn vô tuyến không phản ứng. Ampleforth khẽ giật mình và dừng bước. Đôi mắt anh ta chậm chạp hướng về phía Winston.

"À, Smith!", anh ta nói. "Anh cũng ở đây à!"

"Vì sao lại vào đây thế?"

"Nói thật với anh", anh ta lúng túng ngồi xuống cái ghế bên phía bức tường đối diện. "Chỉ có một tội danh thôi, đúng không?"

"Thế anh đã phạm chưa?"

"Có lẽ rồi"

Anh ta đưa tay lên trán và bóp vào hai bên thái dương, có vẻ như muốn nhớ lại chuyện gì đó.

"Biết làm thế nào được", anh ta bắt đầu câu chuyện. "Tôi chỉ có thể nhớ được một trường hợp... trường hợp khả dĩ. Do thiếu thận trọng, chắc chắn là thế rồi. Số là chúng tôi chuẩn bị in toàn tập thơ của Kipling (Rudyard Kipling – Nhà văn, nhà thơ lớn người Anh (1865-1936)). Tôi vẫn giữ nguyên từ “Chúa” ở cuối một dòng. Tôi không tìm được từ khác! – anh ta nói thêm, đầy phẫn uất – Không thể sửa được. Khổ thơ có vần là “ua”. Tôi đã nghĩ nát óc. Không thay vần điệu được"

Nét mặt anh ta đã khác. Không còn phiền muộn nữa, lúc này trông anh ta còn có vẻ như hài lòng. Trên khuôn mặt râu ria bẩn thỉu ánh lên vẻ thoả mãn và lòng hăng hái của một con mọt sách vừa tìm thấy một sự kiện vô tích sự.

"Anh có bao giờ nghĩ", anh ta nói tiếp, "rằng tiếng Anh nghèo vần điệu và chính điều đó đã quyết định tiến trình phát triển của thơ không?"

Không, Winston không bao giờ nghĩ đến chuyện đó. Trong hoàn cảnh hiện nay anh lại càng chẳng thấy nó có gì quan trọng hay

đáng để ý.

"Anh có biết mấy giờ rồi không?", Winston hỏi.

Ampleforth lại khẽ giật mình.

"Tôi lại không để ý. Họ bắt tôi hai, mà cũng có thể, ba ngày nay rồi", anh ta ngước nhìn lên tường, có vẻ như định tìm một cái cửa sổ. "Ngày đêm không thể nào phân biệt được. Tôi cũng chịu đấy"

Họ còn nói chuyện phiếm thêm vài phút nữa, rồi cái màn vô tuyến, chẳng thấy có lí do gì, bỗng quát bắt phải im. Winston lại ngồi yên lặng, tay bắt chéo trên đầu gối như cũ. Ampleforth thì quá to mà ghế thì quá bé nên cứ loay hoay mãi, hết quay phải lại quay trái, đôi tay gầy nhẳng hết ôm gối bên này lại ôm gối bên kia. Cái màn vô tuyến lại tru lên bắt phải ngồi im. Thời gian tiếp tục trôi. Đã hai mươi phút hay là một giờ, không thể nào biết được. Lại có tiếng giầy đi bên ngoài. Ruột gan Winston như quặn lại. Sắp rồi, sắp đến nơi rồi, chỉ năm phút nữa, mà có thể ngay bây giờ, họ sẽ vào và thế là đến lượt anh.

Cánh cửa bật mở. Một sĩ quan trẻ, mặt lạnh như tiền bước vào. Anh ta đưa tay chỉ Ampleforth.

"Sang buồng một linh một", viên sĩ quan nói.

Ampleforth đứng dậy, ngơ ngác, chẳng hiểu người ta bảo mình đi đâu và lảo đảo bước giữa hai cai ngục.

Thời gian cứ thế trôi. Bụng Winston lại đau. Ý nghĩ chỉ lởn vởn quanh có mấy chuyện, hệt như viên bi cứ rơi vào những cái rãnh quen. Quanh đi quẩn lại cũng chỉ có sáu thứ. Đau bụng, bánh mì, máu và kêu la, O'Brien, Julia và dao lam. Bụng lại quặn đau, tiếng giầy đinh đang lại gần. Cánh cửa bật mở, một luồng không khí lập tức tràn vào mang theo mùi mồ hôi quen thuộc. Parsons bước vào. Anh ta diện quần soóc kaki, áo thể thao.

Winston sửng sốt đến quên hết mọi thứ.

"Anh cũng ở đây!", Winston nói.

Parsons liếc nhìn Winston, ánh mắt chẳng tỏ ra quan tâm cũng

không ngạc nhiên, chỉ thấy tội nghiệp. Anh ta cứ đi đi lại lại suốt, hình như anh ta không thể ngồi yên được. Rõ ràng là đầu gối anh ta run. Đôi mắt anh ta mở to, nhìn trân trối như không thể rời khỏi một vật khá xa nào đó.

"Vì sao lại vào đây thế?", Winston hỏi.

"Tội tư tưởng!", Parsons nói, gần như muốn khóc. Giọng anh ta vừa như công nhận tội lỗi, vừa như ngạc nhiên pha lẫn hoảng loạn: chả lẽ từ đó lại áp dụng cho chính anh ta?

Anh ta dừng lại ngay trước mặt Winston và nói như van vỉ:

"Anh không nghĩ là họ sẽ bắn tôi chứ? Họ sẽ không bắn nếu chưa làm gì mà chỉ là nghĩ, có phải lúc nào ta cũng làm chủ được ý nghĩ đâu, đúng không? Tôi biết mà, họ sẽ nghe hết. Tôi tin là như thế. Họ biết thành tích của tôi, đúng không? Chính anh cũng biết tôi là người thế nào rồi mà. Không tồi, đúng không? Đầu óc thì không có mấy nhưng rất nhiệt tình. Tôi đã làm tất cả vì sự nghiệp của Đảng, anh thấy đúng không? Anh nghĩ sao, năm năm là cùng, đúng không? Hay phải mười năm? Những người như tôi trong trại cũng có ích lắm. Một lần vấp ngã thì đâu đã đáng bắn, đúng không?"

"Nhưng anh có tội không?"

"Có, dĩ nhiên là có tội rồi!", Parsons gào lên, mắt lấm lét nhìn màn vô tuyến. "Chả lẽ Đảng lại bắt người vô tội hay sao?". Bộ mặt đua ra như mặt ếch của anh ta đã điềm tĩnh trở lại, thậm chí còn có vẻ cao đạo nữa. "Tội tư tưởng là nặng lắm đấy, bạn ơi", anh ta lên giọng dạy đời. "Nham hiểm lắm. Nó tấn công anh mà anh không biết. Anh có biết tôi bị khi nào không? Lúc đang ngủ mới khổ chứ! Đúng thế đấy. Tôi đã cố gắng công tác, cố gắng đóng góp phần nhỏ bé của mình, tôi đâu có ngờ đầu mình lại có những thứ như thế. Thế là tôi nói mê. Anh có biết họ nghe thấy tôi nói gì không?"

Anh ta hạ thấp giọng, giống như một người được bác sĩ yêu cầu phải nói ra những lời không được nhã vậy.

"Đả đảo Anh Cả! Tôi nói thế đấy! Nói nhiều lần nữa kia. Nói thật với anh, tôi thấy mừng vì bị bắt trước khi quá muộn đấy. Anh có biết tôi sẽ nói gì khi ra trước toà không? Tôi sẽ nói: "Cám ơn các

đồng chí, các đồng chí đã cứu tôi trước khi quá muộn"

"Ai đã tố cáo anh?", Winston hỏi.

"Con gái tôi", Parsons nói, giọng buồn buồn nhưng không dấu được vẻ thích thú."Cháu nghe trộm qua lỗ khoá. Nghe được một cái là báo cho cảnh vệ ngay ngày hôm sau. Bảy tuổi như vậy là khá đấy chứ, hả? Tôi không giận cháu đâu. Ngược lại, tôi còn tự hào về cháu nữa kia. Điều đó chứng tỏ tôi đã dạy con đúng đường lối"

Anh ta đứng lên ngồi xuống mấy lần, rồi lại chăm chăm nhìn vào cái bô. Bất thình lình anh tụt quần soóc ra.

"Xin lỗi ông bạn nhé", anh ta bảo. "Mình không chịu được nữa. Tại hồi hộp quá"

Anh ta phệt cái mộng to đùng lên bô cái vệ sinh. Winston lấy tay che mặt.

"Smith!", màn vô tuyến bỗng gào lên. "Sáu không bảy chín Smith W.! Bỏ tay ra. Trong buồng giam không được che mặt"

Winston bỏ tay ra. Parsons sử dụng cái bô một cách ồn ào và quyết liệt. Sau đó mới biết là nắp bô bị hỏng và mùi hôi thối nồng nặc bao trùm buồng giam suốt mấy tiếng liền.

Parsons đã bị đưa đi. Thêm nhiều người nữa đến và đi một cách bí ẩn. Winston thấy một người phụ nữ khi được đưa qua “Buồng 101” đã có rúm người lại và trắng bệch ra khi nghe nói đến từ đó. Nếu anh đến đây vào buổi sáng thì bây giờ là buổi chiều, còn nếu đến vào buổi chiều thì bây giờ phải là nửa đêm. Trong buồng hiện có sáu người, cả đàn ông và đàn bà. Tất cả đều ngồi bất động. Trước mặt anh là một người đàn ông lẹm cằm, răng lại vẩu, trông cứ như một con chuột cống bự, hiền lành vậy. Hai má hắn vừa dầy vừa sệ hẳn xuống, thật khó mà tin rằng trong đó không dấu một ít thức ăn. Đôi mắt màu xám nhạt lấm lét nhìn hết người này đến người khác, nhưng cứ thấy ai nhìn lại là lập tức tránh ngay.

Cánh cửa lại mở, người ta đưa vào một phạm nhân mới, vừa trông thấy hắn Winston đã cảm thấy lạnh hết sống lưng. Hắn trông cũng bình thường, có thể là một kĩ sư hay kĩ thuật viên gì đó. Nhưng

khuôn mặt hốc hác của hắn thì thật đáng sợ. Hệt như một cái đầu lâu. Vì quá gầy nên miệng và mắt thành ra to một cách bất bình thường, đôi mắt như chứa đựng một mối thù một mất một còn, không đội trời chung với một ai đó hay một cái gì đó.

Hắn ngồi cách Winston không xa. Winston không nhìn hắn thêm một lần nào nữa, nhưng hình ảnh bộ mặt bị hành hạ, trông như một cái đầu lâu đọng lại trong trí não sống động đến nỗi tưởng như hắn ta đang ngồi ngay trước mặt vậy. Anh chợt hiểu vì sao. Hắn ta đang chết dần vì đói. Hình như tất cả mọi người trong buồng giam đều đồng loạt nghĩ như thế. Có sự xao động nhẹ chuyền đi trên khắp băng ghế. Gã lẹm cằm thỉnh thoảng lại nhìn gã đầu lâu, rồi lại lấm lét quay đi, rồi lại nhìn như thể có chuyện gì cực kì hấp dẫn vậy. Gã bắt đầu cựa quậy. Cuối cùng gã đứng lên, lạch bạch đi ngang qua buồng giam, cho tay vào túi và lúng túng đưa cho gã đầu lâu mẩu bánh mì đầy đất.

Màn vô tuyến bỗng gầm lên một tiếng, tưởng điếc tai. Gã lẹm cằm giật nảy mình. Gã đầu lâu rụt tay giấu ra đằng sau, có ý cho mọi người thấy rằng gã không nhận.

"Bumstead!", cái loa gào lên. "Hai bẩy một ba Bumstead J! Bỏ miếng bánh mì xuống!"

Gã lẹm cằm thả mẩu bánh mì xuống sàn.

"Đứng yên đấy! Quay mặt ra cửa. Không được động đậy"

Gã lẹm cằm đứng yên. Đôi má phính cứ giật liên hồi. Cánh cửa bật mở. Một sĩ quan trẻ bước vào và đứng tránh sang bên nhường lối cho một cai ngục thấp lùn nhưng tay và vai lại to một cách bất thường. Cai ngục đứng ngay trước mặt người tù lẹm cằm và khi được lệnh của tay sĩ quan thì đấm một cú như trời giáng vào miệng người tù. Cú đấm mạnh đến nỗi người tù bị hất tung lên. Anh ta bay đến tận đầu kia buồng giam và ngã sóng soài dưới chân cái bô. Gã nằm bất tỉnh, máu đen rỉ ra từ miệng và mũi. Rồi nghe có tiếng rên khẽ, có thể chỉ là tiếng kêu của bản năng. Rồi gã lật người, nằm sấp và từ từ, run rẩy, lồm cồm bò dậy. Cùng với máu và nước dãi là hai mảnh răng giả rơi ra khỏi miệng.

Tất cả phạm nhân vẫn ngồi im, tay bắt chéo, để trên đầu gối. Gã

lệm cằm bò về chỗ cũ. Một bên má tím bầm. Miệng gã sưng vều, trông như một đám thịt bấy nhầy màu đỏ đọng, ở giữa có một cái lỗ đen vậy.

Thỉnh thảng máu lại rỏ xuống ngực áo. Đôi mắt xám vẫn nhìn hết người này đến người khác, bây giờ trông hắn ta còn lấm lét hơn, dường như hắn muốn biết những người kia khinh thường mình đến cỡ nào.

Cánh cửa lại mở. Người sĩ quan khẽ đưa tay chỉ gã đầu lâu.

"Buồng một linh một", viên sĩ quan nói.

Winston nghe thấy tiếng thở gấp và tiếng loạt xoạt. Người tù quì sụp xuống sàn, tay chắp trước ngực.

"Đồng chí! Đồng chí sĩ quan!", gã gào lên. "Đừng đưa tôi đến đó! Tôi chẳng đã khai hết rồi sao? Các anh còn muốn biết thêm gì nữa? Tôi xin nhận hết, nhận hết! Xin nói ngay đi, tôi sẽ nhận hết! Viết đi... gì cũng được, tôi kí hết! Chỉ xin đừng bắt tôi vào buồng một linh một!"

"Vào buồng một linh một", viên sĩ quan nói.

Da mặt phạm nhân vốn đã tái nay bỗng biến thành một mầu mà Winston chưa bao giờ tưởng tượng được. Chắc chắn thế, không thể nào lầm được, da anh ta đã hoá ra màu xanh.

"Làm gì tôi cũng được!", hắn gào lên. "Các anh đã bỏ đói tôi cả mấy tuần nay rồi. Hãy để cho tôi chết. Hãy bắn tôi đi. Hãy treo cổ tôi lên. Hãy xử tôi hai lăm năm tù. Tôi còn phải chỉ ai nữa? Hãy nói tên người đó, rồi tôi sẽ khai tất cả những gì các anh cần. Tôi không cần biết đấy là ai và các anh sẽ làm gì với họ. Tôi có một vợ và ba con. Đứa lớn nhất mới có sáu tuổi. Các vị có thể bắt tất lại đây, có thể cắt cổ chúng ngay trước mặt tôi, tôi sẽ đứng xem. Nhưng đừng bắt vào một linh một!"

"Buồng một linh một", viên sĩ quan nhắc lại.

Đôi mắt điên khùng đảo quanh một lượt, có vẻ như gã muốn tìm một nạn nhân khác thay thế cho mình. Gã nhìn chằm chằm vào khuôn mặt tả tơi của gã lệm cằm. Gã vung cánh tay gầy guộc lên.

"Các anh nên bắt người kia chứ không phải tôi!", gã reo lên. "Các anh không nghe thấy hắn nói sau khi bị đấm đấy thôi. Hãy để tôi kể lại cho. Hắn là phần tử chống Đảng chứ không phải tôi". Cai ngục bước lại gần. Gã kia thét lên the thé. "Các anh chưa nghe hắn nói đâu!", gã nhắc lại. "Màn vô tuyến hỏng. Các anh cần hắn. Bắt hắn chứ không phải tôi!"

Hai viên cai ngục vạm vỡ cúi xuống định nắm lấy tay gã. Nhưng đúng lúc đó gã nằm ẹp xuống sàn nhà, tay bám chặt vào chân cái ghế băng. Hắn rú lên, không thành tiếng, y như súc vật vậy. Các cai ngục tóm lấy hắn, giật mạnh, nhưng hắn càng bám chắc hơn, không ai ngờ hắn lại khoẻ như thế. Cuộc giằng co kéo dài chừng hai mươi giây. Các phạm nhân vẫn ngồi im, tay bắt chéo, để trên đầu gối, mắt nhìn thẳng. Tiếng la hét ngừng bặt, người tù đã hết hơi, chỉ còn cố bám lấy chân ghế mà thôi. Sau đó bỗng vang lên một tiếng kêu khác hẳn. Hoá ra cai ngục đã đá gẫy mấy ngón tay anh ta. Rồi họ dựng người tù dậy.

"Buồng một linh một", viên sĩ quan nói.

Họ dẫn phạm nhân ra, anh ta run rẩy bước, đầu cúi gằm, bàn tay lành nâng bàn tay bị thương, không còn chống đối nữa.

Thời gian tiếp tục trôi. Nếu gã đầu lâu bị đưa đi vào nửa đêm thì bây giờ là buổi sáng, nếu gã bị đưa đi vào buổi sáng thì bây giờ là buổi chiều. Winston ngồi một mình, anh đã ngồi một mình như thế này mấy tiếng đồng hồ rồi. Ngồi lâu, ghế lại nhỏ nên rất đau; thỉnh thoảng anh phải đứng dậy, đi đi lại lại, nhưng không thấy màn vô tuyến quát tháo. Mẩu bánh mì vẫn nằm nguyên chỗ cũ. Đầu tiên nhìn đi chỗ khác quả là một việc khó, nhưng nay cái đói đã nhường chỗ cho các khát. Miệng khô và đắng. Tiếng kêu rì rì và luồng ánh sáng trắng đều đều gây cho anh cảm giác choáng váng, trống rỗng ở trong đầu. Mỗi lần xương cốt đau không thể chịu nổi thì anh đứng dậy, nhưng lại phải ngồi xuống ngay vì chóng mặt. Mà hễ hơi đỡ đau một tí là y như rằng lại cảm thấy sợ. Có đôi lúc anh cũng nghĩ đến O'Brien và chiếc dao cạo râu với một chút hi vọng mong manh. Có thể nghĩ rằng dao sẽ được đưa vào cùng với đồ ăn, nếu họ sẽ cho anh ăn. Ý nghĩ về Julia không được rõ rệt bằng. Ở đâu đó, chắc chắn cô cũng đang bị hành hạ, mà có thể còn khổ hơn anh nữa. Có thể ngay phút này cô đang phải thét lên vì đau đớn. Anh nghĩ: "Nếu bị khổ gấp đôi mà cứu được Julia thì

mình có đồng ý không? Có, mình sẽ đồng ý". Nhưng đây là một quyết định mang tính lí trí, anh chấp nhận vì cho rằng mình nên như thế. Anh chưa cảm được điều đó. Ở đây người ta chỉ còn thấy đau và linh cảm một cơn đau mới, ngoài ra không còn gì nữa. Nhưng liệu khi đang đau, ta có thể vì bất kì một lí do gì đó mà muốn mình bị đau hơn không? Đây là vấn đề anh chưa thể trả lời được.

Lại có tiếng giầy đi bên ngoài. Cửa mở. O'Brien bước vào.

Winston đứng thẳng lên. Anh ngạc nhiên đến nỗi quên hết ý tứ. Đây là lần đầu tiên sau nhiều năm anh quên là màn vô tuyến hiện diện khắp nơi.

"Chúng bắt cả anh à!", Winston kêu lên.

"Chúng bắt tôi lâu rồi!", O'Brien nói với giọng khôi hài, gần như hối hận. Anh ta đứng tránh sang một bên. Từ đằng sau hiện ra một viên cai ngục lực lưỡng, tay cầm một chiếc dùi cui màu đen.

"Winston, anh biết rồi", O'Brien nói. "Đừng tự lừa mình nữa! Anh đã biết... anh luôn luôn biết rõ"

Đúng, đúng là anh đã biết. Nhưng bây giờ không phải là lúc nghĩ tới chuyện đó. Bây giờ trước mắt anh chỉ còn một thứ: cái dùi cui trong tay viên cai ngục. Nó có thể nện vào bất cứ chỗ nào: vào đỉnh đầu, vào mang tai, vào bả vai, vào khuỷu tay...

Vào khuỷu tay! Winston ngã khuỵ xuống, người tê đi, một bàn tay đỡ lấy chỗ vừa bị đánh. Mọi thứ cùng bùng lên thành một màu vàng. Không thể tin được, không thể tin là chỉ một cú nện mà lại đau đến như vậy! Màu vàng tan dần, anh trông thấy hai người đang cúi xuống quan sát. Tên cai ngục cười khi thấy anh quằn quại. Ít nhất một vấn đề đã được giải quyết. Không bao giờ, dù vì bất cứ lí do gì, người ta cũng không muốn bị đau thêm. Khi đã bị đau người ta chỉ muốn có một điều: khỏi đau ngay. Không có gì trên đời này khổ bằng đau đớn. Đau thì chẳng ai vỗ ngực khoe khoang được, ý nghĩ ấy cứ trở đi trở lại trong khi anh lăn lộn dưới sàn, một tay đỡ chỗ bị thương.

II.

Anh nằm trên một cái giường giống như giường xếp, nhưng cao hơn và bị trói chặt không thể nào cựa quậy được. Ánh sáng có vẻ chói hơn bình thường chiếu thẳng vào mặt. O'Brien đứng một bên, đang cúi xuống chăm chú quan sát. Bên kia là một người đàn ông mặc áo choàng trắng, tay cầm một cái ống tiêm.

Mặc dù mắt đã mở, anh chỉ nhận ra khung cảnh xung quanh một cách từ từ. Anh có cảm giác như mình vừa bơi đến đây từ một thế giới khác, từ một thế giới rất sâu bên dưới mặt nước. Anh không biết mình đã ở dưới đó bao lâu. Từ khi bị bắt anh chưa thấy ánh sáng ban ngày, cũng như chưa biết bóng tối là gì. Ngoài ra, trí nhớ của anh cũng không còn liên tục nữa. Có những lúc ý thức, ngay cả loại ý thức người ta vẫn có trong khi ngủ, bị tê liệt hoàn toàn, rồi sau đó nó xuất hiện trở lại như từ hư vô. Nhưng khoảng hư vô ấy kéo dài mấy ngày, mấy tuần hay chỉ mấy giây thì không thể nào biết được.

Cơn ác mộng bắt đầu xuất hiện ngay từ cú nện đầu tiên vào khuỷu tay. Sau này anh mới biết rằng đấy chỉ là khúc dạo đầu, là vụ hỏi cung bình thường mà bất cứ phạm nhân nào cũng phải trải qua. Mỗi người đều phải thú nhận đủ thứ tội lỗi như gián điệp, phá hoại và những tội tương tự như thế. Thú nhận chỉ là hình thức, nhưng tra tấn thì thật một trăm phần trăm. Anh không nhớ mình đã bị đánh bao nhiêu lần, mỗi lần kéo dài bao lâu. Lần nào cũng có năm hoặc sáu người mặc đồng phục đen. Chúng đánh bằng tay, đánh bằng dùi cui, đánh bằng gậy sắt, đá bằng giầy đinh. Có những lúc anh lăn lộn dưới sàn nhà, chẳng còn biết ngượng, như một con vật, cuộn mình lại để tránh một cách vô vọng những cú đá, nhưng như thế càng làm chúng đá hăng thêm, vào sườn, vào bụng, vào khuỷu tay, vào gióng chân, vào háng, vào dái, vào xương cùng. Đôi khi việc tra tấn diễn ra liên miên đến nỗi anh thấy điều khủng khiếp nhất, dã man nhất, không thể nào tha thứ được không phải là việc bị cai ngục đánh đập mà chính là việc anh cứ tỉnh táo, không ngất đi được. Có những lúc anh bị thần hồn nát thần tính đến nỗi bắt đầu van xin ngay khi chưa bị đánh, ngay khi thấy cánh tay mới giơ lên anh đã tuôn ra một tràng những lời thú nhận, cả tội thật lẫn tội tưởng tượng. Cũng có lúc anh kiên quyết

không thú nhận gì hết, phải cố gắng lắm mới nói được một lời, mà bao giờ cũng lẫn trong tiếng rên la; cũng có lúc anh ngây thơ thoả thuận với mình như sau: "Mình sẽ thú nhận, nhưng không phải ngay bây giờ. Mình phải giữ cho đến khi đau không thể chịu được. Ba cú đá nữa thôi, hai cú đá nữa thôi, mình sẽ nói tất cả những gì họ muốn". Đôi khi anh bị đánh đến không đứng vững được, chúng quăng anh xuống sàn như quăng một bao khoai tây, để cho nằm nghỉ mấy tiếng rồi lại lôi ra đánh tiếp. Đôi khi được nghỉ khá lâu. Những lúc nghỉ anh nhớ rất mù mờ vì đấy thường là những lúc mê man hoặc thiếp đi. Anh nhớ buồng giam có chiếc giường chỉ có giát, giống như cái kệ gắn chặt vào tường và cái chậu rửa mặt bằng sắt tây mỏng; anh nhớ được ăn súp nóng, bánh mì và đôi khi có cả cà phê nữa. Anh nhớ một người thợ cạo nhăn nhó đã cắt tóc, cạo râu cho anh; anh nhớ cả những người đàn ông khinh khỉnh, tất bật nghe nhịp tim, kiểm tra phản xạ, lật mí mắt rồi kiểm tra xem anh có bị gẫy xương không và tiêm thuốc ngủ vào ven.

Tra tấn đã bớt dần, bây giờ họ chỉ doạ là chính: trả lời không đúng ý thì liệu đấy. Lấy khẩu cung không phải là bọn vô lại mặc đồng phục đen nữa mà là những điều tra viên của Đảng, những người thấp, béo, nhanh nhẹn, đeo kính sáng loá, thay nhau quần anh mười đến mười hai tiếng liên tục, đấy là anh nghĩ thế chứ làm sao biết chính xác được. Bọn này luôn cố làm sao để anh bị hơi đau, nhưng đau không phải là vũ khí chính của họ. Họ tát vào mặt, véo tai, giật tóc, bắt đứng bằng một chân, không cho đi tiểu, chiếu ánh sáng vào mặt cho đến chẩy nước mắt; nhưng đấy chỉ có tác dụng làm nhục, làm cho anh không thể suy nghĩ và tranh cãi được. Vũ khí thực sự của họ là những đợt lấy cung tàn nhẫn kéo dài hết giờ này sang giờ khác, làm cho anh rối trí, đưa anh vào bẫy, vặn vẹo những câu anh nói, khẳng định rằng anh nói dối, bảo rằng anh tự mâu thuẫn với chính mình cho đến khi anh phát khóc vì xấu hổ và suy kiệt về mặt tinh thần. Có lần hỏi cung anh phải khóc đến năm sáu lượt. Họ thường quát tháo, đe doạ sẽ trả anh cho bọn cai ngục, nhưng cũng có khi họ bất ngờ đổi giọng, gọi anh là đồng chí, nhân danh Chuanh và Anh Cả kêu gọi anh, hỏi anh rằng chả lẽ đến lúc này mà lòng trung thành với Đảng trong anh chưa lên tiếng, chả lẽ anh không muốn khắc phục hậu quả đã gây ra hay sao? Thần kinh bị rối loạn sau nhiều giờ khẩu cung nên ngay cả những lời kêu gọi kiểu đó cũng làm anh trào nước mắt. Cuối cùng thì không phải nắm đấm hay mũi giầy của bọn cai ngục mà chính những câu nói

lải nhải kiểu đó đã quật anh ngã hoàn toàn. Anh chỉ còn là một cái miệng để nói, một bàn tay để kí tất cả những gì người ta yêu cầu. Anh chỉ còn quan tâm đến mỗi một việc: xem họ muốn anh thú nhận điều gì và thú nhận ngay, trước khi bị hành hạ thêm. Anh thú nhận đã ám sát các nhà lãnh đạo nổi tiếng của Đảng, đã phân phát những cuốn sách có hại, đã biển thủ công quĩ, đã bán bí mật quân sự và tham gia hoạt động phá hoại. Anh thú nhận đã làm gián điệp ăn lương của Eastasia từ năm 1968. Anh thú nhận là người mê tín, là người sùng bái chủ nghĩa tư bản, là đồng tính luyến ái. Anh thú nhận đã giết vợ mặc dù anh biết và những người đang thẩm vấn anh chắc chắn cũng biết rằng cô vẫn còn sống. Anh thú nhận đã tiếp xúc trực tiếp với Goldstein trong nhiều năm và là thành viên của một tổ chức bí mật, gần như tất cả những người anh quen đều là thành viên của tổ chức này. Thú nhận tất, đưa tất cả mọi người vào tròng cho nhẹ. Ngoài ra, ở một khía cạnh nào đó thì tất cả những lời khai của anh đều đúng. Đúng, anh là kẻ thù của Đảng và theo quan niệm của Đảng thì ý nghĩ và việc làm chỉ là một.

Anh còn nhớ cả những chuyện khác nữa. Mỗi chuyện là một bức tranh riêng, xung quanh là những khoảng trống tối mò.

Anh đang ở trong buồng giam, không hiểu là sáng hay tối vì anh chỉ nhìn thấy có một đôi mắt, ngoài ra không thấy gì khác. Ngay bên cạnh có một cái gì đó phát ra tiếng tích tắc đều đều. Đôi mắt cứ phình to ra và ngày một sáng hơn. Bất ngờ anh bay lên, chìm vào trong đôi mắt và bị nuốt chủng.

Anh bị trói vào một cái ghế, ánh sáng chói chang, xung quanh đủ các loại đồng hồ đo. Một người đàn ông mặc áo choàng trắng đang đọc số liệu trên các đồng hồ đo đó. Có tiếng giầy đinh bước vội vã bên ngoài. Cánh cửa kẹt mở. Người sĩ quan có bộ mặt bằng sáp bước vào, theo sau là hai cai ngục.

"Buồng một linh một", viên sĩ quan nói.

Người mặc áo trắng không quay lại, hắn cũng không nhìn Winston, hắn chỉ nhìn các đồng hồ đo mà thôi.

Anh đang lăn trong một hành lang cực to, rộng đến cả cây số, khắp nơi là một màu vàng rực rỡ; anh vừa lăn vừa cười vang và hét lên những lời thú tội. Anh khai tất, khai cả những việc không chịu

khai khi bị tra tấn. Anh kể lại toàn bộ cuộc đời mình dù thính giả đã biết rồi. Cả những cai ngục, cả những điều tra viên, cả những người mặc áo choàng trắng, cả O'Brien, Julia và ông Charrington cùng lăn với anh, vừa lăn vừa cười hô hố. Một số việc khủng khiếp đang chờ anh ở phía trước, nhưng anh vượt qua được và chúng đã không xảy ra. Mọi việc thế là xong, không còn đau nữa, mọi tình tiết của cuộc đời anh đều được trình bày, được mọi người thông cảm và tha thứ.

Anh giật mình vùng dậy khỏi cái giường chỉ có giát, vì hình như nghe thấy tiếng O'Brien. O'Brien không hề xuất hiện trong những lần hỏi cung, nhưng anh cảm thấy rằng O'Brien ở gần đâu đây, chỉ không trông thấy mà thôi. Chính anh ta là người chỉ đạo mọi thứ. Anh ta là người đưa cai ngục tới và cũng chính anh ta ngăn không cho chúng giết anh. Anh ta là người quyết định khi nào thì Winsron phải gào lên vì đau, khi nào thì được nghỉ, khi nào được ăn, khi nào được ngủ, khi nào phải tiêm. Anh ta là người ra câu hỏi và mớm câu trả lời. Anh ta là người tra tấn, là người bảo vệ, là quan toà, là bạn. Có lần, Winston không nhớ đấy là lúc ngủ do thuốc hay lúc ngủ bình thường, hay khi đã tỉnh, anh nghe thấy có tiếng thì thầm bên tai: "Winston, đừng lo, tôi sẽ bảo vệ anh. Tôi đã theo dõi anh suốt bảy năm ròng. Đây là thời điểm quyết định. Tôi sẽ cứu anh, sẽ biến anh thành một người hoàn hảo." Anh không chắc đấy có phải là giọng của O'Brien không, nhưng đấy chính là giọng đã nói với anh trong một giấc mơ khác, bảy năm về trước: "Chúng ta sẽ gặp nhau ở nơi không còn bóng tối nữa".

Anh không nhớ đoạn cuối những cuộc thẩm vấn. Đấy là những khoảng trống tối mò, sau đó mới hiện ra dần dần buồng giam hay căn phòng, nơi anh đang nằm. Anh nằm thẳng đừ, bất động hoàn toàn. Anh bị trói chặt mấy chỗ. Ngay gáy cũng bị dán chặt xuống giường. O'Brien nhìn anh một cách chăm chú, có vẻ buồn nữa. Nhìn từ dưới lên, nét mặt anh ta có vẻ thô và nhàu nát với những chỗ xệ ra ngay bên dưới mí mắt và những vết nhăn chạy từ khoé mũi xuống cằm. Anh ta có vẻ già hơn là Winston vẫn tưởng, phải bốn tám hoặc năm mươi. Anh ta cầm cái tay quay lắp trên mặt một bảng tròn có ghi số xung quanh như mặt đồng hồ.

"Tôi đã nói với anh", O'Brien bảo. "nếu chúng ta còn gặp nhau thì sẽ là gặp ở đây rồi mà"

"Vâng", Winston trả lời.

Chỉ thấy tay O'Brien khẽ cử động, ngoài ra không một tín hiệu báo trước nào, thế mà một cơn đau như chụp xuống toàn thân anh. Cái đau này rất đáng sợ vì anh không biết người ta đang làm gì và anh cảm thấy đang bị một đòn chí tử. Anh thấy toàn thân vặn vẹo không còn hình thù gì, các khớp thì như bị giật tung ra, nhưng không hiểu đấy là thật hay chỉ là cảm giác do tác dụng của dòng điện thôi. Toát mồ hôi hột vì đau, nhưng còn hơn cả đau là nỗi sợ: xương sống anh sắp gẫy đến nơi. Anh nghiến chặt răng, chỉ thở bằng mũi, cố kìm tiếng la, càng lâu càng tốt.

"Anh sợ", O'Brien vừa nói vừa quan sát nét mặt anh, "rằng sắp gẫy cái gì đó. Anh sợ nhất là gẫy xương sống. Anh thấy rõ cảnh những đốt sống rời ra và tuỷ sống chảy xuống. Winston, anh đang nghĩ đến chuyện đó, đúng không?"

Winston không trả lời. O'Brien vặn ngược tay quay. Cơn đau dịu xuống nhanh cũng như lúc nó đến vậy.

"Đấy mới là bốn mươi", O'Brien bảo. "Anh thấy số trên này ghi đến một trăm. Anh phải nhớ nhá, trong khi chúng ta nói chuyện, tôi có thể làm cho anh đau bất cứ khi nào và với bất cứ mức độ nào mà tôi muốn. Nếu anh nối dối, nếu anh quanh co, nếu anh tỏ ra ngốc nghếch hơn bình thường, thì ngay lập tức anh sẽ phải thét lên vì đau đấy. Anh có hiểu không?

"Hiểu", Winston đáp.

O'Brien tỏ ra dịu dàng hơn. Anh ta thận trọng sửa lại kính và đi qua lại vài bước. Giọng anh ta tỏ ra nhẹ nhàng và đầy nhẫn nại. Anh ta có vẻ là một bác sĩ, một thày giáo, một cha cố, chỉ cố giảng giải, thuyết phục chứ không có ý trừng phạt.

"Tôi phải mất công với anh lắm đây", O'Brien nói, "vì anh xứng đáng như vậy. Anh biết rõ anh gặp rắc rối vì chuyện gì rồi. Anh biết lâu rồi, nhưng anh không chịu nhận. Anh bị loạn óc. Trí nhớ của anh có vấn đề. Anh không thể nhớ các sự kiện có thật, nhưng lại tự khẳng định là nhớ các sự kiện chưa hề xảy ra bao giờ. May là chuyện này có thể chữa được. Anh chưa chữa vì anh không muốn. Chỉ cần một chút ý chí thôi, nhưng anh đã không chịu làm.

Ngay bây giờ, tôi biết rõ mà, anh vẫn bám lấy căn bệnh của mình và cho rằng đấy là đạo đức. Ta hãy bắt đầu bằng một thí dụ cụ thể. Hiện nay Oceania đang đánh nhau với siêu cường nào?"

"Khi tôi bị bắt thì Oceania đánh nhau với Eastasia"

"Với Eastasia. Tốt. Thế Oceania luôn luôn đánh nhau với Eastasia, đúng không?"

Winston hít một hơi dài. Anh mở miệng định nói rồi lại thôi. Anh không thể rời mắt khỏi cái bảng số.

"Winston, hãy nói sự thật. Sự thật của anh. Hãy nói cho tôi biết, anh nhớ những gì?"

"Tôi nhớ một tuần trước khi tôi bị bắt, chúng ta không hề đánh nhau với Eastasia. Chúng ta đã là đồng minh của họ. Lúc đó đang đánh nhau với Eurasia. Chiến tranh kéo dài đã bốn năm. Trước khi…"

O'Brien giơ tay ra hiêu cho anh ngưng lại.

"Một thí dụ nữa", anh ta nói, "mấy năm trước anh có một lầm lẫn rất lớn. Anh tin rằng ba người, một thời từng là đảng viên tên là Jones, Aaroson và Rutherford, không mắc những tội mà họ qui kết như phản bội và phá hoại, sau khi chính họ đã thú nhận tất cả và bị tử hình. Anh tin rằng anh đã nhìn thấy bằng chứng không thể bị phủ nhận rằng những lời thú tội của họ đều là giả. Anh tưởng đã từng nhìn thấy một bức ảnh. Anh tin rằng đã từng cầm một bức ảnh như thế trên tay. Một bức giống như bức này"

Trong tay O'Brien bỗng xuất hiện một mẩu báo hình chữ nhật. Anh ta giơ trước mặt Winston chừng năm giây. Đấy đúng là một tấm ảnh, không còn nghi ngờ gì nữa, đúng nó. Chính là bức ảnh ĐÓ. Bức ảnh chụp Jones, Aaroson và Rutherford tham dự một buổi lễ của Đảng ở New York mà anh đã từng cầm trong tay mười một năm về trước và lập tức huỷ ngay. Nó hiện diện trước mặt anh trong một sát na rồi biến mất. Nhưng anh đã nhìn thấy, chắc chắn là đã nhìn thấy! Anh cố hết sức, cố một cách tuyệt vọng để tách nửa người ra khỏi cái giường. Nhưng anh không thể cụ cựa được, hướng nào cũng bị xiết chặt. Lúc ấy anh quên cả cái bảng số. Lúc

đó anh chỉ muốn một điều: được cầm tấm ảnh hoặc ít nhất cũng được nhìn cho rõ.

"Đã từng có một bức như thế!", anh gào lên.

"Không", O'Brien bảo.

Anh ta bước ngang qua căn phòng. Có một cái lỗ nhớ trên bức tường đối diện. O'Brien nâng tấm chắn lên. Mẩu giấy vô hình, mỏng manh đó cuốn đi theo luồng gió ấm và sẽ bị ngọn lửa thiêu ngay tức khắc. O'Brien quay lại.

"Tro", anh ta nói. "Tro không có hình thù. Bụi. Nó không tồn tại. Chưa bao giờ tồn tại"

"Nhưng nó đã tồn tại! Đang tồn tại! Nó tồn tại trong đầu. Tôi nhớ. Anh nhớ"

"Tôi không nhớ", O'Brien đáp.

Winston vô cùng chán ngán. Đây chính là nước đôi. Anh cảm thấy hoàn toàn bất lực. Nếu anh biết chắc là O'Brien nói dối thì đấy không thành vấn đề. Nhưng rất có khả năng là O'Brien đã thực sự quên bức ảnh. Nếu như vậy thì anh ta đã quên việc phủ nhận là mình nhớ và quên luôn cả việc mình đã quên. Làm sao có thể tin chắc rằng đây đơn giản chỉ là một trò lừa đảo? Nhỡ cái sự "chập mạch" này xẩy ra thật thì sao? - đấy chính là điều làm anh bối rối.

O'Brien nhìn anh đầy ưu tư. Lúc này trông anh ta càng giống một ông thày đang vất vả với một đứa học trò ngang bướng nhưng có triển vọng.

"Có một câu khẩu hiệu của Đảng về vấn đề làm chủ quá khứ", anh ta nói. "anh có nhớ không?"

"Ai làm chủ quá khứ người đó sẽ làm chủ tương lai; ai làm chủ hiện tại người đó sẽ làm chủ quá khứ", Wiston ngoan ngoãn nhắc lại.

"Ai làm chủ hiện tại người đó sẽ làm chủ quá khứ", O'Brien vừa nói vừa gật đầu tỏ vẻ đồng tình. "Winston, theo anh thì quá khứ có thực sự tồn tại không?"

Một lần nữa Winston lại cảm thấy hoàn toàn bất lực. Anh liếc nhìn cái bảng số. Anh không biết phải trả lời là "có" hay "không" thì sẽ không bị đau; anh cũng không biết câu nào là đúng nữa kia.

O'Brien khẽ mỉm cười.

"Winston, anh là một nhà lí luận tồi. Anh chưa bao giờ suy nghĩ xem tồn tại nghĩa là gì. Tôi xin nói rõ hơn. Quá khứ có tồn tại một cách cụ thể, trong vũ trụ không? Quá khứ có đang xảy ra tại một chỗ nào đó, tại một thế giới vật lí nào đó không?"

"Không"

"Thế thì nó tồn tại ở đâu?"

"Ở trong các tài liệu. Bằng giấy trắng mực đen"

"Trong các tài liệu. Và…"

"Trong đầu óc. Trong đầu óc con người"

"Trong đầu óc. Rất tốt. Nhưng chúng tôi, Đảng, làm chủ tất cả các tài liệu và chúng tôi làm chủ tất cả các khối óc. Thế thì chúng tôi làm chủ quá khứ rồi, có phải thế không?"

"Nhưng các anh làm thế nào bắt người ta thôi nhớ?", Wiston gào lên, đột nhiên quên khuấy mất cái bảng số. "Nó nằm ngoài ý thức. Nó không phụ thuộc vào ý chí. Các anh làm sao kiểm soát được đầu óc người ta? Các anh không kiểm soát được đầu óc tôi!"

O'Brien trở nên nghiêm khắc. Anh ta đặt tay lên bảng số.

"Ngược lại", anh ta bảo. "Chính anh không kiểm soát được đầu óc mình thì có. Vì vậy mà anh phải ở đây. Anh phải ở đây vì thiếu khiêm tốn và không chấp hành kỉ luật. Anh không chịu phục tùng và đấy chính là cái giá phải trả cho sự sáng suốt. Anh thích được một làm người điên, làm thiểu số, cái thiểu số rút lại chỉ còn một người. Winston, chỉ có một tâm trí đã được đưa vào kỉ cương mới nhận thức được hiện thực. Anh tin rằng hiện thực là một cái gì đó khách quan, bên ngoài, tồn tại tự thân. Anh còn tin rằng hiện thực là hiển nhiên, ai cũng thấy. Vì suy nghĩ một cách lầm lạc như vậy cho nên khi anh trông thấy một cái gì đó thì anh cho rằng người

khác cũng thấy như thế. Nhưng tôi xin nói với anh rằng hiện thực không phải là cái gì đó bên ngoài. Hiện thực nằm trong đầu óc người ta, ngoài ra không ở đâu khác. Không phải trong đầu óc cá nhân, vì cá nhân rất hay lầm lẫn hay chí ít cũng mau tàn lụi: hiện thực nằm trong trí tuệ của Đảng, trí tuệ tập thể và vĩnh hằng. Đảng coi cái gì là chân lí thì cái ấy là chân lí. Không thể thấy hiện thực nếu không nhìn bằng cặp mắt của Đảng. Winston, đấy chính là điều anh cần học lại. Để làm điều đó cần phải có ý chí, cần phải huỷ diệt chính cá nhân mình. Muốn trở thành người sáng suốt, anh phải tập trở thành người khiêm tốn trước đi đã.

Anh ta ngừng trong giây lát, dường như để Winston có thì giờ tiêu hoá những điều vừa nói.

"Anh còn nhớ", anh ta tiếp tục, "đã viết trong nhật kí: "Tự do là tự do nói hai cộng hai là bốn" chứ?"

"Có", Winston đáp.

O'Brien giơ tay trái lên, lưng bàn tay hướng về phía Winston, ngón cái quặp vào trong, bốn ngón chìa ra.

"Có mấy ngón tay, Winston?"

"Bốn."

"Nhưng nếu Đảng bảo không phải bốn mà năm thì sao?"

"Bốn."

Vừa nói xong anh đã phải thét lên vì đau. Mũi kim trên cái bảng số nhảy ngay lên năm lăm. Mồ hôi túa ra khắp người. Hít vào thì đau như xé phổi, thở ra thì bao giờ cũng kèm những tiếng rên rỉ nặng nề, anh đã cắn chặt răng, nhưng không ăn thua. O'Brien theo dõi, bốn ngón tay vẫn giơ lên như cũ. Anh ta quay cái cần sang bên trái. Cơn đau có giảm chút ít.

"Có mấy ngón tay, Winston?"

"Bốn."

Mũi kim chỉ sáu mươi.

"Có mấy ngón tay, Wiston?"

"Bốn! Bốn! Tôi phải nói thế nào nữa? Bốn!"

Mũi kim chắc chắn đã nhích lên, nhưng anh không nhìn. Anh chỉ nhìn thấy một bộ mặt nghiêm khắc, tàn nhẫn và bốn ngón tay mà thôi. Các ngón tay đứng ngay trước mắt, như những cái cột, to lớn, mờ ảo, có vẻ như đang lay động, nhưng vẫn chỉ có bốn.

"Có mấy ngón tay, Winston?"

"Bốn! Thôi đi! Thôi đi! Sao lại làm thế? Bốn! Bốn!"

"Có mấy ngón tay. Winston?"

"Năm! Năm! Năm!"

"Không, Winston, vô ích thôi. Anh nói dối. Anh vẫn nghĩ chỉ có bốn. Bây giờ có mấy ngón?"

"Bốn! Năm! Bốn! Anh muốn bao nhiêu thì là từng ấy. Thôi đi, đừng làm đau nữa!"

Bất thình lình anh ngồi dậy, tay O'Brien quàng qua vai. Có thể anh đã ngất đi mất mấy giây. Những sợi dây trói anh đã được cởi ra. Anh cảm thấy rất lạnh, người cứ run bắn lên, răng va vào nhau lập cập, nước mắt chảy thành từng dòng xuống hai bên má. Anh ngả người vào O'Brien, như một đứa trẻ, cảm thấy yên lòng khi có cánh tay rắn chắc quàng quanh vai. Anh cảm thấy rằng O'Brien là người che chở, rằng đau là từ bên ngoài đưa lại, từ một nguồn nào đó và O'Brien chính là người đã cứu anh.

"Winston, anh chậm hiểu lắm", O'Brien dịu dàng nói.

"Tôi biết làm thế nào được", Winston vừa nói vừa khóc. "Làm sao tôi có thể không nhìn thấy những cái đứng ngay trước mặt? Hai cộng hai là bốn"

"Đôi khi, Winston. Đôi khi là năm đấy. Đôi khi là ba nữa kia. Đôi khi là tất cả. Anh phải cố nữa lên. Trở thành sáng suốt không phải là việc dễ đâu"

Anh ta đặt Winston nằm xuống giường. Chân tay lại bị trói như cũ, nhưng đau đã giảm nhiều, run cũng hết, chỉ còn mệt và rét. O'Brien gật đầu với người mặc áo choàng trắng, vốn vẫn đứng yên một chỗ suốt cuộc thẩm vấn vừa rồi. Người mặc áo choàng trắng cúi nhìn vào mắt Winston, kiểm tra nhịp tim, kề tai vào sát ngực anh để nghe, gõ chỗ này chỗ khác vài cái rồi gật đầu với O'Brien.

"Lần nữa nhá", O'Brien bảo.

Cơn đau lập tức thấm vào da thịt Winston. Kim đồng hồ chắc phải ở số bảy mươi, bảy lăm. Lần này anh nhắm mắt lại. Anh biết rằng các ngón tay vẫn ở đấy, vẫn chỉ có bốn. Vấn đề là vượt qua được cơn co giật. Anh không biết là mình có kêu gào hay không nữa. Đau giảm dần. Anh mở mắt ra. O'Brien xoay cái cần lại.

"Có mấy ngón tay, Winston?"

"Bốn. Tôi nghĩ là bốn. Tôi sẽ nhìn ra năm nếu có thể được"

"Anh muốn gì? Muốn thuyết phục tôi là nhìn thấy năm hay muốn thực sự như vậy?"

"Muốn thực sự"

"Lần nữa nhá", O'Brien lại bảo.

Cái kim có thể đã nhảy lên tám mươi, cũng có thể chín mươi rồi. Thỉnh thoảng Winston mới nhớ được lí do mình bị đau. Một rừng ngón tay lay động như đang nhảy múa, dầy lên rồi thưa đi, cái nọ lùi vào sau cái kia rồi lại tái xuất hiện. Anh cố gắng đếm, nhưng để làm gì thì anh không nhớ. Anh chỉ biết rằng không thể nào đếm được, có thể là vì sự trùng hợp bí ẩn giữa số bốn và số năm. Đau lại giảm dần. Anh mở mắt ra, hoá ra anh vẫn nhìn thấy y như trước. Rất nhiều ngón tay, giống như một rừng cây đang chuyển động, uốn lượn về đủ mọi hướng, đan chéo vào nhau rồi lại rời ra. Anh nhắm mắt lại.

"Tôi đang giơ lên mấy ngón tay, Winston?"

"Tôi không biết. Tôi không biết. Anh còn làm thế một lần nữa là tôi chết đấy. Bốn, năm, sáu… xin thề, tôi không biết"

"Khá hơn rồi", O'Brien bảo.

Mũi kim tiêm chọc ngập vào cánh tay Winston. Ngay lúc đó một luồng hơi ấm dễ chịu, viên mãn tràn khắp các ngõ ngách trong cơ thể anh. Anh đã gần như quên hết cơn đau vừa rồi. Anh mở mắt ra và nhìn lên O'Brien với vẻ biết ơn. Khi nhìn thấy khuôn mặt thô, đầy nếp nhăn, vừa rất xấu vừa rất thông minh đó, lòng anh như muốn tan ra. Nếu có thể cử động được thì anh đã duỗi tay ra và đặt lên tay O'Brien rồi. Chưa bao giờ anh yêu O'Brien hơn lúc này, nhưng đấy không phải chỉ vì anh ta không còn bị hành hạ nữa. Tình cảm xưa cũ đã trở về: O'Brien là bạn hay thù không quan trọng. O'Brien là người có thể nói chuyện, thế thôi. Có thể là con người ta cần được người khác thông cảm hơn là được yêu chăng. O'Brien đã tra tấn anh, xuýt nữa làm anh bị điên và chốc nữa chắn chắn sẽ giết anh. Nhưng không sao. Trong một nghĩa nào đó thì điều này còn sâu sắc hơn là tình bằng hữu. Họ đã là những người gần gũi với nhau, đã từng có chỗ cho họ gặp nhau và trao đổi ngay cả khi chưa một từ nào thực sự được thốt ra thành tiếng. O'Brien nhìn anh như muốn nói rằng anh ta cũng đang nghĩ như thế. Giọng anh ta thật nhẹ, giống như hai người đang tâm sự vậy.

"Winston, anh có biết mình đang ở đâu không?"

"Tôi không biết. Tôi chỉ đoán thôi. Trong Bộ Tình Yêu"

"Anh có biết đã ở đây bao lâu không?"

"Tôi không biết. Mấy ngày, mấy tuần, mấy tháng gì đó... Tôi nghĩ phải mấy tháng rồi"

"Thế anh có biết vì sao chúng tôi lại đưa người ta đến dây không?"

"Để bắt họ nhận tội"

"Không, không phải thế đâu. Thử lần nữa xem nào"

"Để trừng phạt"

"Không!", O'Brien reo lên. Giọng anh ta bỗng trở thành khác hẳn, nét mặt thì vừa nghiêm nghị vừa rất sinh động. "Không! Không phải chỉ để bắt các người thú tội, cũng không phải để trừng phạt các người đâu. Liệu tôi có phải nói cho anh biết vì sao chúng tôi lại

đưa các anh đến đây không? Để chữa cho các anh đấy! Để làm cho các anh trở thành những người sáng suốt đấy! Tất cả những ai đã đến đây, sau khi rời tay chúng tôi đều được chữa khỏi hết, anh có hiểu không, Winston? Chúng tôi không quan tâm đến những tội lỗi vớ vẩn mà các anh đã làm. Đảng không quan tâm đến những hành động công khai: chúng tôi chỉ quan tâm đến tư tưởng thôi. Chúng tôi không chỉ tiêu diệt kẻ thù, chúng tôi còn cải hoá chúng. Anh có hiểu tôi nói gì không?"

Anh ta cúi sát xuống người Winston. Vì nhìn gần nên mặt anh thành to khủng khiếp và vì nhìn từ dưới lên cho nên càng thấy nó xấu kinh khủng. Hơn nữa nó còn có vẻ phấn khích, chăm chú của một người điên. Winston lại thấy nản. Anh chỉ mong làm sao chui được thật sâu xuống nữa. Anh nghĩ chắc chắn O'Brien sẽ vặn tay quay để đùa cho vui. Nhưng đúng lúc đó O'Brien quay mặt đi. Anh ta đi đi lại lại vài bước rồi bắt đầu nói, không còn sôi nổi như trước nữa:

"Trước hết anh phải hiểu rằng ở đây không có những kẻ tử vì đạo. Anh đã đọc về những sự bức hại tôn giáo trong quá khứ. Thời Trung Cổ từng có Toà Dị Giáo. Nhưng họ đã thất bại. Họ định nhổ tận gốc dị giáo, nhưng kết quả lại hoàn toàn ngược lại. Vì cứ một tên bị thiêu sống thì lại xuất hiện hàng ngàn tên khác. Vì sao? Vì Toà Dị Giáo hành quyết kẻ thù một cách công khai, hành quyết khi chúng chưa sám hối, thực chất là chúng bị giết do không chịu sám hối. Người ta chết vì không chịu từ bỏ đức tin của mình. Dĩ nhiên là nạn nhân sẽ được tôn vinh, còn quan toà, đao phủ thì bị phỉ nhổ. Sau này, trong thế kỉ hai mươi, có những chế độ gọi là toàn trị. Đấy là những người phát xít ở Đức và cộng sản ở Nga. Người Nga bức hại dị giáo còn tàn tệ hơn Toà Án thời Trung Cổ. Họ tưởng rằng đã học được từ những sai lầm của quá khứ, dù sao họ cũng hiểu rằng không được tạo ra những kẻ tử vì đạo. Trước khi đưa các nạn nhân ra xét xử công khai, họ đã cố gắng buộc chúng tự huỷ hoại thanh danh của chính mình. Phạm nhân bị hành hạ bằng tra tấn, bằng cách phong toả về thể xác và tinh thần, biến chúng thành những kẻ ti tiện, hèn hạ; chúng đã thú nhận tất cả những gì người ta mớm cho, tự bôi nhọ mình, đổ tội cho nhau, khóc lóc, van xin tha tội. Nhưng chỉ được vài năm rồi tình hình lại trở lại như cũ. Những người bị giết lại được phong thánh, sự tha hoá của họ được tha thứ. Một lần nữa lại phải hỏi vì sao? Trước

hết là vì những lời thú tội của chúng là do bị tra khảo, không thật. Chúng tôi sẽ không mắc sai lầm kiểu đó. Tất cả mọi lời thú tội được nói ra ở đây đều chân thật hết. Chúng tôi sẽ làm cho những lời khai đó thành ra chân thật. Và trên hết, chúng tôi không cho những người chết đứng dậy chống lại chúng tôi. Winston, đừng có nghĩ rằng hậu thế sẽ minh oan cho các anh. Hậu thế sẽ không biết các anh là ai. Các anh sẽ bị xoá sạch khỏi dòng chảy của lịch sử. Chúng tôi sẽ biến các anh thành khí và phun vào tầng bình lưu. Các anh sẽ không để lại gì, không còn tên trong sổ hộ tịch, không còn trong trí nhớ người đời. Các anh sẽ bị xoá khỏi quá khứ cũng như tương lai. Các anh chưa và sẽ không bao giờ có mặt trên cõi đời này.

Thế thì mất công tra tấn mình làm gì? Winston cay đắng nghĩ. O'Brien im bặt, như thể Winston vừa nói thành tiếng vậy. Bộ mặt xấu xí, to bè cúi xuống sát Winston, đôi mắt hơi nheo lại.

"Anh nghĩ", anh ta nói tiếp, "rằng nhất định chúng tôi sẽ thịt anh, tất cả những lời anh nói, những việc anh làm sẽ chẳng có ý nghĩa gì, trong trường hợp đó tại sao chúng tôi lại mất công lấy cung anh, đúng không? Có phải anh đang nghĩ thế không?"

"Phải", Winston đáp.

O'Brien khẽ mỉm cười.

"Anh là vết nứt trong một cái khuôn. Anh là một vết ố cần phải tẩy sạch. Tôi đã nói với anh là chúng tôi khác những tên đao phủ trong quá khứ rồi phải không? Đối với chúng tôi vâng lời một cách tiêu cực hay ngay cả sự quy phục hèn hạ nhất cũng chưa đủ. Cuối cùng, khi anh đầu hàng chúng tôi thì đấy phải là hành động tự nguyện hoàn toàn. Chúng tôi không bao giờ thịt một tên dị giáo vì hắn còn chống đối chúng tôi: khi nó còn chống đối thì chúng tôi chưa thịt. Chúng tôi cải đạo hắn, giành lấy khối óc của hắn, cải hoá hắn. Chúng tôi sẽ gột rửa hết ác tâm và ngộ nhận của hắn, đưa hắn về phe với mình, mà không phải bề ngoài đâu nhé, thực sự, bằng cả tâm hồn và trí tuệ kia. Chúng tôi biến hắn thành người đằng mình rồi sau mới giết. Chúng tôi không chấp nhận tư tưởng sai lầm, dù ở đâu, dù bí mật và vô nghĩa đến mức nào. Dù có chết ngay chúng tôi cũng không chấp nhận bất kì sự lệch lạc nào. Trong quá khứ một tên dị giáo đi lên giàn hoả thiêu vẫn còn là dị giáo,

hắn tiếp tục hô hào, hân hoan với giáo lí của mình. Ngay nạn nhân của những cuộc thanh trừng ở Nga, khi đi qua hành lang ra pháp trường, vẫn có thể giữ trong đầu những ý nghĩ phản loạn.Chúng tôi khác, chúng tôi làm cho đầu óc người ta trở nên trong trắng hoàn toàn rồi mới đập. Mệnh lệnh của các chế độ chuyên chế trong quá khứ là: "Mi không được". Mệnh lệnh của các chế độ toàn trị là: "Mi phải". Mệnh lệnh của chúng tôi là: "Mi là". Không kẻ nào được đưa đến đây còn đủ sức chống lại chúng tôi nữa. Tất cả đều được tẩy sạch hoàn toàn. Ngay ba tên phản bội khốn nạn, anh đã từng tin là chúng vô tội, là Jones, Aaroson và Rutherford, cuối cùng cũng bị chúng tôi hạ gục đấy. Chính tôi cũng tham gia hỏi cung. Tôi trông thấy chúng kiệt sức dần, chúng rên rỉ, khúm núm, khóc lóc và cuối cùng thì không phải vì đau hay vì sợ mà là vì hối hận. Trước khi chúng tôi giải quyết xong thì chúng chỉ còn lại là những cái vỏ người mà thôi. Trong đầu chúng chỉ còn lại sự nuối tiếc vì những việc đã làm và tình yêu đối với Anh Cả. Thật là cảm động khi được chứng kiến tình yêu của chúng đối với Anh. Chúng cứ van xin được bắn cho mau, để chúng có thể chết khi tâm hồn vẫn còn trong trắng.

Giọng anh ta đầy vẻ mộng mơ. Nhưng nét mặt thì vẫn phấn khích, cuồng nhiệt một cách điên khùng như cũ. Anh ta không giả vờ, Winston chợt nghĩ, anh ta không phải là kẻ đạo đức giả, anh ta tuyệt đối tin tưởng vào những điều mình nói. Nhưng cái làm Winston khó chịu nhất chính là anh đã nhận ra sự kém cỏi về trí tuệ của mình. Anh cứ ngắm mãi cái thân hình nặng nề nhưng tao nhã của O'Brien đi qua đi lại, thoắt ẩn thoắt hiện trước mắt. O'Brien lớn hơn anh về mọi phương diện. Không có điều gì anh đã từng suy nghĩ hay có thể suy nghĩ từ trước đến nay mà O'Brien không biết, không cân nhắc kĩ và không bác bỏ từ lâu. Đầu óc anh ta chứa trọn đầu óc của mình, Winston nghĩ. Thế thì làm sao có thể nói là O'Brien điên? Chắc chắn là ta, Winston, ta bị điên rồi. O'Brien dừng bước, cúi xuống nhìn. Giọng anh ta trở lại cứng rắn như cũ.

"Winston, anh đừng có nghĩ là sẽ thoát, dù anh có đầu hàng hoàn toàn thì cũng thế thôi. Chưa một người lầm lạc nào được tha thứ. Ngay cả nếu chúng tôi để anh được sống một cách tự nhiên anh cũng không thoát khỏi tay chúng tôi đâu. Những việc xảy ra với anh ở đây sẽ là vĩnh viễn. Hãy hiểu trước như vậy đi. Chúng tôi sẽ

dầy xéo anh đến không còn ngẩng đầu lên được nữa kia. Anh sẽ gặp những cái không thể gỡ ra được, dù anh có sống thêm cả ngàn năm nữa cũng vậy thôi. Anh sẽ không bao giờ còn những tình cảm của một người bình thường nữa. Bên trong anh tất cả đều sẽ chết. Trong anh không bao giờ còn có tình yêu, tình bằng hữu, niềm vui sống, nụ cười, tính hiếu kì, lòng dũng cảm hay trung thực nữa. Anh sẽ thành rỗng tuếch. Chúng tôi sẽ vắt anh đến giọt cuối cùng, rồi sẽ đưa chúng tôi thế vào chỗ đó"

Anh ta ngừng lời và ra hiệu cho người mặc áo choàng trắng. Winston cảm thấy có vật gì nằng nặng đẩy vào phía sau đầu. O'Brien ngồi xuống cạnh giường, mặt anh ta chỉ cao hơn Winston chút ít.

"Ba ngàn", O'Brien nói với sang người mặc áo choàng trắng.

Hai cái gối nhỏ, ẩm ẩm, kẹp vào hai bên thái dương Winston. Anh co rúm người lại. Đau, nhưng khác lần trước. O'Brien động viên bằng cách cầm lấy tay, cử chỉ gần như thân mật.

"Lần này thì không đau đâu", anh ta nói. "Hãy nhìn thẳng vào mắt tôi"

Đúng lúc đó xảy ra một vụ nổ kinh hoàng, hay là một cái gì đó giống như một vụ nổ, mặc dù anh không dám chắc là có kèm theo tiếng động hay không. Điều chắc chắn là đã có một tia chớp loá mắt. Winston không bị đau nhưng bị hất tung lên. Mặc dù anh vẫn nằm ngửa từ trước, nhưng lúc đó anh có cảm giác như bị vật ra vậy. Một cú giáng không đau đè anh nằm sát xuống giường. Trong đầu cũng có chuyện nữa. Khi mắt đã nhìn rõ, thì anh nhớ lại được mình là ai, hiện đang ở đâu và nhận ra được người đang nhìn mình, nhưng ở đâu đó, không rõ là ở đâu vẫn có một khoảng trống khá lớn, cứ như là một phần não bị lấy đi mất rồi vậy.

"Rồi sẽ qua thôi", O'Brien nói. "Nhìn vào mắt tôi đây. Oceania đang đánh nhau với nước nào?"

Winston nghĩ. Anh biết Oceania nghĩa là gì, anh cũng biết mình là công dân Oceania. Anh cũng nhớ cả Eurasia và Eastasia nữa; nhưng ai đánh nhau với ai thì chịu. Thực ra là anh không biết rằng đang có chiến tranh nữa kia.

"Tôi không nhớ"

"Oceania đang đánh nhau với Eastasia. Bây giờ anh đã nhớ chưa?"

"Nhớ rồi".

"Oceania luôn luôn đánh nhau với Eastasia. Từ ngày anh mới sinh, từ ngày có Đảng, từ ngày có sử, chiến tranh liên miên, không nghỉ, vẫn chỉ là một cuộc chiến tranh mà thôi. Anh nhớ chưa?"

"Nhớ rồi."

"Mười một năm trước anh đã bày đặt ra một câu chuyện về ba kẻ bị kết án tử hình vì tội phản bội. Anh phịa ra là nhìn thấy một mẩu giấy chứng minh rằng chúng vô tội. Mẩu giấy đó chưa hề tồn tại. Anh bịa ra như thế rồi sau đó lại tin là thật. Bây giờ anh nhớ lại chính cái lúc mình bịa đặt toàn bộ chuyện này. Anh nhớ được chưa?"

"Nhớ rồi."

"Bây giờ tôi sẽ đưa các ngón tay của tôi lên. Anh nhìn thấy năm ngón tay. Anh có nhớ không?"

"Nhớ."

O'Brien giơ tay trái lên, ngón cái quặp vào trong.

"Có năm ngón tay. Anh có nhìn thấy năm ngón tay không?"

"Có."

Anh quả thật đã nhìn thấy, trong một tích tắc, trước khi tâm trí anh thay đổi. Anh nhìn thấy năm ngón tay, không hề có sự sai lệch nào. Rồi mọi thứ trở lại bình thường như cũ, cả nỗi sợ hãi, cả lòng hận thù, cả sự lúng túng cùng ùa vào một lúc. Nhưng có một lúc, anh không biết có dài không, có thể chỉ ba mươi giây, chắc chắn là thế, khi những lời gợi ý của O'Brien lấp vào khoảng trống ở trong đầu và trở thành chân lí tuyệt đối và hai cộng hai có thể là ba mà cũng có thể là năm, nếu cần. Trạng thái đó trôi qua trước khi O'Brien bỏ tay anh ra, mặc dù anh không thể tái tạo được, anh vẫn nhớ nó, như người ta nhớ những kinh nghiệm sống động của

những giai đoạn "hồn Trương Ba, da hàng thịt" trong cuộc đời vậy. (Nguyên văn: when one was in effect a different person - khi người ta thực chất là một người khác.)

"Bây giờ", O'Brien nói, "ít nhất anh cũng hiểu rằng điều đó có thể xảy ra"

"Vâng", Winston đáp.

O'Brien đứng lên, có vẻ hài lòng. Winston trông thấy người đàn ông mặc áo choàng trắng đứng bên trái anh bẻ một lọ thuốc và hút vào ống tiêm. O'Brien mỉm cười. Anh ta sửa lại gọng kính theo thói quen.

"Anh có nhớ", O'Brien nói, "đã viết trong nhật kí rằng tôi là bạn hay là thù không quan trọng, vì chí ít tôi cũng là người hiểu được anh và có thể tâm sự được? Anh có lí. Tôi thích nói chuyện với anh. Cách tư duy của anh hấp dẫn lắm. Chúng ta có cách suy nghĩ giống nhau, ngoại trừ một việc: anh bị tâm thần. Trước khi kết thúc buổi hôm nay, nếu muốn, anh có thể hỏi tôi vài câu"

"Câu hỏi nào cũng được à?"

"Câu nào cũng được", anh ta thấy Winston liếc nhìn cái mặt đồng hồ đo". "Tắt rồi. Câu hỏi đầu tiên"

"Các anh đã làm gì với Julia?"

O'Brien lại mỉm cười.

"Winston, cô ta đã phản bội anh. Ngay lập tức, vô điều kiện. Hiếm có người giác ngộ nhanh như vậy. Nếu gặp, chưa chắc anh đã nhận ra cô ta đâu. Tất cả những sự hung hăng, dối trá, ngu dốt và hư hỏng của cô ta đều đã được gột rửa hết. Sự chuyển biến phải nói là tuyệt vời, như sách giáo khoa"

"Các anh có tra tấn cô ấy không?"

O'Brien không đáp.

"Hỏi câu khác đi", anh ta bảo.

"Anh Cả có tồn tại không?"

"Tất nhiên là có. Đảng tồn tại. Anh Cả là hiện thân của Đảng"

"Ông ta có tồn tại giống như tôi không?"

"Anh không tồn tại", O'Brien nói.

Một lần nữa anh cảm thấy bất lực. Anh biết hay anh có thể tưởng tượng ra những lí lẽ chứng tỏ anh không tồn tại, nhưng đấy là những lí lẽ nhảm nhí, đấy chỉ là trò chơi chữ mà thôi. Câu: "Anh không tồn tại" không phải là vô lí hay sao? Nhưng nói làm gì? Tâm trí anh như thắt lại khi nghĩ đến những lí lẽ không thể bác bỏ được, những lí lẽ điên rồ mà O'Brien sử dụng để quật ngã anh.

"Tôi nghĩ rằng tôi tồn tại", anh nói một cách mệt mỏi. "Tôi nhận thức được nhân dạng của chính mình. Tôi đã sinh ra và tôi sẽ chết. Tôi có tay và chân. Tôi chiếm một thể tích nhất định trong không gian. Không một vật rắn nào có thể nằm trong khoảng không đó đồng thời với tôi. Anh Cả có tồn tại theo nghĩa như vậy không?"

"Điều đó không quan trọng. Ông ta tồn tại"

"Anh Cả có chết không?"

"Dĩ nhiên là không. Anh Cả chết làm sao được. Câu tiếp theo"

"Huynh Đệ có tồn tại không?"

"Winston, điều này thì không bao giờ anh biết được đâu. Nếu chúng tôi quyết định tha anh khi xong việc và nếu anh có sống đến chín mươi tuổi đi nữa thì anh cũng không tìm được câu trả lời là có hay không cho câu hỏi này đâu. Đấy sẽ là câu đố không giải được trong suốt cuộc đời còn lại của anh"

Winston nằm im. Ngực anh nâng lên hạ xuống gấp hơn trước. Anh vẫn chưa hỏi câu xuất hiện đầu tiên trong kí ức. Anh phải hỏi câu đó, nhưng lưỡi như cứng lại, không nói được. Có một cái gì đó như sự khôi hài thoáng hiện trên mặt O'Brien. Ngay cặp kính cũng ánh lên vẻ nhạo báng. Anh ta biết, Winston chợt nghĩ, anh ta biết mình sắp hỏi câu gì! Vừa nghĩ thế các từ đã tự động bật ra:

"Người ta làm gì trong buồng một linh một?"

Nét mặt O'Brien không hề thay đổi. Anh ta đáp cộc lốc:

"Winston, anh biết người ta làm gì trong buồng một linh một. Tất cả đều biết người ta làm gì trong buồng một linh một."

Anh ta lấy tay ra hiệu cho người mặc áo choàng trắng. Cuộc nói chuyện có vẻ như đã kết thúc. Chiếc kim tiêm đâm ngập vào cánh tay Winston. Anh lập tức ngủ say như chết.

III.

“Quá trình cải tạo của anh chia làm ba giai đoạn. Học, hiểu và tiếp thu. Đã đến lúc chuyển sang giai đoạn hai rồi đấy”, O’Brien bảo.

Winston vẫn nằm ngửa như mọi khi, tuy thời gian gần đây những chỗ buộc có được nới ra chút ít. Anh vẫn bị trói chặt vào giường nhưng có thể co đầu gối hay quay đầu sang hai bên cũng như có thể nâng từ khuỷu tay trở lên. Cái đồng hồ đo cũng không còn đáng sợ như trước nữa. Nếu nhanh trí anh còn có thể tránh được cả các cơn đau: O’Brien thường chỉ quay bảng số khi không chấp nhận câu trả lời. Đôi khi suốt buổi nói chuyện anh không bị đau lần nào. Anh không nhớ đã có tất cả bao nhiêu buổi. Quá trình này kéo dài khá lâu, không xác định được, có thể đã mấy tuần rồi; có cả những buổi giải lao, có khi mấy ngày, có khi chỉ vài giờ.

“Khi nằm ở đây”, O’Brien nói, “anh vẫn thường tự hỏi, anh còn hỏi cả tôi, tại sao Bộ Tình Yêu lại tốn nhiều thì giờ và công sức với anh như vậy. Khi anh ở một mình thực ra câu hỏi đó vẫn lởn vởn trong đầu. Anh có thể hiểu được cơ chế hoạt động của xã hội ta, nhưng chưa hiểu được động cơ sâu xa của nó. Anh có nhớ đã viết trong nhật kí: “Tôi hiểu như thế nào, nhưng không hiểu tại sao” không? Chính lúc anh nghĩ đến “tại sao” là lúc anh ngờ rằng mình là người bất bình thường đấy. Anh đã đọc cuốn sách, tác phẩm của Goldstein, hoặc ít nhất đã đọc vài chương. Anh có thấy điều gì mới không?”

“Anh cũng đọc rồi à?”, Winston hỏi.

“Tôi viết cuốn đó. Đúng hơn phải nói tôi tham gia viết. Như anh biết đấy, làm gì có cuốn nào do chỉ một người viết”

“Những điều viết trong đó có thật không?”

“Phần mô tả thì thật. Còn chương trình nó nêu ra là nhảm. Bí mật thu thập kiến thức... khai hoá từ từ... sau đó là khởi nghĩa của vô sản... lật đổ Đảng. Chính anh cũng đoán được nó nói gì rồi mà. Nhảm nhí tất. Vô sản sẽ không bao giờ khởi nghĩa, cả ngàn năm, cả triệu năm nữa cũng vậy mà thôi. Chúng không thể vùng dậy

được. Không cần nói lí do: anh tự biết rồi. Nếu anh còn ấp ủ giấc mơ về khởi nghĩa vũ trang thì hãy quên đi. Không có cách nào lật đổ được Đảng. Quyền lực của Đảng là vĩnh viễn. Anh hãy lấy đấy là xuất phát điểm cho những suy nghĩ của mình"

O'Brien bước lại gần giường hơn.

"Vĩnh viễn", anh ta nhắc lại. "Bây giờ trở lại với câu hỏi "thế nào" và "tại sao". Anh đã hiểu Đảng làm thế nào để giữ được quyền hành. Bây giờ hãy nói cho tôi biết tại sao chúng tôi lại bám vào quyền lực. Động cơ của chúng tôi là gì? Tại sao chúng tôi lại thích quyền lực? Nói đi – Anh ta giục vì thấy Winston vẫn nằm yên"

Nhưng Winston không trả lời. Anh cảm thấy mệt rã rời. Trên nét mặt O'Brien lại thoáng hiện lên vẻ hăng hái điên khùng. Anh ta biết trước những điều Winston sẽ nói: Đảng tranh giành quyền lực không phải vì mình mà vì quyền lợi của đa số nhân dân. Đảng tranh giành quyền lực là vì quần chúng là một đám người yếu đuối, hèn nhát; quần chúng không thể mang nổi gánh nặng của tự do, không dám đối diện với sự thật; họ phải được lãnh đạo và thường xuyên bị những người mạnh hơn lừa bịp. Loài người đứng trước một sự lựa chọn: hạnh phúc hay là tự do và đa số thích hạnh phúc hơn. Đảng là người chăm lo cho những người cùng khổ, là đội ngũ những người tận tuỵ làm những điều ác nhân danh điều thiện, những người suốt đời hi sinh hạnh phúc của mình vì hạnh phúc của nhân dân. Thật là khủng khiếp, Winston nghĩ, khủng khiếp nhất là O'Brien tin chính những điều anh ta nói. Cứ nhìn mặt anh ta thì thấy. O'Brien biết tất. Anh ta biết rõ hơn Winston cả ngàn lần, anh ta biết quần chúng đang phải sống trong cảnh khốn cùng đến mức nào, anh ta biết Đảng đã dùng những sự dối trá và hành động dã man như thế nào để giữ mãi quần chúng trong thảm cảnh đó. Anh ta hiểu hết, cân nhắc hết nhưng không hề dao động: mục đích cuối cùng sẽ biện minh cho tất cả. Ta biết làm gì, Winston chợt nghĩ, với một thằng điên thông minh hơn ta, hắn chú ý nghe hết lí lẽ của ta nhưng sau đó vẫn ngoan cố bám vào những ý tưởng điên rồ của hắn?

"Các anh cai trị chúng tôi vì hạnh phúc của chúng tôi", anh thều thào nói. "Các anh tin rằng quần chúng không thể tự lãnh đạo được, cho nên..."

Anh giật nẩy người và suýt hét lên vì đau. Cơn đau truyền khắp cơ thể. O'Brien xoay kim lên số ba lăm.

"Vớ vẩn, Winston, vớ vẩn hết. Anh phải biết nhiều hơn thế mới phải"

Anh ta xoay mũi kim lại và nói tiếp:

"Bây giờ tôi sẽ trả lời giúp anh. Nó là thế này. Đảng tranh giành quyền lực chỉ vì quyền lực. Chúng tôi không quan tâm đến hạnh phúc của kẻ khác, chúng tôi chỉ quan tâm đến quyền lực. Không phải là tài sản, không phải sự xa hoa, không phải sống lâu, không phải hạnh phúc: chỉ có quyền lực, quyền lực thuần tuý. Rồi anh sẽ hiểu quyền lực thuần tuý nghĩa là gì. Chúng tôi biết việc mình làm và đấy là điểm khác biệt của chúng tôi với các băng đảng trong quá khứ. Tất cả bọn họ, ngay cả những người có vẻ giống chúng tôi, đều là những kẻ hèn nhát và giả dối. Những người phát xít ở Đức và cộng sản ở Nga rất gần gũi với chúng tôi về mặt phương pháp, nhưng họ không đủ dũng khí để thừa nhận động cơ của mình. Họ làm bộ và cũng có thể thực sự tin rằng họ buộc phải cướp chính quyền và sẽ giữ trong một khoảng thời gian nào đó, thiên đường đã cận kề, người ta sẽ được tự do và bình đẳng. Chúng tôi không phải là những người như vậy. Chúng tôi biết rằng không có ai giành chính quyền để rồi sau sẽ từ bỏ nó. Quyền lực không phải là phương tiện, quyền lực là mục đích. Không ai đi thiết lập chuyên chính để bảo vệ cách mạng, người ta làm cách mạng để thiết lập chuyên chính. Mục đích của đàn áp là đàn áp. Mục đích của tra tấn là tra tấn. Mục đích của quyền lực là quyền lực. Bây giờ anh đã bắt đầu hiểu tôi chưa?"

Winston cảm thấy choáng váng, trước đây anh đã từng bị như thế, bộ mặt mệt mỏi của O'Brien làm anh váng vất. Đấy là bộ mặt mạnh mẽ, dầy và thô nhưng đầy trí tuệ và lòng nhiệt tình được chế ngự; anh tự cảm thấy thua kém, nhưng dù sao cũng là bộ mặt mệt mỏi. Có những chỗ xệ ra bên dưới mí mắt, những đám da bùng nhùng dưới hai gò má. O'Brien cúi xuống, cố ý đưa bộ mặt nhàu nát lại gần hơn.

"Anh nghĩ rằng", anh ta nói, "mặt tôi già và mệt mỏi. Anh nghĩ rằng tôi nói về quyền lực trong khi không có khả năng ngăn chặn tình trạng suy sụp của chính cơ thể mình. Winston, chả lẽ anh

không hiểu rằng cá nhân chỉ là một tế bào trong cơ thể? Sự mệt mỏi của tế bào chính là nhựa sống của cơ thể. Anh có chết khi cắt móng tay không?"

Anh ta quay lưng, đi đi lại lại, một tay đút vào túi.

"Chúng tôi là những tín đồ của quyền lực", anh ta nói. "Chúa chính là quyền lực. Nhưng đối với anh hiện nay quyền lực chỉ là ngôn từ mà thôi. Đã đến lúc anh phải hiểu quyền lực nghĩa là gì rồi đấy. Trước hết anh phải biết rằng quyền lực mang tính tập thể. Cá nhân chỉ có quyền lực khi anh ta không còn là cá nhân nữa. Anh đã biết khẩu hiệu của Đảng: "Tự do là nô lệ". Có bao giờ anh nghĩ đến việc đảo lại câu đó không? Nô lệ là tự do. Một mình - Tự do - người ta bao giờ cũng thua. Tất nhiên là thế rồi vì ai cũng phải chết, đấy chính là thất bại lớn nhất của kiếp người. Nhưng nếu anh ta khuất phục hoàn toàn, khuất phục tuyệt đối, nếu anh ta chối bỏ cá tính của mình, nếu anh ta hoà tan vào Đảng đến mức trở thành Đảng thì khi đó anh ta sẽ là người có quyền lực vô biên và trở thành bất tử. Thứ hai, anh cần phải hiểu rằng quyền lực là quyền lực đối với con người. Đối với thể xác, nhưng trên hết là đối với tinh thần. Quyền lực đối với vật chất, hay sự vật bên ngoài như anh nói, không có ý nghĩa gì. Vật chất đã bị chúng tôi chinh phục hoàn toàn từ lâu"

Trong một sát na Winston bỗng quên cái đồng hồ đo. Anh gắng sức ngồi lên, nhưng hoá ra chỉ làm cho mình đau thêm.

"Nhưng làm sao các anh có thể chinh phục được vật chất?", anh thốt lên. "Ngay cả thời tiết hay định luật hấp dẫn các anh cũng không chinh phục được. Lại còn bệnh tật, ốm đau, chết chóc..."

O'Brien giơ tay ngăn lại.

"Chúng tôi chinh phục được vật chất vì chúng tôi chinh phục được tinh thần. Hiện thực nằm ở trong hộp sọ. Từ từ rồi anh sẽ hiểu. Không có việc gì chúng tôi không làm được. Tàng hình, bay - tất tật. Nếu muốn tôi có thể bay lên như một cái bong bóng xà phòng. Nhưng tôi không muốn vì Đảng không muốn. Anh hãy quên các khái niệm của thế kỉ mười chín về qui luật của tự nhiên đi. Chúng tôi tạo ra qui luật tự nhiên"

“Làm gì có chuyện đó! Các anh không phải là chủ các hành tinh. Thế còn Eurasia và Eastasia? Các anh còn chưa chiếm được cơ mà”

“Không quan trọng. Chúng tôi sẽ chiếm khi cần. Nhưng nếu chúng tôi không chiếm thì đã sao nào? Chúng tôi có thể loại bỏ chúng khỏi đời sống của mình. Oceania là cả thế giới”

“Nhưng thế giới cũng chỉ là một hạt bụi. Còn con người thì nhỏ bé, bất lực! Con người đã có mặt trên đời này được bao lâu? Hàng triệu năm trái đất không có người ở”

“Nhảm nhí. Trái đất cũng chỉ bằng tuổi chúng tôi mà thôi. Làm sao nó có thể già hơn được? Không có gì tồn tại bên ngoài ý thức của con người”

“Nhưng có những hòn đá chứa đầy xương của các loài đã tuyệt chủng như voi mamut, voi mastodon, và các loài bò sát khổng lồ biết bay đã sống ở đây rất lâu trước khi xuất hiện con người nữa”

“Winston, anh đã nhìn thấy những cái xương ấy bao giờ chưa? Tất nhiên là chưa. Các nhà sinh vật học thế kỉ mười chín bịa ra đấy. Trước khi con người xuất hiện là hư vô. Sau con người, nếu một ngày nào đó loài người tuyệt chủng, thì cũng sẽ chẳng có gì. Không có gì nằm ngoài con người hết”

“Nhưng toàn bộ vũ trụ nằm bên ngoài chúng ta. Hãy nhìn lên các vì sao! Một số nằm cách chúng ta cả triệu năm ánh sáng. Chúng mãi mãi nằm ngoài tầm với của chúng ta”

“Sao là cái gì?”, O’Brien hờ hững nói. “Chỉ là những đốm lửa cách đây vài kilomet. Nếu muốn chúng tôi có thể với tới. Hoặc chúng tôi có thể dập tắt luôn. Trái đất là rốn của vũ trụ. Mặt trời và các vì sao quay xung quanh trái đất”

Winston lại cố vùng dậy một lần nữa. Lần này anh không nói gì. O’Brien tiếp tục, như đang đáp trả một lời phản đối:

“Đối với một số nhiệm vụ thì tất nhiên điều đó là sai. Khi lái tầu trên biển hoặc khi dự báo nhật, nguyệt thực thì chúng tôi coi trái đất quay xung quanh mặt trời và các vì sao nằm cách đây triệu triệu kilomet. Thế thì đã làm sao? Anh nghĩ rằng chúng tôi không

thể tạo ra được môn thiên văn học kép à? Các vì sao ở gần hay ở xa là do nhu cầu của chúng tôi. Anh nghĩ rằng các nhà toán học của chúng tôi không kham nổi việc đó à? Anh đã quên nước đôi rồi sao?"

Winston nằm bẹp xuống giường. Dù anh có nói gì thì cũng bị đập lại ngay bằng một câu trả lời tức thì, giống như bị giáng bằng dùi cui vậy. Nhưng anh biết, anh biết là mình có lí. Tin rằng không có gì tồn tại bên ngoài nhận thức của con người... chắc chắn phải có cách chứng minh là nó sai chứ? Chả lẽ nó không được coi là nguỵ biện từ lâu rồi hay sao? Thuyết ấy có tên đấy, nhưng gọi là gì thì anh không nhớ. Nụ cười thoáng hiện trên khoé miệng O'Brien khi anh ta nhìn xuống.

"Winston, tôi đã nói lí thuyết không phải là mặt mạnh của anh. Cái anh đang nghĩ tới là từ duy ngã đấy. Nhưng anh lầm. Đấy không phải là duy ngã. Phải nói là duy ngã tập thể. Nhưng dù sao cái này cũng khác, đúng hơn là ngược lại hoàn toàn. Chúng ta đã lạc đề rồi", anh ta nói thêm bằng giọng khác hẳn. "Quyền lực thực sự, cái quyền lực mà chúng tôi phải giành giật suốt ngày đêm là quyền lực đối với con người chứ không phải đối với đồ vật". Anh ta ngừng lời, rồi sau đó hỏi, như một ông thày hỏi đứa học trò có năng khiếu: "Winston, làm thế nào để người này khẳng định quyền lực với người kia?"

Winston suy nghĩ.

"Bắt hắn phải chịu đau khổ", anh nói.

"Đúng quá. Bắt hắn phải chịu đau khổ. Vâng lệnh không thôi chưa đủ. Nếu nó không chịu đau khổ thì làm sao anh biết được là nó đang phục tùng ý chí của anh chứ không phải ý chí của chính nó? Quyền lực thể hiện trong việc làm cho người khác phải đau đớn và nhục nhã. Quyền lực là xé nát tâm hồn người ta thành các mảnh nhỏ rồi sau đó ghép chúng lại theo ý của mình. Bây giờ anh đã bắt đầu hiểu cái thế giới mà chúng tôi đang tạo dựng chưa? Nó hoàn toàn đối lập với những xã hội không tưởng khoái lạc chủ nghĩa mà các nhà cải cách trước đây mường tượng. Thế giới của sợ hãi, phản bội và khổ đau, thế giới của những kẻ chà đạp và bị chà đạp, thế giới, càng hoàn thiện thì lại càng tàn nhẫn. Tiến bộ trong thế giới của chúng tôi là tiến đến ngày càng nhiều khổ đau hơn. Các

nền văn minh cũ tuyên bố rằng được xây dựng trên cơ sở của tình yêu thương và công bằng. Thế giới của chúng tôi được xây dựng trên cơ sở hận thù. Trong thế giới của chúng tôi sẽ không còn tình cảm nào khác ngoài nỗi sợ hãi, sự giận dữ, niềm hân hoan và nhẫn nhục. Tất cả những cái khác sẽ bị huỷ diệt, tất cả. Chúng tôi đã tiêu diệt tập quán suy nghĩ vốn là tàn dư của thời kì trước cách mạng. Chúng tôi đã chặt đứt mối liên hệ giữa cha mẹ và con cái, giữa người này với người kia, giữa đàn ông với đàn bà. Không còn ai dám tin vợ, con, bạn bè nữa. Chả bao lâu nữa thì vợ và bạn cũng không còn. Trẻ con sẽ bị tách ra khỏi mẹ ngay sau khi sinh như người ta nhặt trứng gà. Bản năng nhục dục sẽ bị tiêu diệt. Việc sinh đẻ sẽ trở thành một loại thủ tục như ta đổi tem thực phẩm hàng năm vậy thôi. Chúng tôi sẽ huỷ diệt cảm giác cực khoái. Các nhà thần kinh học đang nghiên cứu vấn đề đó. Sẽ không còn lòng trung trừ lòng trung thành với Đảng. Sẽ không còn tình yêu trừ tình yêu Anh Cả. Sẽ không còn tiếng cười trừ tiếng cười hân hoan trước kẻ chiến bại. Sẽ không còn văn chương, nghệ thuật, khoa học. Khi chúng tôi trở thành vô địch thì chúng tôi không cần khoa học nữa. Sẽ không còn phân biệt giữa đẹp và xấu. Sẽ không còn tính hiếu kì, sẽ không còn niềm vui sống. Niềm vui sướng trong đua tranh cũng bị tiêu diệt. Nhưng Winston, không được quên rằng niềm say mê quyền lực thì mãi mãi, mãi mãi vẫn còn, ngày càng phát triển, ngày càng tinh tế hơn. Sẽ còn mãi, sẽ hiện diện trong từng giây phút niềm hân hoan chiến thắng, niềm phấn khích vì được giẫy xéo lên kẻ thù bất lực. Nếu anh muốn có một bức tranh của ngày mai thì hãy tưởng tưởng chiếc ủng đang đạp lên mặt một người, đạp mãi".

Anh ta chợt ngưng như thể chờ phản ứng của Winston vậy. Winston lại muốn chui xuống dưới cái giường. Anh không thể nói được gì. Lòng anh tái tê. O'Brien tiếp tục:

"Xin nhớ là mãi mãi. Lúc nào cũng có thể tìm được một cái mặt để mà chà đạp. Luôn luôn sẽ có những kẻ dị giáo, kẻ thù của xã hội, chúng sẽ bị đánh bại, bị lăng nhục hết lần này đến lần khác. Tất cả những điều anh đã trải qua từ ngày anh rơi vào tay chúng tôi, tất cả sẽ còn tiếp diễn, ngày một dữ dội hơn. Theo dõi, phản bội, bắt bớ, tra tấn, hành quyết, biến mất sẽ không bao giờ dứt. Trong thế giới đó nỗi sợ hãi cũng nhiều ngang với niềm hân hoan. Đảng càng mạnh thì càng bất dung; đối lập càng yếu thì chuyên chế càng

tăng. Goldstein và những tên dị giáo của hắn sẽ sống mãi. Chúng sẽ bị đánh, bị làm nhục, bị chế giễu, bị phỉ nhổ, nhưng chúng vẫn sống sót. Vở kịch mà tôi đã đóng với anh suốt bảy năm qua sẽ còn được đóng đi đóng lại, từ thế hệ này sang thế hệ khác, ngày càng tinh vi hơn. Trong tay chúng tôi sẽ luôn luôn có những kẻ dị giáo, chúng sẽ gào lên vì đau đớn, chúng sẽ bị đánh gục, bị khinh bỉ và cuối cùng, thực tâm hối hận, tự bò đến chân chúng tôi. Winston, thế giới chúng tôi xây dựng là như thế đấy. Thế giới của chiến công nối tiếp chiến công, hân hoan nối tiếp hân hoan rồi lại hân hoan nữa: áp lực, áp lực, áp lực mãi lên những sợi dây thần kinh quyền lực. Tôi thấy anh đã bắt đầu hiểu thế giới đó rồi đấy. Nhưng cuối cùng anh sẽ đi xa hơn sự hiểu biết suông. Anh sẽ chấp nhận nó, hoan nghênh nó, trở thành một phần của nó"

Winston đã tỉnh, đủ sức lên tiếng.

"Không có đâu!", anh nói một cách yếu ớt.

"Winston, anh định nói gì?"

"Các anh không thể tạo dựng được thế giới như anh vừa kể. Đấy chỉ là một giấc mơ. Không thể được"

"Tại sao?"

"Không thể xây dựng một nền văn minh dựa trên nỗi sợ hãi, lòng thù hận và dã man. Nó không thể nào tồn tại được"

"Tại sao không?"

"Nó không có sức sống. Nó sẽ tan rã. Nó sẽ tự sát"

"Nhảm nhí. Anh có cảm tưởng rằng hận thù làm người ta mau kiệt sức hơn tình yêu. Tại sao lại thế? Mà nếu như thế thật thì đã sao nào? Giả sử chúng tôi quyết định làm cho mình mau tàn hơn. Giả sử chúng tôi quyết định đẩy nhanh nhịp sống của đời người lên, ba mươi tuổi đã là người lọm khọm rồi. Thế thì có gì khác không? Chả lẽ anh không hiểu rằng cái chết của một cá nhân không phải là sự diệt vong sao? Đảng là bất tử"

Cũng như mọi khi, giọng anh ta làm Winston kiệt sức. Ngoài ra anh còn sợ rằng nếu còn tiếp tục tranh cãi thì O'Brien có thể sẽ lại

quay đồng hồ. Nhưng anh cũng không thể im lặng thêm được nữa. Mệt mỏi, thiếu lí lẽ, điểm tựa duy nhất là nỗi kinh hoàng không thể thốt lên lời do những lời nói của O'Brien tạo ra trong lòng anh. Anh quay sang tấn công.

"Tôi không biết...Tôi không quan tâm. Nhưng các anh sẽ thất bại. Các anh sẽ bị đánh bại. Cuộc đời sẽ đánh bại các anh"

"Winston, chúng tôi làm chủ đời sống, trong mọi biểu hiện của nó. Anh có cảm tưởng rằng có một cái gì đó gọi là tính người, nó sẽ phản ứng với những gì chúng tôi làm và nổi lên chống lại chúng tôi. Nhưng chính chúng tôi tạo ra tính người. Con người ta dễ uốn lắm. Hay anh đã trở lại với ý nghĩ cũ là bọn vô sản hay bọn nô lệ sẽ đứng lên lật đổ chúng tôi? Quên chuyện đó đi. Chúng là một lũ đớn hèn, có khác gì súc vật đâu. Loài người là Đảng. Những bọn khác, bên ngoài, không có ý nghĩa gì"

"Tôi không quan tâm. Cuối cùng thì nhất định họ sẽ thắng các anh. Sớm muộn gì họ cũng nhận ra bản chất của các anh và họ sẽ xé các anh ra thành từng mảnh"

"Anh đã nhìn thấy dấu hiệu nào hay là lí do nào chưa?"

"Chưa. Tôi tin như thế. Tôi biết là các anh sẽ thất bại. Tôi biết là có một cái gì đó trong vũ trụ, một linh hồn hay một nguyên tắc mà các anh không thể nào vượt qua được"

"Winston, anh có tin vào Chúa không?"

"Không"

"Thế, vậy thì, nguyên tắc nào có thể thắng nổi chúng tôi?"

"Tôi không biết. Linh hồn của Loài Người"

"Anh có tự coi mình là người không?"

"Có"

"Winston, nếu anh là người thì đây là người cuối cùng. Loại người như anh đã bị diệt vong, chúng tôi là thừa kế. Anh có hiểu anh là người đơn độc không? Anh nằm ngoài lịch sử, anh không tồn tại",

thái độ của anh ta bỗng thay đổi, anh ta lên giọng: “Anh coi mình là người đức hạnh hơn chúng tôi, những kẻ dối trá và dã man, đúng không?”

“Vâng, tôi coi mình là người đức hạnh hơn”

O’Brien không đáp. Có hai giọng khác cùng lên tiếng. Winston nhận ra giọng nói của mình. Người ta phát lại buổi nói chuyện của anh với O’Brien vào buổi tối hôm anh gia nhập Huynh Đệ. Anh nghe thấy mình hứa sẽ lừa dối, trộm cắp, làm tài liệu giả, giết người, reo rắc các chất ma tuý, thúc đẩy nạn mại dâm, reo rắc các bệnh hoa liễu, hắt axít xunphuaric vào mặt trẻ con. O’Brien khẽ phẩy tay, ý muốn chẳng cần phải nghe thêm nữa. Sau đó anh ta vặn công tắc, tắt máy.

“Đứng dậy”, O’Brien nói.

Các nút buộc tự rời ra. Winston thả chân xuống nền nhà và run rẩy đứng lên.

“Anh là người cuối cùng”, O’Brien bảo. “Anh là người bảo vệ linh hồn của loài người. Anh phải nhìn thấy cơ thể của chính mình. Cởi quần áo ra”

Winston tháo sợi dây thắt bộ đồng phục. Phec-mơ-tuya đã bị giật mất từ lâu rồi. Anh không nhớ từ ngày bị bắt đã từng cởi hết quần áo lần nào chưa. Bên trong bộ đồng phục là một mớ giẻ màu vàng quấn lấy người, khó có thể nhận ra đó là quần áo lót. Sau khi thả hết những thứ ấy xuống sàn anh bỗng nhìn thấy một chiếc gương ba mặt ở đầu kia căn phòng. Anh bước đến gần cái gương, rồi đứng sững lại. Anh vô tình thét lên.

“Đi tiếp đi”, O’Brien bảo. “Đứng vào giữa cánh gương ấy. Ngắm cả hai bên nữa”

Anh dừng bước vì sợ. Một thân hình khòm khòm, xám ngoét, không khác gì bộ xương biết đi đang tiến lại phía anh. Anh sợ không phải vì nhận ra mình mà bản thân cái hình hài ấy tự nó đã là đáng sợ rồi. Anh bước lại gần hơn. Mặt người trong gương đua ra đằng trước, vì thế mà lưng thành ra khòm khòm. Đấy là bộ mặt một người tù tuyệt vọng, trán cao, đầu hói, mũi cong, gò má hóp,

đôi mắt dữ tợn và cảnh giác. Hai bên má đầy nếp nhăn, miệng tóp. Đúng, đây là khuôn mặt anh, nhưng có vẻ như nó thay đổi nhiều hơn những biến đổi trong lòng anh. Những tình cảm hiện ra trên nét mặt khác hẳn với những gì anh cảm thấy trong lòng. Anh đã bị hói nhiều. Đầu tiên anh tưởng tóc đã hoa râm, nhưng hoá ra là da đầu có màu xám. Toàn thân, trừ hai tay và mặt ra, bụi đất bám lâu ngày thành một màu xám xịt. Bên dưới lớp bụi, thỉnh thoảng lại có một vết thương màu đỏ; bên trên mắt cá chân, chỗ loét do dãn tĩnh mạch đã thành một đống sưng tấy, vẩy da tróc lởm chởm. Nhưng vẻ hốc hác là đáng sợ hơn cả. Ngực trơ ra không khác gì một bộ xương, chân teo lại đến nỗi đầu gối còn to hơn cả bắp vế. Bây giờ anh mới hiểu tại sao O'Brien lại bảo ngắm cả hai bên. Lưng còng hẳn xuống. Đôi vai gầy đua ra đằng trước làm cho ngực trở thành sâu hoắm, cái cổ khẳng khiu như cong gập lại, tưởng như không nâng nổi cái đầu. Nếu được hỏi thì anh sẽ nói rằng đây là một ông lão sáu mươi đang mắc một căn bệnh ác tính.

"Có lúc anh đã nghĩ", O'Brien nói, "rằng mặt tôi đây, mặt của một Đảng viên nội bộ, trông vừa già vừa nhàu nát. Thế còn mặt anh thì sao?"

Anh ta nắm lấy hai vai Winston và quay về phía mình.

"Hãy nhìn lại mình đi!", anh ta bảo. "Hãy nhìn đất cát dơ dáy bám trên người anh đi. Hãy nhìn đất cát trên những ngón chân kia kìa. Hãy nhìn những vết loét khủng khiếp trên bắp chân xem. Anh có biết anh hôi không khác gì một con dê không? Có thể anh đã quen rồi. Hãy nhìn xem anh gầy đến mức nào. Thấy không? Ngón cái và ngón trỏ của tôi đủ nắm trọn bắp tay anh rồi đấy. Tôi có thể bẻ gẫy cổ anh như bẻ một của cà rốt. Anh có biết từ ngày rơi vào tay chúng tôi anh đã sụt mất hai mươi lăm cân rồi không? Ngay tóc anh cũng rụng từng nắm một. Nhìn này!". Anh ta nắm đầu Winston và giật ra một nhúm tóc.

"Mở miệng ra. Chín, mười, còn mười một cái răng nữa. Khi đến đây anh có mấy chiếc? Mấy cái còn lại cũng rụng đến nơi rồi. Nhìn này!"

Anh ta dùng ngón tay cái và ngón tay trỏ cầm một chiếc răng cửa của Winston. Anh cảm thấy một cơn đau như muốn xé hàm ra. O'Brien giật mạnh cái răng đã lung lay và nhổ cả chân lên rồi ném

vào góc buồng giam".

"Anh đang thối rữa", anh ta bảo, "đang vỡ ra thành từng mảnh. Anh là cái gì? Một đẫy thịt thối. Bây giờ quay lại, soi vào gương một lần nữa xem. Anh nhìn thấy gì không? Người cuối cùng trông như thế đấy. Nếu anh là người thì loài người trông như thế đấy.

Mặc quần áo vào đi"

Winston bắt đầu mặc quần áo, động tác vừa chậm vừa vụng về. Cho đến lúc đó anh không ngờ mình lại gầy và yếu đến như thế. Một ý nghĩ cứ lởn vởn mãi trong đầu: ta đã ở đây lâu hơn vẫn tưởng. Và bất thình lình, trong khi buộc nắm giẻ rách tả tơi ấy quanh người, anh bỗng cảm thấy tủi cho cái thân hình tiều tuỵ của mình. Anh ngồi vật xuống cái ghế đẩu bên cạnh giường ngủ và khóc oà lên. Anh biết rằng một cái thân hình gầy trơ xương chỉ vận bộ đồ lót bẩn thỉu lại ngồi khóc dưới ánh đèn chói chang như thế là xấu, là nhục lắm; nhưng anh không cầm lòng được. O'Brien đặt tay lên vai anh, cử chỉ có thể coi là thân mật.

"Không thể để như thế này mãi được", anh ta bảo. "Anh có thể chấm dứt chuyện này bất cứ khi nào anh muốn. Tất cả chỉ phụ thuộc vào anh thôi"

"Các anh đấy!", anh nức nở nói. "Các anh làm tôi ra nông nỗi này đây"

"Không, Winston, chính anh làm anh ra nông nỗi thế đấy chứ. Anh đã chấp nhận chuyện này ngay từ khi anh chống lại Đảng. Tất cả những chuyện này ẩn chứa ngay trong hành động đầu tiên đó của anh. Anh đã biết trước tất cả rồi mà"

Anh ta ngừng một chút, rồi nói tiếp:

"Winston, chúng tôi đã đánh anh. Chúng tôi đã làm cho anh thành thân tàn ma dại. Anh đã nhìn thấy thể xác của mình như thế nào rồi. Tâm hồn anh cũng thế mà thôi. Tôi nghĩ rằng lòng tự trọng cũng chẳng còn nhiều nhặn gì đâu. Anh đã bị đá, bị đánh, bị lăng nhục, anh đã phải gào lên vì đau, anh đã từng quằn quại trong vũng máu và những thứ do chính mình nôn mửa ra. Anh đã van xin tha thứ, anh đã phản bội tất cả mọi vật, mọi người. Còn cái gì

xấu xa hơn mà anh chưa làm nữa nào?”

Winston không khóc nữa, nhưng nước mắt vẫn còn rơi lã chã. Anh ngước nhìn O'Brien.

“Tôi chưa phản bội Julia”

O'Brien cúi xuống, đầy ưu tư.

“Chưa”, anh ta bảo, “chưa, hoàn toàn đúng như thế. Anh chưa phản bội Julia”

Winston rất khâm phục O'Brien, tình cảm này thật là vững chắc, vĩnh viễn không gì có thể lay chuyển được. Thông minh, thông minh quá! anh tự nhủ. Chưa bao giờ O'Brien tỏ ra không hiểu ý anh. Bất kì một người nào khác cũng đều sẽ bảo anh đã phản bội Julia rồi. Còn gì anh chưa khai khi bị tra tấn cơ chứ? Anh đã khai tất cả những gì anh biết về cô, thói quen, tính tình, quá khứ; anh đã khai chi tiết các cuộc hẹn hò, đã khai tất cả những điều họ nói với nhau, đã khai những bữa ăn với đồ mua ngoài chợ đen, những vụ thông dâm, những dự định chống Đảng - khai tất. Nhưng theo cái nghĩa mà anh hiểu lúc này thì anh chưa phản bội Julia. Anh vẫn còn yêu cô. Tình cảm của anh đối với cô vẫn như xưa. O'Brien hiểu hết, không cần giải thích dài dòng.

“Này anh”, Winston hỏi, “họ sắp bắn tôi chưa?”

“Có thể còn lâu đấy”, O'Brien nói. “Anh là một ca khó. Nhưng đừng vội thất vọng. Không chóng thì chầy, ai cũng khỏi hết. Lúc đó chúng tôi sẽ bắn anh”

IV.

Anh cảm thấy khá hơn rất nhiều. Anh béo ra và khoẻ lên từng ngày, nếu quả thật có thể nói đến ngày ở đây.

Ánh sáng vẫn trắng như thế, tiếng ù ù cũng vẫn như thế, nhưng buồng giam thì có vẻ tiện nghi hơn những chỗ trước đây. Trên giường có cả gối và nệm, bên cạnh lại còn một chiếc ghế đẩu để ngồi. Họ cho anh đi tắm và còn thường xuyên cho rửa ráy trong cái chậu bằng sắt tây. Họ còn mang đến cả nước nóng vào phòng cho

anh rửa mặt. Họ cho anh một bộ đồ lót mới và một bộ đồng phục sạch sẽ. Họ đắp lên chỗ loét do giãn tĩnh mạch một loại dầu, không còn ngứa nữa. Họ nhổ hết những cái răng còn lại và làm cho anh một bộ răng giả.

Đã mấy tuần hoặc mấy tháng trôi qua rồi. Nếu muốn anh có thể tính được ngày tháng vì hiện nay có vẻ như anh được cho ăn tương đối đều. Anh kết luận rằng được cho ăn ba lần trong hai mươi bốn giờ; có đôi khi anh lờ mờ tự hỏi không hiểu được ăn ban đêm hay ban ngày. Thức ăn khá ngon, cứ hai bữa lại được một bữa có thịt. Có lần còn được phát cả một bao thuốc lá. Anh không có diêm, nhưng người cai ngục mang thức ăn đến cho anh, một người không hề mở miệng bao giờ, vẫn thường cho lửa để hút. Thời gian đầu, khi mới hút lại anh thấy khó chịu, nhưng rồi cũng qua và anh giữ gói thuốc khá lâu, chỉ hút nửa điếu sau mỗi bữa ăn.

Họ cho anh một cái bảng trắng và một mẩu bút chì treo trong góc buồng giam. Ban đầu anh không dùng. Lúc nào anh cũng cảm thấy rất uể oải. Nhiều khi anh nằm từ bữa nọ đến bữa kia, không hề động đậy, khi thì thiếp đi, khi thì mơ mơ màng màng, mở mắt ra cũng là cả một sự khó khăn. Ánh sáng chiếu thẳng vào mặt cũng không sao, anh đã quen ngủ như thế từ lâu rồi. Vẫn ngủ tốt, nhưng mơ thì mạch lạc hơn. Thời gian này anh hay mơ lắm, mà lại toàn những giấc mơ vui vẻ. Anh mơ thấy mình ở khu Địa Hoàng, hay đang ngồi giữa một đống đổ nát, rất đẹp, đầy nắng với mẹ, với Julia, với O'Brien, không làm gì hết, chỉ ngồi phơi nắng và nói về những cảnh thái bình. Khi thức, nếu anh có nghĩ thì đa phần cũng là nghĩ về những giấc mơ. Bây giờ, khi tác nhân đau đớn không còn, anh có cảm giác như mình đã mất khả tập trung suy nghĩ. Anh không thấy chán, không muốn nói chuyện, không muốn bị rối trí. Được ở một mình, không bị đánh đập, không bị tra hỏi, được ăn no, sạch sẽ, thế là thoả mãn lắm rồi.

Càng ngày càng ngủ ít đi, nhưng anh vẫn nằm dài suốt ngày trên giường như cũ. Anh chỉ quan tâm đến mỗi một điều, đấy là nằm yên và lắng nghe sự hồi phục của cơ thể. Anh thường lấy tay rờ rẫm chỗ này, chỗ kia để khẳng định chắc chắn rằng thớ thịt thì nở ra còn da thì căng thêm mỗi ngày. Cuối cùng, khi phát hiện ra là đùi to hơn đầu gối thì anh tin chắc rằng mình đang béo lên. Sau đó, tuy ban đầu có hơi miễn cưỡng, anh bắt đầu thường xuyên tập

thể dục. Chẳng bao lâu sau anh đã có thể đi được chừng ba cây số, đấy là tính bằng cách đếm số bước chân quanh buồng giam, và cái lưng còng bắt đầu thẳng dần ra. Anh cố gắng tập những động tác khó hơn, anh vừa ngạc nhiên vừa cảm thấy nhục nhã khi phát hiện ra những việc mình không thể nào làm được. Anh không thể chạy, không thể giữ cái ghế đẩu khi đưa thẳng tay ra, không thể đứng một chân, ngã ngay. Đứng lên ngồi xuống cũng không được, đùi và bắp vế đau không thể nào chịu nổi. Anh nằm sấp, đưa tay nâng người lên. Vô vọng, không nâng được một centimet nào. Nhưng sau mấy ngày, đúng hơn là sau mấy lần ăn, anh đã thực hiện được kì công này. Sau một thời gian nữa thì anh có thể làm sáu lần liên tục. Anh còn bắt đầu cảm thấy tự hào về thân thể của mình và đôi khi còn tin rằng rồi mặt cũng sẽ lấy lại hình dáng bình thường. Chỉ có những lúc vô tình đặt tay lên cái đầu hói anh mới chợt nhớ đến khuôn mặt rách nát, tàn tạ đã từng nhìn thấy trong gương.

Đầu óc cũng trở nên hoạt bát hơn. Anh ngồi lên giường, lưng tựa vào tường, cái bảng trắng đặt trên đầu gối, anh bắt đầu học lại.

Anh đã đầu hàng, chuyện đó xong rồi. Thực ra, như anh thấy lúc này, anh đã sẵn sàng đầu hàng trước khi quyết định rất lâu. Anh đã nhận thức được sự nhẹ dạ và nông nổi của hành vi chống Đảng ngay khi rơi vào Bộ Tình Yêu, không, anh nhận thức được điều đó từ lúc đứng nghe cùng với Julia mệnh lệnh đanh thép phát ra từ màn vô tuyến cơ. Bây giờ thì anh hiểu rằng Cảnh Sát Tư Tưởng đã theo dõi anh suốt bảy năm ròng, giống như người ta quan sát một con bọ hung bằng kính lúp vậy. Không một hành động, hay một câu nói nào bị bỏ qua, không một ý nghĩ nào không bị giải mã. Họ đặt được cả một tí bụi trắng trên bìa cuốn nhật kí vào đúng chỗ cũ. Họ quay lại đĩa ghi âm cho anh nghe, đưa cả ảnh cho anh xem. Có mấy cái chụp anh với Julia. Có cả… Anh không thể đấu tranh chống Đảng được nữa. Hơn nữa, chân lí còn thuộc về Đảng. Chắn chắn là như thế, làm sao một bộ óc tập thể, bất tử lại có thể sai lầm được? Lấy tiêu chuẩn nào ở bên ngoài để kiểm chứng các ý kiến của Đảng? Tỉnh táo là khái niệm thống kê. Vấn đề chỉ còn là học cách suy nghĩ giống như họ. Chỉ có điều…

Cây bút chì có vẻ to và khó cầm. Anh bắt đầu ghi ra những ý nghĩ xuất hiện trong đầu. Anh viết bằng những chữ in to và vụng:

TỰ DO LÀ NÔ LỆ

Và ngay bên dưới là:

HAI CỘNG HAI LÀ NĂM

Sau đó có vẻ như gặp một chút trắc trở. Tâm trí anh như trốn tránh một cái gì đó, không thể nào tập trung được. Anh biết rằng anh biết sau đó sẽ là cái gì, nhưng không thể nào nhớ ra được. Còn khi anh nhớ lại được thì đấy là do anh suy luận ra chứ không phải nó tự đến. Anh viết:

CHÚA LÀ QUYỀN LỰC

Anh chấp nhận tất. Quá khứ là khả biến. Quá khứ chưa bao giờ thay đổi. Oceania đang đánh nhau với Eastasia. Oceania luôn luôn đánh nhau với Eastasia. Jones, Aaroson và Rutherford đã phạm những tội mà họ bị qui kết. Anh chưa bao giờ nhìn thấy bức ảnh phủ nhận tội trạng của họ. Chưa bao giờ có một bức ảnh như thế, nó là do anh bịa ra. Anh nhớ rằng mình nhớ những chuyện ngược lại, nhưng đấy là nhớ sai, đấy là anh tự lừa dối mình mà thôi. Đơn giản quá! Chỉ cần đầu hàng, mọi thứ khác sẽ tự đến. Giống như khi đang bơi ngược, dù có cố đến mấy dòng nước cũng vẫn đẩy lại sau, và thế là ta quyết định quay lại, bơi theo dòng, không chống cự nữa. Chỉ có thái độ của ta thay đổi, ngoài ra mọi sự vẫn vậy: việc phải xẩy ra nhất định sẽ xảy ra. Chính anh cũng không hiểu tại sao có lúc mình lại làm loạn. Mọi việc thật là đơn giản. Chỉ có điều….

Tất cả đều có thể đúng. Những cái gọi là qui luật tự nhiên đều là nhảm nhí. Định luật vạn vật hấp dẫn cũng là nhảm nhí nốt. “Nếu muốn – O’Brien bảo – ngay bây giờ tôi có thể bay lên như một cái bong bóng xà phòng”. Winston giải thích như sau: “Nếu anh ta nghĩ rằng có thể bay lên, đồng thời mình nghĩ rằng nhìn thấy anh ta làm như thế thì có nghĩa là điều đó thực sự xảy ra”. Bất thình lình, một ý nghĩ hiện về trong tâm trí, giống như một mảnh vỡ của con tầu đắm trồi lên trên mặt nước: “Thực ra chuyện đó không thể xẩy ra được. Là ta tưởng tượng ra như thế. Đấy chỉ là ảo giác mà thôi”. Nhưng anh đã kịp thời dập tắt ngay ý nghĩ này. Rõ ràng là nguỵ biện rồi. Đấy là giả định rằng ở đâu đó, bên ngoài ta có một thế giới “thực”, nơi có những sự kiện “thực” đang xảy ra. Nhưng đào đâu ra thế giới như vậy? Chúng ta có thể biết được gì về vật chất nếu không sử dụng tâm trí của mình? Tất cả đều ở một cái

tâm này mà ra. Điều gì xảy ra trong tâm trí tất cả mọi người thì sẽ xảy ra trong thực tế.

Anh dễ dàng phát hiện được sai lầm, nhưng khả năng mắc sai lầm là không có. Nhưng anh cũng hiểu rằng anh không được để cho những ý nghĩ như thế xuất hiện trong đầu nữa. Một ý nghĩ nguy hiểm vừa lởn vởn là trong đầu phải xuất hiện điểm mù ngay lập tức. Quá trình này phải là tự động, mang tính bản năng. Ngômo gọi đấy là ngưngtội.

Anh bắt đầu luyện tập ngưngtội. Anh đưa ra khẳng định: "Đảng bảo rằng trái đất phẳng", "Đảng bảo rằng nước đá nặng hơn nước thường" và luyện tập để không nhìn thấy hoặc không hiểu những lí lẽ mâu thuẫn với những khẳng định này. Quả là một việc khó. Nó đòi hỏi một khả năng tư duy và ứng biến nhanh chóng. Các vấn đề toán học, thí dụ như khẳng định hai cộng hai là năm vượt quá tầm của anh. Nó đòi hỏi phải có một kiểu tư duy cực kì mạnh mẽ và mềm dẻo, một khả năng ứng dụng logic nhuần nhuyễn, nhưng liền sau đó lại không phát hiện được những sai lầm logic thô thiển nhất. Trí tuệ cần mà ngu dốt cũng cần, thế mới khó.

Anh luôn luôn tự hỏi khi nào thì họ đem mình đi bắn. "Tất cả phụ thuộc vào anh" – O'Brien đã bảo thế, nhưng anh biết rằng không thể đẩy nhanh quá trình này bằng một hành động hữu thức được. Có thể mười phút nữa mà cũng có thể mười năm nữa. Họ có thể biệt giam anh trong nhiều năm, có thể đưa anh vào trại khổ sai, có thể thả ra một thời gian, đôi khi họ cũng làm như thế. Hoàn toàn có khả năng là toàn bộ trò bắt bớ và tra hỏi sẽ được diễn lại một lần nữa. Chỉ có một điều chắc chắn, đấy là sẽ chết vào lúc bất ngờ nhất. Truyền thống, một truyền thống bất thành văn, người ta biết, dù không nghe thấy ai nói bao giờ, rằng họ thường bắn từ phía sau, vào gáy, không báo trước, khi đang đi từ buồng giam này sang buồng giam kia.

Một ngày nọ, từ "ngày" thực ra là không chính xác, có thể lúc ấy là nửa đêm cũng nên, phải nói rằng một lần anh rơi vào một giấc mơ có vẻ lạ lùng và đầy an lạc. Anh đang đi trong một hành lang, chờ một viên đạn. Anh biết rằng chỉ một chút nữa thôi. Mọi việc đã được giải quyết, đã được dàn xếp, đã nhất trí rồi. Không còn nghi ngờ, không còn lí sự, không còn đau khổ, không sợ hãi gì nữa. Người anh khoẻ mạnh. Anh bước một cách nhẹ nhàng, hân hoan

với mỗi cử động và cảm thấy như đang đi dưới ánh mặt trời. Anh không còn đi trong hành lang hẹp màu trắng của Bộ Tình Yêu nữa, mà đang bước trên một đoạn đường đầy nắng, rộng cả cây số, người ngây ngất như say ma tuý vậy. Anh đang ở vùng Địa Hoàng, chân bước theo con đường mòn ngang qua bãi chăn thả cũ. Anh có thể cảm được đất nhún nhảy dưới chân và ánh mắt trời dụi êm chiếu trên gò má. Bên rìa cánh đồng là những cành cây du lung lay trước gió, xa hơn một chút là con suối với những con cá nhỏ đang bơi trong những vũng nước màu xanh dưới bóng dương liễu.

Anh bỗng giật nảy mình vì sợ. Mồ hôi chạy dọc sống lưng. Anh nghe thấy tiếng mình kêu:

“Julia! Julia! Anh yêu em! Julia!”

Anh có cảm tưởng như cô đang hiện diện đâu đây. Không phải bên cạnh mà là bên trong anh. Dường như cô đã trở thành một phần cơ thể anh. Trong giây phút đó anh cảm thấy yêu cô nhiều hơn khi họ còn bên nhau, ngoài tự do. Anh biết rằng cô đang còn sống ở đâu đó và đang rất cần anh giúp đỡ.

Anh nằm ngửa ra, cố gắng tập trung suy nghĩ. Anh đã làm gì? Phải thêm bao nhiêu năm đầy ải nữa chỉ vì một phút yếu lòng vừa rồi?

Bây giờ sẽ có tiếng giầy đinh bước ngoài hành lang. Họ không bao giờ tha thứ cho một cơn bộc phát như vậy được. Bây giờ họ sẽ biết, nếu quả thật trước đó họ chưa biết, rằng anh đã vi phạm thoả thuận. Anh đã vâng lời Đảng, nhưng vẫn tiếp tục căm thù Đảng. Trước đây anh đã che dấu những ý nghĩ phi chính thống của mình bằng cách tuân theo. Bây giờ anh lùi thêm một bước nữa: anh đầu hàng về mặt trí óc, nhưng hy vọng giữ cho lương tâm còn nguyên vẹn. Anh biết rằng như thế là sai nhưng vẫn bám lấy sai lầm của mình. Họ hiểu, O’Brien sẽ hiểu. Tiếng kêu ngu xuẩn kia chính là lời tự thú.

Phải làm lại từ đầu. Có thể phải mất hàng năm. Anh đưa tay vuốt mặt, để xem hình thù của nó ra làm sao. Có những vết rạch sâu ở hai bên má, xương gò má nhọn hoắt, mũi tẹt. Ngoài ra, kể từ lần soi gương cuối cùng anh còn có thêm một bộ răng giả nữa. Thật khó mà giữ được vẻ lãnh đạm nếu không biết rõ nét mặt của mình. Chỉ giữ nét mặt không thôi thì chưa đủ. Lần đầu tiên anh hiểu

rằng muốn giữ một điều bí mật thì phải giấu nó với ngay chính bản thân mình. Tất nhiên là lúc nào cũng phải biết là có điều đó đấy, nhưng khi chưa cần thì không được để cho nó bén mảng đến gần ý thức dưới bất cứ hình thức có thể định danh nào. Từ nay trở đi anh không những phải suy nghĩ đúng, cảm đúng mà còn phải mơ đúng nữa kia. Anh phải khoá kín lòng căm thù vào bên trong, giống như một cục thịt của chính anh, nhưng lại không có liên hệ gì với anh, như một khối u vậy.

Một ngày nào đó họ sẽ bắn anh. Không thể nói là khi nào, nhưng trước đó vài giây thì chắc là có thể đoán được. Luôn luôn từ phía sau, khi đang đi trong hành lang. Mười giây cũng đủ. Trong thời gian đó tâm hồn anh có thể kịp thay đổi hoàn toàn. Và thế là bất thình lình, không nói một lời nào, chân vẫn bước đều, nét mặt không hề thay đổi, anh xé tung cái mặt nạ ra, đoàng! loạt súng căm hận của anh đồng loạt lên tiếng. Lòng hận thù sẽ choán hết tâm hồn anh, như ngọn lửa đang bừng bừng gào thét. Và đúng lúc đó: đoàng! viên đạn bay ra, quá chậm hoặc là quá sớm. Họ sẽ bắn vỡ óc anh trước khi kịp cải tạo nó. Tư tưởng không chính thống chưa bị khuất phục, không hề sám hối đã vĩnh viễn vượt khỏi tầm với của họ. Lí tưởng của họ đã bị bắn thủng một lỗ. Chết mà vẫn căm thù - đấy chính là tự do.

Anh nhắm mắt lại. Khó hơn rèn luyện trí tuệ rất nhiều. Đấy là tự thoái hoá, tự làm cho mình trở thành phế nhân. Phải lao vào nơi ô trọc nhất trong những nơi ô trọc. Cái gì là khủng khiếp nhất, đáng buồn nôn nhất? Anh nghĩ đến Anh Cả. Bộ mặt to bè (vì luôn nhìn thấy trên áp phích nên anh nghĩ nó phải rộng cả mét), chòm râu đen, rậm, đôi mắt dõi theo khắp nơi, tự động hiện về trong tâm trí anh. Tình cảm thực của anh đối với Anh Cả là gì?

Anh nghe thấy tiếng giầy đinh đi ngoài hành lang. Cánh cửa sắt kẹt mở. O'Brien bước vào. Đằng sau là viên sĩ quan mặt sáp và các cai ngục đồng phục đen.

"Đứng lên", O'Brien ra lệnh. "Lại đây"

Winston đứng trước mặt anh ta. O'Brien đưa hai tay nắm chặt vai Winston và nhìn sát vào mắt anh.

"Anh định lừa tôi", Anh ta nói. "Thật là ngu ngốc. Đứng thẳng lên.

Nhìn vào mắt tôi đây”

Anh ta chợt ngừng và sau đó nói một cách nhẹ nhàng hơn:

“Anh có tiến bộ. Về mặt tri thức thì gần như tốt rồi. Nhưng về mặt tình cảm thì anh vẫn ngoan cố như cũ. Winston, hãy nói cho tôi biết, nhưng không được nói dối đấy, anh biết là tôi sẽ phát hiện được ngay mà, hãy cho tôi biết tình cảm thực của anh đối với Anh Cả?”

“Tôi căm thù ông ta”

“Anh căm thù ông ta. Tốt. Bây giờ chính là lúc anh bước vào giai đoạn cuối cùng. Anh phải yêu Anh Cả. Vâng lời không thôi chưa đủ, anh phải yêu ông ta nữa cơ”

Vừa bỏ tay ra anh ta vừa khẽ đẩy Winston về phía cai ngục.

“Vào buồng một linh một”, anh ta ra lệnh.

V.

Từ ngày đi tù Winston đều biết hay tưởng là biết mình đang ở đâu trong toà nhà không hề có một cái cửa sổ nào. Có thể là do anh đã cảm nhận được sự khác biệt, dù là rất nhỏ, sự chênh lệch của áp suất khí quyển. Buồng, nơi anh bị cai ngục đánh, nằm bên dưới mặt đất. Phòng, nơi anh bị O'Brien thẩm vấn, nằm sát mái. Chỗ anh đang ở hiện nay nằm sâu dưới mặt đất, có thể ở tận tầng dưới cùng của toà nhà.

Buồng này to hơn hầu hết các buồng anh đã trải qua. Nhưng anh không nhìn rõ các đồ vật xung quanh. Anh chỉ trông thấy hai chiếc bàn nhỏ ngay trước mặt, cả hai đều bọc nỉ xanh. Một cái cách anh chừng một, hai mét, cái kia xa hơn, tận gần cửa chính. Anh bị trói chặt vào ghế, không cử động được, đầu cũng không quay được. Một cái gì đó giống như yên ngựa mềm kẹp chặt đầu anh vào phía sau, anh chỉ có thể nhìn thẳng phía trước mà thôi.

Anh ngồi một mình, sau đó cửa mở và O'Brien bước vào.

"Có lần anh đã hỏi tôi", O'Brien nói, "người ta làm gì trong phòng một linh một. Tôi bảo rằng chính anh đã biết. Tất cả mọi người đều biết. Phòng một linh một là địa ngục trần gian"

Cửa lại mở. Một cai ngục bước vào, tay xách một cái hộp hay giỏ đan bằng dây thép. Anh ta đặt nó lên cái bàn ở xa hơn. Vì bị O'Brien che nên Winston không nhìn rõ đấy là cái gì.

"Địa ngục trần gian", O'Brien nói, "mỗi người mỗi khác. Người thì bị chôn sống, kẻ bị thiêu sống hay bị dìm xuống nước cho đến chết, hoặc bị đóng cọc xuyên qua người, hàng trăm kiểu chết khác nhau. Cũng có khi đấy chỉ là những thứ rất bình thường, không nguy hiểm đến tính mạng"

Anh ta tránh sang một bên cho Winston nhìn rõ hơn cái hộp đặt trên bàn. Đấy là một cái lồng hình chữ nhật, có tay cầm ở bên trên để tiện cho việc di chuyển. Mặt trước của nó được gắn một cái nắp, giống như mặt nạ kiếm sĩ, phần lõm quay vào bên trong. Mặc dù cách xa chừng ba, bốn mét nhưng anh vẫn nhìn thấy cái lồng

được ngăn làm hai, trong cả hai ngăn đều có cái gì đó xao động. Chuột cống!

“Đối với anh”, O’Brien nói, “địa ngục là chuột cống”

Ngay khi nhìn thấy cái lồng Winston đã cảm thấy rùng mình, đã sợ, dù chưa biết là sợ cái gì. Bây giờ thì anh đã hiểu cái mặt nạ ấy dùng để làm gì. Anh như tan nát cả cõi lòng.

“Anh không được làm như thế!”, – anh thét lên, giọng lạc đi. “Không! Không! Không được”

“Anh có nhớ”, O’Brien hỏi, “những giây phút hoảng loạn thường xẩy ra trong các giấc mơ chứ? Trước mặt anh là một bức tường đen, bên tai có tiếng gào thét. Có một cái gì đó khủng khiếp ở bên kia bức tường. Thâm tâm anh biết rằng anh biết đấy là cái gì, nhưng anh không dám công nhận. Bên kia bức tường là những con chuột”

“O'Brien!”, Winston cố gắng kiềm chế giọng nói. “Anh biết rằng không cần làm thế. Các anh còn muốn gì nữa?”

O’Brien không đáp. Làm ra vẻ dậy đời, đôi khi anh ta vẫn tỏ ra như thế, O’Brien đăm chiêu nhìn xa xăm, như thể đang nói với một cử toạ phía sau Winston vậy.

“Đau đớn không”, anh ta bảo, “đôi khi chưa đủ”. Có những người chịu được đau đớn cho đến tận lúc chết. Nhưng mỗi người đều có một cái gì đó không thể chịu đựng được, không thể hình dung được. Dũng cảm hay là hèn nhát không thành vấn đề. Khi đang rơi từ trên cao xuống mà anh nắm lấy sợi dây thì đấy không phải là hèn. Nếu vừa trồi lên khỏi mặt nước mà anh hít thở ngay thì đấy không phải là hèn. Đấy chỉ là bản năng, không cưỡng lại được. Chuột thì cũng vậy thôi. Anh không chịu được chuột. Đấy là sức ép, ngay cả nếu muốn, anh cũng không thể kháng cự được. Anh sẽ làm tất cả những gì người ta đòi hỏi”

“Nhưng họ cần gì? Cần gì? Làm sao tôi có thể làm nếu tôi không biết đấy là cái gì?”

O’Brien cầm cái lồng và đưa đến cái bàn ở gần hơn. Anh ta cẩn

thận đặt lên mặt nỉ. Winston nghe thấy máu chạy rần rần trong lỗ tai. Anh cảm thấy như đang ngồi một mình, hoàn toàn cô đơn. Anh đang ngồi giữa một cách đồng trống, một bình nguyên đầy nắng, mọi tiếng động đều vắng lại từ rất xa. Nhưng cái lồng chuột thì chỉ cách anh có vài mét mà thôi. Những con chuột cực to. Chúng đã đạt độ tuổi mà mõm đã hết nhọn và trông rất dữ, lông thì chuyển từ xám sang nâu.

“Chuột cống”, O’Brien vẫn như nói với cử toạ vô hình, “là loài gậm nhấm nhưng ăn cả thịt. Anh biết rồi. Chắc chắn là anh đã nghe nói đến những khu vực nghèo nhất trong thành phố của chúng ta. Trên một số đường phố phụ nữ không dám để con một mình trong nhà dù chỉ năm phút thôi. Chuột sẽ tấn công ngay. Chỉ một lúc là chúng sẽ gặm đến xương. Chúng tấn công cả người ốm và người hấp hối nữa. Chúng thông minh lắm, phát hiện được người bất lực ngay lập tức”

Có tiếng rít lên trong lồng. Winston có cảm giác như tiếng rít vẳng lại từ rất xa. Chuột đang cắn nhau; chúng muốn chui qua tấm vách ngăn. Winston nghe thấy một tiếng rên tuyệt vọng. Có vẻ như cũng từ ngoài đưa lại.

O’Brien vừa nâng cái lồng lên, vừa ấn một cái gì đó ở bên trong. Một tiếng tách đanh gọn vang lên. Winston giật mạnh. Không ăn thua, mọi chỗ, ngay cả đầu cũng bị buộc chặt vào ghế rồi. O’Brien đưa cái lồng lại gần hơn. Bây giờ nó chỉ còn cách mặt Winston dưới một mét.

“Tôi đã ấn cái đòn bẩy thứ nhất”, O’Brien bảo. “Kết cấu cái lồng thì anh biết rồi đấy. Cái mặt nạ sẽ chụp kín mặt anh, không thể nào ra được. Khi tôi ấn cái đòn bẩy thứ hai thì cửa lồng sẽ được nâng lên. Chuột đói sẽ lao đến như tên bắn. Anh đã nhìn thấy chuột nhảy chưa? Chúng sẽ nhảy thẳng vào mặt anh và bắt đầu gặm. Đôi khi chúng tấn công mắt trước. Đôi khi chúng cắn thủng má và xơi lưỡi”

Cái lồng được đưa lại gần hơn, chỉ chút nữa là nó sẽ trùm lên mặt. Winston nghe thấy những tiếng rít chói tai, dường như ở phía trên đầu. Nhưng anh vẫn gồng mình lên để chống lại cơn hoảng loạn. Nghĩ, nghĩ, ngay cả khi chỉ còn một phần trăm giây... thì nghĩ vẫn là hi vọng duy nhất. Mùi hôi hám, mốc meo của lũ chuột đập ngay

vào mũi. Cơn buồn nôn dâng lên nghẹn cổ, anh gần như ngất đi. Mọi thứ đều trở thành đen. Anh biến thành một con vật điên khùng, gào thét trong một sát na. Nhưng anh đã vùng thoát ra khỏi bóng đen bằng cách bám vào một ý nghĩ. Chỉ có một cách, một cách duy nhất để tự cứu mình. Phải đặt một người khác, một cơ thể khác vào giữa anh và lũ chuột.

Cái mặt nạ đã gần đến nỗi anh chẳng còn nhìn thấy gì khác được nữa. Cái cửa lưới chỉ còn cách mặt anh chừng hai gang tay. Lũ chuột biết, chúng đã sẵn sàng. Một con cứ nhảy lên nhảy xuống, một con khác, lông rụng nham nhở, bố già của cống rãnh, thì đứng lên, hai chân trước màu hồng hồng bám lên những thanh thép, hít lấy hít để. Winston nhìn rõ râu và những chiếc răng màu vàng. Nỗi hoảng loạn tăm tối lại tràn ngập lòng anh. Anh trở nên mù loà, bất lực, mụ mị đi.

“Đây là cách trừng phạt thường được áp dụng ở Trung Quốc”, O’Brien nói, vẫn với giọng dậy đời như mọi khi.

Cái mặt nạ đã úp vào anh. Sợi dây thép cọ vào má. Và sau đó...không, không thoát được, chỉ còn hi vọng, một chút hi vọng mong manh. Muộn quá rồi, có thể là muộn quá rồi. Nhưng anh chợt hiểu rằng trên thế giới này chỉ còn một người duy nhất để cho anh đẩy cái đòn trừng phạt này sang, chỉ còn một cơ thể để anh có thể nhét vào giữa anh và lũ chuột. Anh điên cuồng gào lên, liên tục.

“Đem cho Julia! Đem cho Julia! Không phải tôi! Julia! Tôi không quan tâm, muốn làm gì với cô ấy thì làm. Xé toạc mặt cô ấy, lột đến tận xương. Không phải tôi! Julia! Không phải tôi!”

Anh ngã ra đằng sau, ngã vào khoảng không sâu thẳm, xa hẳn lũ chuột. Anh vẫn bị trói chặt vào thành ghế, nhưng anh đã rơi qua nền nhà, qua những bức tường, qua đất, qua biển, qua không gian, rơi vào khoảng không trong vũ trụ, vào khoảng không giữa các vì sao, xa, xa mãi bầy chuột. Anh đã cách chúng cả năm ánh sáng, nhưng O’Brien vẫn đứng bên cạnh. Vẫn còn thấy thanh thép lành lạnh cọ vào má. Anh chợt nghe thấy một tiếng tách nữa, tiếng động như truyền qua đêm đen bao phủ xung quanh và anh hiểu rằng đấy là tiếng đóng cửa cái lồng chứ không phải mở.

VI.

Quán Cây Dẻ gần như không có ai. Ánh nắng xiên khoai chiếu qua cửa sổ đổ lên mặt bàn đầy bụi. Lúc đó là mười lăm giờ chiều, giờ này thường vắng. Màn vô tuyến phát một bản nhạc du dương.

Winston ngồi vẫn ngồi trong góc như mọi khi, mắt dán vào cái li không. Thỉnh thoảng anh lại ngước nhìn bộ mặt to lớn, đang chăm chăm theo dõi anh, trên bức tường đối diện. ANH CẢ ĐANG QUAN SÁT BẠN, hàng chữ bên dưới viết như thế. Người hầu bàn tự động đi tới và rót rượu Gin Chiến Thắng vào li, sau đó anh ta còn giỏ thêm vài giọt từ một cái chai có ống hút ở nắp vào nữa. Đấy là đường hoá học pha dầu đinh hương, món tủ của quán này.

Winston lắng nghe màn vô tuyến. Bây giờ chỉ có nhạc thôi, nhưng Bộ Hoà Bình có thể sẽ phát bản tin đặc biệt bất cứ lúc nào. Tin tức từ mặt trận Phi Châu đặc biệt đáng lo. Anh cảm thấy áy náy về việc này ngay từ sáng cơ. Quân đội Eurasia (Oceania đang đánh nhau với Eurasia: Oceania luôn luôn đánh nhau với Eurasia) đang tiến về phía nam với tốc độ chóng mặt. Bản tin buổi trưa không nói cụ thể vùng nào, nhưng có khả năng là mặt trận đã lan đến vùng cửa sông Congo rồi. Brazzaville và Leopoldville đang bị đe doạ. Không cần bản đồ cũng biết điều đó có ý nghĩa như thế nào. Đấy không chỉ là vấn đề mất vùng Trung Phi: lần đầu tiên trong suốt cuộc chiến, lãnh thổ của Oceania đang bị đe doạ.

Một tình cảm mãnh liệt, không phải nỗi sợ, mà là sự xúc động không có lí do bỗng dậy lên trong lòng anh và sau đó lắng dần. Anh không nghĩ đến chiến cuộc nữa. Bây giờ anh không thể tập trung suy nghĩ về bất cứ vấn đề gì quá mấy giây. Anh nâng cốc và uống cạn ngay lập tức. Cũng như mọi lần, rượu Gin làm cho anh rùng mình và hơi buồn nôn. Khiếp quá. Đinh hương với đường hoá học không đã kinh rồi, nhưng nó vẫn không đánh tan được mùi hôi dầu của rượu và điều kinh khủng nhất chính là mùi rượu Gin cứ bám riết lấy anh suốt ngày đêm, lại luôn làm anh liên tưởng tới mùi của….

Anh không bao giờ nhắc đến chúng, ngay cả trong suy nghĩ, và cố gắng không gợi ra hình ảnh của chúng trong đầu. Chúng là một cái gì đó mờ ảo, lượn lờ trước mặt, nhưng mùi thì xộc thẳng vào mũi.

Rượu Gin sôi lên trong dạ dày, anh chề môi ra để ợ. Từ ngày được tha anh đã lên cân, da dẻ cũng trở lại như cũ, thậm chí còn hồng hơn. Mặt phị ra, da trên mũi và hai gò má thì đỏ và sần sùi, ngay phần da đầu hói cũng có màu hồng. Người hầu bàn tự động mang đến một bàn cờ và tờ Times, số mới nhất, thậm chí anh ta còn giở sẵn cả trang có in ván cờ thế ngày hôm đó nữa. Nhìn thấy li của Winston đã cạn, anh ta lấy chai và rót đầy. Ở đây không cần phải gọi. Họ biết thói quen của anh. Một bàn cờ luôn bày sẵn, một cái bàn trong góc luôn dành cho anh, ngay cả khi quán chật thì anh vẫn ngồi một mình vì chẳng ai dám lảng vảng đến gần một người như anh. Anh không thèm đếm số li đã uống. Lâu lâu họ lại mang đến một mẩu giấy bẩn thỉu và bảo đấy là hoá đơn, nhưng anh ngờ rằng họ thường tính bớt cho anh. Ngay cả họ có tính thêm thì anh cũng chẳng quan tâm. Trong túi anh lúc nào cũng rủng rỉnh tiền. Anh còn đi làm, một chỗ ngon ăn, lương còn cao hơn cả trước lúc bị bắt.

Màn vô tuyến thôi phát nhạc, rồi đến tiếng phát thanh viên. Winston dỏng tai lên nghe. Không phải tin chiến sự. Chỉ có một bản thông báo ngắn của Bộ Ấm No. Quí vừa qua đã sản xuất vượt mức về dây giày do kế hoạch Ba Năm Lần Thứ Mười đề ra là 98 phần trăm.

Anh xem ván cờ thế và bắt đầu xếp quân. Cờ tàn rất khéo, còn hai mã. "Trắng đi trước, chiếu hết sau hai nước". Winston ngước nhìn ảnh Anh Cả. Quân trắng bao giờ cũng chiếu hết, anh nghĩ với cảm giác thần bí mù mờ. Luôn luôn là như thế, không có ngoại lệ, trời đã sinh ra thế rồi. Từ khai thiên lập địa đến nay chưa bao giờ có ván cờ thế nào mà quân đen lại được. Đấy có phải biểu tượng chiến thắng vĩnh viễn, không bao giờ thay đổi của cái Thiện đối với cái Ác không? Bộ mặt to lớn, bình thản, đầy quyền uy nhìn lại anh, biểu đồng tình. Quân trắng luôn luôn chiếu hết.

Tiếng phát thanh ngừng trong giây lát và sau đó nói tiếp bằng giọng nghiêm trọng hơn nhiều: "Chú ý, vào hồi mười lăm giờ ba mươi sẽ có một thông báo quan trọng. Mười lăm giờ ba mươi! Tin đặc biệt quan trọng. Hãy chú ý theo dõi thông tin của chúng tôi. Mười lăm giờ ba mươi". Bản nhạc lại tiếp tục.

Tim Winston đập rộn lên. Đây là tin chiến sự, bản năng mách bảo anh rằng đây sẽ là tin không hay. Suốt ngày hôm nay, ý nghĩ về

thất bại thảm hại trên mặt trận Phi Châu cứ trở đi trở lại trong đầu, làm anh lo lắng không yên. Anh tưởng như đang trông thấy những đạo quân đông như kiến của Eurasia vượt qua các vùng biên giới vốn là bất khả xâm phạm từ trước đến nay và tràn xuống mũi của lục địa Phi Châu. Tại sao lại không bọc sườn chúng? Anh mường tượng được đường bờ biển phía Tây châu lục. Anh nhặt con mã trắng và đặt vào góc bên kia của bàn cờ. Đứng đấy mới hợp lí. Trong khi nhìn thấy lũ mọi đen đang tiến về phía Nam thì anh cũng thấy một đạo quân khác đang bí mật tập hợp lực lượng, bất ngờ xâm nhập vào hậu phương của chúng, cắt đứt các đường vận chuyển trên biển và trên đất liền. Anh cảm thấy đã tạo ra đạo quân ấy bằng chính ước muốn của mình. Nhưng phải hành động gấp thì mới kịp. Nếu chúng chiếm được toàn bộ Phi Châu, nếu chúng chiếm được các căn cứ không quân và hải quân ở mũi Hảo Vọng Các thì Oceania sẽ bị cắt ra làm đôi. Điều đó có nghĩa là: thua trận, phân chia lại thế giới, tan rã Đảng! Anh hít vào thật sâu. Trong lòng anh bỗng nổi lên một mớ những tình cảm mâu thuẫn nhau, xoắn xuýt vào nhau, giằng xé nhau, đúng hơn phải nói là các tình cảm đó không xoắn xuýt vào nhau mà là xếp chồng lên nhau thành từng lớp, không thể biết lớp nào nằm ở đáy nữa.

Cơn xúc động rồi cũng qua. Anh đặt con mã trở lại vị trí cũ, nhưng không tập trung vào ván cờ được. Ý nghĩ cứ lang thang ở tận đâu đâu. Anh lấy ngón tay vẽ trên mặt bàn bụi một cách vô thức:

2 + 2 = 5

“Chúng không thể chui vào bụng anh được” – Julia bảo. “Những việc xảy ra với anh ở đây sẽ là vĩnh viễn” – O’Brien đã nói như thế. Đúng như thế. Có những việc, do chính ta làm và rồi sau đó ta không thể nào hồi phục lại được nữa. Một cái gì đó đã chết ở trong lòng: đã chai lại, đã bị đốt cháy hết rồi.

Anh đã trông thấy Julia, thậm chí đã nói chuyện với cô. Không có gì nguy hiểm. Bản năng mách bảo anh rằng từ nay họ gần như không còn quan tâm đến anh nữa. Anh có thể hẹn gặp cô lần thứ hai nếu một trong hai người muốn như thế. Họ gặp nhau một cách tình cờ. Chuyện đó xảy ra ở trong công viên, một ngày tháng ba, gió lạnh kinh người, mặt đất thì rắn như đá, cỏ chết hết, xung quanh chỉ có vài khóm nghệ tây, gió đánh tả tơi. Anh đang vừa đi vừa chạy, tay lạnh cóng, mắt nhoè nước, thì bất ngờ trông thấy cô,

họ cách nhau chỉ chừng mươi mét. Anh ngạc nhiên vì thấy cô thay đổi nhiều quá, nhưng cụ thể thay đổi thế nào thì anh không nói được. Họ đi lướt qua nhau, không ai nói một lời nào; nhưng sau đó anh quay lại và đi theo cô. Anh biết là không có gì nguy hiểm cả, không ai thèm quan tâm đến anh nữa. Cô không nói gì. Cô bước ngang qua đám cỏ, dường như muốn tránh anh, nhưng sau đó thì có vẻ như chấp nhận để anh đi bên cạnh. Chẳng bao lâu sau họ đã lọt vào giữa những bụi cây khẳng khiu, trơ trụi, chẳng tránh được gió mà cũng chẳng giấu được người. Họ đứng lại. Lạnh khủng khiếp. Gió luồn trong những nhánh cây, gió giật những khóm nghệ tây bẩn thỉu, tả tơi. Anh ôm ngang sườn cô.

Không có màn vô tuyến, nhưng micro thì có thể lắm, ngoài ra họ có thể bị người ta nhìn thấy nữa. Nhưng cái đó không quan trọng, không còn gì là quan trọng nữa. Họ có thể nằm xuống đất và làm cái đó nếu họ muốn. Chỉ nghĩ đến điều đó anh đã thấy lạnh sống lưng rồi. Cô không có phản ứng gì, vẫn cứ để anh ôm như thế. Bây giờ thì anh hiểu chuyện gì đã xảy ra với cô. Mặt cô tái hơn, có một vết sẹo dài, chạy suốt trán, đến tận thái dương, được mấy sợi tóc che đi một phần. Nhưng đấy không phải là cái chính. Cái chính là eo cô đẫy đà thêm và thật lạ là đã trở nên rắn hơn. Anh nhớ có lần, sau khi bom nổ, anh đã tham gia kéo một cái xác ra khỏi đống gạch vụn, anh lấy làm ngạc nhiên vì nó không chỉ rất nặng mà còn cứng và khó giữ, có vẻ như đấy là một cục đá chứ không phải xác người nữa. Bây giờ cô cũng hệt như thế. Anh cho rằng da thịt cô đã thay đổi, khác hẳn ngày xưa.

Anh không tìm cách hôn cô, họ cũng không nói gì với nhau. Lần đầu tiên cô nhìn thẳng vào mắt anh là khi họ đã quay lại và đang đi ngang qua đám cỏ. Chỉ là giây lát, nhưng ánh mắt chứa đầy ác cảm, khinh khi. Anh không biết đấy là ác cảm với quá khứ hay còn do bộ mặt béo phì và đôi mắt ướt nhoèn vì gió nữa. Họ ngồi trên hai cái ghế bằng sắt, cạnh nhau, nhưng vẫn giữ một khoảng cách tương đối. Anh thấy rằng cô sắp lên tiếng. Cô đưa chiếc giầy khá thô ra thêm vài phân và cố ý di di một cọng cỏ. Anh thấy bàn chân cô có vẻ cũng to thêm.

“Em đã phản bội anh”, cô bảo.

“Anh đã phản bội em”, anh cũng nói.

Một lần nữa cô lại nhìn anh, cái nhìn vẫn đầy ác cảm như cũ.

“Có lúc”, cô nói tiếp, “người ta doạ bằng những cái mà ta không thể chịu đựng được, ta không thể tưởng tượng là lại có thể như thế. Và ta nói: ‘Đừng làm thế với tôi, hãy làm với người khác, với người này... người này’. Sau này có thể ta sẽ giả vờ rằng đấy chỉ là giả, ta nói thế là để họ dừng tay, chứ ta không có chủ ý thế. Nhưng không phải vậy. Lúc đó ta chủ ý như thế. Ta nghĩ rằng không còn cách nào khác, đấy là lối thoát duy nhất. Ta muốn họ làm điều đó với người kia. Người kia có bị đau khổ thì cũng mặc xác nó. Ta chỉ còn nghĩ đến cá nhân mình thôi”

“Ta chỉ nghĩ đến cá nhân mình thôi”, anh lặp lại.

“Và sau đó thì tình cảm của ta không thể nào còn được như xưa nữa”

“Đúng thế”, anh nói, “không thể nào còn được như xưa”

Không còn gì để nói nữa. Gió ép bộ đồng phục vào sát người. Im lặng trở nên nặng nề, cũng không thể ngồi thêm được nữa vì lạnh quá. Cô bảo phải đi ngay mới kịp chuyến tầu điện ngầm và đứng lên.

“Chúng ta phải gặp nhau một lần nữa”, anh nói.

“Vâng”, cô bảo”. “Chúng ta phải gặp nhau lần nữa”

Anh lững thững bước theo cô, hai người cách nhau nửa bước. Họ không nói gì thêm. Không phải là cô muốn tránh xa anh, nhưng cô bước nhanh đến nỗi anh không thể nào theo kịp. Anh quyết định sẽ tiễn cô đến tận ga tầu điện ngầm, nhưng sau đó thấy rằng lẽo đẽo theo cô trong gió lạnh thế này là việc lực bất tòng tâm và vô ích nữa. Anh không chỉ muốn đi cho khuất mắt cô, mà hơn thế, còn muốn vào ngay quán Cây Dẻ nữa, chưa bao giờ cái quán ấy có sức hấp dẫn với anh bằng lúc này. Anh cảm thấy nhớ cái bàn ở trong góc, nhớ tờ báo, nhớ bàn cờ và li rượu không bao giờ cạn. Cái chính là quán rất ấm. Chỉ một lúc sau, không hẳn là vô tình, anh để cho một nhóm nhỏ xen vào giữa hai người. Anh lưỡng lự rảo bước, nhưng sau đó đi chậm lại và cuối cùng quay ngang và rẽ sang hướng khác. Khi đi cách chỗ cũ chừng năm mươi thước anh

còn ngoái lại. Không đông, nhưng anh đã không thể nào nhận ra cô nữa. Bất kì ai trong hơn một chục người đang hớt hơ hớt hải bước kia cũng có thể là cô. Không thể nhận ra cái thân hình đẫy đà, thô kệch của cô từ phía sau được nữa.

“Lúc đó ta có chủ ý như thế”- Julia đã nói như vậy. Anh cũng có chủ ý như thế. Anh không chỉ nói điều đó, anh muốn điều đó. Anh muốn họ đưa cô chứ không phải anh cho lũ....

Có những nốt nhạc lạ xen vào bản đang phát trên màn vô tuyến. Những nốt rè rè, khủng bố, những nốt nhạc vàng. Sau đó – có thể chuyện đó không xảy ra đâu, có thể đấy chỉ là sự hồi sinh của kí ức khi nghe thấy những âm thanh quen thuộc mà thôi - một giọng cất lên:

Dưới bóng cây dẻ này

Tôi bán anh và anh bán tôi.

Mắt anh đẫm lệ. Người hầu bàn vô tình đi ngang. Nhận thấy li của anh đã cạn, anh ta mang chai rượu tới và rót đầy.

Anh nâng li rượu lên ngửi. Cảm giác kinh tởm không giảm mà còn tăng thêm sau mỗi lần đưa li lên miệng. Nhưng rượu đã là một phần của con người anh. Nó là cuộc sống, là cái chết và sự tái sinh của anh. Rượu dìm anh vào trạng thái mụ mị hằng đêm và cũng chính rượu đánh thức anh mỗi sáng. Khi anh thức giấc, thường là sau mười một giờ, mắt không mở ra được, miệng đắng nghét, còn lưng thì đau như là bị gẫy, anh sẽ không thể nào ngồi lên được nếu không phải là để lấy cái chai và cái li đã đặt bên cạnh giường ngay từ tối hôm trước. Thế rồi, với chai rượu bên cạnh, anh cứ ngồi đờ đẫn như thế mà nghe màn vô tuyến nói đến tận trưa. Từ mười lăm giờ trở đi anh là khách thường trực của quán Cây Dẻ. Không còn ai quan tâm đến công việc anh làm, tiếng còi không còn đánh thức anh, màn vô tuyến không còn nhắc nhở anh. Thỉnh thoảng, hai lần một tuần, anh có đến công sở, một văn phòng đầy bụi, vắng ngắt trong Bộ Sự Thật để làm việc, nếu có thể gọi đấy là công việc. Anh được bổ nhiệm vào tiểu ban của một trong rất nhiều tiểu ban của hằng hà sa số ban bệ chuyên giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình biên soạn lần in thứ mười một cuốn từ điển Ngômo. Họ tham gia soạn thảo cái gọi là Báo Cáo Sơ

Bộ, nhưng báo cáo cái gì thì anh cũng chẳng rõ. Có một vấn đề cần giải quyết: dấu phẩy đặt bên trong hay bên ngoài dấu ngoặc đơn? Trong tiểu ban còn bốn người nữa, cũng có hoàn cảnh như anh. Có những ngày họ giải tán ngay khi vừa gặp nhau, sau khi đã thống nhất rằng thực ra chẳng có việc gì để mà làm cả. Nhưng cũng có những hôm họ nhiệt tình lao vào công việc, chúi mũi viết biên bản hay chắp bút cho những bản ghi nhớ tràng giang đại hải, chẳng bao giờ có đoạn kết; hay tranh luận sôi nổi về những vấn đề phải mang ra bàn thảo, có khi lạc đề vì những cuộc thảo luận tinh tế về định nghĩa, và còn doạ đưa nhau đi gặp cấp trên nữa. Nhưng sự nhiệt tình đột nhiên lắng xuống, họ ngồi quanh bàn, nhìn nhau bằng những con mắt vô hồn, như những bóng ma tan dần khi có tiếng gà gáy sáng.

Màn vô tuyến ngừng bặt trong giây lát. Winston lại ngẩng đầu lên. Tin tức! Không, người ta chỉ thay bản nhạc thôi. Anh mường tượng rõ bản đồ Phi Châu ở trong đầu. Việc di chuyển các binh đoàn được thể hiện bằng những mũi tên: màu đen hướng thẳng xuống phía nam còn màu trắng đi ngang sang hướng đông, đâm vào phần đuôi mũi tên thứ nhất. Để cho vững dạ, anh lại ngước nhìn khuôn mặt điềm tĩnh, tự tin trong bức ảnh. Có thể tưởng tượng là không có mũi tên thứ hai được không?

Anh không quan tâm đến chuyện đó nữa. Anh uống một ngụm rượu và nhấc con mã lên, đi một nước. Hết. Nhưng nước đi này rõ rằng là sai, vì rằng...

Kí ức đột ngột hiện về trong tâm trí anh. Anh nhìn thấy một căn phòng, ngọn nến đang cháy, cái giường lớn phủ vải trắng toát, anh, lúc đó mới chín, mười tuổi, ngồi dưới chân giường, tay lắc cái cốc gieo xúc xắc, cười như nắc nẻ. Mẹ anh ngồi trước mặt, cũng cười.

Đấy là khoảng một tháng trước khi bà biến mất. Đấy là giây phút hoà bình, khi anh quên được cái đói trong dạ dày và tình yêu thương của anh đối với mẹ tạm thời được đánh thức. Anh nhớ rõ ngày hôm đó: mưa như trút, nước chảy thành dòng trên kính cửa sổ, trong phòng tối om, sách cũng không đọc được. Hai đứa trẻ trong căn buồng tối, tù túng, buồn không chịu được. Winston lải nhải đến sốt ruột, rồi đòi ăn, đi qua đi lại, kéo hết đồ vật từ chỗ nọ sang chỗ kia, đá vào những tấm ván ốp đến nỗi hàng xóm phải đập

vào tường; cô em thì thỉnh thoảng lại gào lên. Cuối cùng mẹ bảo: “Thôi, ngoan đi nào, mẹ sẽ mua cho con một thứ đồ chơi. Đẹp lắm. Con sẽ thích đấy”, rồi bà bước ra phố, trong mưa, để vào một cửa hàng tạp hoá ở gần đấy và mang về một hộp các tông có món đồ chơi "rắn và thang" (Nguyên văn: Snake and ladder (Rắn và thang), trò chơi, tính điểm, thêm điểm thì chuyển quân lên (leo thang), còn mất điểm thì chuyển xuống dưới (xuống rắn)). Bây giờ anh vẫn nhớ rõ mùi các tông ướt. Món đồ chơi trông không ra gì. Thanh gỗ thì nứt nẻ, súc sắc thì không phẳng. Winston phụng phịu đứng nhìn, chẳng thèm quan tâm đến món đồ chơi mới. Mẹ thắp một ngọn nến và họ ngồi xuống chơi. Nhưng anh mê ngay và phá lên cười khi cái vòng tròn nhỏ xíu từ từ tiến lên từng bậc thang hoặc là rơi xuống chỗ con rắn, gần điểm xuất phát. Anh chơi tám ván, mỗi lần đều được bốn điểm. Cô em gái nhỏ, ngồi ở đầu giường, cô còn quá nhỏ, chẳng hiểu mô tê gì nhưng cũng cười vì thấy mẹ và anh cười. Suốt buổi chiều hôm ấy cả ba người đều vui, y như ngày anh còn bé vậy.

Anh vội xua ngay bức tranh ấy ra khỏi đầu. Kí ức sai lầm. Thỉnh thoảng anh lại bị kí ức sai lầm làm phiền như vậy đấy. Cũng không đáng ngại lắm nếu ta biết rõ chúng. Có cái đã từng xảy ra, có cái chưa từng xảy ra. Anh quay lại bàn cờ và nhấc con mã trắng lên. Bất ngờ, anh đánh rơi quân cờ đến cách một cái. Anh nhảy dựng lên như có kim đâm vào người.

Tiếng kèn đồng bỗng gầm lên, như muốn xé toạc bầu không khí. Bản tin! Chiến thắng rồi! Kèn đồng thổi trước khi đưa tin là chiến thắng. Như có một luồng điện truyền khắp quán. Ngay cả các hầu bàn cũng nhảy lên và dỏng ra tai nghe.

Sau tiếng kèn đồng là tiếng ồn ào chưa từng có. Một giọng nói lắp bắp, hồi hộp vang lên trên màn vô tuyến, nhưng nó bị chìm ngay trong tiếng reo hò vang lên ngoài đường phố. Tin tức lập tức được truyền đi khắp các ngõ nghách. Winston không nghe được mấy, nhưng như thế cũng đủ - giống như anh đã dự đoán: hạm đội hải quân hùng mạnh bí mật tập trung và bất ngờ tấn công vào hậu phương quân địch, mũi tên trắng cắt đứt đôi cái đuôi của mũi tên đen. Những lời hân hoan, đứt quãng nghe khi được khi không vì tiếng ồn ào: “Cuộc hành binh chiến lược... một sự phối hợp tài tình... tháo chạy hỗn loạn... nửa triệu tù binh... sự suy sụp hoàn

toàn... làm chủ toàn bộ Phi Châu... kết thúc chiến tranh trong một tương lai không xa... chiến thắng vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại... chiến thắng, chiến thắng, chiến thắng!"

Chân Winston cứ giật liên hồi. Anh vẫn ngồi ở chỗ cũ, nhưng đầu óc anh đang phóng đi, phóng rất nhanh, anh đang hoà cùng đám đông bên ngoài, hò reo đến điếc cả tai. Anh lại ngước nhìn Anh Cả. Một người khổng lồ ngạo nghễ trên đầu thiên hạ! Bọn mọi Á Châu sẽ tan tành khi đập vào tảng đá chắn đường ấy! Anh nghĩ mới mười phút trước, đúng thế, chỉ mười phút trước anh vẫn còn nghi ngờ, anh vẫn còn chưa biết tin từ mặt trận sẽ ra sao: chiến thắng hay là thất bại. Không, không phải chỉ có đội quân Eurasia bị xoá sổ! Trong anh đã diễn ra nhiều thay đổi kể từ ngày vào Bộ Tình Yêu, nhưng sự thay đổi tối hậu, sự thay đổi cần thiết, chữa lành căn bệnh thì bây giờ mới xẩy ra.

Màn vô tuyến vẫn tiếp tục rót vào tai người ta huyền thoại vế số tù binh, về chiến lợi phẩm, về những cuộc tàn sát, nhưng tiếng hò reo bên ngoài thì đã lắng xuống rồi. Những người hầu bàn tiếp tục trở lại làm việc. Một người cầm cái chai đến bên bàn anh.

Winston, vẫn còn mơ màng, không biết là li đã được rót đầy. Anh không còn chạy và reo hò nữa. Anh đã quay lại Bộ Tình Yêu, mọi việc đều được tha thứ, tâm hồn anh trở nên trong trắng như tuyết. Anh ngồi trên ghế bị cáo, nhận hết, khai ra tất cả mọi người. Anh đang đi trong một hành lang lát đá trắng, cảm giác như đang bước dưới ánh mặt trời, phía sau là viên cai ngục. Viên đạn mà anh chờ đợi bấy lâu đang chui vào óc anh.

Anh ngắm nhìn khuôn mặt to bè. Phải bốn mươi năm anh mới hiểu được ý nghĩa của nụ cười ẩn chứa đằng sau chòm râu đen ấy. Một sự hiểu lầm ác nghiệt, vô ích! Mình là một kẻ ngoan cố, bướng bỉnh, được thương lại còn không muốn! Hai giọt nước mắt, anh vừa uống một ngụm Gin, lăn trên cánh mũi. Nhưng tốt rồi, bây giờ thì mọi việc đều tốt rồi, cuộc chiến đấu đã kết thúc. Anh đã thắng được mình. Anh đã yêu Anh Cả.

1949

Dịch lần đầu 15/03/2004 - 15/06/2004.

Phụ lục

Những nguyên tắc cơ bản của Ngômo

(lược dịch)

Ngômo là ngôn ngữ chính thức của Oceania, được sáng chế để phục vụ cho hệ tư tưởng Chuanh hay Chủ nghĩa xã hội Anh quốc. Vào năm 1984 chưa có ai sử dụng Ngômo trong giao tiếp, kể cả nói cũng như viết. Những bài xã luận trên tờ Times được viết bằng Ngômo, nhưng đấy là công việc của các chuyên viên. Người ta cho rằng Ngômo sẽ hoàn toàn thay thế Ngôn ngữ cũ (tiếng Anh chuẩn như vẫn gọi) trước năm 2050. Hiện nay nó đang dần ổn định, ngày càng có nhiều đảng viên sử dụng các từ và cấu trúc ngữ pháp của Ngômo trong giao tiếp. Phương án được sử dụng vào năm 1984, được thể hiện trong lần xuất bản thứ chín và mười cuốn Từ điển Ngômo là phương án tạm, còn chứa nhiều từ thừa và các cấu trúc ngữ pháp cũ, sẽ bị thay thế trong lần xuất bản thứ mười một. Ở đây xin được bàn về các nguyên tắc cơ bản của Ngômo trong lần xuất bản thứ mười một.

Mục đích của Ngômo không chỉ là cung cấp cho những người đi theo Chuanh phương tiện thể hiện thế giới quan và hoạt động tư duy mà còn nhằm ngăn chặn mọi luồng tư tưởng không phù hợp khác. Người ta cho rằng khi Ngômo đã giành thắng lợi hoàn toàn và Ngôn ngữ cũ đã bị quên thì những tư tưởng dị giáo, nghĩa là những tư tưởng xa lạ với Chuanh sẽ không còn đất sống vì không thể tư duy được, nếu quả thật tư duy là phải thông qua vỏ ngôn ngữ như người ta vẫn nói. Từ vựng được xây dựng sao cho có thể thể hiện một cách chính xác, mà thường là cực kì chính xác ý tưởng mà đảng viên muốn nói, đồng thời loại bỏ tất cả những nghĩa phụ, nghĩa không cần thiết. Điều này được thực hiện bằng cách chế ra các từ mới, nhưng chủ yếu là bằng cách loại bỏ những từ thừa và tẩy sạch những nghĩa dị giáo hoặc nói chung là các nghĩa phái sinh của những từ còn được giữ lại. Xin dẫn một thí dụ. Từ tự do vẫn còn, nhưng nó chỉ còn được sử dụng trong những mạnh đề như: “vào cửa tự do” mà thôi. Nó không còn được sử dụng theo nghĩa cũ như: “tự do chính trị” hay “tự do tư tưởng”

nữa bởi vì những khái niệm này đã không còn, khái niệm không còn thì dĩ nhiên tên phải mất. Bên cạnh đó việc loại bỏ từ vựng được coi là mục đích tự thân của quá trình hoàn thiện Ngômo, những từ nào không thật cần thiết sẽ bị loại bỏ không thương tiếc. Ngômo được sáng chế không phải với mục đích mở rộng mà là giới hạn tầm tư duy của con người, giảm số từ vựng đến mức tối thiểu cũng là nhằm mục đích ấy, một cách gián tiếp.

Ngômo được xây dựng trên cơ sở tiếng Anh hiện nay, nhưng đa số người hiện nay sẽ không hiểu được ý nghĩa của hầu hết các mệnh đề của nó, ngay cả khi không có một từ mới nào. Từ vựng Ngômo được chia làm ba nhóm: nhóm A, nhóm B (các từ kết hợp) và nhóm C.

Nhóm A gồm những từ cần dùng cho cuộc sống thường ngày thí dụ như: ăn, uống, làm việc, mặc, lên cầu thang, xuống cầu thang, đạp xe, làm vườn, nấu nướng v.v. Nó bao gồm phần lớn những từ ta vẫn dùng hiện nay như: đánh, chạy, chó, cây, nhà cửa, cánh đồng, nhưng so với hiện nay thì số lượng đã giảm rất nhiều và ý nghĩa mỗi từ được xác định cực kì chính xác. Mọi sự mập mờ đều bị loại bỏ. Mỗi từ thuộc nhóm này thường chỉ gồm một âm tiết hay một vài âm tiết riêng rẽ và thể hiện một nghĩa duy nhất. Không thể dùng các từ nhóm A cho các cuộc thảo luận về văn chương, chính trị hay triết học. Chúng chỉ có thể được dùng để thể hiện những ý nghĩ đơn giản, có mục đích rõ ràng, thường là để chỉ các vật hay hành động vật lí cụ thể.

Ngữ pháp Ngômo có hai đặc điểm nổi bật. Trước hết đấy là một từ có thể đóng vai trò như động từ, danh từ, tính từ và trạng từ. Ví dụ từ thougt (ý nghĩ) sẽ không còn, từ think (suy nghĩ) sẽ đóng vai trò cả danh từ và động từ. Đôi khi cả những cặp từ không có cùng một gốc thí dụ từ knife (con dao) đóng luôn vai trò của nó và của động từ cut (cắt) v.v.

Ngoài ra các từ phủ định thường được tạo ra bằng cách thêm chữ un (không) vào trước từ khẳng định, còn để nhấn mạnh ý khẳng định thì thêm chữ plus (cộng), còn để nhấn mạnh nữa thì thêm doubleplus (đôi cộng). Thí dụ từ khônglạnh sẽ hoàn toàn thay thế cho từ ấm, còn từ cộnglạnh sẽ thay thế cho từ rất lạnh còn từ đôicộnglạnh sẽ thay thế cho từ cực kì lạnh. Bằng cách đó sẽ giảm được rất nhiều từ, ví dụ từ khôngtốt sẽ thay thế cho từ xấu, từ tối

sẽ được thay bằng khôngsáng hoặc sáng thay bằng khôngtối tuỳ theo sự lựa chọn của những người biên tập từ điển.

Đặc điểm thứ hai là Ngômo không còn các động từ bất qui tắc nữa. Tất cả các động từ thời quá khứ đều có kết thúc là ed. Thí dụ steal (ăn cắp) chia ở thời quá khứ sẽ là stealed hay từ think thời quá khứ sẽ là thinked và như vậy các từ swam, gave, brought, spoke, taken v.v. sẽ bị xoá bỏ hoàn toàn.

Nhóm B là các từ được tạo ra cho các mục đích chính trị, nghĩa là những từ không những có ý nghĩa chính trị mà còn tạo ra một thái độ chính trị cần thiết nơi người sử dụng. Nếu không hiểu một cách đầy đủ các nguyên lí của Chuanh thì việc sử dụng các từ này thật là một công việc thiên nan vạn nan. Đôi khi có thể dịch các từ này sang Ngôn ngữ cũ hoặc dùng các từ nhóm A để giải thích, nhưng đấy sẽ là những mệnh đề rất dài và ý nghĩa không thể nào đầy đủ được. Từ vựng nhóm B là những từ ngắn, chỉ vài âm tiết đã có thể nói được cả một loạt ý tưởng và hơn thế nữa còn nói chính xác hơn, sinh động hơn ngôn ngữ bình thường.

Từ vựng nhóm B là những từ kép, gồm hai hoặc nhiều từ hoặc thành phần của các từ ghép lại với nhau sao cho có thể dễ phát âm. Thí dụ từ goodthink (nghĩtốt) nghĩa là chính thống hay có thể nói: “nghĩ theo kiểu chính thống”. Danh-động từ là goodthink, quá khứ là goodthinked, phân từ hiện tại là goodthinking, tính từ là goodthinkfull, trạng từ là goodthinkwise, còn người suy nghĩ theo lối chính thống sẽ là goodthinker. Từ vựng nhóm B cũng có thể được cấu tạo từ bất cứ thành phần nào của những từ khác như Bôbi – là Bộ Hoà Bình, Bôti là Bộ Tình Yêu, Bôta là Bộ Sự Thật và Bôno là Bộ Ấm No v.v. Ý nghĩa của một ít từ này được mở rộng đến nỗi bao gồm một loạt khái niệm và sau khi đã gói các khái niệm này vào một từ thì có thể vất bỏ và quên các khái niệm đó đi. Khó khăn lớn nhất của các biên tập viên từ điển Ngômo không phải là việc nghĩ ra từ mới mà là xác định ý nghĩa của nó, cũng có nghĩa là xác định một loạt các từ bị nó thay thế.

Như chúng ta đã thấy, có một số từ như từ tự do, tuy trước đây có một vài nghĩa có hại nhưng vẫn được giữ lại, sau khi đã loại bỏ những nghĩa xấu đó rồi. Rất nhiều từ khác như danh dự, công bằng, nhân cách, chủ nghĩa quốc tế, dân chủ, khoa học, tôn giáo thì bị xoá sổ hoàn toàn. Có một số từ mới thay thế những từ đó,

nhưng sau khi thay rồi thì lại xoá bỏ chính những khái niệm ấy. Thí dụ các từ tập hợp xung quanh khái niệm tự do, bình đẳng được thay bằng crimethink (nghĩtội), hoặc các từ tập hợp xung quanh khái niệm khách quan, duy lí được thay bằng oldthink (nghĩcũ). Đảng viên, giống như một người Do Thái cổ, phải tin rằng tất cả các dân tộc khác đều thờ các "chúa trời rởm". Anh ta không cần biết tên các "chúa" ấy là gì, dù có là Baal, Osiris, Moloch hay Ashtoroh thì cũng vậy mà thôi, càng biết ít anh ta lại càng chính thống hơn. Anh ta chỉ cần biết Jehovah và các điều răn của Jehovah là đủ, các chúa trời khác với những đức tính khác đếu là "đồ rởm" hết. Tương tự như vậy, đảng viên biết hạnh kiểm tốt là như thế nào, nhưng biết rất mù mờ là được phép đi lệch khỏi đó bao xa. Thí dụ đời sống tình dục của anh ta được điều chỉnh bởi hai từ sexcrime (sextội) và goodsex (sextốt). Sextội bao gồm tất cả các lệch lạc về tình dục. Nó bao gồm gian dâm, thông dâm, đồng tính và các lệch lạc khác kể cả làm tình chỉ vì mục đích nhục dục. Chẳng cần phải liệt kê hết vì tất cả các hành động đó đều bị trừng phạt và thường là bị tội tử hình. Trong phần từ vựng C, bao gồm các thuật ngữ khoa học kĩ thuật, có thể sẽ có những từ liên quan đến các lệch lạc vè tính dục, nhưng đa số công dân sẽ không cần biết những khái niệm đó. Anh ta chỉ cần biêt ý nghĩa của sextốt, đấy là việc giao hợp với mục đích sinh con, người đàn bà không được có một chút khoái cảm nào, tất cả những điều khác đều là sextội. Ngômo không cho phép những tư tưởng phi chính thống xuất hiện, vì không có từ ngữ để mà suy nghĩ, biết đấy là phi chính thống là "xong phim".

Không có từ nào trong phần B là trung lập hết. Đa số các từ đều là từ nói lái. Thí dụ từ joycamp (trạivui) là để chỉ trại lao động khổ sai, hay Bôbi là Bộ Hoà Bình nhưng thực chất là Bộ Chiến Tranh, chúng có ý nghĩa hoàn toàn ngược lại với cái mà ta tưởng ban đầu. Mặt khác một số từ lại thể hiện thái độ khinh bỉ trắng trợn thực tế xã hội Oceania, thí dụ từ culicấp chỉ những trò giải trí nhảm nhí và tin tức dối trá mà Đảng cung cấp cho đám đông dân chúng. Một số từ lại có hai nghĩa, nghĩa tốt nếu là nói về Đảng và nghĩa xấu nếu là nói về kẻ thù.

Tất cả các từ có ý nghĩa chính trị hay có thể có ý nghĩa chính trị đều được đưa vào nhóm B. Tên của tất cả các tổ chức, các nhóm người, các học thuyết, các nước, các toà nhà công cộng đều được

lập theo một mô hình: ít âm tiết, dễ phát âm và thể hiện được nguồn gốc. Thí dụ Ban Tài Liệu trong Bộ Sự Thật, nơi Winston công tác, được gọi là Banta, Ban Sáng Tác gọi là Bansa, Ban Chương Trình Vô Tuyến gọi là Banvô vân vân và vân vân. Đấy không phải chỉ là vấn đề tiết kiệm thời gian. Ngay từ những năm đầu thế kỉ XX việc sử dụng các thuật ngữ rút gọn đã trở thành đặc trưng của ngôn ngữ chính trị và xu hướng này càng nổi rõ trong các nước và các tổ chức theo đường lối toàn trị. Thí dụ như các từ Nazi, Gestapo, Comintern v.v. Ban đầu là vô thức, nhưng Ngômo lại áp dụng một cách có chủ đích. Khi rút ngắn một tên là ta đã giới hạn và đánh tráo một cách tinh vi ý nghĩa của nó, cắt đứt những tình cảm gắn bó với từ đó. Thí dụ từ Communist International gợi trong lòng người những khái niệm như tứ hải giai huynh đệ, cờ đỏ, chiến luỹ, Karl Marx và Công xã Paris. Nhưng từ Comintern lại gợi ra trong tâm tưởng hình ảnh một tổ chức gắn bó như các mắt xích và một học thuyết được xác định rõ ràng. Nó nói đến một cái gì đó rõ ràng, dễ xác định và có mục đích giới hạn như kiểu một cái bàn hay cái ghế vậy thôi. Có thể phát âm từ Comintern mà không cần suy nghĩ, trong khi Communist International nhất định bắt người ta liên tưởng, dù chỉ trong giây lát. Tương tự như vậy từ Bôta gợi ra ít tình cảm và nếu có thì cũng dễ kiểm soát hơn Bộ Sự Thật.

Trong Ngômo sự thuận miệng của từ ngữ quan trọng hơn tính chính xác và qui luật ngữ pháp. Đối với mục đích chính trị thì trước hết đấy phải là các từ ngắn, có ý nghĩa rõ ràng, dễ phát âm và càng tạo được ít tình cảm trong lòng người nói càng tốt. Đa số các từ nhóm B có hai âm tiết như nghĩtốt, Bôbi, sextội, trạivui, Chuanh… và khi nói phải nhấn mạnh cả âm đầu cũng như âm cuối. Nó buộc người ta phải nói nhanh, lắp bắp và nghe rất đơn điệu. Mục đích là làm sao có thể nói những câu chuyện về các vấn đề tư tưởng một cách hoàn toàn vô thức. Đối với các vấn đề thuộc về đời sống thường nhật thì nhất định phải suy nghĩ trước khi nói, nhưng các đảng viên khi đưa ra các phán xét về chính trị hoặc đạo đức thì phải có khả năng phun ra các ý kiến đúng một các tự động như khẩu súng vãi đạn vậy. Luyện tập sẽ giúp anh ta, ngôn ngữ cung cấp cho anh ta phương tiện, cấu trúc từ vựng với những âm thanh muốn xé màng nhĩ và bị xuyên tạc một cách cố ý, phù hợp với Chuanh làm cho công việc càng dễ dàng hơn.

Công việc còn dễ dàng hơn nữa vì số từ không có bao nhiêu. So với hiện nay thì từ vựng Ngômo phải nói là cực ít và càng ngày càng giảm. Khác với đa số các ngôn ngữ khác, từ vựng Ngômo chỉ giảm chứ không tăng. Giảm là thắng lợi bởi vì càng ít từ thì người ta càng ít suy nghĩ lung tung. Sau chót, người ta hi vọng rằng khi nói đảng viên chỉ cần dùng cuống họng mà không cần phải sử dụng đến hệ thần kinh trung ương nữa. Mục đích này thể hiện rõ nhất trong từ vịtngữ, nghĩa là kêu quạc quạc như bày vịt. Giống như đa số các từ thuộc nhóm B vịtngữ cũng co hai nghĩa. Nếu nói một người nào đó "quạc" ra một câu phù hợp với chính thống thì đấy là lời khen, thí dụ nếu tờ Times viết về một diễn giả của Đảng là: diễn giả vịtngữ đôicộngtốt thì đấy là một lời ngơi khen nồng nhiệt và rất có giá trị.

Nhóm C là các từ thuộc lĩnh vực khoa học và kĩ thuật. Các từ này cũng giống như những từ chúng ta đang sử dụng hiện nay nhưng được qui định chặt chẽ hơn và đã bị tước bỏ hết các nghĩa có hại. Chúng cũng tuân thủ các qui luật ngữ pháp như từ vựng của phần A và B nói trên. Rất ít từ nhóm C được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày hay trong lĩnh vực chính trị. Bất cứ nhà khoa học hay kĩ sư nào cũng có thể tìm được những từ cần thiết thuộc lĩnh vực của anh ta trong một bản danh sách dành riêng cho lĩnh vực ấy, nhưng anh ta hiểu rất hời hợt về các lĩnh vực khác. Các bản danh sách có rất ít từ chung và những từ thể hiện khoa học như là phương pháp tư duy thì hoàn toàn không có. Bản thân từ "khoa học" cũng không tồn tại, từ "Chuanh" đã bao hàm tất cả các nghĩa có thể chấp nhận được của khoa học rồi.

Từ những điều đã trình bày ở trên có thể thấy rằng Ngômo không cho phép phát biểu bất kì tư tưởng phi chính thống nào. Dĩ nhiên là có thể nói những lời dị giáo thô thiển theo kiểu báng bổ. Thí dụ có thể nói: "Anh Cả không tốt". Nhưng đối với một người chính thống thì câu đó là câu hoàn toàn vô nghĩa vì chẳng thể nào chứng minh được, đơn giản vì không có đủ từ. Những tư tưởng trái ngược với Chuanh chỉ có thể xuất hiện dưới dạng mù mờ, không thành tiếng; các tư tưởng dị giáo đó bị lên án một cách chung chung, không phân biệt cái nào ra cái nào.

Vào năm 1984 Ngôn ngữ cũ vẫn là phương tiện giao tiếp, có khả năng là khi sử dụng từ vựng Ngômo người ta sẽ nhớ nghĩa cũ của

chúng. Nhưng thực ra người được giáo dục theo tinh thần nướcđôi sẽ dễ dàng vượt qua được khó khăn này và chỉ vài thế hệ nữa thì sai lầm kiểu đó sẽ không thể nào xảy ra được. Một người lớn lên cùng Ngômo sẽ không thể nào biết rằng trước đây từ tự do còn có nghĩa thí dụ như trong câu: "tự do tư tưởng", cũng như một người không nghe nói đến cờ tướng bao giờ sẽ không biết rằng từ hậu hay từ sĩ trên bàn cờ có nghĩa khác hẳn từ đó ngoài đời. Nhiều tội lỗi và sai lầm sẽ không xảy ra vì những tội lỗi ấy không có tên gọi và vì vậy cũng không thể nào mường tượng được. Cũng có thể thấy trước được rằng cùng với thời gian đặc trưng cơ bản của Ngômo sẽ càng ngày càng hiện rõ, đấy là số từ ngày một ít hơn và ý nghĩa của mỗi từ thì ngày càng hẹp hơn, khả năng sử dụng chúng một cách sai lầm sẽ ngày một ít đi.

Khi Ngôn ngữ cũ đã bị thay thế hoàn toàn thì mối dây liên hệ với quá khứ cũng sẽ bị chặt đứt một cách vĩnh viễn. Lịch sử đã bị viết đi viết lại, nhưng văn chương của quá khứ vẫn còn sót lại ở đâu đó và khi người ta chưa quên hẳn ngôn ngữ cũ thì người ta vẫn có thể đọc được. Nhưng trong tương lai nếu văn chương còn có cơ may sống sót ở đâu đó thì cũng không ai hiểu được, không thể nào phiên dịch sang Ngômo được nữa. Chỉ có thể dịch từ Ngôn ngữ cũ sang Ngômo các tài liệu kĩ thuật hay những câu nói về các hành động trong đời thường hoặc những tư tưởng chính thống (nghĩtốt - nói theo Ngômo). Điều đó có nghĩa là không thể nào dịch được trọn vẹn sang Ngômo một cuốn sách ra đời trước năm 1960. Văn chương trước cách mạng phải cải biến cả về ngôn ngữ và ý nghĩa cho phù hợp với tư tưởng chính thống. Lấy thí dụ một đoạn trong Tuyên ngôn độc lập của nước Mĩ:

….Mọi người sinh ra đều bình đẳng, thượng đế đã ban cho họ những quyền không thể tách rời, đấy là quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc….

Không thể nào dịch được ý nghĩa ban đầu của đoạn văn này sang Ngômo. Chỉ có thể dồn cả đoạn vào một từ: tộitưtưởng, còn nếu dịch toàn bộ thì những câu chữ đó của Jefferson sẽ biến thành bài tụng ca quyền lực tuyệt đối.

Đa số tác phẩm văn chương trong quá khứ đã được phiên dịch theo kiểu này. Vì thể diện người ta cố gắng giữ lại tên tuổi một số nhân vật lịch sử, nhưng lại cải biến tác phẩm của họ cho phù hợp

với đường lối của Chuanh. Một số nhà văn như Shakespeare, Milton, Swift, Byron, Dicken và những người khác đang được dịch và khi hoàn thành thì tác phẩm ban đầu của họ cũng như những tác phẩm còn sót lại khác sẽ bị tiêu huỷ. Việc phiên dịch tiến hành rất chậm và khó có thể tin rằng có thể hoàn thành trước thập kỉ thứ hai của thế kỉ hai mươi mốt. Còn rất nhiều tác phẩm có tính chất thực dụng khác, ví dụ như các bản hướng dẫn kĩ thuật và các tài liệu đại loại như vậy cũng cần phải được xử lí. Chính vì cần phải dành thời gian cho công tác dịch thật cho nên việc chính thức sử dụng Ngômo mới được hoãn đến năm 2050.

1949

- Hết –